

 Hướng dẫn Sử dụng



HP LaserJet Pro MFP 3101e-3108e series

Các thông báo của công ty HP

Bản quyền và Giấy phép

THÔNG TIN TRONG VĂN BẢN NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN BÁO TRƯỚC.

BẢO LƯU MỌI QUYỀN. NGHIÊM CẤM SAO CHÉP, CHỈNH SỬA HOẶC BIÊN DỊCH TÀI LIỆU NÀY MÀ KHÔNG CÓ VĂN BẢN CHẤP THUẬN TRƯỚC CỦA HP, TRỪ KHI LUẬT BẢN QUYỀN CHO PHÉP. CHỈ BẢO HÀNH CHO CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CỦA HP ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG TUYÊN BỐ BẢO HÀNH NHANH KÈM THEO CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ĐÓ. KHÔNG CÓ ĐIỀU KHOẢN NÀO TRONG TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC HIỂU LÀ THIẾT LẬP BẢO HÀNH BỔ SUNG. HP SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CÁC LỖI KỸ THUẬT HOẶC HIỆU ĐỈNH HAY NHỮNG THIẾU SÓT TRONG TÀI LIỆU NÀY.

© Copyright 2021 HP Development Company, L.P.

Uy tín Thương hiệu

Microsoft® và Windows® là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.

Mac, macOS, iPadOS và AirPrint là các nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Google Play là nhãn hiệu của Google LLC.

ENERGY STAR® và dấu ENERGY STAR® là các nhãn hiệu đã được đăng ký thuộc sở hữu của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ.

Thông tin về an toàn

Luôn làm theo các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản khi sử dụng sản phẩm này để làm giảm nguy cơ tổn thương do cháy hoặc điện giật.

Đọc và hiểu tất cả các chỉ dẫn trong tài liệu đi kèm với máy in.

Tuân theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên sản phẩm.

Rút phích cắm sản phẩm này ra khỏi ổ cắm trên tường trước khi làm sạch.

Không cài đặt hoặc sử dụng sản phẩm này gần nước, hoặc khi bạn bị ướt.

Cài đặt sản phẩm một cách an toàn trên một bề mặt ổn định.

Cài đặt sản phẩm ở một địa điểm được bảo vệ nơi mà không ai có thể bước vào hoặc đi qua dây điện và dây điện không thể bị hư hỏng.

Nếu sản phẩm không hoạt động bình thường, hãy xem [Giải quyết các sự cố](#) trong hướng dẫn này.

Bên trong không có các bộ phận mà người dùng có thể bảo dưỡng được. Giới thiệu đến nhân viên bảo dưỡng có trình độ thực hiện bảo dưỡng cho máy in.

Mục lục

1 Bắt đầu	1
Giao diện máy in	1
Mặt trước của máy in	1
Mặt sau của máy in	2
Các tính năng của bảng điều khiển	2
Nâng bảng điều khiển	2
Bảng điều khiển	3
Các nút chức năng	4
Các biểu tượng bảng điều khiển	4
Thay đổi các thiết lập máy in	5
Để thay đổi thiết lập đối với một chức năng	5
Để thay đổi các thiết lập của máy in	5
Sử dụng ứng dụng HP Smart để in, scan và quản lý	5
Cách cài đặt HP Smart và mở ứng dụng	6
Tìm hiểu thêm thông tin về HP Smart	6
Cài đặt ứng dụng Scan-to-Email (Chụp quét gửi Email)	6
Bước 1: Thiết lập các hồ sơ email gửi đi	7
Từ Embedded Web Server (EWS) thông qua phần mềm HP Printer	7
Từ Embedded Web Server (EWS) thông qua trình duyệt web	7
Bước 2: Thêm địa chỉ email vào Sổ Danh bạ	7
Bước 3: Cấu hình các tùy chọn email khác	8
2 Kết nối máy in của bạn	9
Các yêu cầu đối với máy in HP+	9
Phải để máy in kết nối với Internet	9
Sử dụng các hộp mực HP chính hãng	9
Có một tài khoản HP	9
Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi thông qua Bảng điều khiển	9
Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP	9
Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng cách sử dụng Cài đặt Wi-Fi được Bảo vệ (WPS)	10
Kết nối máy in của bạn với một mạng Ethernet	10
Kết nối máy in của bạn bằng cáp USB	11
Thay đổi thiết đặt mạng không dây	11
Bật hoặc tắt tính năng không dây của máy in	11
Thay đổi kiểu kết nối	12
Thay đổi USB sang kết nối không dây (Windows 10 trở lên/macOS)	12
Thay đổi kết nối không dây sang kết nối USB (Windows/macOS)	12
3 Nạp phương tiện	13
Trước khi bạn bắt đầu	13

Nạp giấy	13
Nạp phong bì.....	16
Nạp nhãn	17
Nạp tài liệu gốc trên kính máy chụp quét.....	18
Nạp tài liệu gốc vào khay nạp tài liệu.....	19
Thay đổi thiết đặt giấy.....	21
Để thay đổi cài đặt giấy (Windows)	21
Để thay đổi cài đặt giấy (OS X)	22
Để thay đổi thiết đặt giấy mặc định từ Embedded Web Server	22
4 In.....	23
Trước khi bạn bắt đầu.....	23
In với các thiết bị di động.....	23
In trong khi được kết nối với cùng một mạng Wi-Fi.....	23
In mà không cần kết nối với cùng một mạng Wi-Fi (Wi-Fi Direct)	24
Để bật hoặc tắt Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển của máy in	24
Để tìm tên Wi-Fi Direct hay mật khẩu.....	24
In bằng máy tính Windows	24
In từ máy tính Mac.....	25
5 Sao chụp, Quét và Fax Di động	26
Sao chép	26
Để sao chép tài liệu hoặc thẻ ID.....	26
Scan (Chụp quét)	26
Chụp quét sang máy tính.....	26
Để chụp quét một tài liệu gốc sang một máy tính từ bảng điều khiển của máy in	27
Để kích hoạt tính năng chụp quét sang máy tính (Windows)	27
Quét sang thiết bị nhớ	27
Để quét một tài liệu gốc sang thiết bị nhớ từ bảng điều khiển của máy in.....	27
Cài đặt các Giải pháp Kỹ thuật số HP.....	27
Cài đặt HP Digital Filing	28
Scan-to-Email (Chụp quét và tự động gửi Email).....	29
Scan gửi email thông qua chức năng Scan	29
Gửi email cho tài liệu hoặc ảnh chụp đã quét.....	29
Quét bằng HP Smart (iOS/Android, Windows 10 trở lên và macOS)	30
Chụp quét bằng Webscan	30
Để bật Webscan	30
Để chụp quét bằng Webscan	31
Lời khuyên để sao chép và chụp quét thành công.....	31
Fax di động.....	31
Sử dụng Fax Di động trong ứng dụng HP Smart	31
6 Fax.....	33
Gửi fax.....	33
Gửi fax tiêu chuẩn	33
Để gửi fax tiêu chuẩn từ bảng điều khiển của máy in	33

Gửi fax tiêu chuẩn từ máy tính.....	33
Để gửi fax tiêu chuẩn từ máy tính (Windows).....	34
Gửi fax từ điện thoại.....	34
Để gửi fax từ một điện thoại nhánh.....	34
Gửi fax bằng cách quay số từ màn hình.....	34
Để gửi fax bằng cách quay số từ màn hình từ bảng điều khiển của máy in.....	34
Gửi fax bằng cách sử dụng bộ nhớ máy in.....	35
Để gửi fax bằng cách sử dụng bộ nhớ máy in.....	35
Gửi fax đến nhiều người nhận.....	36
Để gửi fax tới nhiều người nhận sử dụng nhóm trong danh bạ điện thoại.....	36
Gửi fax trong Error Correction Mode (Chế độ Sửa Lỗi).....	36
Để thay đổi thiết lập ECM từ bảng điều khiển.....	36
Nhận fax.....	37
Nhận fax thủ công.....	37
Để nhận fax thủ công.....	37
Cài đặt fax dự phòng.....	37
Để cài đặt bản fax dự phòng từ bảng điều khiển của máy in.....	37
In lại fax nhận được từ bộ nhớ.....	38
Để in lại fax trong bộ nhớ từ bảng điều khiển của máy in.....	38
Chuyển tiếp fax đến số khác.....	38
Để chuyển tiếp fax từ bảng điều khiển của máy in.....	38
Đặt tính năng thu gọn tự động cho fax đến.....	39
Để đặt tính năng thu gọn tự động từ bảng điều khiển của máy in.....	39
Chặn những số fax không mong muốn.....	39
Để thêm một số vào danh sách fax rác.....	40
Để xóa số khỏi danh sách fax rác.....	40
Để in một danh sách fax rác.....	40
Nhận fax sử dụng HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP).....	40
Các yêu cầu của HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP).....	41
Để cài đặt hoặc sửa đổi HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP) (Windows).....	41
Để tắt HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP).....	41
Cài đặt số liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	41
Tạo và chỉnh sửa một số liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	41
Để cài đặt các số liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	41
Để thay đổi các số liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	42
Tạo và chỉnh sửa nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	42
Để cài đặt nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	42
Để thay đổi nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	42
Xóa các số liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	43
Để xóa các số liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	43
Để xóa nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại.....	43
Thay đổi thiết lập fax.....	43
Cấu hình tiêu đề fax.....	44
Để đặt hoặc thay đổi tiêu đề fax.....	44
Đặt chế độ trả lời (Trả lời tự động).....	44
Để đặt chế độ trả lời.....	44
Đặt số chuông rung trước khi trả lời.....	44
Để đặt số chuông rung trước khi trả lời.....	45

Thay đổi mẫu chuông rung trả lời cho chuông rung đặc biệt	45
Để thay đổi mẫu chuông rung trả lời cho chuông rung đặc biệt	45
Đặt loại quay số	45
Để đặt loại quay số	46
Đặt các tùy chọn quay số lại	46
Để đặt các tùy chọn quay số lại	46
Đặt tốc độ fax	46
Để đặt tốc độ fax	47
Đặt âm lượng fax	47
Để đặt âm lượng fax	47
Các dịch vụ fax và điện thoại số	47
Gửi fax bằng phương thức Truyền Giọng nói qua Giao thức Internet	48
Sử dụng các báo cáo	48
In các báo cáo xác nhận fax	48
Để bật báo cáo xác nhận fax	48
Để bao gồm hình ảnh fax trên báo cáo	49
In các báo cáo lỗi fax	49
Đặt máy in để tự động in các báo cáo lỗi fax	49
In và xem nhật ký fax	49
Để in nhật ký fax từ bảng điều khiển máy in	50
Xóa nhật ký fax	50
Để xóa nhật ký fax	50
In chi tiết giao dịch fax gần đây nhất	50
Để in báo cáo Giao dịch Fax Gần đây nhất	50
In Báo cáo ID Người gọi	50
Để in Báo cáo Lịch sử ID Người gọi	50
Xem Lịch sử Cuộc gọi	51
Để xem lịch sử cuộc gọi	51
Cài đặt fax bổ sung	51
Cài đặt gửi fax (các hệ thống điện thoại song song)	51
Chọn thiết lập fax chính xác cho nhà hoặc văn phòng của bạn	52
Trường hợp A: Đường dây fax riêng (không nhận được cuộc gọi thoại nào)	53
Trường hợp B: Cài đặt máy in với DSL	54
Trường hợp C: Cài đặt máy in với hệ thống điện thoại PBX hoặc đường dây ISDN	56
Trường hợp D: Fax với dịch vụ chuông phân biệt trên cùng đường điện thoại	56
Trường hợp E: Đường dây thoại/fax chia sẻ	58
Trường hợp F: Đường dây thoại/fax chia sẻ với thư thoại	59
Trường hợp G: Đường dây fax chung với modem máy tính (không nhận được cuộc gọi thoại nào)	60
Trường hợp H: Dùng chung đường dây thoại/fax với modem máy tính	63
Trường hợp I: Dùng chung đường dây thoại/fax với máy trả lời điện thoại	67
Trường hợp J: Dùng chung đường dây thoại/fax với modem máy tính và máy trả lời điện thoại	69
Trường hợp K: Dùng chung đường dây thoại/fax với modem quay số máy tính và hộp thư thoại	73
Chạy thử cài đặt máy fax	75
7 Cấu hình máy in của bạn	77
Sử dụng Dịch vụ Web	77
Cài đặt Dịch vụ Web	77

Cập nhật máy in.....	77
Mở phần mềm máy in HP (Windows).....	78
Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server (EWS).....	78
Để truy cập và sử dụng Embedded Web Server (EWS).....	78
Những điều cần lưu ý khi truy cập EWS.....	78
Để mở EWS bằng HP Smart (iOS, Android và Windows 10 trở lên).....	79
Để mở EWS bằng cách sử dụng địa chỉ IP (kết nối Wi-Fi hoặc Ethernet).....	79
Cách mở EWS bằng cách sử dụng địa chỉ IP (kết nối Wi-Fi Direct).....	79
Lập cấu hình thiết đặt mạng IP.....	79
Xem hoặc thay đổi thiết lập mạng.....	79
Đổi tên máy in trên mạng.....	80
Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công.....	80
Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Embedded Web Server.....	80
Thay đổi thiết đặt tiết kiệm năng lượng.....	80
Đặt thời gian Chế độ Ngủ.....	80
Thay đổi thời gian và cài đặt tắt máy in.....	81
8 Mục in, phụ kiện và bộ phận.....	82
Đặt hàng mục in, phụ kiện và bộ phận.....	82
Đặt mua.....	82
Vật tư và phụ kiện.....	82
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực).....	83
Thay thế hộp mực in.....	83
Thông tin về hộp mực.....	83
Tháo và thay thế hộp mực in.....	83
9 Giải quyết các sự cố.....	86
Hỗ trợ HP.....	86
Liên hệ với HP.....	86
Đăng ký máy in.....	86
Các tùy chọn bảo hành bổ sung.....	87
Thông tin bổ sung.....	87
Máy in không thể in được.....	87
Kiểm tra kết nối của máy in với Internet.....	87
Đảm bảo sử dụng hộp mực HP chính hãng.....	87
Kiểm tra thiết đặt và trạng thái của máy in.....	87
Không thể cài đặt Dịch vụ Web.....	87
In báo cáo máy in.....	88
Để in báo cáo từ bảng điều khiển máy in.....	88
Để in báo cáo từ EWS.....	88
Báo cáo máy in.....	88
Khôi phục mặc định và thiết lập ban đầu của nhà máy.....	89
Để khôi phục cài đặt mặc định của máy in bằng EWS.....	89
Để khôi phục cài đặt mạng mặc định bằng EWS.....	89
Để khôi phục thiết đặt mặc định của máy in từ bảng điều khiển máy in.....	90
Để khôi phục thiết đặt mạng của máy in từ bảng điều khiển máy in.....	90

Hộp mực ở mức thấp	90
Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp)	90
Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết)	91
Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết)	91
Đặt hàng mực in	91
Lỗi nạp giấy và lấy giấy sai	91
Máy in không nạp giấy	91
Máy in nạp nhiều giấy	92
Máy in nạp giấy theo cách cắt chéo	92
Xử lý kẹt giấy	92
Giới thiệu	92
Trước khi bạn bắt đầu	92
Các vị trí kẹt giấy	93
Kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?	93
Gỡ giấy kẹt khỏi khay tiếp giấy	94
Gỡ bỏ kẹt giấy từ khu vực tháo lắp hộp mực	95
Gỡ giấy kẹt trong khay nạp tài liệu	98
Cách gỡ bỏ kẹt giấy từ phía sau máy in	99
Cải thiện chất lượng in	100
Giới thiệu	100
In từ một chương trình phần mềm khác	101
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in	101
Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in	101
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)	101
Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)	101
Kiểm tra tình trạng hộp mực in	101
In một trang làm sạch	102
Kiểm tra hộp mực in bằng mắt thường	102
Kiểm tra môi trường in và giấy	102
Bước một: Sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP	102
Bước hai: Kiểm tra môi trường	103
Điều chỉnh mật độ in	103
Giải quyết vấn đề về chất lượng in	103
Giới thiệu	103
Xử lý sự cố chất lượng in	104
Các vấn đề về fax	110
Chạy fax thử	110
Để chạy thử cài đặt fax qua bảng điều khiển máy in	110
Cần làm gì nếu fax thử thất bại	110
"Chạy thử phần cứng fax" thất bại	110
Thử nghiệm "Kết nối máy fax với giắc cắm trên tường đang hoạt động của điện thoại" thất bại	111
Thử nghiệm "Kết nối dây điện thoại với đúng cổng trên máy fax" thất bại	111
Thử nghiệm "Sử dụng đúng loại dây điện thoại với máy fax" thất bại	112
Thử nghiệm "Phát hiện âm quay số" thất bại	113
Thử nghiệm "Điều kiện Đường dây Fax" thất bại	114
Khắc phục các vấn đề về fax	114
Màn hình luôn hiển thị Phone Off Hook (Nhắc máy)	115

Máy in đang gặp vấn đề gửi và nhận fax	115
Máy in không thể nhận fax, nhưng có thể gửi fax.....	116
Máy in không thể gửi fax, nhưng có thể nhận fax.....	118
Chuông fax được ghi âm trên máy trả lời điện thoại của tôi	118
Máy tính không thể nhận fax (HP Digital Fax)	118
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	118
Giới thiệu.....	118
Danh sách kiểm tra kết nối không dây	119
Máy in không in sau khi đặt cấu hình mạng không dây hoàn tất	119
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	119
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in.....	120
Không thể kết nối thêm thiết bị với máy in không dây (Wi-Fi Direct)	120
Máy in không thể in khi máy tính của bạn sử dụng VPN.....	120
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	120
Mạng không dây không hoạt động	120
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây.....	121
Phương pháp một: Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây bằng bảng điều khiển máy in	121
Phương pháp hai: Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây bằng EWS	121
Giảm nhiễu trên mạng không dây	121
Khắc phục các sự cố kết nối Ethernet	122
Phụ lục A Thông số kỹ thuật của máy in.....	123
Thông số kỹ thuật	123
Các yêu cầu hệ thống	123
Dài tần Wi-Fi được hỗ trợ	123
Kích thước máy in.....	123
Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh.....	124
Phạm vi môi trường sử dụng.....	124
Biểu tượng cảnh báo.....	124
Cảnh báo laser	125
Phụ lục B Dịch vụ và hỗ trợ	126
Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP	126
Điều khoản Đặc thù theo Quốc gia.....	127
Úc.....	127
New Zealand	129
Vương Quốc Anh, Ai Len và Malta	129
Áo, Bỉ, Đức và Luxemburg	130
Bỉ, Pháp và Luxemburg	130
Ý	131
Tây Ban Nha	132
Đan Mạch.....	132
Na Uy.....	132
Thụy Điển	132
Bồ Đào Nha	133
Hy Lạp và Cộng hòa Síp.....	133

Hungary	133
Cộng hòa Sec	134
Slovakia.....	134
Ba Lan	134
Bungari.....	135
Ru-ma-ni	135
Bỉ và Hà Lan.....	135
Phần Lan.....	136
Slovenia	136
Croatia.....	136
Latvia.....	136
Lithuania.....	137
Estonia	137
Nga	137
Chế độ Bảo hành Bảo vệ Cao cấp của HP: Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực in LaserJet	137
Lời nhắc về việc sử dụng các vật tư không chính hãng HP	138
Trang Web chống giả mạo của HP:	138
Dữ liệu được lưu trữ trên hộp mực in	138
Thỏa thuận Giấy phép Người dùng Cuối.....	139
Dịch vụ bảo hành người tiêu dùng tự sửa chữa.....	144
Hỗ trợ khách hàng.....	144
Phụ lục C Chương trình quản lý sản phẩm môi trường	146
Bảo vệ môi trường	146
Sản sinh ozone	146
Tiêu thụ điện	146
Tiêu thụ bột mực.....	146
Sử dụng giấy	147
Nhựa.....	147
Mực in HP LaserJet.....	147
Giấy.....	147
Hạn chế về nguyên liệu	147
Cách thải bỏ rác thải thiết bị dành cho người dùng (Châu Âu và Ấn Độ).....	147
Tái chế phần cứng điện tử.....	148
Thông tin về tái chế phần cứng (Brazil)	148
Các hóa chất.....	148
Dữ liệu về Nguồn điện của Sản phẩm theo Quy định của Ủy ban Liên minh châu Âu 1275/2008	148
Thông tin người dùng Ecolabel SEPA (Trung Quốc).....	148
Quy định về việc thực hiện nhãn năng lượng Trung Quốc cho máy in và máy photocopy	149
Tuyên bố Hạn chế chất nguy hiểm (Ấn Độ).....	149
WEEE (Thổ Nhĩ Kỳ).....	149

Bảng các Chất/Thành phần Độc hại và Nguy hiểm và Hàm lượng của chúng (Trung Quốc).....	150
Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS)	150
EPEAT	151
Tuyên bố về Ghi nhãn Tình trạng Hiện diện các Chất bị Hạn chế (Đài Loan).....	151
Để biết thêm thông tin.....	152
Phụ lục D Thông tin quy định	153
Các tuyên bố về quy định	153
Thông báo quy định của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh.....	153
Số dòng máy quy định.....	153
Quy định FCC	154
Canada – Tuyên bố tuân thủ ICES-003 Công nghiệp Canada	154
Hướng dẫn về dây nguồn.....	154
An toàn laser	155
Tuyên bố về laser cho Phần Lan	155
Tuyên bố GS (Đức).....	156
Tuyên bố Bắc Âu (Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển)	156
Tuyên bố về Cổng USB BSMI của Đài Loan (Walk-up).....	156
Hợp quy Á-Âu (Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kirgizstan, Nga)	156
Производитель и дата производства	156
Өндіруші және өндіру мерзімі	157
Местные представители	157
Жергілікті өкілдіктері.....	157
Tuyên bố về viễn thông (fax)	157
Tuyên bố về Dây nối tín hiệu Fax	157
Tuyên bố của Belarus	157
Tuyên bố ANATEL của Brazil	158
Canada	158
Tuyên bố của Châu Âu về Hoạt động Viễn thông.....	159
New Zealand	159
Tuyên bố FCC bổ sung đối với Sản phẩm Viễn thông (Hoa Kỳ)	160
Đạo luật Bảo vệ Người dùng Điện thoại	160
Các tuyên bố không dây.....	160
Tuyên bố tuân thủ FCC—Hoa Kỳ	161
Tuyên bố của Australia	161
Tuyên bố của Belarus	161
Tuyên bố ANATEL của Brazil	161
Tuyên bố của Canada	161
Các tuyên bố về kết nối không dây CMIIT của Trung Quốc	162
Tuyên bố của Hàn Quốc.....	162
Tuyên bố của Đài Loan (tiếng Trung phần thể)	162
Sản phẩm vận hành ở 5 GHz, Công nghiệp Canada	162
Tuyên bố NCC của Đài Loan: (Chỉ áp dụng với 5GHz)	162
Phơi nhiễm với Bức xạ tần số vô tuyến (Canada).....	162
Thông báo quy định của châu Âu	163
Thông báo sử dụng tại Nga	163
Tuyên bố của Mexico	163

Tuyên bố của Thái Lan.....	163
Viễn thông Việt Nam.....	163

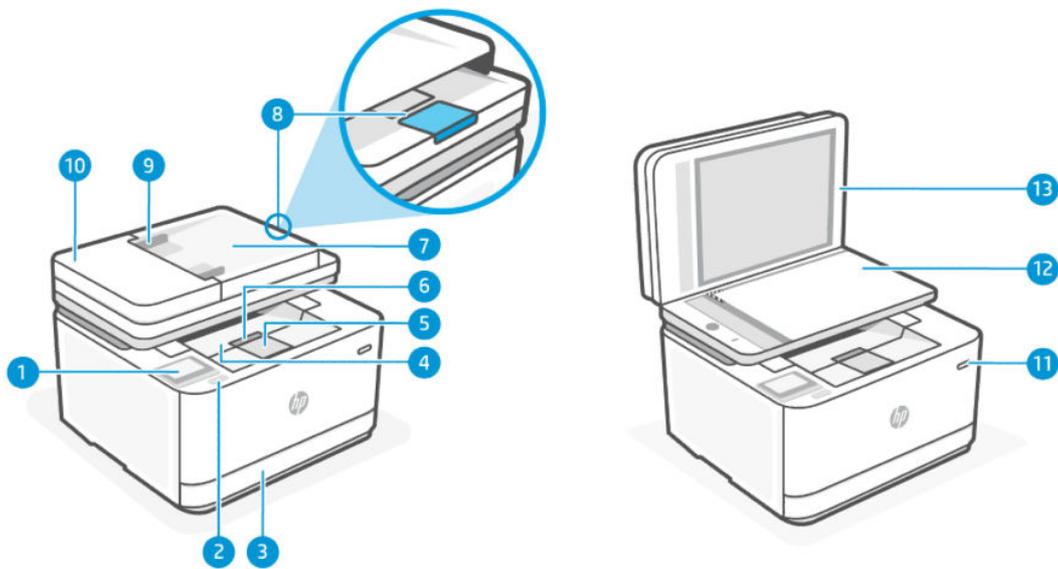
1 Bắt đầu

Phần này mô tả các bộ phận máy in, các tính năng của bảng điều khiển và các chức năng khác của máy in.

Giao diện máy in

Chủ đề này mô tả các hình ảnh mặt trước của máy in, mặt sau của máy in, các tính năng của bảng điều khiển và ứng dụng HP Smart.

Mặt trước của máy in



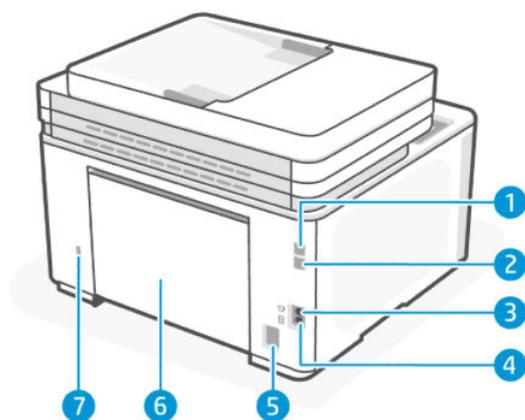
Bảng 1-1 Mặt trước của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Control panel display (Màn hình bảng điều khiển)
2	Cổng USB phía trước
3	Khay tiếp giấy
4	Khay giấy ra
5	Phần mở rộng khay giấy ra
6	Cửa tháo lắp hộp mực
7	Khay tiếp giấy của khay nạp tài liệu
8	Phần mở rộng khay giấy ra của khay nạp tài liệu
9	Thanh dẫn chiều rộng giấy của khay nạp tài liệu
10	Nắp khay nạp tài liệu
11	Nút Nguồn

Bảng 1-1 Mặt trước của máy in (còn tiếp)

Tính năng	Mô tả
12	Kính máy chụp quét
13	Nắp máy chụp quét

Mặt sau của máy in



Bảng 1-2 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Cổng USB phía sau GHI CHÚ: Tháo nhãn che cổng USB nếu cần.
2	Cổng Ethernet
3	Cổng fax 
4	Cổng fax 
5	Đầu vào nguồn
6	Cửa tháo lắp phía sau
7	Khe bảo mật

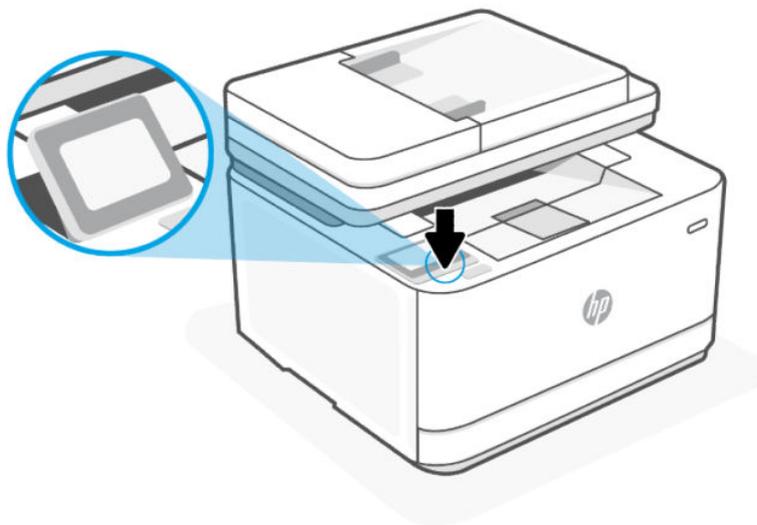
Các tính năng của bảng điều khiển

Chủ đề này mô tả các tính năng của bảng điều khiển máy in.

Nâng bảng điều khiển

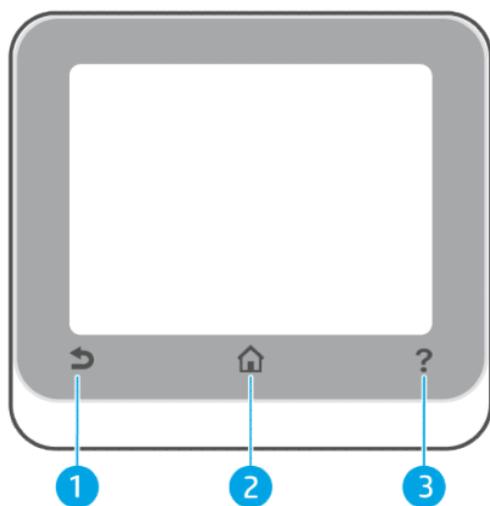
Bạn có thể di chuyển bảng điều khiển để dễ sử dụng hơn.

- Nhấn phần phía dưới của bảng điều khiển để nâng lên.



 **GHI CHÚ:** Nhấn bảng điều khiển xuống để đưa về vị trí ban đầu.

Bảng điều khiển



Bảng 1-3 Bảng điều khiển

Tính năng	Mô tả
1	Nút Quay lại: Quay lại màn hình trước đó.
2	Nút Home (Trang chủ): Truy cập hoặc trở lại màn hình Trang chủ từ bất kỳ màn hình nào khác.
3	Help button (Nút Trợ giúp): Mở menu Trợ giúp trên màn hình Trang chủ, hoặc hiển thị nội dung trợ giúp theo ngữ cảnh nếu nội dung này có sẵn cho hoạt động hiện tại trên các màn hình khác.

Các nút chức năng

Bảng 1-4 Các nút chức năng

Tính năng	Mô tả
Quicksets (Thiết lập nhanh)	<p>Truy cập danh sách các lối tắt thường sử dụng.</p> <p>Bạn có thể tạo danh sách này bằng ứng dụng HP Smart và lưu danh sách trong Bảng điều khiển.</p> <p>Để biết thêm thông tin về việc sử dụng ứng dụng HP Smart, truy cập:</p> <ul style="list-style-type: none">• iOS/Android: www.hp.com/go/hpsmart-help• Windows 10 trở lên: www.hp.com/go/hpsmartwin-help• macOS: www.hp.com/go/hpsmartmac-help
Sao chép	Sao chép tài liệu, thẻ ID hoặc ảnh.
Scan (Chụp quét)	Scan tài liệu hoặc ảnh đến email, ổ đĩa USB flash, thư mục mạng, SharePoint hoặc máy tính.
In	In từ ổ USB flash.
Fax	Cài đặt fax, gửi fax, hoặc in lại fax đã nhận.

Các biểu tượng bảng điều khiển

Bảng điều khiển trên bảng điều khiển máy in cho phép bạn truy cập các biểu tượng trên màn hình, kiểm tra trạng thái của máy in hoặc điều chỉnh và quản lý các tác vụ của máy in hiện tại và đã lên lịch.

Để mở Bảng điều khiển, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình trên bảng điều khiển.

Bảng 1-5 Các biểu tượng bảng điều khiển

Tính năng	Mô tả
	<p>Setup (Cài đặt): Hiển thị màn hình cài đặt cho thay đổi các ưu tiên, cài đặt mạng, Wi-Fi Direct, cài đặt Dịch vụ Web, cài đặt fax, và các thiết lập bảo trì khác cũng như lập báo cáo.</p>
	<p>Wi-Fi: Hiển thị trạng thái không dây và các tùy chọn menu. Để biết thêm thông tin, hãy xem Thay đổi thiết đặt mạng không dây.</p> <p>GHI CHÚ: Ethernet  và Wi-Fi  sẽ không được hiển thị cùng lúc. Biểu tượng được hiển thị tùy thuộc vào cách máy in của bạn kết nối mạng. Nếu kết nối mạng của máy in không được thiết lập, thì màn hình bảng điều khiển của máy in hiển thị Wi-Fi  theo mặc định.</p>
	<p>Ethernet: Cho biết kết nối mạng Ethernet tồn tại và cho phép truy cập dễ dàng vào màn hình trạng thái mạng.</p>
	<p>Wi-Fi Direct: Hiển thị trạng thái, tên, và mật khẩu cho Wi-Fi Direct, và số lượng thiết bị kết nối. Bạn cũng có thể thay đổi thiết lập và in hướng dẫn.</p>
	<p>Hộp mực: Hiển thị các mức mực in ước tính.</p> <p>GHI CHÚ: Cảnh báo và chỉ báo mức mực in đưa ra ước tính chỉ dành cho mục đích lên kế hoạch. Khi bạn nhận được cảnh báo mức mực thấp, hãy xem xét thay hộp mực để tránh tình trạng chậm chễ khi in có thể xảy ra. Bạn không phải thay thế hộp mực cho đến khi được nhắc làm vậy.</p>

Bảng 1-5 Các biểu tượng bảng điều khiển (còn tiếp)

Tính năng	Mô tả
	Fax Status (Trạng thái Fax): Hiển thị thông tin trạng thái đối với chức năng Trả lời Tự động, số ghi fax và âm lượng fax.
	HP EcoSolutions : Hiển thị màn hình nơi bạn có thể thiết lập cấu hình một số tính năng môi trường của máy in.

Thay đổi các thiết lập máy in

Sử dụng bảng điều khiển để thay đổi các chức năng và cài đặt của máy in, các báo cáo in, hoặc nhận hỗ trợ cho máy in.

 **CHỈ DẪN:** Nếu máy in được kết nối với máy tính, bạn cũng có thể thay đổi cài đặt máy in thông qua EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).

Để thay đổi thiết lập đối với một chức năng

Màn hình hiển thị Home (Trang chủ) của màn hình bảng điều khiển hiển thị các chức năng sẵn có cho máy in. Một số tính năng của các chức năng cho phép bạn thay đổi thiết lập.

1. Chọn tùy chọn chức năng bạn mong muốn như **Copy Document** (Sao chép Tài liệu) hoặc **Scan to USB** (Quét ra USB).
2. Sau khi chọn một chức năng, chạm vào **Setup (Cài đặt)** , cuộn qua các thiết lập sẵn có, và sau đó chạm vào thiết lập mà bạn muốn thay đổi.
3. Thực hiện theo các lời nhắc trên màn hình bảng điều khiển để thay đổi thiết lập.

 **CHỈ DẪN:** Chạm vào Home (Trang chủ)  để trở về màn hình Home (Trang chủ).

Để thay đổi các thiết lập của máy in

Để thay đổi các thiết lập của máy in hoặc các báo cáo in, sử dụng các tùy chọn sẵn có trên menu **Setup** (Cài đặt).

1. Từ bảng điều khiển của máy in, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, và sau đó chạm vào **Setup (Cài đặt)** .
2. Chạm và cuộn qua các màn hình.
3. Chạm các mục trên màn hình để chọn các màn hình hoặc các tùy chọn.

 **CHỈ DẪN:** Chạm vào Home (Trang chủ)  để trở về màn hình Home (Trang chủ).

Sử dụng ứng dụng HP Smart để in, scan và quản lý

Ứng dụng HP Smart có thể giúp bạn thực hiện nhiều lệnh in khác nhau, bao gồm:

 **GHI CHÚ:** Cài đặt / kết nối máy in với Internet thông qua bảng điều khiển hoặc phần mềm HP. Bạn có thể tải xuống phần mềm HP từ hpsmart.com/setup trên máy tính Windows hoặc Mac.

- In và quét tài liệu và ảnh.
- Chia sẻ tài liệu qua email và các ứng dụng khác.
- Quản lý thiết đặt máy in, kiểm tra trạng thái máy in, in báo cáo và đặt mua vật tư.

 **GHI CHÚ:**

- HP Smart được hỗ trợ trên thiết bị di động và máy tính chạy iOS, Android, Windows 10 trở lên, và macOS (phiên bản 10.14, 10.15, 11.0 và 12).
 - Ứng dụng HP Smart này có thể không có sẵn bằng tất cả các ngôn ngữ. Một số tính năng có thể không có sẵn cho tất cả các model máy in.
-

Cách cài đặt HP Smart và mở ứng dụng

Hoàn thành các bước sau để cài đặt và mở HP Smart, kết nối máy in của bạn và bắt đầu sử dụng ứng dụng.

1. Tải xuống và cài đặt ứng dụng HP Smart trên thiết bị của bạn.

 **GHI CHÚ:**

- **iOS, Android, Windows 10 trở lên và macOS:** Bạn có thể tải xuống HP Smart từ các cửa hàng ứng dụng liên quan cho thiết bị.
-

2. Mở HP Smart sau khi cài đặt.

- **iOS/Android:** Từ màn hình nền của thiết bị di động hoặc menu ứng dụng, chạm vào HP Smart.
- **Windows 10 trở lên:** Từ màn hình nền của máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu) và sau đó chọn **HP Smart** từ danh sách ứng dụng.
- **macOS:** Từ Launchpad (Bảng khởi chạy), chọn HP Smart.

3. Đăng nhập vào ứng dụng HP Smart bằng tài khoản HP được tạo trong quá trình cài đặt. Xem [Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP](#).

Tìm hiểu thêm thông tin về HP Smart

Để tìm hiểu cách kết nối, in và quét bằng cách sử dụng HP Smart, hãy truy cập trang web cho thiết bị của bạn:

- **iOS/iPadOS/Android:** www.hp.com/go/hpsmart-help
- **Windows 10 trở lên:** www.hp.com/go/hpsmartwin-help
- **macOS:** www.hp.com/go/hpsmartmac-help

Cài đặt ứng dụng Scan-to-Email (Chụp quét gửi Email)

Bạn có thể sử dụng máy in để chụp quét tài liệu và gửi chúng tới một hoặc nhiều địa chỉ email dưới dạng tập tin đính kèm—mà không cần phần mềm chụp quét bổ sung. Bạn không cần phải chụp quét các tập tin từ máy tính của mình và đính kèm chúng vào các thông báo email.

Thiết lập các Hồ sơ Email Gửi đi

Cấu hình địa chỉ email sẽ xuất hiện trong phần FROM (TỪ) của thông báo email được gửi từ máy in. Bạn có thể thêm tới 10 Hồ sơ Email Gửi đi. Bạn có thể sử dụng phần mềm HP được cài đặt trên máy tính của mình để tạo các hồ sơ này.

Thêm địa chỉ email vào Sổ Danh bạ

Quản lý danh sách những người mà bạn có thể gửi các thông báo email từ máy in đến. Bạn có thể thêm tới 15 địa chỉ email với các tên liên lạc tương ứng. Bạn cũng có thể tạo các nhóm email. Để thêm địa chỉ email, bạn có thể sử dụng embedded web server (EWS) của máy in hoặc bằng điều khiển của máy in.

Cấu hình các tùy chọn email khác

Bạn có thể cấu hình CHỦ ĐỀ và nội dung chính mặc định được đưa vào tất cả các thông báo email được gửi từ máy in. Để cấu hình các tùy chọn này, bạn có thể sử dụng EWS của máy in hoặc bằng điều khiển của máy in.

Bước 1: Thiết lập các hồ sơ email gửi đi

Để thiết lập hồ sơ email gửi đi được máy in sử dụng, hoàn tất các bước sau đây cho hệ điều hành của bạn sử dụng một trong các tùy chọn sau.

Từ Embedded Web Server (EWS) thông qua phần mềm HP Printer

1. Mở phần mềm máy in HP. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\)](#).
2. Nhấp vào **Print, Scan & Fax (In, Chụp quét & Fax)** và sau đó nhấp vào **Scan (Chụp quét)**.
3. Nhấp vào **Scan to E-mail Wizard** (Trình hướng dẫn Quét gửi Email).

(HOẶC)

Từ Embedded Web Server (EWS) thông qua trình duyệt web

1. Mở Embedded Web Server (EWS). Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Trên tab **Home** (Trang chủ), nhấp vào **Scan to Email** (Scan vào Email).
3. Nhấp vào , và thực hiện theo các chỉ dẫn trên màn hình.
4. Sau khi bạn đã nhập thông tin bắt buộc về thiết đặt email gửi đi, nhấp vào **Save and Test** (Lưu và Chạy thử) để đảm bảo email gửi đi hoạt động chính xác. Mục nhập này được thêm vào bảng **Outgoing Email Profiles** (Hồ sơ Email Gửi đi).

Bước 2: Thêm địa chỉ email vào Sổ Danh bạ

1. Mở Embedded Web Server (EWS). Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Chọn tab **Scan** (Quét) từ menu bên trái, nhấp vào **Address Book** (Sổ địa chỉ), sau đó nhấp vào **Contacts** (Danh bạ).
3. Nhấp vào  để thêm một địa chỉ email duy nhất.

-Hoặc-

Nhấp vào  để tạo một danh sách gửi email.

 **GHI CHÚ:** Trước khi bạn có thể tạo một danh sách gửi email, bạn phải thêm ít nhất một địa chỉ email vào Sổ Danh bạ.

4. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình. Mục nhập này được thêm vào bảng **Contacts Stored on the Printer** (Các Liên hệ được Lưu trữ trên Máy in).



GHI CHÚ: Tên liên hệ xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển của máy in và trong ứng dụng email của bạn.

Bước 3: Cấu hình các tùy chọn email khác

Để cấu hình các tùy chọn email khác (chẳng hạn như cấu hình CHỦ ĐỀ và nội dung chính mặc định được đưa vào tất cả các thông báo email được gửi từ máy in, cũng như các thiết lập chụp quét được sử dụng khi gửi email từ máy in), hãy hoàn thành các bước sau đây:

1. Mở Embedded Web Server (EWS). Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Trên tab **Scan** (Quét), nhấp vào **Scan to Email** (Quét và gửi qua email) và nhấp vào **Default Settings** (Cài đặt mặc định).
3. Thay đổi bất kỳ thiết lập, và sau đó nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

2 Kết nối máy in của bạn

Phần này mô tả các cách khác nhau để kết nối máy in.

Các yêu cầu đối với máy in HP+

Phải để máy in kết nối với Internet

Máy in HP+ là thiết bị được kết nối bằng phương thức đám mây nên phải có kết nối với Internet mới hoạt động được. Kết nối Internet cho phép máy in thực hiện một số tính năng ứng dụng của HP+ và cập nhật phần mềm điều khiển. Trong quá trình cài đặt, bạn phải kết nối máy in với Internet qua Wi-Fi hoặc Ethernet. Sau khi cài đặt, bạn có thể in bằng kết nối qua cáp USB, nếu muốn, nhưng vẫn phải để máy in kết nối với Internet.

Sử dụng các hộp mực HP chính hãng

Hộp mực HP chính hãng là hộp mực được HP sản xuất và bán ở hiện trạng đựng trong bao bì chính thức của HP. Nếu lắp đặt vật tư không phải là vật tư HP chính hãng hoặc hộp mực được nạp lại, máy in HP+ sẽ không hoạt động như mong đợi.

Có một tài khoản HP

Tạo hoặc đăng nhập vào tài khoản HP để quản lý máy in của bạn.

Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi thông qua Bảng điều khiển

1. Chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, và chạm vào **Setup (Cài đặt)** .
2. Chạm vào **Network Setup (Cài đặt Mạng)**.
3. Chạm vào **Wireless Settings (Cài đặt không dây)**, sau đó chạm vào **Wireless setup Wizard (Trình hướng dẫn thiết lập không dây)**.
4. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối máy in với mạng Wi-Fi.
5. Bảng điều khiển hiển thị tình trạng của biểu tượng Wi-Fi.

Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP

Cài đặt phần mềm HP trên máy tính của bạn và sử dụng ứng dụng này để thiết lập hoặc kết nối máy in với mạng Wi-Fi.

 **GHI CHÚ:** Phần này chỉ áp dụng với các máy in không dây.

Để biết thông tin về phần mềm HP bao gồm nơi tải xuống, truy cập hpsmart.com/setup.

1. Đảm bảo rằng máy tính của bạn kết nối với cùng một mạng Wi-Fi mà máy in sẽ kết nối.
2. Bật Wi-Fi của máy in. Để biết thêm thông tin về trạng thái không dây, hãy xem [Thay đổi thiết đặt mạng không dây](#).

3. Nếu máy in không còn ở chế độ thiết lập không dây nữa, hãy khôi phục cài đặt mạng của máy in. Xem [Khôi phục mặc định và thiết lập ban đầu của nhà máy](#).
4. Tải xuống và chạy phần mềm HP từ hpsmart.com/setup trên thiết bị của bạn.
5. Từ phần mềm HP, tìm máy in của bạn và nhấp vào **Continue** (Tiếp tục).
6. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối máy in với mạng Wi-Fi.
7. Sau khi máy in được kết nối với mạng Wi-Fi, làm theo hướng dẫn để áp dụng cài đặt proxy và cập nhật chương trình cơ sở.
8. Khi được nhắc trên bảng điều khiển của máy in, chạm vào **Allow** (Cho phép) để hiển thị mã ghép nối.
9. Nhấp vào **Launch Portal** (Khởi tạo Cổng thông tin) từ phần mềm HP để truy cập hpsmart.com/activate.
10. Trên cổng thông tin, làm theo hướng dẫn để tạo/dăng nhập vào tài khoản và kết nối máy in với tài khoản của bạn.

Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng cách sử dụng Cài đặt Wi-Fi được Bảo vệ (WPS)

Chủ đề này mô tả cách kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi sử dụng WPS.

 **GHI CHÚ:** Phần này chỉ áp dụng với các máy in không dây.

Có thể sử dụng phương pháp cài đặt không dây này nếu bộ định tuyến của bạn có nút WPS. Nếu bộ định tuyến không có nút này, bạn nên kết nối máy in bằng phần mềm HP. Xem [Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP](#).

1. Từ bảng điều khiển của máy in, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, và sau đó chạm vào **Setup (Cài đặt)** .
2. Chạm vào **Network Setup** (Cài đặt Mạng).
3. Chạm vào **Wireless Settings** (Thiết đặt Mạng không dây).
4. Chạm vào **Wireless Setup Wizard** (Thuật sĩ Cài đặt Mạng không dây) hoặc **Wi-Fi Protected Setup** (Cài đặt Wi-fi được Bảo vệ).
5. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình để hoàn tất cài đặt.

 **GHI CHÚ:** Khi máy in ở chế độ nhàn rỗi lâu, bạn có thể được nhắc nhập số PIN có trên nhãn trong khu vực tháo lắp hộp mực. Xem [Những điều cần lưu ý khi truy cập EWS](#).

Kết nối máy in của bạn với một mạng Ethernet

Chủ đề này mô tả cách kết nối máy in với mạng Ethernet.

Nếu mạng Ethernet của bạn không có kết nối Internet, hãy kết nối không dây cho máy in với ứng dụng HP. Xem [Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP](#).

1. Đảm bảo máy tính của bạn đã được kết nối với bộ định tuyến.

2. Kết nối máy in của bạn với bộ định tuyến bằng cáp Ethernet. (Cáp Ethernet được bán riêng.)

 **GHI CHÚ:**

- Kết nối Wi-Fi được tự động tắt khi bạn kết nối cáp Ethernet.
- Để kết nối không dây cho máy in, ngắt cáp Ethernet rồi kết nối máy in với mạng không dây bằng phần mềm HP. Xem [Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP](#).

3. Từ phần mềm HP, tìm máy in của bạn và nhấp vào **Continue** (Tiếp tục). Làm theo hướng dẫn trên màn hình để thêm máy in vào mạng của bạn.
4. Nhấp vào **Launch Portal** (Khởi động Cổng thông tin) để truy cập hpsmart.com/activate.
5. Trên cổng thông tin, làm theo hướng dẫn để tạo/đăng nhập vào tài khoản và kết nối máy in với tài khoản của bạn.

Kết nối máy in của bạn bằng cáp USB

 **GHI CHÚ:**

- Không được kết nối máy in bằng cáp USB khi cài đặt lần đầu tiên. Máy in HP+ sẽ không hoạt động như mong đợi nếu sử dụng cáp USB để cài đặt lần đầu tiên.
- Để cài đặt và sử dụng máy in, phải luôn kết nối máy in với Internet.

Xem các yêu cầu được mô tả trong [Các yêu cầu đối với máy in HP+](#).

1. Nếu cần, hãy gỡ bỏ nhãn che cổng USB ở phía sau máy in ra.
2. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB.
3. Từ phần mềm HP, tìm máy in của bạn và nhấp vào **Continue** (Tiếp tục). Làm theo hướng dẫn trên màn hình để thêm máy in vào mạng của bạn.

Thay đổi thiết đặt mạng không dây

Bạn có thể cài đặt và quản lý kết nối không dây cho máy in của bạn. Điều này bao gồm thông tin in về thiết đặt mạng, bật hoặc tắt chức năng không dây, và khôi phục các thiết đặt không dây.

Bật hoặc tắt tính năng không dây của máy in

 **GHI CHÚ:** Kết nối cáp Ethernet với máy in sẽ tự động tắt tính năng không dây và hiển thị biểu tượng Wi-Fi.

1. Từ bảng điều khiển của máy in, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, chạm vào **Setup (Cài đặt)** , và sau đó chạm vào **Network Setup** (Cài đặt Mạng).
2. Chạm vào **Wireless Settings** (Thiết đặt Mạng không dây).
3. Chạm vào nút bật/tắt bên cạnh **Wireless** (Mạng không dây) để bật hoặc tắt.

 **GHI CHÚ:** Nếu trước đây máy in chưa bao giờ được cấu hình kết nối với mạng không dây, bật chức năng không dây sẽ tự động khởi động Trình hướng dẫn Cài đặt Mạng không dây.

Thay đổi kiểu kết nối

Chủ đề này mô tả cách thay đổi phương thức kết nối máy in.

Thay đổi USB sang kết nối không dây (Windows 10 trở lên/macOS)

1. Rút cáp USB khỏi máy in.
2. Hãy chắc chắn rằng máy tính hoặc thiết bị di động được kết nối với mạng Wi-Fi và Bluetooth đã bật.
3. Đảm bảo rằng máy in đã bật Wi-Fi. Xem [Thay đổi thiết đặt mạng không dây](#).
4. Bạn có thể đưa máy in về chế độ thiết lập mạng không dây bằng cách khôi phục thiết đặt mạng của máy in. Xem [Khôi phục mặc định và thiết lập ban đầu của nhà máy](#).
5. Từ phần mềm HP, tìm máy in của bạn và nhấp vào **Continue** (Tiếp tục). Làm theo hướng dẫn để thêm máy in vào mạng của bạn.
6. Nếu được nhắc, nhấp vào **Launch Portal** (Khởi tạo Cổng thông tin) để truy cập hpsmart.com/activate.
7. Trên cổng thông tin, làm theo hướng dẫn để tạo/đăng nhập vào tài khoản và kết nối máy in với tài khoản của bạn.

Thay đổi kết nối không dây sang kết nối USB (Windows/macOS)

 **GHI CHÚ:** Luôn duy trì kết nối Internet. Để máy in hoạt động đúng chức năng (dù bạn đang sử dụng kết nối Wi-Fi, Ethernet hay USB), máy in phải luôn được kết nối với Internet. Xem [Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP](#) và [Máy in không thể in được](#).

1. Nếu cần, hãy gỡ bỏ nhãn che cổng USB ở phía sau máy in ra.
2. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB.
3. Từ phần mềm HP, tìm máy in của bạn và nhấp vào **Continue** (Tiếp tục). Làm theo hướng dẫn để thêm máy in vào mạng của bạn.

3 Nạp phương tiện

Phần này mô tả cách nạp các bản in khác nhau vào máy in.

Trước khi bạn bắt đầu

GHI CHÚ:

- Để bảo vệ máy in và tránh gặp sự cố khi in, hãy nhớ chọn cài đặt giấy chính xác từ phần mềm HP trước khi in.
- Để biết dung lượng khay và danh sách các khổ giấy được hỗ trợ, hãy truy cập hp.com/plus-support. Chọn quốc gia/khu vực và ngôn ngữ của bạn, tìm máy in, nhấp vào **Product Information** (Thông tin Sản phẩm), và kiểm tra thông số kỹ thuật của sản phẩm cho máy in của bạn.

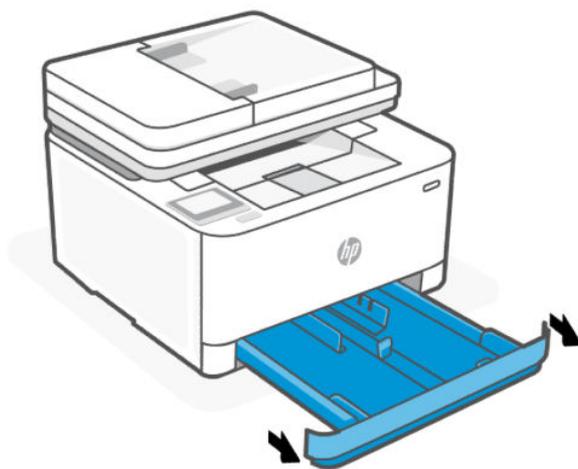
Cách tránh kẹt giấy:

- Không được thêm hoặc lấy bớt giấy từ khay tiếp giấy trong khi in.
- Nếu còn giấy trong khay nạp giấy, lấy giấy ra trước khi cho loại hoặc khổ giấy khác vào.
- Khi nạp vào khay, không xòe giấy ra.
- Sử dụng giấy không bị nhăn nheo, bị gấp hoặc bị hỏng.
- Chỉ sử dụng một khổ giấy. Chẳng hạn, không được cho khổ giấy A5 lên khổ giấy A4.
- Vuốt thẳng chồng giấy và điều chỉnh thanh dẫn giấy để đảm bảo giấy không bị nghiêng/lệch khi in.

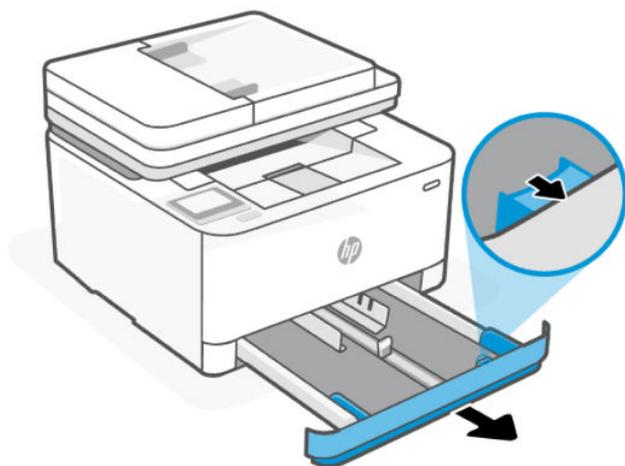
Nạp giấy

Chủ đề này mô tả cách nạp giấy vào khay tiếp giấy.

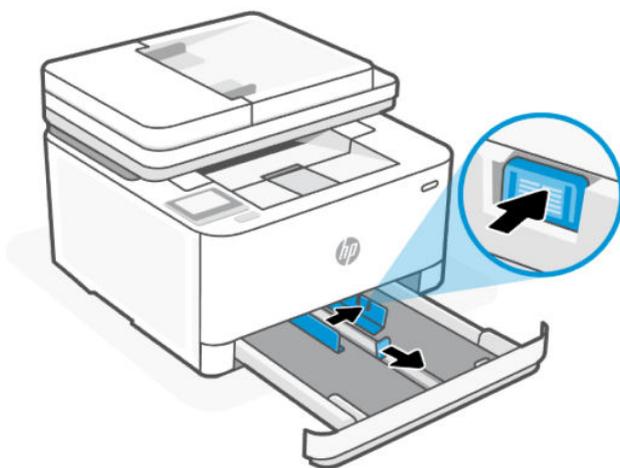
1. Mở khay nạp giấy.



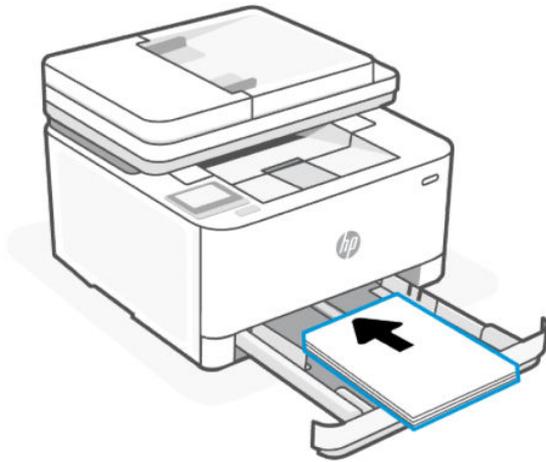
2. Nếu bạn đang nạp giấy Legal hoặc dài hơn, nhấn nút gần phía trước bên phải của khay để mở rộng khay nạp giấy.



3. Nhấn và giữ nút trên một trong các thanh dẫn giấy theo chiều ngang và trượt các thanh dẫn này ra các cạnh của khay nạp giấy. Thực hiện tương tự với thanh dẫn giấy theo chiều dài.

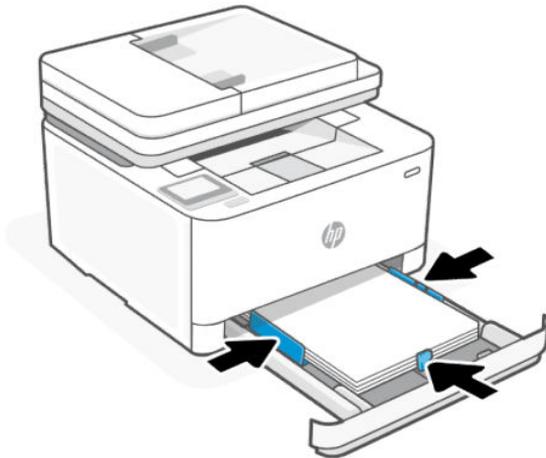


4. Chèn giấy theo hướng dọc và mặt cần in hướng lên trên.

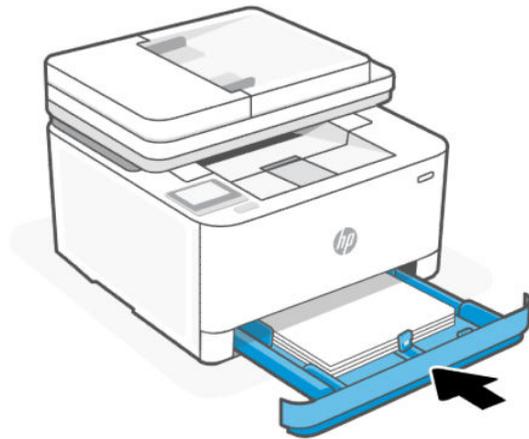


Đảm bảo chồng giấy được căn chỉnh theo vạch kích cỡ giấy thích hợp trong khay. Ngoài ra, đảm bảo rằng chồng giấy không vượt quá vạch đánh dấu chiều cao chồng giấy trong khay.

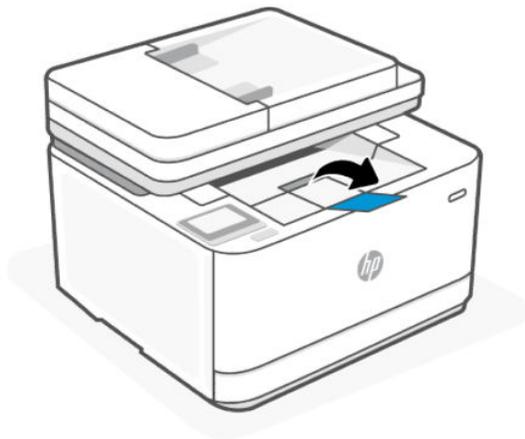
5. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều rộng và thanh dẫn giấy theo chiều dài cho đến khi chúng chạm vào cạnh của chồng giấy.



6. Đóng khay nạp giấy.



7. Mở phần mở rộng khay giấy ra.



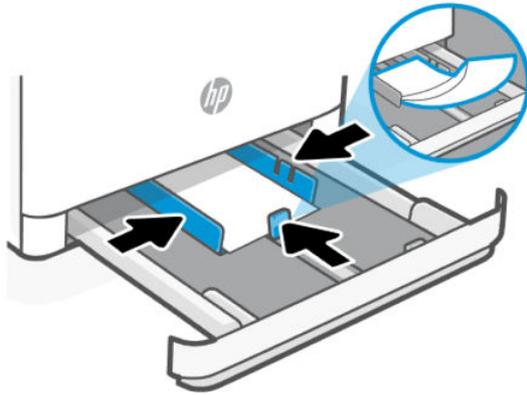
Nạp phong bì

Chủ đề này mô tả cách nạp phong bì vào khay tiếp giấy.

1. Mở khay nạp giấy.
2. Trượt các thanh dẫn giấy về các cạnh của khay tiếp giấy.
3. Chèn phong bì theo hướng dọc và mặt cần in hướng lên trên.

Đảm bảo chồng phong bì được căn chỉnh theo vạch kích cỡ giấy thích hợp trong khay. Ngoài ra, đảm bảo rằng chồng phong bì không vượt quá vạch đánh dấu chiều cao chồng giấy trong khay.

4. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy cho đến khi chúng chạm vào các mép của chồng phong bì.



5. Đóng khay nạp giấy.
6. Mở phần mở rộng khay giấy ra.

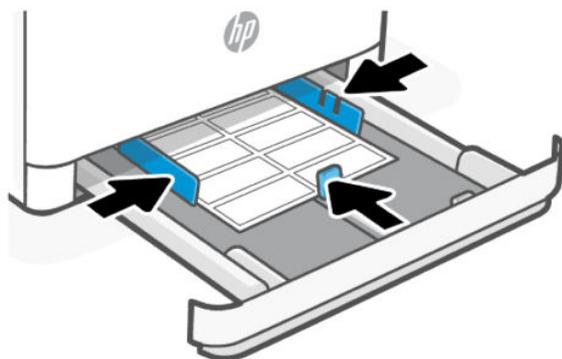


Nạp nhãn

Chủ đề sau đây mô tả cách nạp nhãn vào khay tiếp giấy.

1. Mở khay nạp giấy.
2. Lấy toàn bộ giấy ra khỏi khay tiếp giấy.
3. Trượt các thanh dẫn giấy về các cạnh của khay tiếp giấy.
4. Chèn tờ nhãn theo hướng dọc và mặt cần in hướng lên trên.

5. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy cho đến khi chúng chạm vào các mép của tờ nhẵn.



6. Đóng khay nạp giấy.
7. Mở phần mở rộng khay giấy ra.

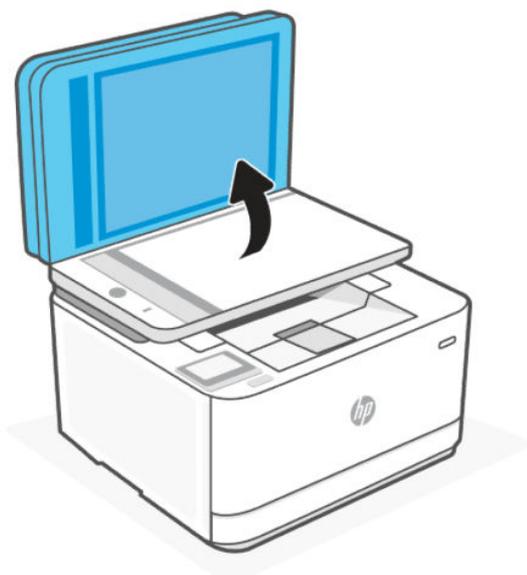


Nạp tài liệu gốc trên kính máy chụp quét

Bạn có thể sao chép hoặc quét tài liệu gốc bằng cách nạp chúng trên kính máy quét.

 **GHI CHÚ:** Máy quét có thể không hoạt động chính xác nếu kính máy quét và lớp lót của nắp không sạch.

1. Nhấc nắp máy quét.



2. Nạp mặt in của bản gốc hướng xuống và căn chỉnh theo vạch đánh dấu ở góc phía sau bên trái của kính.

 **CHỈ DẪN:** Để được hỗ trợ thêm về nạp tài liệu gốc, tham khảo các hướng dẫn in dọc cạnh của kính máy quét.



3. Đóng nắp.

Nạp tài liệu gốc vào khay nạp tài liệu

Bạn có thể sao chép hoặc quét một tài liệu bằng cách đặt nó vào trong khay nạp tài liệu.

 **THẬN TRỌNG:** Không nạp ảnh vào khay nạp tài liệu, điều này có thể làm hỏng ảnh của bạn. Chỉ sử dụng giấy được khay nạp tài liệu hỗ trợ.

 **GHI CHÚ:** Một số tính năng, như tính năng sao chép **Fit to Page** (Vừa với kích thước của trang), không hoạt động khi bạn nạp các tài liệu gốc vào khay nạp tài liệu. Đối với các tính năng để hoạt động, nạp các tài liệu gốc trên kính máy quét.

1. Mở phần mở rộng khay giấy ra.

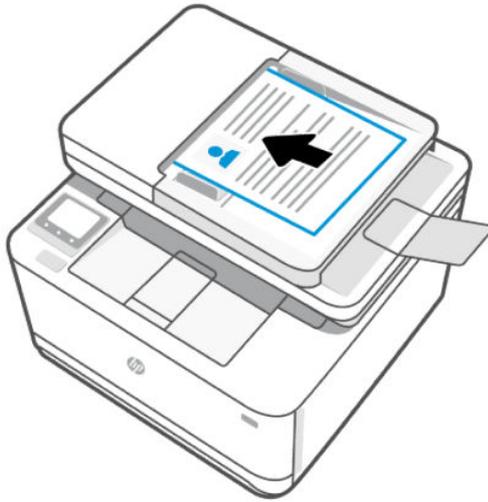


2. Trượt các thanh dẫn chiều rộng giấy đến các cạnh của khay nạp tài liệu.



3. Nạp mặt in bản gốc hướng lên vào khay nạp tài liệu.

Trượt giấy vào khay nạp tài liệu cho đến khi bạn nghe thấy âm thanh hay nhìn thấy một thông báo trên màn hình bảng điều khiển của máy in chỉ ra rằng các trang nạp đã được phát hiện.



4. Điều chỉnh các thanh dẫn chiều rộng giấy cho đến khi chúng chạm vào các mép của giấy.



Thay đổi thiết đặt giấy

Khi được nhắc trong quá trình nạp giấy, thay đổi thiết đặt giấy trên bảng điều khiển máy in hoặc phần mềm HP cho đúng với giấy bạn đang sử dụng.

Để thay đổi cài đặt giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi nhấp vào nút **Set Properties** (Thiết lập thuộc tính).
3. Thay đổi loại và khổ giấy cho phù hợp với giấy đã nạp vào khay nạp giấy.
4. Đảm bảo các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh đúng về kích cỡ giấy.

Để thay đổi cài đặt giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn máy in.
3. Thay đổi loại và khổ giấy cho phù hợp với giấy đã nạp vào khay nạp giấy.
4. Đảm bảo các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh đúng về kích cỡ giấy.

Để thay đổi thiết đặt giấy mặc định từ Embedded Web Server

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Preferences** (Tùy chọn).
4. Nhấp vào **Tray and Paper Management** (Khay và Quản lý Giấy), rồi thực hiện các thay đổi cần thiết.
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

4 In

Phần này mô tả cách in từ các thiết bị khác nhau.

Để bảo vệ máy in và tránh gặp sự cố khi in, hãy nhớ chọn cài đặt giấy chính xác từ phần mềm HP trước khi in.

GHI CHÚ:

- Để đảm bảo năng suất in, máy in này có thể tự động chuyển sang chế độ nguội đi ở một số điều kiện môi trường. Khi máy in nguội lại, quá trình in có thể tạm dừng trong vài phút. Một thông báo có liên quan cũng xuất hiện trên bảng điều khiển máy in, phần mềm máy in hoặc ứng dụng HP Smart.
- Trước khi in tài liệu, đảm bảo bạn đã nạp giấy vào khay nạp giấy vào và phần mở rộng khay giấy ra đang mở. Xem để [Nạp giấy](#) biết chi tiết.

Trước khi bạn bắt đầu

- Thiết lập và kết nối máy in của bạn bằng phần mềm HP. Xem [Sử dụng ứng dụng HP Smart để in, scan và quản lý](#) và [Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP](#).
- Nạp giấy vào khay nạp giấy rồi mở khay giấy ra. Xem [Nạp giấy](#).
- Luôn duy trì kết nối Internet. Để máy in hoạt động đúng chức năng (dù bạn đang sử dụng kết nối Wi-Fi, Ethernet hay USB), máy in phải luôn được kết nối với Internet. Xem [Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP](#) và [Máy in không thể in được](#).
- Chỉ sử dụng các hộp mực HP chính hãng. Máy in sẽ không hoạt động như mong đợi nếu không sử dụng hộp mực HP chính hãng hoặc sử dụng hộp mực được nạp lại.

In với các thiết bị di động

Chủ đề này mô tả cách in từ thiết bị di động.

Bạn có thể sử dụng ứng dụng HP Smart để in tài liệu và ảnh mà bạn đã nhập hoặc tạo trong ứng dụng. Xem [Sử dụng ứng dụng HP Smart để in, scan và quản lý](#).

Bạn cũng có thể in trực tiếp từ thiết bị di động của bạn bằng cách sử dụng AirPrint (iOS) hoặc HP Print Service Plugin (Trình cắm Dịch vụ In HP) (Android):

- **iOS:** Các thiết bị chạy iOS 4.2 trở lên đã cài đặt trước AirPrint.
- **Android:** Tải xuống HP Print Service Plugin từ Cửa hàng Google Play hoặc cửa hàng ứng dụng yêu thích của bạn và sau đó bật trình cắm này trên thiết bị của bạn.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể in bằng HP Smart hoặc AirPrint/HP Print Service Plugin khi thiết bị di động kết nối với cùng một mạng với máy in hoặc một mạng khác (sử dụng Wi-Fi Direct).

In trong khi được kết nối với cùng một mạng Wi-Fi

Bạn có thể in tài liệu và ảnh từ thiết bị di động khi thiết bị được kết nối với cùng một mạng Wi-Fi với máy in.

Truy cập www.hp.com/go/mobileprinting để biết thêm thông tin về in từ thiết bị di động.

 **GHI CHÚ:** Đảm bảo thiết bị di động và máy in của bạn được kết nối với cùng một mạng Wi-Fi. Xem [Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP](#).

In mà không cần kết nối với cùng một mạng Wi-Fi (Wi-Fi Direct)

Với Wi-Fi Direct, bạn có thể kết nối trực tiếp máy tính hoặc thiết bị di động của bạn với máy in và in không dây – không cần kết nối máy tính hoặc thiết bị di động của bạn với mạng không dây hiện tại.

Truy cập www.hp.com/go/wifidirectprinting để biết thêm thông tin về Wi-Fi Direct.

 **GHI CHÚ:**

- Đảm bảo bật Wi-Fi Direct trên máy in của bạn. Để kiểm tra, hãy mở EWS (xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#)), nhấp vào tab **Network** (Mạng) rồi sau đó chọn **Wi-Fi Direct**.
- Có thể kết nối tối đa 5 máy tính và thiết bị di động với máy in bằng cách sử dụng kết nối Wi-Fi Direct.

Để bật hoặc tắt Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển của máy in

1. Trên màn hình Trang chủ của màn hình máy in, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, và sau đó chạm vào Wi-Fi Direct .
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)** .
3. Nếu Wi-Fi Direct **tắt**, chạm vào nút chuyển bên cạnh Wi-Fi Direct để bật hoặc tắt.

Để tìm tên Wi-Fi Direct hay mật khẩu

Trên màn hình Trang chủ của màn hình máy in, chạm vào Wi-Fi Direct  để hiển thị tên Wi-Fi Direct hoặc mật khẩu.

In bằng máy tính Windows

Tham khảo các yêu cầu được mô tả trong [Các yêu cầu đối với máy in HP+](#).

1. Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt ứng dụng HP Smart và thêm máy in vào ứng dụng đó. Xem [Sử dụng ứng dụng HP Smart để in, scan và quản lý](#).
2. Mở tài liệu mà bạn muốn in.
3. Từ menu **File** (Tập tin) trong chương trình phần mềm của bạn, chọn tùy chọn **Print** (In).
4. Nhấp vào nút mở hộp thoại **Properties** (Đặc tính).
Tùy thuộc vào ứng dụng phần mềm của bạn, nút này có thể được gọi là **Properties** (Đặc tính), **Options** (Tùy chọn), **Setup** (Cài đặt) hoặc **Preferences** (Ưu tiên).
5. Đảm bảo đã chọn máy in.
6. Thay đổi bất kỳ cài đặt in nào rồi nhấp vào **OK**.
7. Nhấp vào **Print** (In) hoặc nút **OK** để in theo lệnh.

In từ máy tính Mac

Tham khảo các yêu cầu được mô tả trong [Các yêu cầu đối với máy in HP+](#).

1. Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt ứng dụng HP Smart và thêm máy in vào ứng dụng đó. Xem [Sử dụng ứng dụng HP Smart để in, scan và quản lý](#).
2. Sau khi được kết nối, mở tài liệu bạn muốn in ra và sử dụng lệnh **Print** (In).
3. Đảm bảo chọn đúng máy in cần sử dụng.
4. Thay đổi bất kỳ cài đặt in nào.
5. Chọn **Print** (In) để in tài liệu.

5 Sao chụp, Quét và Fax Di động

Phần này mô tả các tính năng sao chép, quét và fax di động.

Sao chép

Chủ đề này mô tả cách tạo bản sao cho bản gốc.

Để sao chép tài liệu hoặc thẻ ID

1. Đảm bảo bạn đã nạp giấy vào khay nạp giấy vào. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Nạp giấy](#).
2. Đặt mặt in bản gốc của quý vị hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
3. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Sao chép**.
4. Chọn **Tài liệu (Tài liệu)** hoặc **ID Card (Thẻ ID)**.
5. Nhập số bản cần in bằng cách sử dụng bàn phím hoặc thực hiện thay đổi đối với các thiết lập khác.

 **CHỈ DẪN:** Để lưu các thiết lập của bạn làm mặc định cho công việc tương lai, chạm vào **Copy Settings (Thiết lập Sao chép)** , sau đó chạm vào **Save Current Settings (Lưu Thiết lập Hiện tại)**.

6. Chạm vào **Sao chép** .

Scan (Chụp quét)

Bạn có thể chụp quét tài liệu, hình ảnh, và các loại giấy tờ khác, và gửi đến nhiều điểm đến, chẳng hạn như đến máy tính hoặc người nhận trên email.

Khi chụp quét tài liệu bằng phần mềm máy in HP, bạn có thể chụp quét sang một định dạng mà có thể tìm kiếm và chỉnh sửa.

Khi chụp quét một bản gốc không có viền, sử dụng kính máy quét và không dùng khay nạp tài liệu.

 **CHỈ DẪN:** Đăng ký HP Smart Advance để trải nghiệm dịch vụ HP Smart cao cấp như quét tài liệu thành văn bản có thể chỉnh sửa được. Để biết thêm thông tin, xem hpsmart.com.

Chụp quét sang máy tính

Trước khi chụp quét vào máy tính, đảm bảo rằng bạn đã cài đặt phần mềm máy in HP đề xuất. Máy in và máy tính phải được kết nối và đang bật.

Ngoài ra, trên các máy tính Windows, phải chạy phần mềm máy in trước khi chụp quét. Xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\)](#).

Bạn có thể sử dụng phần mềm máy in HP để chụp quét tài liệu thành dạng văn bản có thể chỉnh sửa.

Để chụp quét một tài liệu gốc sang một máy tính từ bảng điều khiển của máy in

Đảm bảo rằng máy in đã được kết nối với máy tính trước khi quét.

1. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
2. Chạm vào **Scan (Chụp quét)** từ bảng điều khiển, và sau đó chọn **Computer (Máy tính)**.
3. Chọn tên máy tính của bạn.
4. Chạm vào **Send (Gửi)** .

Để kích hoạt tính năng chụp quét sang máy tính (Windows)

Nếu máy in được kết nối với máy tính bằng kết nối USB, tính năng để chụp quét sang máy tính được bật theo mặc định và không thể tắt được.

Nếu bạn đang sử dụng kết nối mạng, làm theo những hướng dẫn này nếu tính năng này đã bị vô hiệu hóa, và bạn muốn kích hoạt lại nó.

1. Mở phần mềm máy in HP. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\)](#).
2. Nhấp vào **Print, Scan & Fax (In, Chụp quét & Fax)**, và sau đó nhấp vào **Scan (Chụp quét)**.
3. Chọn **Manage Scan to Computer** (Quản lý Chụp quét sang Máy tính).
4. Nhấp vào **Enable** (Kích hoạt).

Quét sang thiết bị nhớ

Bạn có thể scan trực tiếp sang ổ đĩa USB flash từ bảng điều khiển của máy in mà không cần sử dụng máy tính hoặc phần mềm máy in HP.

⚠ THẬN TRỌNG: Không gỡ bỏ ổ đĩa flash ra khỏi cổng USB máy in trong khi máy in đang truy cập vào. Điều này có thể làm hỏng các tập tin trên ổ đĩa USB flash. Bạn chỉ có thể gỡ bỏ ổ đĩa USB flash một cách an toàn khi đèn cổng USB không nhấp nháy.

📝 GHI CHÚ: Máy in không hỗ trợ các ổ đĩa USB flash được mã hóa.

Bạn cũng có thể sử dụng HP Smart hoặc phần mềm máy in HP để quét tài liệu thành dạng văn bản có thể chỉnh sửa. Có thể phải có đăng ký.

Để quét một tài liệu gốc sang thiết bị nhớ từ bảng điều khiển của máy in

1. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
2. Lắp ổ đĩa USB flash.
3. Chạm vào **Scan (Chụp quét)** rồi sau đó chọn **USB**.
4. Thực hiện thay đổi để quét tùy chọn, nếu cần thiết.
5. Chạm vào **Send (Gửi)** .

Cài đặt các Giải pháp Kỹ thuật số HP

Bạn có thể cài đặt các Giải pháp Kỹ thuật số HP sử dụng các trình hướng dẫn phần mềm mà bạn có thể mở từ phần mềm máy in HP (Windows 7).

Bạn cũng có thể sử dụng embedded web server (EWS) của máy in để cài đặt các Giải pháp Kỹ thuật số HP. Để biết thêm thông tin về việc sử dụng EWS, xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn đang sử dụng máy in trong môi trường mạng chỉ IPv6, bạn phải cài đặt các giải pháp kỹ thuật số sử dụng EWS.

Cài đặt HP Digital Filing

Để cài đặt HP Digital Filing, thực hiện theo các chỉ dẫn thích hợp.

 **GHI CHÚ:** Bạn cũng có thể sử dụng các bước này để thay đổi các thiết lập trong tương lai.

Cài đặt Scan to Network Folder (Chụp quét vào Thư mục Mạng)

Bạn có thể cấu hình tối đa 10 thư mục đích cho mỗi máy in sử dụng một trong các tùy chọn sau.

 **GHI CHÚ:** Để sử dụng Scan to Network Folder (Chụp quét vào Thư mục Mạng), bạn phải tạo và cấu hình thư mục bạn đang sử dụng trên một máy tính được kết nối mạng. Bạn không thể tạo một thư mục từ bảng điều khiển của máy in. Ngoài ra, đảm bảo các ưu tiên thư mục được thiết lập để cung cấp quyền truy cập đọc và ghi. Để biết thêm thông tin về việc tạo ra các thư mục trên mạng và thiết lập các ưu tiên thư mục, xem tài liệu để biết hệ điều hành của bạn.

Sau khi bạn hoàn tất cài đặt Scan to Network Folder (Chụp quét vào Thư mục Mạng), phần mềm HP tự động lưu cấu hình vào máy in.

Từ Embedded Web Server (EWS) thông qua phần mềm HP Printer

1. Mở phần mềm máy in HP. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\)](#).
2. Nhấp vào **Scan (Chụp quét)** tại **Print, Scan & Fax (In, Chụp quét & Fax)**.
3. Nhấp vào **Scan to Network Folder Wizard** (Trình hướng dẫn quét vào thư mục mạng).

(HOẶC)

Từ Embedded Web Server (EWS) thông qua trình duyệt web

1. Mở Embedded Web Server (EWS). Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Trên tab **Scan (Chụp quét)**, nhấp vào **Scan to Network Folder** (Quét vào Thư mục Mạng).
3. Từ menu bên trái, chọn **Quick Sets** (Thiết lập nhanh) và nhấp vào dấu cộng (+) và làm theo hướng dẫn trên màn hình để tạo Thiết lập nhanh mới.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể tùy chỉnh các thiết lập chụp quét cho mỗi thư mục đích.

4. Sau khi bạn đã nhập thông tin bắt buộc về thư mục mạng, nhấp vào **Apply and Test** (Apply và Chạy thử) để đảm bảo liên kết tới thư mục mạng hoạt động chính xác. Mục này được thêm vào bảng trong trang **Quick Sets Settings** (Cài đặt Thiết lập nhanh).

Chụp quét sang SharePoint

Chủ đề này mô tả cách quét tài liệu lên SharePoint.

Để thiết lập Scan to SharePoint (Quét lên SharePoint) từ Embedded Web Server (EWS)

1. Mở Embedded Web Server (EWS). Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Trên tab **Scan** (Quét), nhấp vào **Scan to SharePoint** (Quét lên SharePoint).
3. Từ menu bên trái, chọn **Quick Sets** (Thiết lập nhanh) và nhấp vào dấu cộng (+) và làm theo hướng dẫn trên màn hình để tạo Thiết lập nhanh mới.
4. Sau khi bạn đã nhập thông tin bắt buộc về SharePoint, nhấp vào **Apply and Test** (Áp dụng và chạy thử) để đảm bảo liên kết đến SharePoint hoạt động chính xác. Mục này được thêm vào bảng trong trang **Quick Sets Settings** (Cài đặt Thiết lập nhanh).

Để quét lên SharePoint từ bảng điều khiển

1. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
2. Từ màn hình Trang chủ, chạm vào **Scan** (Quét), và sau đó chạm vào **SharePoint**.
3. Chạm vào **File Name** (Tên tệp) để nhập tên tệp sẽ được quét, sau đó chạm vào **Done** (Xong).
4. Chạm vào **Setup** (Thiết lập)  để thay đổi cài đặt quét.
5. Chạm vào **Preview** (Xem trước)  nếu bạn muốn xem trước tài liệu đã quét.
6. Chạm vào **Send** (Gửi)  để lưu tài liệu trong SharePoint.
7. Chạm vào **Finish** (Kết thúc) khi đã quét xong hoặc chạm vào **Add Page** (Thêm trang) để thêm trang khác.

Scan-to-Email (Chụp quét và tự động gửi Email)

Chủ đề này mô tả các tùy chọn khác nhau để quét và gửi email.

Scan gửi email thông qua chức năng Scan

Bạn cần cài đặt các địa chỉ email trước, và sau đó chụp quét và gửi email các tài liệu của bạn.



GHI CHÚ: Bạn cần một máy tính được kết nối mạng để thiết lập Scan to Email (Chụp quét và tự động gửi Email).

1. Từ màn hình Trang chủ, chạm **Scan** (Chụp quét), và sau đó chạm **Email**.
2. Trên màn hình **Email Profile Not Set Up** (Chưa Cài đặt Hồ sơ Email), chạm vào **Next** (Tiếp).
3. Chạm vào **Using the HP Software Installed on a Computer** (Sử dụng Phần mềm HP được Cài đặt trên Máy Tính) hoặc **Using a Web Browser** (Sử dụng Trình duyệt Web) và sau đó làm theo thông báo trên màn hình để cài đặt hồ sơ email.

Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cài đặt ứng dụng Scan-to-Email \(Chụp quét gửi Email\)](#).

Gửi email cho tài liệu hoặc ảnh chụp đã quét

1. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
2. Từ màn hình Trang chủ, chạm **Scan** (Chụp quét), và sau đó chạm **Email**.

3. Xác nhận tài khoản email mà bạn muốn sử dụng và chạm vào **Continue** (Tiếp tục).
Nếu bạn muốn thay đổi tài khoản email, chạm vào **Address Book** (Sổ địa chỉ) , chọn tài khoản email bạn muốn sử dụng, và sau đó chạm vào **Continue** (Tiếp tục).
4. Nhập địa chỉ email của người nhận vào trường **To** (Đến).
Hoặc chạm vào **Address Book** (Sổ địa chỉ) , chọn tài khoản email bạn muốn gửi đến, và sau đó chạm vào **Continue** (Tiếp tục).
5. Nhập tiêu đề email vào trường **Subject** (Tiêu đề).
6. Chạm vào **Preview** (Xem trước)  nếu bạn muốn xem trước ảnh hoặc tài liệu đã quét.
Chạm vào **Scan Settings** (Cài đặt quét)  để thay đổi cài đặt.
7. Chạm vào **Send** (Gửi).
8. Chạm vào **Finish** (Kết thúc) khi đã quét xong hoặc chạm vào **Add Page** (Thêm trang) để thêm trang khác.

Quét bằng HP Smart (iOS/Android, Windows 10 trở lên và macOS)

Bạn có thể sử dụng ứng dụng HP Smart để quét tài liệu hoặc ảnh từ máy quét của máy in, đồng thời bạn cũng có thể quét bằng camera thiết bị của bạn. HP Smart bao gồm các công cụ chỉnh sửa giúp bạn điều chỉnh hình ảnh đã quét trước khi lưu hoặc chia sẻ. Bạn có thể in, lưu bản quét của bạn trong máy hoặc trên bộ lưu trữ đám mây và chia sẻ chúng qua email, SMS, Facebook, Instagram, v.v... Để quét với HP Smart, làm theo hướng dẫn được cung cấp trong mục thích hợp dưới đây, tùy thuộc vào loại thiết bị bạn đang sử dụng.

- **iOS/Android:** www.hp.com/go/hpsmart-help
- **Windows 10 trở lên:** www.hp.com/go/hpsmartwin-help
- **macOS:** www.hp.com/go/hpsmartmac-help

Chụp quét bằng Webscan

Webscan là một tính năng của Embedded Web Server cho phép bạn chụp quét hình ảnh và tài liệu từ máy in sang máy tính sử dụng một trình duyệt web.

Tính năng này sẵn có ngay cả khi bạn không cài đặt phần mềm máy in trên máy tính.

Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).

 **GHI CHÚ:** Webscan sẽ tắt theo mặc định. Bạn có thể kích hoạt tính năng này từ EWS.

Nếu bạn không thể mở Webscan trong EWS, thì có thể là do quản trị mạng của bạn đã tắt nó đi. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên lạc với quản trị mạng hoặc người cài đặt mạng của bạn.

Để bật Webscan

1. Mở embedded web server. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Security** (Bảo mật) rồi sau đó chọn **Administrator Settings** (Cài đặt quản trị viên).

4. Chọn **Webscan from EWS** (Webscan từ EWS) để bật Webscan.
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Để chụp quét bằng Webscan

Chụp quét bằng Webscan cung cấp nhiều tùy chọn chụp quét cơ bản. Để có thêm tùy chọn hoặc chức năng chụp quét, chụp quét từ phần mềm máy in HP.

1. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
2. Mở embedded web server. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
3. Nhấp vào tab **Scan (Chụp quét)**.
4. Từ menu bên trái, nhấp vào **Scan to Computer** (Quét vào Máy tính), và sau đó chọn **Webscan**.
5. Thay đổi bất kỳ cài đặt bắt buộc nào, và sau đó nhấp vào **Start Scan** (Bắt đầu quét).

 **CHỈ DẪN:** Để scan tài liệu dưới dạng văn bản có thể chỉnh sửa, bạn phải cài đặt phần mềm máy in HP.

Lời khuyên để sao chép và chụp quét thành công

Đối với các tác vụ quét khác chẳng hạn như quét như văn bản có thể chỉnh sửa (OCR), hãy truy cập hp.com/plus-support

Fax di động

Sử dụng ứng dụng HP Smart để quét nhanh và fax nhiều trang cùng lúc từ thiết bị di động hoặc máy tính của bạn.

Để biết thêm thông tin về Fax di động, truy cập [trang web HP Smart](#).

Sử dụng Fax Di động trong ứng dụng HP Smart

1. Đảm bảo rằng thiết bị di động hoặc máy tính của bạn được kết nối mạng. Chạy ứng dụng HP Smart và đăng nhập hoặc tạo tài khoản HP của bạn.
2. Chọn ô Fax di động.

Nếu bạn không thấy ô **Mobile Fax** (Fax Di động), hãy bật lên như sau:

- Trên thiết bị di động: Nhấn vào **Personalize Tiles** (Cá nhân hóa ô xếp), nhấn vào nút chuyển **Mobile Fax** (Fax Di động) để bật ô xếp, sau đó quay lại màn hình Trang chủ.
- Trên thiết bị Windows 10 trở lên: Nhấp vào **Settings** (Cài đặt), chọn **Personalize Tiles** (Cá nhân hóa ô xếp), và nhấp vào nút chuyển **Mobile Fax** (Fax Di động) để bật ô xếp. Sau đó quay lại màn hình Trang chủ.
- Trên thiết bị Mac: Từ thanh menu, chọn **HP Smart > Personalize Tiles** (Cá nhân hóa ô xếp). Đặt tùy chọn Mobile Fax (Fax Di động) thành **On** (Bật).

 **GHI CHÚ:** Mobile Fax (Fax Di động) có tại các quốc gia/vùng lãnh thổ cụ thể. Nếu bạn không thấy tùy chọn Mobile Fax (Fax Di động) trong Menu Cá nhân hóa, Mobile Fax (Fax Di động) có thể không khả dụng ở quốc gia/khu vực của bạn.

3. Điền thông tin fax di động cần thiết.
4. Để thêm trang bìa, hãy nhấp vào nút chuyển **Add a cover page** (Thêm trang bìa), sau đó nhập chủ đề và thông báo.
5. Quét mục bạn muốn fax bằng máy in hoặc camera của thiết bị di động, hoặc đính kèm loại tệp được hỗ trợ. Gửi fax khi đã sẵn sàng.

Bản fax của bạn sẽ được gửi an toàn và bạn có thể theo dõi trạng thái trong ứng dụng HP Smart.

6 Fax

Bạn có thể sử dụng máy in để gửi và nhận fax. Bạn có thể đặt lịch gửi fax sau trong vòng 24 giờ và cài đặt liên hệ trong danh bạ điện thoại để gửi fax nhanh chóng và dễ dàng đến những số điện thoại thường xuyên sử dụng. Từ bảng điều khiển máy in, bạn cũng có thể đặt một số tùy chọn fax, chẳng hạn như độ phân giải và độ tương phản sáng tối trên các bản fax bạn gửi.

 **GHI CHÚ:** Trước khi bạn bắt đầu fax, đảm bảo bạn đã cài đặt đúng máy in để fax. Bạn có thể xác minh xem fax đã được cài đặt đúng hay chưa bằng cách chạy thử nghiệm cài đặt fax từ bảng điều khiển máy in.

Gửi fax

Bạn có thể gửi fax theo nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào trường hợp hay nhu cầu của bạn.

Gửi fax tiêu chuẩn

Bạn có thể gửi fax một trang hoặc fax nhiều trang từ bảng điều khiển của máy in.

 **GHI CHÚ:** Gửi fax một trang bằng cách đặt bản gốc lên kính. Gửi fax nhiều trang bằng cách sử dụng khay nạp tài liệu.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn cần bản in xác nhận rằng fax của bạn đã được gửi thành công, cần phải kích hoạt xác nhận fax.

Để gửi fax tiêu chuẩn từ bảng điều khiển của máy in

1. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
2. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
3. Chạm vào **Send Now** (Gửi Ngay).
4. Nhập số fax bằng cách sử dụng bàn phím hoặc chọn từ danh bạ điện thoại.

 **CHỈ DẪN:** Để thêm ngắt quãng trong số fax bạn đang nhập, chạm * nhiều lần, cho đến khi xuất hiện dấu gạch ngang (-) trên màn hình.

5. Chạm vào **Gửi** .

Nếu máy in phát hiện có bản gốc được nạp vào khay nạp tài liệu, máy in sẽ gửi tài liệu tới số mà bạn nhập.

 **CHỈ DẪN:** Nếu người nhận báo cáo các vấn đề về chất lượng fax, thử thay đổi độ phân giải hoặc độ tương phản của fax.

Gửi fax tiêu chuẩn từ máy tính

Bạn có thể fax tài liệu trực tiếp từ máy tính của bạn mà không cần phải in nó trước.

Để sử dụng tính năng này, đảm bảo bạn đã cài đặt phần mềm máy in HP trên máy tính, đã kết nối máy in với đường dây điện thoại đang hoạt động, và đã cài đặt chức năng fax và chức năng này hoạt động tốt.

Để gửi fax tiêu chuẩn từ máy tính (Windows)

1. Mở tài liệu trên máy tính mà bạn muốn fax.
2. Trên menu **File** (Tập tin) trong ứng dụng phần mềm của bạn, nhấp vào **Print** (In).
3. Từ danh sách **Name** (Tên), chọn máy in có **"fax"** trong tên.
4. Để thay đổi thiết lập, nhấp vào nút mở hộp thoại **Properties** (Thuộc tính). Tùy thuộc vào ứng dụng phần mềm của bạn, nút này có thể được gọi là **Properties** (Đặc tính), **Options** (Tùy chọn), **Printer Setup** (Cài đặt Máy in), **Printer** (Máy in), hoặc **Preferences** (Ưu tiên).
5. Sau khi bạn đã thay đổi bất kỳ thiết lập nào, bấm vào **OK**.
6. Bấm vào **Print** (In) hoặc **OK**.
7. Nhập số fax và thông tin khác về người nhận, thay đổi bất kỳ cài đặt thêm nào cho fax, và sau đó nhấp vào **Send Fax** (Gửi Fax). Máy in bắt đầu quay số fax và gửi fax tài liệu.

Gửi fax từ điện thoại

Bạn có thể gửi fax bằng cách sử dụng nhánh điện thoại của bạn. Điều này cho phép bạn có thể nói chuyện với người nhận dự kiến trước khi gửi fax.

Để gửi fax từ một điện thoại nhánh

1. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
2. Quay số bằng cách sử dụng bàn phím trên điện thoại được kết nối với máy in.

Nếu người nhận trả lời điện thoại, thông báo cho họ rằng họ sẽ nhận được fax trên máy fax của họ sau khi nghe thấy âm fax. Nếu máy fax trả lời cuộc gọi, bạn sẽ nghe thấy âm fax từ máy fax nhận.

3. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
4. Chạm vào **Send Now** (Gửi Ngay).
5. Khi bạn đã sẵn sàng gửi fax, chạm vào **Gửi** .

Điện thoại sẽ im lặng trong khi fax đang truyền. Nếu bạn muốn nói chuyện sau với người nhận, giữ máy cho đến khi quá trình truyền hoàn tất. Nếu bạn đã nói chuyện xong với người nhận, bạn có thể gác máy ngay sau khi fax bắt đầu truyền.

Gửi fax bằng cách quay số từ màn hình

Khi gửi fax bằng cách quay số từ màn hình, bạn có thể nghe thấy âm quay số, lời nhắc điện thoại, hoặc các âm thanh khác qua loa trên máy in. Điều này cho phép bạn phản hồi lời nhắc trong khi đang quay số, cũng như kiểm soát tốc độ quay số của bạn.

 **CHỈ DẪN:** Nếu bạn đang sử dụng thẻ gọi điện thoại và không nhập nhanh mã PIN, thì máy in có thể bắt đầu gửi âm fax trước và khiến mã PIN của bạn không được dịch vụ thẻ gọi điện thoại nhận diện. Nếu xảy ra trường hợp này, tạo một số liên hệ trong danh bạ điện thoại để lưu mã PIN cho thẻ gọi điện thoại của bạn.

 **GHI CHÚ:** Đảm bảo bạn bật âm lượng để có thể nghe thấy âm quay số.

Để gửi fax bằng cách quay số từ màn hình từ bảng điều khiển của máy in

1. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.

2. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
3. Chạm vào **Send Now** (Gửi Ngay).
4. Chạm vào  **Gửi**.
5. Khi bạn nghe thấy âm quay số, nhập số bằng cách sử dụng bàn phím trên bảng điều khiển của máy in.
6. Thực hiện theo bất kỳ lời nhắc nào hiện lên.

 **CHỈ DẪN:** Nếu bạn sử dụng thẻ gọi điện thoại để gửi fax và bạn đã lưu mã PIN thẻ gọi điện thoại dưới dạng liên hệ trong danh bạ điện thoại, thì khi được nhắc nhập mã PIN, chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)** , và sau đó chạm vào **Local Phone Book (Danh bạ Điện thoại Cục bộ)** để chọn liên hệ trong danh bạ điện thoại nơi bạn đã lưu mã PIN của mình.

Fax của bạn sẽ được gửi đi khi máy fax nhận trả lời.

Gửi fax bằng cách sử dụng bộ nhớ máy in

Bạn có thể chụp quét một fax đen trắng vào bộ nhớ và sau đó gửi fax từ bộ nhớ. Tính năng này rất hữu ích nếu số fax mà bạn đang cố gắng gửi tới đang bận hoặc tạm thời không khả dụng. Máy in sẽ chụp quét bản gốc vào bộ nhớ và gửi chúng sau khi có thể kết nối với máy fax nhận. Sau khi máy in chụp quét các trang vào bộ nhớ, bạn có thể lấy ngay các bản gốc ra khỏi khay nạp tài liệu hoặc kính máy quét.

 **GHI CHÚ:** Bạn chỉ có thể gửi fax đen trắng từ bộ nhớ.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể quét nhiều trang từ kính máy quét vào bộ nhớ của máy in, sau đó gửi fax chúng. Bạn có thể sử dụng tính năng này để fax nhiều trang từ một cuốn sách hoặc tạp chí, khi tính năng này không khả thi trong ADF.

Để gửi fax bằng cách sử dụng bộ nhớ máy in

1. Đảm bảo rằng bạn đang bật **Scan and Fax Method** (Phương pháp Chụp quét và Fax).
 - a. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
 - b. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
 - c. Chạm vào **Scan and Fax Method** (Phương pháp Chụp quét và Fax) để bật tính năng này.
2. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
3. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
4. Chạm vào **Send Now** (Gửi Ngay).
5. Nhập số fax bằng cách sử dụng bàn phím.

Hoặc chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)** , và sau đó chạm vào **Local Phone Book (Danh bạ Điện thoại Cục bộ)** hoặc **Call History (Lịch sử Cuộc gọi)** để chọn số hoặc nhóm để quay số.

6. Chạm vào **Gửi** .

Máy in chụp quét bản gốc vào bộ nhớ và gửi fax sau khi máy fax nhận khả dụng.

Gửi fax đến nhiều người nhận

Bạn có thể gửi một fax đến nhiều người nhận bằng cách tạo ra nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại bao gồm hai hoặc nhiều người nhận.

Để gửi fax tới nhiều người nhận sử dụng nhóm trong danh bạ điện thoại

1. Nạp mặt in bản gốc của bạn hướng xuống trên kính máy quét hoặc mặt in hướng lên trong khay nạp tài liệu.
2. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
3. Chạm vào **Send Now** (Gửi Ngay).
4. Chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)** , và sau đó chạm vào **Local Phone Book (Danh bạ Điện thoại Cục bộ)**.
5. Chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)** , và chọn **Group (Nhóm)**  để chuyển sang danh bạ điện thoại nhóm.
6. Chạm vào tên nhóm mà bạn muốn gửi.
7. Chạm vào **Gửi** .

Máy in sẽ gửi tài liệu cho tất cả các số trong nhóm được chọn.

 **CHỈ DẪN:** Nếu người nhận báo cáo các vấn đề về chất lượng fax, thử thay đổi độ phân giải hoặc độ tương phản của fax.

Gửi fax trong Error Correction Mode (Chế độ Sửa Lỗi)

Error Correction Mode (Chế độ Sửa Lỗi) (ECM) ngăn ngừa mất dữ liệu do đường dây điện thoại yếu bằng cách phát hiện các lỗi xảy ra trong quá trình truyền và tự động yêu cầu truyền lại phần lỗi. Chi phí điện thoại sẽ không bị ảnh hưởng, hoặc thậm chí có thể được giảm trên đường dây điện thoại khỏe. Trên đường dây điện thoại yếu, ECM tăng thời gian gửi và phí điện thoại, nhưng gửi dữ liệu đáng tin cậy hơn nhiều. Cài đặt mặc định là **On (Bật)**. Tắt ECM chỉ khi nó làm tăng đáng kể chi phí điện thoại, và nếu bạn có thể chấp nhận chất lượng kém hơn để đổi lấy phí giảm bớt.

Nếu bạn tắt ECM:

- Chất lượng và tốc độ truyền fax bạn gửi và nhận đều bị ảnh hưởng.
- **Speed (Tốc độ)** được tự động đặt ở **Medium (Trung bình)**.

Để thay đổi thiết lập ECM từ bảng điều khiển

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.
3. Chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
4. Cuộn đến **Error Correction Mode (Chế độ Sửa Lỗi)** và chạm vào để bật hoặc tắt tính năng này.

Nhận fax

Bạn có thể nhận fax tự động hoặc thủ công. Nếu bạn tắt tùy chọn **Auto Answer (Trả lời Tự động)**, bạn phải nhận fax thủ công. Nếu bạn bật tùy chọn **Auto Answer (Trả lời Tự động)** (thiết lập mặc định), máy in sẽ tự động trả lời cuộc gọi đến và nhận fax sau số chuông rung được quy định trong thiết lập **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)**. (Thiết lập **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)** mặc định là năm chuông.)

Nếu bạn nhận được fax có kích thước Hợp lệ hoặc có kích thước lớn hơn và máy in hiện không được đặt để sử dụng giấy có kích thước Hợp lệ, máy in sẽ thu gọn fax để có thể vừa trên giấy được nạp. Nếu bạn đã vô hiệu hóa tính năng **Automatic Reduction (Giảm Tự động)**, máy in sẽ in fax trên hai trang.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn đang sao chép tài liệu khi fax đến, fax sẽ được lưu vào bộ nhớ máy in cho đến khi sao chép xong.

Nhận fax thủ công

Khi bạn đang dùng điện thoại, người đang nói chuyện với bạn có thể gửi fax cho bạn trong khi bạn vẫn đang kết nối. Bạn có thể cầm máy cầm tay để nói chuyện hay nghe âm fax.

Bạn có thể nhận fax thủ công từ điện thoại được kết nối trực tiếp với cổng Fax  ở phía sau máy in.

Để nhận fax thủ công

1. Đảm bảo rằng máy in đã được bật và giấy đã được nạp vào khay nạp giấy vào.
2. Lấy bất kỳ bản gốc nào ra khỏi khay nạp tài liệu.
3. Chạm vào **Fax, Setup** (Cài đặt), và **Preferences** (Tùy chọn).
4. Cuộn xuống các tùy chọn và thiết lập cài đặt **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)** đến số cao để bạn có thể trả lời cuộc gọi đến trước khi máy in trả lời. Hoặc, tắt thiết lập **Auto Answer (Trả lời Tự động)** để máy in không tự động trả lời cuộc gọi đến.
5. Nếu bạn hiện đang liên lạc điện thoại với người gửi, hướng dẫn họ nhấn vào **Send** (Gửi) trên máy fax của họ.
6. Thực hiện bước sau khi bạn nghe thấy âm fax từ máy fax gửi.
 - a. Từ màn hình bảng điều khiển máy in, chạm vào **Accept** (Chấp nhận) để nhận bản fax.
 - b. Sau khi máy in bắt đầu nhận fax, bạn có thể gác máy điện thoại hoặc tiếp tục nói chuyện điện thoại. Đường dây điện thoại sẽ im lặng trong quá trình truyền fax.

Cài đặt fax dự phòng

Tùy thuộc vào sở thích và yêu cầu bảo mật của bạn, bạn có thể cài đặt máy in lưu tất cả fax nhận được, chỉ lưu fax nhận được khi máy in đang bị lỗi, hoặc không lưu fax nhận được.

Để cài đặt bản fax dự phòng từ bảng điều khiển của máy in

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.
3. Chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
4. Chạm vào **Backup Fax Reception** (Tiếp nhận Fax Dự phòng).

5. Chạm vào thiết lập cần thiết.

Settings (Thiết đặt)	Mô tả
On (Bật)	<p>Thiết lập mặc định. Khi Backup fax (Fax dự phòng) đang On (Bật), máy in sẽ lưu tất cả fax nhận được trong bộ nhớ. Tính năng này cho phép bạn in lại lên tới 30 fax mới nhất được in nếu vẫn còn được lưu trong bộ nhớ.</p> <p>GHI CHÚ: Khi bộ nhớ máy in có dung lượng thấp, máy in sẽ ghi đè lên fax đã in cũ nhất khi nhận fax mới. Nếu bộ nhớ đầy fax chưa in, máy in sẽ dừng lại trả lời các cuộc gọi fax đến.</p> <p>GHI CHÚ: Nếu bạn nhận được fax quá lớn, chẳng hạn như một bức ảnh màu rất chi tiết, thì có thể fax đó sẽ không được lưu trong bộ nhớ do hạn chế của bộ nhớ.</p>
On Error Only (Bật Chỉ khi có Lỗi)	<p>Khiến máy in lưu fax vào bộ nhớ chỉ khi xảy ra lỗi khiến máy in không in được fax (ví dụ như nếu máy in hết giấy). Máy in sẽ tiếp tục lưu fax đến miễn sao vẫn còn bộ nhớ. Nếu bộ nhớ đầy, máy in sẽ dừng lại trả lời các cuộc gọi fax đến. Khi đã giải quyết được tình trạng lỗi, fax được lưu trong bộ nhớ sẽ tự động in, và sau đó sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ.</p>
Off (Tắt)	<p>Fax không bao giờ được lưu trong bộ nhớ. Ví dụ, bạn có thể muốn tắt Backup fax (Fax dự phòng) vì mục đích bảo mật. Nếu xảy ra lỗi khiến máy in không in được (ví dụ như nếu máy in hết giấy), thì máy in sẽ dừng trả lời các cuộc gọi fax đến.</p>

In lại fax nhận được từ bộ nhớ

Những fax nhận được mà không được in sẽ được lưu trong bộ nhớ.

 **GHI CHÚ:** Sau khi bộ nhớ đầy, máy in sẽ không thể nhận được fax mới cho đến khi bạn in hoặc xóa fax từ bộ nhớ. Bạn cũng có thể muốn xóa fax trong bộ nhớ vì mục đích bảo mật hoặc riêng tư.

Bạn có thể in lại lên tới 30 fax đã in mới nhất nếu vẫn được lưu trong bộ nhớ. Ví dụ, bạn có thể cần phải in lại fax nếu như làm mất bản sao của bản in cuối cùng.

Để in lại fax trong bộ nhớ từ bảng điều khiển của máy in

1. Đảm bảo bạn đã nạp giấy vào khay nạp giấy vào. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Nạp giấy](#).
2. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
3. Chạm vào **Reprint** (In lại).

Fax được in theo thứ tự ngược lại so với thứ tự nhận được với fax nhận được mới nhất sẽ được in đầu tiên, và tiếp tục như vậy.

4. Chạm để chọn fax, và sau đó chạm vào **Print** (In).

Chuyển tiếp fax đến số khác

Bạn có thể cài đặt máy in để chuyển tiếp fax đến một số fax khác. Tất cả fax được chuyển tiếp là fax đen trắng, bất kể ban đầu được gửi như thế nào.

HP khuyến nghị rằng bạn nên xác minh số điện thoại mà bạn sẽ chuyển tiếp đến liệu có phải là đường fax đang hoạt động không. Gửi fax kiểm tra để đảm bảo rằng máy fax đó có thể nhận fax chuyển tiếp của bạn.

Để chuyển tiếp fax từ bảng điều khiển của máy in

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.
3. Chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.

- Chạm vào **Fax Forwarding**(Chuyển tiếp Fax).
- Chạm vào **On (Print and Forward)** (Bật (In và Chuyển tiếp)) để in và chuyển tiếp fax, hoặc chọn **On (Forward)** (Bật (Chuyển tiếp)) để chuyển tiếp fax.

 **GHI CHÚ:** Nếu máy in không thể chuyển tiếp fax đến máy fax được chỉ định (ví dụ như nếu máy fax đó chưa được bật), máy in sẽ in fax đó. Nếu bạn cài đặt máy in để in các báo cáo lỗi cho các fax nhận được, máy in cũng sẽ in báo cáo lỗi.

- Khi có nhắc nhở, nhập số máy fax sẽ nhận các fax chuyển tiếp, và sau đó chạm vào **Done (Hoàn thành)**. Nhập thông tin bắt buộc cho từng lời nhắc sau đây: ngày bắt đầu, thời gian bắt đầu, ngày kết thúc và thời gian kết thúc.
- Tính năng chuyển tiếp fax đã được kích hoạt. Chạm vào **OK** để xác nhận.

Nếu máy in bị mất điện khi cài đặt tính năng chuyển tiếp fax, máy in sẽ lưu số điện thoại và thiết lập chuyển tiếp fax. Khi máy in có điện, cài đặt chuyển tiếp fax sẽ vẫn **On (Bật)**.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể hủy bỏ tính năng chuyển tiếp fax bằng cách chọn **Off (Tắt)** từ menu **Fax Forwarding** (Chuyển tiếp Fax).

Đặt tính năng thu gọn tự động cho fax đến

Cài đặt **Automatic Reduction (Giảm Tự động)** sẽ xác định những gì máy in sẽ thực hiện nếu nhận được một fax quá lớn so với kích cỡ giấy được nạp. Thiết lập này sẽ được bật theo mặc định, vì vậy hình ảnh fax đến sẽ được thu gọn để vừa trên một trang, nếu có thể. Nếu tắt tính năng này, thông tin không vừa trên trang đầu sẽ được in trên trang thứ hai. **Automatic Reduction (Giảm Tự động)** hữu ích khi bạn nhận được fax lớn hơn fax cỡ A4 hoặc cỡ Giấy viết thư và giấy cỡ A4 hoặc cỡ giấy viết thư được nạp vào khay nạp giấy vào.

Để đặt tính năng thu gọn tự động từ bảng điều khiển của máy in

- Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
- Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.
- Chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
- Cuộn đến **Automatic Reduction (Giảm Tự động)** và chạm vào để tắt hoặc bật tính năng này.

Chặn những số fax không mong muốn

Nếu bạn đăng ký dịch vụ ID người gọi thông qua nhà cung cấp điện thoại, bạn có thể chặn những số fax cụ thể để máy in không nhận fax đến từ những số đó. Khi nhận cuộc gọi fax gọi đến, máy in sẽ đối chiếu số đó với danh sách các số fax rác để xác định liệu có nên chặn cuộc gọi đó không. Nếu số đó trùng khớp với một số trong danh sách số fax bị chặn, fax sẽ không được nhận. (Số lượng số fax tối đa bạn có thể chặn tùy thuộc vào model máy.)

 **GHI CHÚ:** Tính năng này không được hỗ trợ ở tất cả các quốc gia/khu vực. Nếu không được hỗ trợ trong quốc gia/khu vực của bạn, **Junk Fax Blocking (Chặn Fax Rác)** sẽ không xuất hiện trong menu **Preferences (Ưu tiên)**.

 **GHI CHÚ:** Nếu không có số điện thoại nào được thêm vào danh sách ID Người gọi, có thể là bạn không được đăng ký dịch vụ ID Người gọi.

Bạn có thể chặn các số fax cụ thể bằng cách thêm chúng vào danh sách fax rác, bỏ chặn những số này bằng cách xóa chúng khỏi danh sách fax rác, và in một danh sách số fax rác bị chặn.

Để thêm một số vào danh sách fax rác

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.
3. Chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
4. Chạm vào **Junk Fax Blocking (Chặn Fax Rác)**.
5. Chạm vào **Plus Sign (Dấu Cộng)** .
6. Thực hiện một trong các tùy chọn sau:
 - Để chọn số fax để chặn từ danh sách lịch sử cuộc gọi, chạm vào **Call History (Lịch sử Cuộc gọi)** .
 - Nhập thủ công một số fax để chặn và chạm vào **Add (Thêm)**.

 **GHI CHÚ:** Đảm bảo bạn nhập số fax như xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển, chứ không phải số fax xuất hiện trên tiêu đề fax nhận được, bởi những số này có thể khác nhau.

Để xóa số khỏi danh sách fax rác

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.
3. Chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
4. Chạm vào **Junk Fax Blocking (Chặn Fax Rác)**.
5. Chạm vào số bạn muốn xóa, và sau đó chạm vào **Remove (Xóa)**.

Để in một danh sách fax rác

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm **Setup (Cài đặt)** và sau đó chạm **Reports (Báo cáo)**.
3. Chạm vào **Print Fax Reports (Báo cáo Fax In)**.
4. Chạm vào **Junk Fax Report (Báo cáo Fax Rác)**.
5. Chạm vào **Print (In)** để bắt đầu in.

Nhận fax sử dụng HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP)

Bạn có thể sử dụng HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP) để nhận fax tự động và lưu fax trực tiếp vào máy tính của bạn. Việc này sẽ tiết kiệm giấy và mực.

Các fax đã nhận được lưu dưới dạng TIFF (Định dạng Tập tin Ảnh Gắn Thẻ) hoặc PDF (Định dạng Tài liệu Di động).

Các tập tin được đặt tên theo phương pháp sau: XXXX_YYYYYYYY_ZZZZZZ.tif, trong đó X là thông tin của người gửi, Y là ngày và Z là thời gian nhận fax.

 **GHI CHÚ:** Fax to Computer (Fax vào Máy tính) chỉ có sẵn để nhận fax đen trắng.

Các yêu cầu của HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP)

- Thư mục đích của máy tính phải luôn có sẵn. Fax sẽ không được lưu nếu máy tính ở chế độ ngủ hoặc ngủ đông.
- Giấy phải được nạp vào khay nạp giấy. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Nạp giấy](#).

Để cài đặt hoặc sửa đổi HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP) (Windows)

1. Mở phần mềm máy in HP. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Mở phần mềm máy in HP \(Windows\)](#).
2. Nhấp vào **Print, Scan & Fax (In, Chụp quét & Fax)**, và sau đó nhấp vào **Fax**.
3. Nhấp vào **Digital Fax Setup Wizard (Trình hướng dẫn Cài đặt Fax Kỹ thuật số)**.
4. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Để tắt HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP)

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.
3. Chạm **Preferences (Ưu tiên)** rồi chạm **HP Digital Fax (Fax Kỹ thuật số HP)**.
4. Chạm **Turn Off HP Digital Fax (Tắt Fax Kỹ thuật số HP)**.
5. Chạm vào **Yes (Có)**.

Cài đặt số liên hệ trong danh bạ điện thoại

Bạn có thể cài đặt các số fax thường được sử dụng như là các số liên hệ trong danh bạ điện thoại. Điều này cho phép bạn quay số nhanh bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.

 **CHỈ DẪN:** Ngoài việc tạo và quản lý các số liên hệ trong danh bạ điện thoại từ bảng điều khiển của máy in, bạn cũng có thể sử dụng các công cụ sẵn có trên máy tính, chẳng hạn như phần mềm máy in HP và EWS máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).

Tạo và chỉnh sửa một số liên hệ trong danh bạ điện thoại

Bạn có thể lưu các số fax như là các số liên hệ trong danh bạ điện thoại.

Để cài đặt các số liên hệ trong danh bạ điện thoại

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)**.
3. Chạm vào **Local Phone Book (Danh bạ điện thoại cục bộ)**.
4. Chạm vào **Plus Sign (Dấu Cộng)**  để thêm liên hệ.
5. Chạm vào **Name (Tên)**, và nhập tên liên hệ trong danh bạ điện thoại, và sau đó chạm vào **Done (Hoàn thành)**.

6. Chạm vào **Fax Number** (Số Fax), nhập số fax cho liên hệ trong danh bạ điện thoại, và sau đó chạm vào **Done** (Hoàn thành).

 **GHI CHÚ:** Đảm bảo bao gồm bất kỳ sự tạm dừng nào hoặc các số cần thiết khác, như mã vùng, mã truy cập cho các số ngoài hệ thống PBX (thường là 9 hoặc 0), hoặc tiếp đầu ngữ đường dài.

7. Chạm vào **Add** (Thêm).

Để thay đổi các số liên hệ trong danh bạ điện thoại

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Phone Book** (Danh bạ Điện thoại).
3. Chạm vào **Local Phone Book** (Danh bạ điện thoại cục bộ).
4. Chạm vào số liên hệ trong danh bạ điện thoại mà bạn muốn chỉnh sửa.
5. Chạm vào **Name** (Tên), chỉnh sửa liên hệ trong Danh bạ Điện thoại, và sau đó chạm vào **Done** (Hoàn thành).
6. Chạm vào **Fax Number** (Số Fax), chỉnh sửa số fax cho liên hệ trong danh bạ điện thoại, và sau đó chạm vào **Done** (Hoàn thành).

 **GHI CHÚ:** Đảm bảo bao gồm bất kỳ sự tạm dừng nào hoặc các số cần thiết khác, như mã vùng, mã truy cập cho các số ngoài hệ thống PBX (thường là 9 hoặc 0), hoặc tiếp đầu ngữ đường dài.

7. Chạm vào **Done** (Hoàn thành).

Tạo và chỉnh sửa nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại

Bạn có thể lưu các nhóm số fax như là nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại.

Để cài đặt nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại

 **GHI CHÚ:** Trước khi bạn có thể tạo một nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại, bạn phải tạo được ít nhất một số liên hệ trong danh bạ điện thoại.

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Phone Book** (Danh bạ Điện thoại), sau đó chạm vào **Local Phone Book** (Danh bạ điện thoại cục bộ).
3. Chạm vào **Phone Book** (Danh bạ Điện thoại)  và chọn **Group** (Nhóm)  để chuyển sang danh bạ điện thoại nhóm.
4. Chạm vào **Plus Sign** (Dấu Cộng)  để thêm nhóm.
5. Chạm vào **Name** (Tên), nhập tên nhóm, và sau đó chạm vào **Done** (Hoàn thành).
6. Chạm vào **Number of Members** (Số Thành viên), chọn các số liên hệ trong danh bạ điện thoại mà bạn muốn đưa vào trong nhóm này, và sau đó chạm vào **Select** (Chọn).
7. Chạm vào **Create** (Tạo).

Để thay đổi nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.

2. Chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)** sau đó chạm vào **Local Phone Book** (Danh bạ điện thoại cục bộ).
3. Chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)**  và chọn **Group (Nhóm)**  để chuyển sang danh bạ điện thoại nhóm.
4. Chạm vào nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại mà bạn muốn chỉnh sửa.
5. Chạm vào **Name (Tên)** và sau đó chỉnh sửa tên nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại, và sau đó chạm vào **Done (Hoàn thành)**.
6. Chạm vào **Number of Members (Số Thành viên)**.
7. Nếu bạn muốn thêm một liên hệ vào nhóm, chạm vào **Plus Sign (Dấu Cộng)** . Chạm vào tên liên hệ, và sau đó chạm vào **Select (Chọn)**.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn muốn xóa số liên hệ khỏi nhóm, chạm vào để bỏ chọn số liên hệ.

8. Chạm vào **Done (Hoàn thành)**.

Xóa các số liên hệ trong danh bạ điện thoại

Bạn có thể xóa các số liên hệ trong danh bạ điện thoại hoặc nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại.

Để xóa các số liên hệ trong danh bạ điện thoại

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)**.
3. Chạm vào **Local Phone Book** (Danh bạ điện thoại cục bộ).
4. Chạm vào tên liên hệ trong danh bạ điện thoại mà bạn muốn xóa.
5. Chạm vào **Delete (Xóa)**.
6. Chạm vào **Yes (Có)** để xác nhận.

Để xóa nhóm liên hệ trong danh bạ điện thoại

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)** sau đó chạm vào **Local Phone Book** (Danh bạ điện thoại cục bộ).
3. Chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)**  và chọn **Group (Nhóm)**  để chuyển sang danh bạ điện thoại nhóm.
4. Chạm vào tên liên hệ trong danh bạ điện thoại nhóm mà bạn muốn xóa.
5. Chạm vào **Delete (Xóa)**.
6. Chạm vào **Yes (Có)** để xác nhận.

Thay đổi thiết lập fax

Sau khi hoàn thành các bước trong Hướng dẫn Tham khảo đi kèm với máy in, vui lòng sử dụng các bước sau để thay đổi các thiết đặt ban đầu hoặc để thiết lập cấu hình các tùy chọn gửi fax khác.

Cấu hình tiêu đề fax

Tiêu đề fax in tên của bạn và số fax ở phía trên cùng mỗi bản fax mà bạn gửi. HP khuyến nghị bạn nên cài đặt tiêu đề fax bằng cách sử dụng phần mềm máy in HP. Bạn cũng có thể cài đặt tiêu đề fax từ bảng điều khiển máy in, theo như mô tả ở đây.

 **GHI CHÚ:** Ở một số quốc gia/khu vực, thông tin tiêu đề fax là một yêu cầu pháp lý.

Để đặt hoặc thay đổi tiêu đề fax

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
3. Chạm vào **Fax Header (Tiêu đề Fax)**.
4. Nhập tên cá nhân hoặc công ty của bạn, và sau đó chạm vào **Done (Hoàn thành)**.
5. Nhập số fax của bạn, và sau đó chạm vào **Done (Hoàn thành)**.

Đặt chế độ trả lời (Trả lời tự động)

Chế độ trả lời xác định liệu máy in có trả lời các cuộc gọi đến hay không.

- Bật thiết lập **Auto Answer (Trả lời Tự động)** nếu bạn muốn máy in trả lời fax **tự động**. Máy in trả lời tất cả các cuộc gọi và fax đến.
- Tắt thiết lập **Auto Answer (Trả lời Tự động)** nếu bạn muốn nhận fax **thủ công**. Bạn phải có mặt để trả lời trực tiếp cuộc gọi fax đến nếu không máy in sẽ không nhận fax.

Để đặt chế độ trả lời

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
3. Chạm vào **Auto Answer (Trả lời Tự động)** để bật hoặc tắt.

 **CHỈ DẪN:** Bạn cũng có thể truy cập tính năng này bằng cách nhấn nút **Fax Status (Tình trạng Fax)**  trên Bảng điều khiển.

Đặt số chuông rung trước khi trả lời

Nếu bạn bật thiết lập **Auto Answer (Trả lời Tự động)**, bạn có thể xác định số lần chuông rung trước khi trả lời tự động các cuộc gọi đến.

Thiết lập này **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)** là quan trọng nếu máy trả lời điện thoại của bạn được kết nối trên cùng đường dây điện thoại với máy in, bởi vì bạn muốn máy trả lời điện thoại trả lời điện thoại trước khi máy in trả lời. Số chuông rung trả lời của máy in cần lớn hơn số chuông rung trả lời của máy trả lời điện thoại.

Ví dụ, đặt máy trả lời điện thoại của bạn ở số chuông rung thấp và số chuông rung trả lời của máy in ở mức tối đa. (Số lần đổ chuông tối đa thay đổi theo quốc gia/khu vực.) Trong thiết lập này, máy trả lời tự động sẽ trả lời cuộc gọi và máy in sẽ theo dõi đường dây. Nếu máy in phát hiện âm fax, nó sẽ nhận fax. Nếu cuộc gọi là một cuộc gọi thoại, máy trả lời điện thoại sẽ ghi âm lại tin nhắn đến.

Để đặt số chuông rung trước khi trả lời

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
3. Chạm vào **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)**.
4. Chạm để đặt số chuông rung.
5. Chạm vào **Done (Hoàn thành)**.

Thay đổi mẫu chuông rung trả lời cho chuông rung đặc biệt

Nhiều công ty điện thoại cung cấp tính năng chuông rung đặc biệt cho phép bạn có nhiều số điện thoại trên một đường dây điện thoại. Khi bạn đăng ký dịch vụ này, mỗi số được chỉ định một mẫu chuông rung khác nhau. Bạn có thể cài đặt máy in để trả lời các cuộc gọi đến có mẫu chuông rung cụ thể.

Nếu bạn kết nối máy in với đường dây có chuông rung đặc biệt, yêu cầu công ty điện thoại của bạn chỉ định một mẫu chuông rung cho các cuộc gọi thoại và mẫu chuông rung khác cho các cuộc gọi fax. HP khuyến nghị rằng bạn nên yêu cầu gấp đôi hoặc gấp ba số lượng mẫu chuông rung cho một số fax. Khi máy in phát hiện mẫu chuông rung nào đó, nó sẽ trả lời cuộc gọi và nhận fax.

 **CHỈ DẪN:** Bạn cũng có thể sử dụng tính năng Phát hiện mẫu chuông rung trong bảng điều khiển máy in để cài đặt chuông rung đặc biệt. Với tính năng này, máy in nhận biết và ghi lại mẫu chuông rung của cuộc gọi đến và dựa vào cuộc gọi này, máy in tự động xác định mẫu chuông rung đặc biệt do công ty điện thoại của bạn chỉ định cho các cuộc gọi fax.

Nếu bạn không có dịch vụ chuông rung đặc biệt, vui lòng sử dụng mẫu chuông rung mặc định, là **All Standard Rings (Tất cả Chuông rung Tiêu chuẩn)**.

 **GHI CHÚ:** Máy in không thể nhận fax khi số điện thoại chính bị ngắt kết nối.

Để thay đổi mẫu chuông rung trả lời cho chuông rung đặc biệt

1. Đảm bảo thiết đặt máy in trả lời các cuộc gọi fax tự động.
Để biết thêm thông tin, hãy xem [Để đặt chế độ trả lời](#).
2. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
3. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chọn **Preferences (Ưu tiên)**.
4. Chạm vào **Distinctive Ring (Chuông rung Đặc biệt)**.
5. Chạm vào mẫu hình một vòng tròn và sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn đang sử dụng hệ thống điện thoại PBX có các mẫu chuông rung khác nhau cho các cuộc gọi nội bộ và bên ngoài, bạn phải gọi số fax từ một số bên ngoài.

Đặt loại quay số

Sử dụng quy trình này để đặt chế độ quay số bằng âm hoặc quay số bằng xung. Chế độ mặc định khi xuất xưởng là **Tone (Âm)**. Không thay đổi thiết lập trừ khi bạn biết đường dây điện thoại của bạn không thể sử dụng loại quay số bằng âm.

 **GHI CHÚ:** Tùy chọn quay số bằng xung không có sẵn ở tất cả các quốc gia/khu vực.

Để đặt loại quay số

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
3. Chạm vào **Dial Type** (Loại Quay số).
4. Chạm để chọn **Tone (Âm)** hoặc **Pulse (Xung)**.

Đặt các tùy chọn quay số lại

Nếu máy in không thể gửi fax bởi vì máy fax nhận đã không trả lời hoặc bận, máy in sẽ thử quay số lại dựa trên các cài đặt cho các tùy chọn quay số lại. Sử dụng quy trình sau để bật hoặc tắt các tùy chọn:

- **Busy Redial (Quay số lại khi Bận):** Nếu bật tùy chọn này, máy in tự động quay số lại nếu nó nhận được một tín hiệu bận. Mặc định là **On (Bật)**.
- **No Answer Redial (Quay số lại khi Không Trả lời):** Nếu bật tùy chọn này, máy in sẽ quay số lại tự động nếu máy fax nhận không trả lời. Mặc định là **Off (Tắt)**.
- **Connection Problem Redial (Quay số lại khi có Vấn đề về Kết nối):** Nếu bật tùy chọn này, máy in sẽ tự động quay số lại nếu xảy ra vấn đề kết nối với máy fax nhận. Quay số lại khi có vấn đề về kết nối chỉ hoạt động để gửi fax từ bộ nhớ. Mặc định là **On (Bật)**.

Để đặt các tùy chọn quay số lại

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
3. Chạm vào **Auto Redial (Tự động Quay số lại)**.
4. Chạm vào **Busy Redial (Quay số lại khi Bận)**, **No Answer Redial (Quay số lại khi Không Trả lời)**, hoặc **Connection Problem Redial (Quay số lại khi có Vấn đề về Kết nối)** để bật hoặc tắt nó.

Đặt tốc độ fax

Bạn có thể đặt tốc độ fax được sử dụng để liên lạc giữa máy in của bạn và các máy fax khác khi gửi và nhận fax.

Nếu bạn sử dụng một trong các dịch vụ sau, bạn có thể cần phải cài đặt tốc độ fax ở tốc độ chậm hơn:

- Dịch vụ điện thoại Internet
- Hệ thống PBX (tổng đài nhánh riêng)
- Gửi fax bằng phương thức Truyền Giọng nói qua Giao thức Internet (VoIP)
- Dịch vụ mạng số dịch vụ tích hợp (ISDN)

Nếu bạn gặp các vấn đề về gửi và nhận fax, vui lòng thử sử dụng tốc độ chậm hơn **Speed (Tốc độ)**. Bảng sau cung cấp thiết lập tốc độ fax có sẵn.

Bảng 6-1 Đặt tốc độ fax

Thiết lập tốc độ fax	Tốc độ fax
Nhanh	v.34 (33600 bps)
Medium (Trung bình)	v.17 (14400 bps)

Bảng 6-1 Đặt tốc độ fax (còn tiếp)

Thiết lập tốc độ fax	Tốc độ fax
Chậm	v.29 (9600 bps)

Để đặt tốc độ fax

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Preferences (Ưu tiên)**.
3. Chạm vào **Speed (Tốc độ)**.
4. Chạm vào để chọn tùy chọn.

Đặt âm lượng fax

Bạn có thể thay đổi âm lượng fax.

Để đặt âm lượng fax

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm **Setup (Cài đặt)** và sau đó chạm **Preferences (Ưu tiên)**.
3. Chạm vào **Fax Volume (Âm lượng Fax)**.
4. Chạm vào để chọn **Soft**, (Nhẹ) **Loud (To)**, hoặc **Off (Tắt)**.

 **CHỈ DẪN:** Bạn cũng có thể truy cập tính năng này bằng cách nhấn nút **Fax Status (Tình trạng Fax)**  trên Bảng điều khiển.

Các dịch vụ fax và điện thoại số

Nhiều công ty điện thoại cung cấp cho các khách hàng của họ các dịch vụ điện thoại số như sau:

- DSL: Dịch vụ đường dây thuê bao số (DSL) thông qua công ty điện thoại của bạn. (DSL có thể được gọi là ADSL trong quốc gia/khu vực của bạn.)
- PBX: Hệ thống điện thoại tổng đài nhánh riêng (PBX).
- ISDN: Hệ thống mạng số dịch vụ tích hợp (ISDN).
- VoIP: Dịch vụ điện thoại giá rẻ cho phép bạn gửi và nhận fax bằng máy in của bạn bằng cách sử dụng Internet. Phương pháp này được gọi là Gửi fax bằng phương thức truyền Giọng nói qua Giao thức Internet (VoIP).

Để biết thêm thông tin, hãy xem [Gửi fax bằng phương thức Truyền Giọng nói qua Giao thức Internet](#).

Các máy in HP được thiết kế dành riêng để sử dụng với các dịch vụ điện thoại dùng tín hiệu tương tự truyền thống. Nếu bạn đang ở trong môi trường điện thoại số (như DSL/ADSL, PBX, ISDN, hoặc ISDN), bạn có thể cần phải sử dụng các bộ lọc hoặc bộ chuyển đổi tín hiệu số sang tín hiệu tương tự khi cài đặt máy in để gửi fax.

 **GHI CHÚ:** HP không đảm bảo rằng máy in sẽ tương thích với tất cả các dòng hoặc nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật số trong tất cả các môi trường kỹ thuật số hoặc tất cả các bộ chuyển đổi tín hiệu số sang tín hiệu tương tự.

Chúng tôi luôn khuyến nghị bạn trao đổi trực tiếp với công ty điện thoại để có các tùy chọn cài đặt chính xác dựa trên các dịch vụ đường dây được cung cấp.

Gửi fax bằng phương thức Truyền Giọng nói qua Giao thức Internet

Bạn có thể đăng ký dịch vụ điện thoại giá rẻ để cho phép bạn gửi và nhận fax bằng máy in của bạn bằng Internet. Phương pháp này được gọi là Gửi fax bằng phương thức truyền Giọng nói qua Giao thức Internet (VoIP).

Sau đây là các chỉ dẫn giúp bạn có thể sử dụng dịch vụ VoIP:

- Quay mã truy cập đặc biệt cùng với số fax.
- Có một hộp chuyển đổi IP kết nối với Internet và cung cấp các cổng điện thoại dùng tín hiệu tương tự để kết nối fax.

 **GHI CHÚ:** Bạn chỉ có thể gửi và nhận fax bằng cách kết nối dây điện thoại với cổng Fax  ở phía sau máy in. Điều này có nghĩa rằng kết nối với Internet của bạn phải được thực hiện thông qua hộp chuyển đổi (cung cấp các giắc cắm điện thoại dùng tín hiệu tương tự thông thường để kết nối fax) hoặc công ty điện thoại của bạn.

 **CHỈ DẪN:** Hỗ trợ phương thức truyền fax truyền thống qua các hệ thống điện thoại sử dụng giao thức Internet thường bị giới hạn. Nếu bạn gặp các vấn đề trong việc gửi fax, vui lòng thử sử dụng tốc độ fax chậm hơn hoặc tắt chế độ sửa lỗi fax (ECM).

Nếu bạn có thắc mắc về gửi fax qua Internet, vui lòng liên hệ với phòng hỗ trợ dịch vụ gửi fax qua Internet của bạn hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của bạn để được hỗ trợ thêm.

Sử dụng các báo cáo

Bạn có thể cài đặt máy in để in tự động các báo cáo lỗi và các báo cáo xác nhận cho mỗi bản fax mà bạn gửi và nhận. Bạn cũng có thể in thủ công các báo cáo hệ thống theo yêu cầu; những báo cáo này cung cấp thông tin hệ thống hữu ích về máy in.

Theo mặc định, máy in được đặt để chỉ in báo cáo khi có vấn đề trong việc gửi hoặc nhận fax. Thông báo xác nhận chỉ ra rằng liệu fax đã được gửi thành công hay không xuất hiện nhanh trên màn hình bảng điều khiển sau mỗi giao dịch.

 **GHI CHÚ:** Nếu các báo cáo không đọc được, bạn có thể kiểm tra trạng thái mực in từ bảng điều khiển hoặc phần mềm HP.

 **GHI CHÚ:** Cảnh báo và chỉ báo mực in đưa ra các ước tính chỉ nhằm mục đích lập kế hoạch. Khi bạn nhận được cảnh báo mức mực thấp, hãy xem xét thay hộp mực để tránh tình trạng chậm trễ khi in có thể xảy ra. Bạn không cần thay hộp mực cho đến khi chất lượng in không chấp nhận được.

In các báo cáo xác nhận fax

Bạn có thể in báo cáo xác nhận khi gửi fax, hoặc khi gửi hoặc nhận bất kỳ bản fax nào. Thiết lập mặc định là **On (Fax Send)** (Bật (Gửi Fax)). Khi tắt, thông báo xác nhận xuất hiện nhanh trên bảng điều khiển sau khi gửi hoặc nhận mỗi bản fax.

Để bật báo cáo xác nhận fax

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.

3. Chạm vào **Reports (Báo cáo)** và chạm vào **Fax Confirmation (Xác nhận Fax)**.
4. Chạm để chọn một trong các tùy chọn sau.

Options (Tùy chọn)	Báo cáo xác nhận
On (Fax Send) (Bật (Gửi Fax))	In báo cáo xác nhận fax cho mỗi bản fax mà bạn gửi.
On (Fax Receive) (Bật (Nhận Fax))	In báo cáo xác nhận fax cho mỗi bản fax mà bạn nhận được.
On (Fax Send and Fax Receive) (Bật (Gửi Fax và Nhận Fax))	In báo cáo xác nhận fax cho mỗi bản fax mà bạn gửi và nhận.
Off (Tắt)	Không in báo cáo xác nhận fax khi bạn gửi và nhận fax thành công. Đây là thiết lập mặc định.

Để bao gồm hình ảnh fax trên báo cáo

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.
3. Chạm vào **Reports (Báo cáo)** và chạm vào **Fax Confirmation (Xác nhận Fax)**.
4. Chạm vào **On (Fax Send) (Bật (Gửi Fax))** hoặc **On (Fax Send and Fax Receive) (Bật (Gửi Fax và Nhận Fax))**.
5. Chạm vào **Fax confirmation with image (Xác nhận fax có hình ảnh)**.

In các báo cáo lỗi fax

Bạn có thể thiết lập cấu hình máy in để tự động in báo cáo khi có lỗi trong quá trình truyền hoặc nhận.

Đặt máy in để tự động in các báo cáo lỗi fax

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**.
3. Chạm vào **Reports (Báo cáo)** và chạm vào **Fax Error Reports (Báo cáo Lỗi Fax)**.
4. Chạm để chọn một trong các chức năng sau.

Báo cáo lỗi fax	Mô tả
On (Fax Send) (Bật (Gửi Fax))	In bất cứ khi nào xảy ra lỗi truyền. Đây là thiết lập mặc định.
On (Fax Receive) (Bật (Nhận Fax))	In bất cứ khi nào xảy ra lỗi nhận.
On (Fax Send and Fax Receive) (Bật (Gửi Fax và Nhận Fax))	In bất cứ khi nào xảy ra lỗi fax.
Off (Tắt)	Không in bất kỳ báo cáo lỗi fax nào.

In và xem nhật ký fax

Bạn có thể in nhật ký fax mà máy in đã nhận và gửi.

Để in nhật ký fax từ bảng điều khiển máy in

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Reports (Báo cáo)**.
3. Chạm vào **Print Fax Reports (Báo cáo Fax In)**.
4. Chạm vào **Last 500 Transactions Fax Logs (Nhật ký Fax 500 Giao dịch Cuối)**.
5. Chạm vào **Print (In)** để bắt đầu in.

Xóa nhật ký fax

Xóa nhật ký fax cũng sẽ xóa tất cả các bản fax được lưu trong bộ nhớ.

Để xóa nhật ký fax

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Tools (Công cụ)**.
3. Chạm vào **Clear Fax Logs/Memory (Xóa Nhật ký Fax/Bộ nhớ)**.

In chi tiết giao dịch fax gần đây nhất

Báo cáo Giao dịch Fax Gần đây nhất in chi tiết giao dịch fax diễn ra gần đây nhất. Chi tiết bao gồm số fax, số trang, và trạng thái fax.

Để in báo cáo Giao dịch Fax Gần đây nhất

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Reports (Báo cáo)**.
3. Chạm vào **Print Fax Reports (Báo cáo Fax In)**.
4. Chạm vào **Last Transaction Log (Nhật ký Giao dịch Gần đây nhất)**.
5. Chạm vào **Print (In)** để bắt đầu in.

In Báo cáo ID Người gọi

Bạn có thể in danh sách số fax ID Người gọi.

Để in Báo cáo Lịch sử ID Người gọi

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Setup (Cài đặt)**, và sau đó chạm vào **Reports (Báo cáo)**.
3. Chạm vào **Print Fax Reports (Báo cáo Fax In)**.
4. Chạm vào **Caller ID Report (Báo cáo ID Người gọi)**.
5. Chạm vào **Print (In)** để bắt đầu in.

Xem Lịch sử Cuộc gọi

Bạn có thể xem danh sách tất cả các cuộc gọi được thực hiện từ máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn không thể in lịch sử cuộc gọi.

Để xem lịch sử cuộc gọi

1. Từ màn hình bảng điều khiển của máy in, chạm **Fax**.
2. Chạm vào **Send Now** (Gửi Ngay).
3. Chạm vào **Phone Book (Danh bạ Điện thoại)** .
4. Chạm vào **Call History (Lịch sử Cuộc gọi)**.

Cài đặt fax bổ sung

Sau khi hoàn thành tất cả các bước trong Hướng dẫn Bắt đầu Sử dụng, vui lòng sử dụng các hướng dẫn trong mục này để hoàn thành cài đặt fax của bạn. Lưu giữ Hướng dẫn Bắt đầu Sử dụng để sử dụng sau này.

Trong mục này, bạn tìm hiểu cách cài đặt máy in để gửi fax thành công bằng thiết bị và các dịch vụ mà bạn có thể đã có trên cùng một đường dây điện thoại.

 **CHỈ DẪN:** Bạn cũng có thể sử dụng Thuật sĩ Cài đặt Fax (Windows) để giúp bạn cài đặt nhanh một số thiết đặt fax quan trọng như chế độ trả lời và thông tin tiêu đề fax. Bạn có thể truy cập các công cụ này thông qua phần mềm máy in HP. Sau khi bạn chạy các công cụ này, làm theo các quy trình trong mục này để hoàn thành thiết lập fax của bạn.

Cài đặt gửi fax (các hệ thống điện thoại song song)

Trước khi bạn bắt đầu thiết lập máy in để fax, vui lòng xác định loại hệ thống điện thoại mà quốc gia/khu vực của bạn sử dụng. Hướng dẫn cài đặt fax khác nhau tùy thuộc vào liệu bạn đã có hệ thống điện thoại loại nối tiếp hoặc song song chưa:

- Nếu bạn không thấy quốc gia/khu vực của bạn được liệt kê trong bảng, bạn có thể đang có hệ thống điện thoại loại nối tiếp. Trong hệ thống điện thoại loại nối tiếp, loại bộ nối trên thiết bị điện thoại đã được chia sẻ (modem, điện thoại, và máy trả lời điện thoại) không cho phép kết nối vật lý đến cổng Fax  ở phía sau máy in. Thay vào đó, tất cả thiết bị phải được kết nối tại giắc cắm điện thoại trên tường.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

- Nếu quốc gia/khu vực của bạn được liệt kê trong bảng, bạn có thể đang có hệ thống điện thoại loại song song. Trong hệ thống điện thoại loại song song, bạn có thể kết nối thiết bị điện thoại được chia sẻ với đường dây điện thoại bằng cách sử dụng cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn có hệ thống điện thoại loại song song, HP khuyến nghị bạn kết nối dây điện thoại 2 dây với giắc cắm điện thoại trên tường.

Bảng 6-2 Quốc gia/khu vực có hệ thống điện thoại loại song song

Quốc gia	Quốc gia	Quốc gia	Quốc gia
Argentina	Úc	Brazil	Canada

Bảng 6-2 Quốc gia/khu vực có hệ thống điện thoại loại song song (còn tiếp)

Quốc gia	Quốc gia	Quốc gia	Quốc gia
Chile	Trung Quốc	Colombia	Hy Lạp
Ấn Độ	Indonesia	Ireland	Nhật Bản
Hàn Quốc	Mỹ La Tinh	Malaysia	Mexico
Philippines	Ba Lan	Bồ Đào Nha	Nga
Ả-rập Xê-út	Singapore	Tây Ban Nha	Đài Loan
Thái Lan	Hoa Kỳ	Venezuela	Việt Nam

Nếu bạn không chắc chắn về loại hệ thống điện thoại mà bạn có (nối tiếp hoặc song song), vui lòng kiểm tra với công ty điện thoại của bạn.

Chọn thiết lập fax chính xác cho nhà hoặc văn phòng của bạn

Để fax thành công, bạn cần phải biết loại thiết bị và dịch vụ nào (nếu có) chia sẻ cùng đường dây điện thoại với máy in. Điều này quan trọng bởi vì bạn có thể cần phải kết nối trực tiếp một số thiết bị văn phòng hiện có với máy in, và bạn cũng có thể cần phải thay đổi một số thiết lập fax trước khi bạn có thể fax thành công.

1. Xác định liệu hệ thống điện thoại của bạn là song song hay nối tiếp.

Để biết thêm thông tin, hãy xem [Cài đặt gửi fax \(các hệ thống điện thoại song song\)](#).

- a. Hệ thống điện thoại loại nối tiếp.
- b. Hệ thống điện thoại loại song song—Đi đến bước 2.

2. Lựa chọn tổ hợp thiết bị và các dịch vụ chia sẻ đường dây fax của bạn.

- DSL: Dịch vụ đường dây thuê bao số (DSL) thông qua công ty điện thoại của bạn. (DSL có thể được gọi là ADSL trong quốc gia/khu vực của bạn.)
- PBX: Hệ thống điện thoại tổng đài nhánh riêng (PBX).
- ISDN: Hệ thống mạng số dịch vụ tích hợp (ISDN).
- Dịch vụ chuông rung đặc biệt: Dịch vụ chuông rung đặc biệt thông qua công ty điện thoại của bạn cung cấp nhiều số điện thoại với các mẫu chuông rung khác nhau.
- Các cuộc gọi thoại: Nhận các cuộc gọi thoại ở cùng số điện thoại mà bạn sử dụng cho các cuộc gọi fax trên máy in.
- Modem quay số của máy tính: Modem quay số của máy tính ở trên cùng một đường dây điện thoại với máy in. Nếu bạn trả lời là Có với bất kỳ câu hỏi nào sau đây có nghĩa là bạn đang sử dụng một modem quay số của máy tính:
 - Bạn có gửi và nhận fax trực tiếp đến và từ các ứng dụng phần mềm máy tính thông qua kết nối quay số không?
 - Bạn có gửi và nhận các thông báo qua email trên máy tính của bạn thông qua kết nối quay số không?
 - Bạn có truy cập Internet từ máy tính của bạn thông qua kết nối quay số không?

- Máy trả lời điện thoại: Máy trả lời điện thoại trả lời các cuộc gọi thoại ở cùng số điện thoại mà bạn sử dụng cho các cuộc gọi fax trên máy in.
 - Dịch vụ thư thoại: Thuê bao thư thoại thông qua công ty điện thoại ở cùng số điện thoại mà bạn sử dụng cho các cuộc gọi fax trên máy in.
3. Từ bảng sau, chọn tổ hợp thiết bị và dịch vụ áp dụng cho thiết lập tại nhà hoặc văn phòng của bạn. Sau đó tra cứu cài đặt fax được khuyến nghị. Các hướng dẫn theo từng bước cho mỗi trường hợp được đưa vào các mục tiếp theo.

 **GHI CHÚ:** Nếu cài đặt tại nhà hoặc văn phòng của bạn không được mô tả trong mục này, vui lòng cài đặt máy in của bạn như điện thoại dùng tín hiệu tương tự thông thường. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường và đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

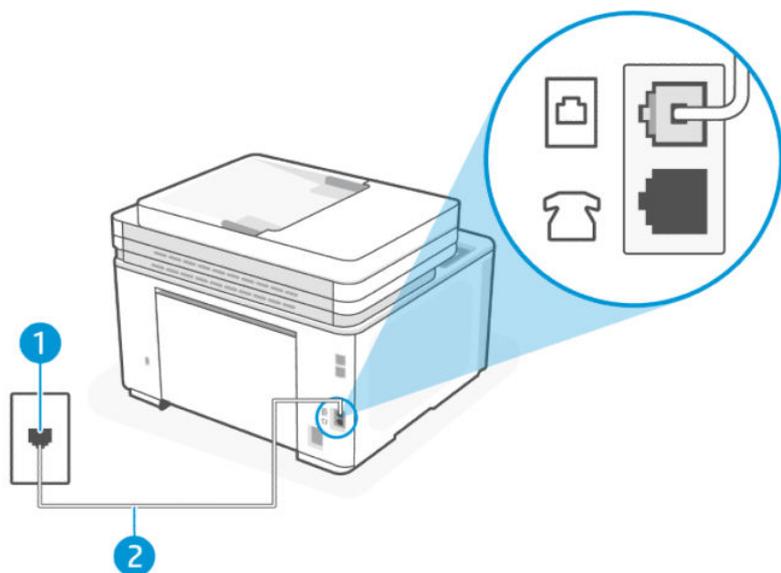
Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

Bảng 6-3 Kết hợp thiết bị và các dịch vụ dùng chung đường dây fax của bạn

Cài đặt máy fax được khuyến nghị	Các kết hợp dùng chung đường dây fax của bạn
Để cài đặt máy in với đường dây fax riêng	Đường dây fax
Để cài đặt máy in với DSL	DSL
Trường hợp C: Cài đặt máy in với hệ thống điện thoại PBX hoặc đường dây ISDN	PBX
Để cài đặt máy in với dịch vụ chuông phân biệt	Dịch vụ chuông rung đặc biệt
Để cài đặt máy in với đường dây thoại/fax chia sẻ	Các cuộc gọi thoại
Để cài đặt hộp thư thoại cho máy in	Các cuộc gọi thoại và/hoặc dịch vụ thư thoại
Trường hợp G: Đường dây fax chung với modem máy tính (không nhận được cuộc gọi thoại nào)	Modem quay số của máy tính
Trường hợp H: Dùng chung đường dây thoại/fax với modem máy tính	Các cuộc gọi thoại và/hoặc modem quay số máy tính
Để cài đặt máy in dùng chung đường dây thoại/fax với máy trả lời điện thoại	Các cuộc gọi thoại và/hoặc máy trả lời
Trường hợp J: Dùng chung đường dây thoại/fax với modem máy tính và máy trả lời điện thoại	Các cuộc gọi thoại, modem quay số máy tính và/hoặc máy trả lời
Để cài đặt máy in trên cùng đường dây điện thoại khi máy tính có hai cổng điện thoại	Các cuộc gọi thoại, modem quay số máy tính và/hoặc dịch vụ thư thoại

Trường hợp A: Đường dây fax riêng (không nhận được cuộc gọi thoại nào)

Nếu bạn có một đường dây điện thoại riêng, bạn không nhận được cuộc gọi thoại nào trên đường dây đó, và bạn không có thiết bị nào khác được kết nối trên đường dây điện thoại này, vui lòng cài đặt máy in theo mô tả trong mục này.



Bảng 6-4 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

Để cài đặt máy in với đường dây fax riêng

1. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

2. Chạm vào **Fax, Setup** (Cài đặt), và **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bật thiết lập **Auto Answer** (Trả lời Tự động).
4. (Tùy chọn) Thay đổi thiết lập **Rings to Answer** (Chuông rung Trả lời) thành thiết lập thấp nhất (hai chuông).
5. Chạy thử fax.

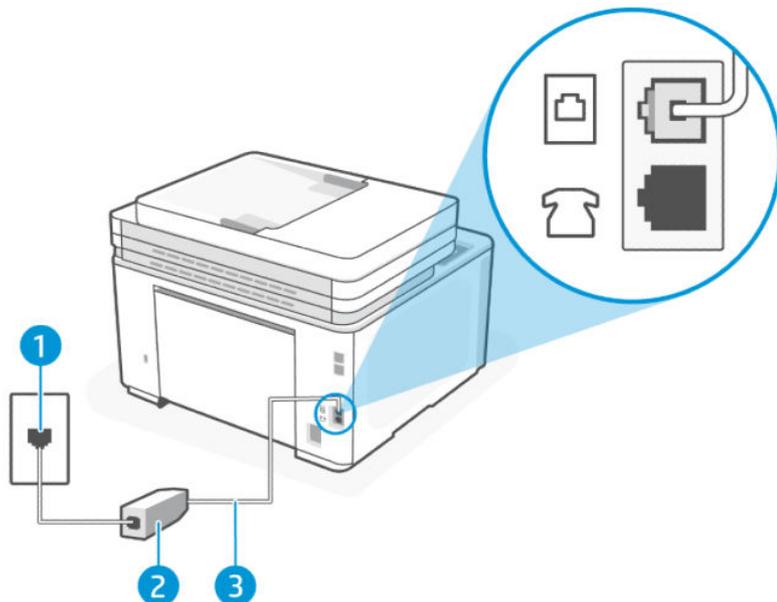
Khi điện thoại của bạn rung chuông, máy in tự động trả lời sau số chuông rung mà bạn đặt trong mục thiết lập **Rings to Answer** (Chuông rung Trả lời). Máy in bắt đầu phát ra âm tiếp nhận fax đến máy fax gửi và nhận fax.

Trường hợp B: Cài đặt máy in với DSL

Nếu bạn có dịch vụ DSL thông qua công ty điện thoại của bạn, và không kết nối bất kỳ thiết bị nào với máy in, vui lòng sử dụng các hướng dẫn trong mục này để kết nối bộ lọc DSL giữa giắc điện thoại trên tường và máy in. Bộ lọc

DSL loại bỏ tín hiệu số có thể gây nhiễu máy in, để máy in có thể liên lạc chính xác với đường dây điện thoại. (DSL có thể được gọi là ADSL trong quốc gia/khu vực của bạn.)

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn có đường dây DSL và bạn không kết nối bộ lọc DSL, bạn không thể gửi và nhận fax bằng máy in.



Bảng 6-5 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Bộ lọc và dây DSL (hoặc ADSL) được nhà cung cấp DSL cung cấp.
3	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

Để cài đặt máy in với DSL

1. Nhận bộ lọc DSL từ nhà cung cấp DSL của bạn.
2. Kết nối một đầu dây điện thoại với bộ lọc DSL, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

Bổ trí thêm dây điện thoại cho việc thiết lập này nếu cần. Bạn có thể mua dây điện thoại từ các cửa hàng điện tử có bán phụ kiện điện thoại.

3. Kết nối dây điện thoại bổ sung từ bộ lọc DSL với giắc cắm điện thoại trên tường.
4. Chạy thử fax.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Trường hợp C: Cài đặt máy in với hệ thống điện thoại PBX hoặc đường dây ISDN

Nếu bạn đang sử dụng hệ thống điện thoại PBX hoặc bộ chuyển đổi/bộ điều hợp đầu cuối ISDN, đảm bảo bạn làm như sau:

- Nếu bạn đang sử dụng PBX hoặc bộ chuyển đổi/bộ điều hợp đầu cuối ISDN, vui lòng kết nối máy in với cổng được chỉ định cho việc sử dụng fax và điện thoại. Ngoài ra, đảm bảo bộ điều hợp đầu cuối được đặt ở loại chuyển đổi chính xác cho quốc gia/khu vực của bạn, nếu có thể.

 **GHI CHÚ:** Một số hệ thống ISDN cho phép bạn thiết lập cấu hình các cổng cho thiết bị điện thoại cụ thể. Ví dụ như, bạn có thể đã chỉ định một cổng cho điện thoại và fax Nhóm 3 và cổng khác cho nhiều mục đích. Nếu bạn gặp vấn đề khi kết nối với cổng fax/điện thoại của bộ chuyển đổi ISDN của bạn, vui lòng thử sử dụng cổng được chỉ định cho nhiều mục đích; cổng này có thể được gắn nhãn "đa tổ hợp" hoặc nội dung nào đó tương tự.

- Nếu bạn đang sử dụng hệ thống điện thoại PBX, vui lòng đặt âm chờ cuộc gọi thành "tắt".

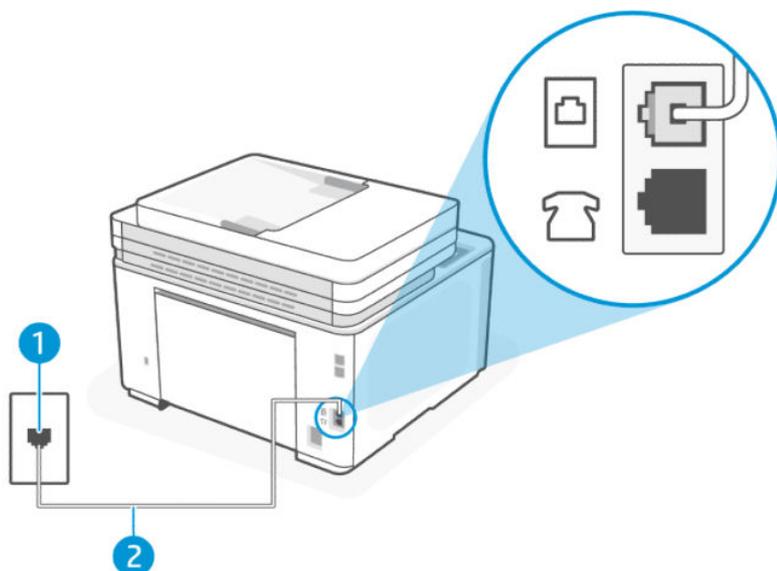
 **GHI CHÚ:** Nhiều hệ thống PBX số bao gồm âm chờ cuộc gọi chờ được đặt thành "bật" theo mặc định. Âm chờ cuộc gọi làm nhiễu bất kỳ đường truyền fax nào, và bạn không thể gửi hoặc nhận fax bằng máy in. Tham khảo tài liệu đi kèm với hệ thống điện thoại PBX của bạn để xem hướng dẫn về cách tắt âm chờ cuộc gọi.

- Nếu bạn đang sử dụng hệ thống điện thoại PBX, quay số cho đường dây bên ngoài trước khi quay số fax.
- Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Trường hợp D: Fax với dịch vụ chuông phân biệt trên cùng đường điện thoại

Nếu bạn đăng ký một dịch vụ chuông rung đặc biệt (thông qua công ty điện thoại của bạn) cho phép bạn có nhiều số điện thoại trên một đường dây điện thoại, mỗi số điện thoại có một mẫu chuông rung khác nhau, vui lòng cài đặt máy in như mô tả trong mục này.



Bảng 6-6 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

Để cài đặt máy in với dịch vụ chuông phân biệt

1. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

2. Chạm vào **Fax, Setup** (Cài đặt), và **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bật thiết lập **Auto Answer** (Trả lời Tự động).
4. Thay đổi thiết lập **Distinctive Ring** (Chuông rung Đặc biệt) để phù hợp với mẫu mà công ty điện thoại đã chỉ định cho số fax của bạn.

 **GHI CHÚ:** Theo mặc định, máy in được đặt để trả lời tất cả các mẫu chuông rung. Nếu bạn không đặt **Distinctive Ring** (Chuông rung Đặc biệt) để phù hợp với mẫu chuông rung được chỉ định cho số fax của bạn, máy in có thể trả lời cả cuộc gọi thoại và cuộc gọi fax hoặc có thể không trả lời cuộc gọi nào.

 **CHỈ DẪN:** Bạn cũng có thể sử dụng tính năng Phát hiện mẫu chuông rung trong bảng điều khiển máy in để cài đặt chuông rung đặc biệt. Với tính năng này, máy in nhận biết và ghi lại mẫu chuông rung của cuộc gọi đến và dựa vào cuộc gọi này, máy in tự động xác định mẫu chuông rung đặc biệt do công ty điện thoại của bạn chỉ định cho các cuộc gọi fax. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Để thay đổi mẫu chuông rung trả lời cho chuông rung đặc biệt](#).

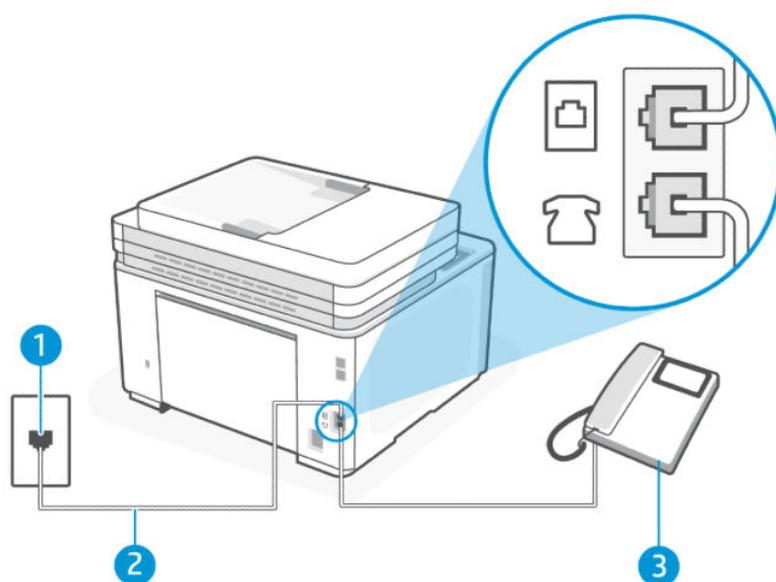
5. (Tùy chọn) Thay đổi thiết lập **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)** thành thiết lập thấp nhất (hai chuông).
6. Chạy thử fax.

Máy in trả lời tự động các cuộc gọi đến có mẫu chuông rung mà bạn đã chọn (thiết lập **Distinctive Ring (Chuông rung Đặc biệt)**) sau số chuông rung mà bạn đã chọn (thiết lập **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)**). Máy in bắt đầu phát ra âm tiếp nhận fax đến máy fax gửi và nhận fax.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Trường hợp E: Đường dây thoại/fax chia sẻ

Nếu bạn nhận được cả hai cuộc gọi thoại và fax ở cùng số điện thoại, và bạn không có thiết bị văn phòng nào khác (hoặc thư thoại) trên đường dây điện thoại này, vui lòng cài đặt máy in theo như mô tả trong mục này.



Bảng 6-7 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.
3	Điện thoại (tùy chọn).

Để cài đặt máy in với đường dây thoại/fax chia sẻ

1. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

2. Thực hiện một trong các tùy chọn sau:
 - Nếu bạn có hệ thống điện thoại kiểu song song, kết nối điện thoại với cổng Fax  ở phía sau máy in.
 - Nếu bạn có hệ thống điện thoại loại nối tiếp, bạn có thể cắm điện thoại trực tiếp trên đầu cáp máy in có giắc cắm trên tường kèm theo.
3. Bây giờ bạn cần quyết định cách bạn muốn máy in trả lời các cuộc gọi, tự động hoặc thủ công:
 - Nếu bạn cài đặt máy in trả lời **tự động** các cuộc gọi, máy in sẽ trả lời tất cả các cuộc gọi đến và nhận fax. Máy in không thể phân biệt giữa các cuộc gọi fax và cuộc gọi thoại trong trường hợp này; nếu bạn nghi ngờ cuộc gọi là cuộc gọi thoại, bạn cần trả lời cuộc gọi trước khi máy in trả lời. Để cài đặt máy in trả lời tự động các cuộc gọi, vui lòng bật thiết lập **Auto Answer (Trả lời Tự động)**.
 - Nếu bạn cài đặt máy in trả lời fax **thủ công**, bạn phải có mặt để trả lời trực tiếp các cuộc gọi fax đến, nếu không máy in không thể nhận fax. Để cài đặt máy in trả lời các cuộc gọi thủ công, vui lòng tắt thiết lập **Auto Answer (Trả lời Tự động)**.

4. Chạy thử fax.

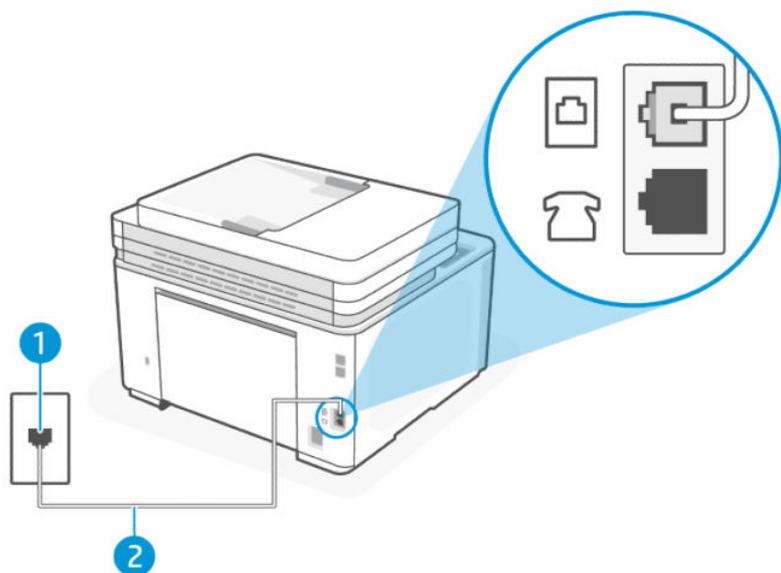
Nếu bạn nhắc điện thoại trước khi máy in trả lời cuộc gọi và nghe thấy âm fax từ máy fax gửi, bạn cần trả lời cuộc gọi fax thủ công.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Trường hợp F: Đường dây thoại/fax chia sẻ với thư thoại

Nếu bạn nhận cả hai cuộc gọi thoại và cuộc gọi fax ở cùng một số điện thoại, và bạn cũng đăng ký dịch vụ thư thoại thông qua công ty điện thoại của bạn, vui lòng cài đặt máy in theo như mô tả trong mục này.

 **GHI CHÚ:** Bạn không thể nhận fax tự động nếu bạn có dịch vụ thư thoại trên cùng một số điện thoại mà bạn sử dụng cho các cuộc gọi fax. Bạn phải nhận fax bằng thủ công; điều này có nghĩa là bạn phải có mặt để trực tiếp trả lời các cuộc gọi fax đến. Thay vào đó, nếu bạn muốn nhận fax tự động, liên hệ với công ty điện thoại của bạn để đăng ký dịch vụ âm báo đặc biệt, hoặc có một đường dây điện thoại riêng cho fax.



Bảng 6-8 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

Để cài đặt hộp thư thoại cho máy in

1. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

2. Chạm vào **Fax, Setup** (Cài đặt), và **Preferences** (Tùy chọn).
3. Tắt thiết lập **Auto Answer** (Trả lời Tự động).
4. Chạy thử fax.

Bạn phải có mặt để trực tiếp trả lời các cuộc gọi fax đến, hoặc máy in không thể nhận fax. Bạn phải bắt đầu fax thủ công trước khi hộp thư thoại nhận fax.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

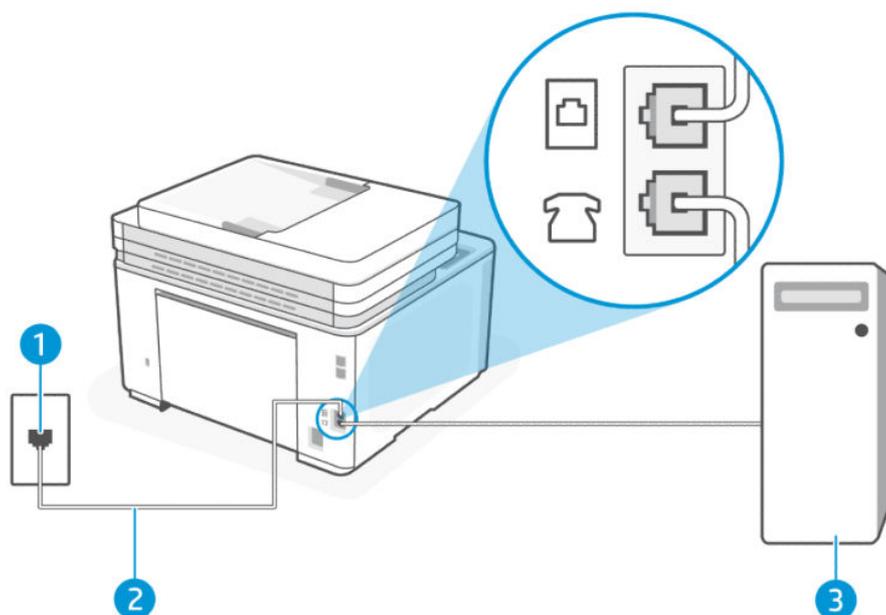
Trường hợp G: Đường dây fax chung với modem máy tính (không nhận được cuộc gọi thoại nào)

Nếu bạn có đường dây fax mà bạn không nhận được cuộc gọi thoại nào, và bạn cũng có modem máy tính kết nối trên đường dây này, cài đặt máy in theo mô tả trong phần này.

GHI CHÚ: Nếu bạn có modem quay số máy tính, modem quay số máy tính của bạn dùng chung đường dây điện thoại với máy in. Bạn không thể sử dụng đồng thời cả modem lẫn máy in. Ví dụ, bạn không thể sử dụng máy in để fax trong khi bạn đang sử dụng modem quay số máy tính của mình để gửi email hoặc truy cập Internet.

Cài đặt máy in với modem quay số máy tính

Nếu bạn đang sử dụng cùng đường dây điện thoại để gửi fax và cho một modem quay số máy tính, làm theo các hướng dẫn này để cài đặt máy in.



Bảng 6-9 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.
3	Máy tính có modem.

Để thiết lập máy in với modem quay số của máy tính

1. Tìm dây điện thoại kết nối từ phía sau máy tính của bạn (modem quay số máy tính của bạn) tới giắc cắm điện thoại trên tường. Rút dây khỏi giắc cắm điện thoại trên tường và cắm dây vào cổng Fax  ở phía sau máy in.
2. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

GHI CHÚ: Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

3. Nếu phần mềm modem của bạn được thiết lập để nhận fax tự động tới máy tính của bạn, tắt thiết lập đó.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn không tắt thiết lập nhận fax tự động trong phần mềm modem của mình, máy in không thể nhận fax.

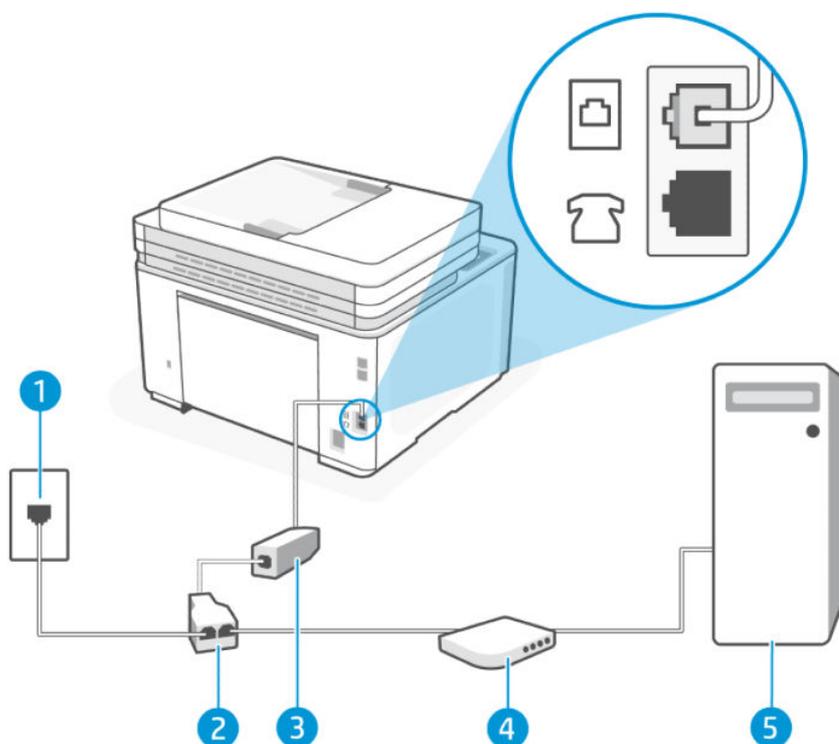
4. Chạm vào **Fax, Setup** (Cài đặt), và **Preferences** (Tùy chọn).
5. Bật thiết lập **Auto Answer** (Trả lời Tự động).
6. (Tùy chọn) Thay đổi thiết lập **Rings to Answer** (Chuông rung Trả lời) thành thiết lập thấp nhất (hai chuông).
7. Chạy thử fax.

Khi điện thoại đổ chuông, máy in tự động trả lời sau số lần đổ chuông bạn đã cài đặt trong thiết lập **Rings to Answer** (Chuông rung Trả lời). Máy in bắt đầu phát ra âm tiếp nhận fax đến máy fax gửi và nhận fax.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Cài đặt máy in với modem DSL/ADSL máy tính

Nếu bạn có đường dây DSL và sử dụng đường dây điện thoại đó để gửi fax, làm theo các hướng dẫn này để cài đặt fax của mình.



Bảng 6-10 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Bộ chia song song.

Bảng 6-10 Mặt sau của máy in (còn tiếp)

Tính năng	Mô tả
3	Bộ lọc DSL/ADSL. Kết nối một đầu dây điện thoại với cổng Fax  ở mặt sau máy in. Kết nối đầu kia của dây với bộ lọc DSL/ADSL. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.
4	Máy tính.
5	Modem DSL/ADSL máy tính.

 **GHI CHÚ:** Bạn cần mua một bộ chia song song. Bộ chia song song có một cổng RJ-11 ở phía trước và hai cổng RJ-11 ở phía sau. Không sử dụng bộ chia điện thoại 2 đường dây, bộ chia nối tiếp hay bộ chia song song có hai cổng RJ-11 ở phía trước và phích cắm ở phía sau.

Hình 6-1 Ví dụ về bộ chia song song



Để cài đặt máy in với modem DSL/ADSL máy tính

1. Nhận bộ lọc DSL từ nhà cung cấp DSL của bạn.
2. Kết nối một đầu dây điện thoại với bộ lọc DSL, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

3. Kết nối bộ lọc DSL với bộ chia song song.
4. Kết nối modem DSL với bộ chia song song.
5. Kết nối bộ chia song song với giắc cắm trên tường.
6. Fax thử.

Khi điện thoại đổ chuông, máy in tự động trả lời sau số lần đổ chuông bạn đã cài đặt trong thiết lập **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)**. Máy in bắt đầu phát ra âm tiếp nhận fax đến máy fax gửi và nhận fax.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Trường hợp H: Dùng chung đường dây thoại/fax với modem máy tính

Có hai cách khác nhau để cài đặt máy in với máy tính của bạn dựa trên số cổng điện thoại trên máy tính của bạn. Trước khi bạn bắt đầu, kiểm tra máy tính của bạn để xem liệu máy tính có một hay hai cổng điện thoại.

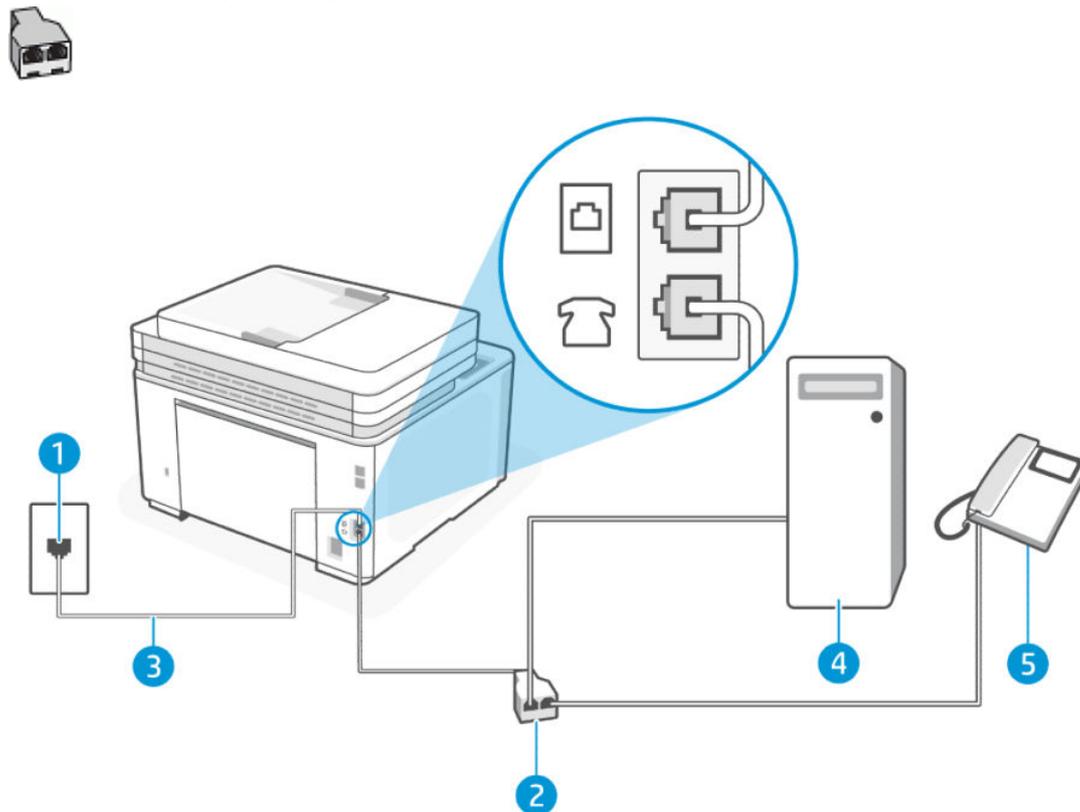
Dùng chung đường dây thoại/fax với modem quay số máy tính

Nếu bạn sử dụng đường dây điện thoại của mình cho cả cuộc gọi fax và điện thoại, sử dụng các hướng dẫn này để cài đặt fax của bạn.

Có hai cách khác nhau để cài đặt máy in với máy tính của bạn dựa trên số cổng điện thoại trên máy tính của bạn. Trước khi bạn bắt đầu, kiểm tra máy tính của bạn để xem liệu máy tính có một hay hai cổng điện thoại.

GHI CHÚ: Nếu máy tính của bạn chỉ có một cổng điện thoại, bạn cần mua một bộ chia song song (còn gọi là bộ ghép), như thể hiện trong hình minh họa. (Bộ chia song song có một cổng RJ-11 ở phía trước và hai cổng RJ-11 ở phía sau. Không sử dụng bộ chia điện thoại hai đường dây, bộ chia nối tiếp hay bộ chia song song có hai cổng RJ-11 ở phía trước và phích cắm ở phía sau.)

Hình 6-2 Ví dụ về bộ chia song song



Bảng 6-11 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Bộ chia song song.
3	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in.
4	Máy tính có modem.
5	Điện thoại.

Để cài đặt máy in trên cùng đường dây điện thoại khi máy tính có hai cổng điện thoại

1. Tìm dây điện thoại kết nối từ phía sau máy tính của bạn (modem quay số máy tính của bạn) tới giắc cắm điện thoại trên tường. Rút dây khỏi giắc cắm điện thoại trên tường và cắm dây vào cổng Fax  ở phía sau máy in.

2. Kết nối điện thoại với cổng "OUT" (RA) ở phía sau của modem quay số máy tính.
3. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

4. Nếu phần mềm modem của bạn được thiết lập để nhận fax tự động tới máy tính của bạn, tắt thiết lập đó.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn không tắt thiết lập nhận fax tự động trong phần mềm modem của mình, máy in không thể nhận fax.

5. Bây giờ bạn cần quyết định cách bạn muốn máy in trả lời các cuộc gọi, tự động hoặc thủ công:

- Nếu bạn cài đặt máy in trả lời **tự động** các cuộc gọi, máy in sẽ trả lời tất cả các cuộc gọi đến và nhận fax. Máy in không thể phân biệt giữa các cuộc gọi fax và cuộc gọi thoại trong trường hợp này; Nếu bạn nghi ngờ cuộc gọi là một cuộc gọi thoại, bạn cần trả lời cuộc gọi trước khi máy in trả lời cuộc gọi. Để cài đặt máy in trả lời tự động các cuộc gọi, vui lòng bật thiết lập **Auto Answer (Trả lời Tự động)**.
- Nếu bạn cài đặt máy in trả lời fax **thủ công**, bạn phải có mặt để trả lời trực tiếp các cuộc gọi fax đến, nếu không máy in không thể nhận fax. Để cài đặt máy in trả lời các cuộc gọi thủ công, vui lòng tắt thiết lập **Auto Answer (Trả lời Tự động)**.

6. Fax thử.

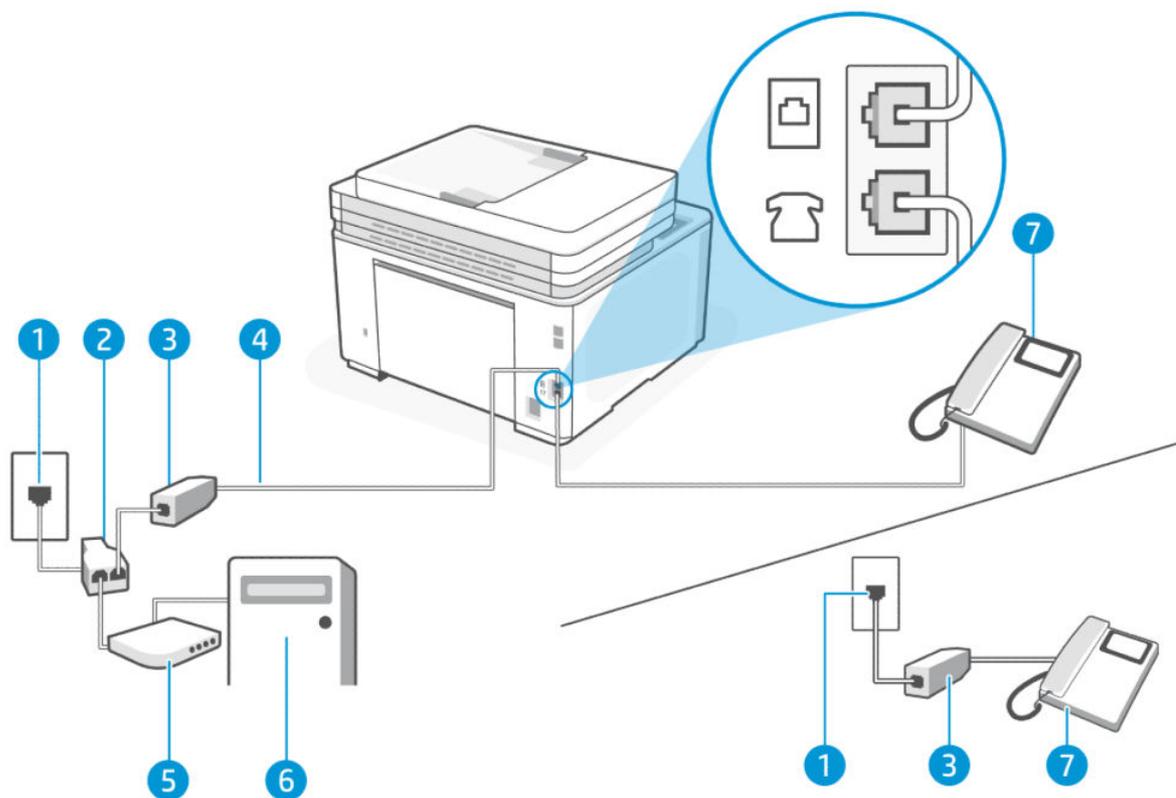
Nếu bạn nhắc điện thoại lên trước khi máy in trả lời cuộc gọi và nghe thấy chuông fax từ một máy gửi fax, bạn cần trả lời cuộc gọi fax bằng thủ công.

Nếu bạn sử dụng đường dây điện thoại cho cuộc gọi thoại, fax và modem quay số máy tính của mình, sử dụng các chỉ dẫn này để cài đặt fax của bạn.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Dùng chung đường dây thoại/fax với modem DSL/ADSL máy tính

Sử dụng các hướng dẫn này nếu máy tính của bạn có modem DSL/ADSL



Bảng 6-12 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Bộ chia song song.
3	Bộ lọc DSL/ADSL.
4	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.
5	Modem DSL/ADSL .
6	Máy tính.
7	Điện thoại.

 **GHI CHÚ:** Bạn cần mua một bộ chia song song. Bộ chia song song có một cổng RJ-11 ở phía trước và hai cổng RJ-11 ở phía sau. Không sử dụng bộ chia điện thoại 2 đường dây, bộ chia nối tiếp hay bộ chia song song có hai cổng RJ-11 ở phía trước và phích cắm ở phía sau.

Hình 6-3 Ví dụ về bộ chia song



Để cài đặt máy in với modem DSL/ADSL máy tính

1. Nhận bộ lọc DSL từ nhà cung cấp DSL của bạn.

 **GHI CHÚ:** Điện thoại ở các bộ phận khác trong nhà/văn phòng dùng cùng số điện thoại với dịch vụ DSL cần được kết nối với bộ lọc DSL bổ sung để tránh nhiễu khi thực hiện các cuộc gọi thoại.

2. Kết nối một đầu dây điện thoại với bộ lọc DSL, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

3. Nếu bạn có hệ thống điện thoại kiểu song song, kết nối điện thoại với cổng Fax  ở phía sau máy in.
4. Kết nối bộ lọc DSL với bộ chia song song.
5. Kết nối modem DSL với bộ chia song song.
6. Kết nối bộ chia song song với giắc cắm trên tường.
7. Fax thử.

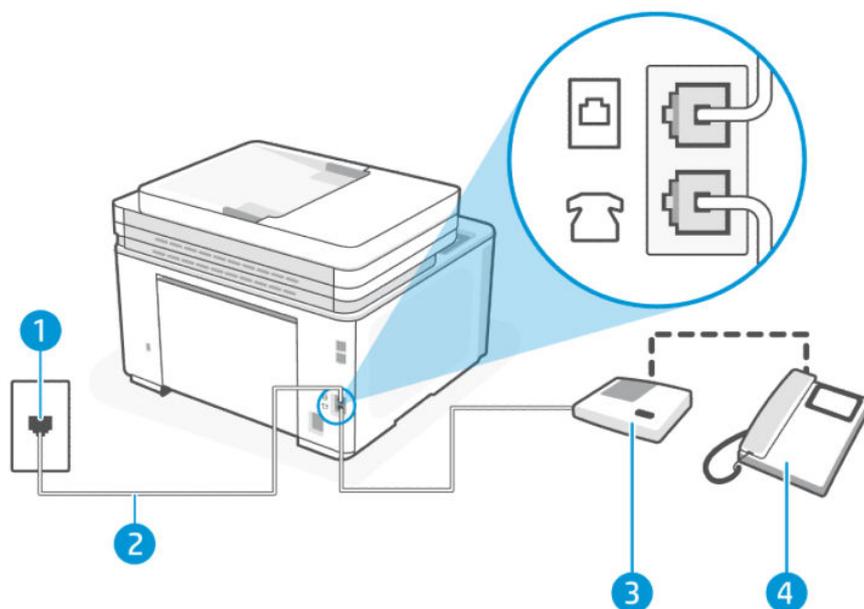
Khi điện thoại đổ chuông, máy in tự động trả lời sau số lần đổ chuông bạn đã cài đặt trong thiết lập **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)**. Máy in bắt đầu phát ra âm tiếp nhận fax đến máy fax gửi và nhận fax.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Trường hợp I: Dùng chung đường dây thoại/fax với máy trả lời điện thoại

Chủ đề này mô tả đường dây thoại/fax dùng chung với máy trả lời.

Nếu bạn nhận được cả cuộc gọi thoại và cuộc gọi fax ở cùng một số điện thoại, và bạn cũng có máy trả lời điện thoại trả lời các cuộc gọi thoại ở số điện thoại này, cài đặt máy in theo mô tả trong phần này.



Bảng 6-13 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.
3	Máy trả lời điện thoại.
4	Điện thoại (tùy chọn).

Để cài đặt máy in dùng chung đường dây thoại/fax với máy trả lời điện thoại

1. Rút phích cắm của máy trả lời điện thoại của bạn khỏi giắc cắm điện thoại trên tường và cắm vào cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn không kết nối máy trả lời điện thoại trực tiếp với máy in, có thể ghi âm chuông fax từ một máy gửi fax trên máy trả lời điện thoại của bạn, và bạn có thể không nhận fax bằng máy in.

2. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

3. (Tùy chọn) Nếu máy trả lời điện thoại của bạn không có điện thoại tích hợp, để thuận tiện bạn có thể muốn kết nối một điện thoại ra phía sau máy trả lời điện thoại của mình ở cổng "OUT" (RA).

 **GHI CHÚ:** Nếu máy trả lời điện thoại của bạn không cho phép bạn kết nối một điện thoại bên ngoài, bạn có thể mua và sử dụng bộ chia song song (còn gọi là bộ ghép) để kết nối cả máy trả lời điện thoại và điện thoại với máy in. Bạn có thể sử dụng các dây điện thoại tiêu chuẩn cho các kết nối này.

4. Chạm vào **Fax, Setup** (Cài đặt), và **Preferences** (Tùy chọn).
5. Bật thiết lập **Auto Answer** (Trả lời Tự động).
6. Thiết lập máy trả lời điện thoại của bạn để trả lời sau khi số lần đổ chuông giảm.
7. Thay đổi thiết lập **Rings to Answer** (Chuông rung Trả lời) trên máy in tới số lần đổ chuông tối đa được máy in hỗ trợ. (Số chuông rung tối đa thay đổi theo quốc gia/khu vực.)
8. Fax thử.

Khi điện thoại đổ chuông, máy trả lời điện thoại của bạn trả lời sau số lần đổ chuông bạn đã thiết lập, và sau đó phát lời chào đã ghi âm của bạn. Máy in theo dõi cuộc gọi trong suốt thời gian này, "nghe" chuông fax. Nếu phát hiện thấy chuông fax đến, máy in phát ra chuông tiếp nhận fax và nhận fax; Nếu không có chuông fax, máy in dừng theo dõi đường dây và máy trả lời điện thoại của bạn có thể ghi lại tin nhắn thoại.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Trường hợp J: Dùng chung đường dây thoại/fax với modem máy tính và máy trả lời điện thoại

Nếu bạn nhận được cả cuộc gọi thoại và cuộc gọi fax ở cùng một số điện thoại, và bạn cũng có modem máy tính và máy trả lời điện thoại trả lời được kết nối trên đường dây điện thoại này, cài đặt máy in theo mô tả trong phần này.

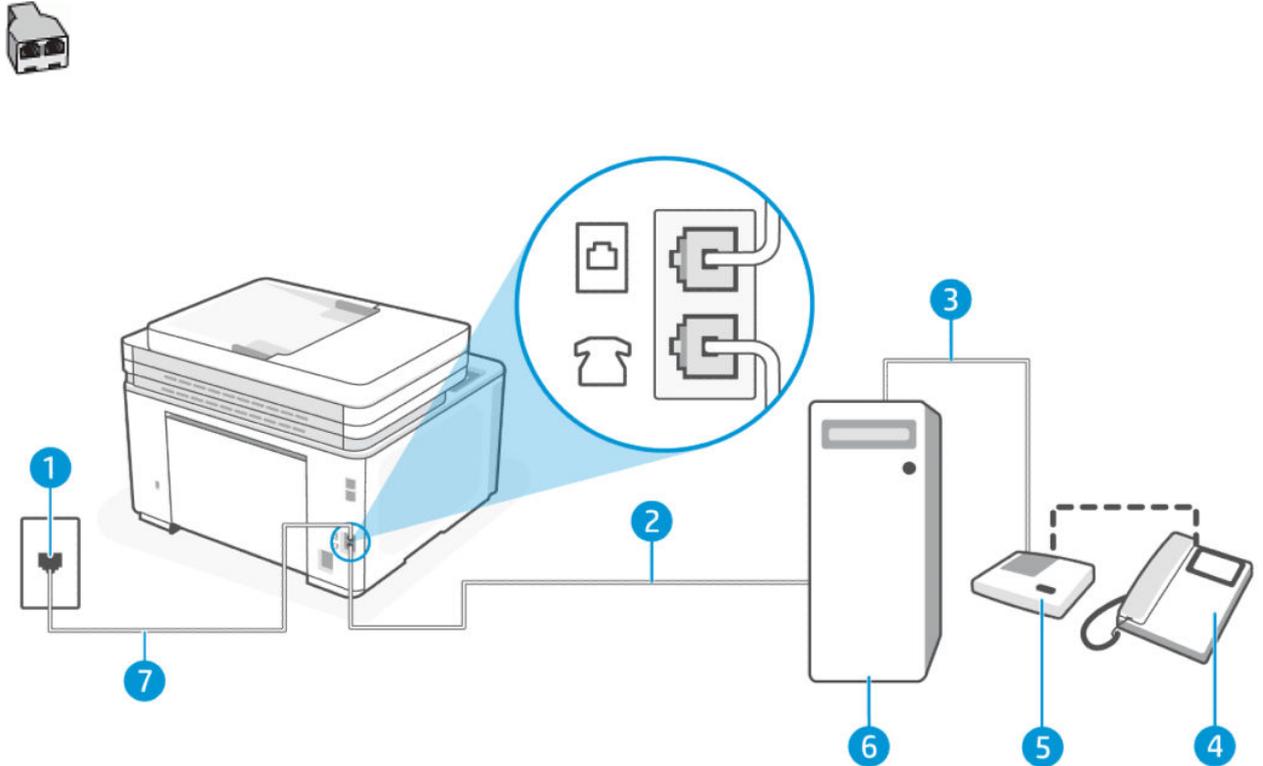
GHI CHÚ: Vì modem quay số máy tính của bạn dùng chung đường dây điện thoại với máy in, bạn không thể sử dụng đồng thời cả modem và máy in của mình. Ví dụ, bạn không thể sử dụng máy in để fax trong khi bạn đang sử dụng modem quay số máy tính của mình để gửi email hoặc truy cập Internet.

Dùng chung đường dây thoại/fax với modem quay số máy tính và máy trả lời điện thoại

Có hai cách khác nhau để cài đặt máy in với máy tính của bạn dựa trên số cổng điện thoại trên máy tính của bạn. Trước khi bạn bắt đầu, kiểm tra máy tính của bạn để xem liệu máy tính có một hay hai cổng điện thoại.

GHI CHÚ: Nếu máy tính của bạn chỉ có một cổng điện thoại, bạn cần mua một bộ chia song song (còn gọi là bộ ghép), như thể hiện trong hình minh họa. (Bộ chia song song có một cổng RJ-11 ở phía trước và hai cổng RJ-11 ở phía sau. Không sử dụng bộ chia điện thoại hai đường dây, bộ chia nối tiếp hay bộ chia song song có hai cổng RJ-11 ở phía trước và phích cắm ở phía sau.)

Hình 6-4 Ví dụ về bộ chia song song



Bảng 6-14 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Cổng điện thoại "IN" (VÀO) trên máy tính của bạn.

Bảng 6-14 Mặt sau của máy in (còn tiếp)

Tính năng	Mô tả
3	Cổng điện thoại "OUT" (RA) trên máy tính của bạn.
4	Điện thoại (tùy chọn).
5	Máy trả lời điện thoại.
6	Máy tính có modem.
7	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

Để cài đặt máy in trên cùng đường dây điện thoại khi máy tính có hai cổng điện thoại

1. Tìm dây điện thoại kết nối từ phía sau máy tính của bạn (modem quay số máy tính của bạn) tới giắc cắm điện thoại trên tường. Rút dây khỏi giắc cắm điện thoại trên tường và cắm dây vào cổng Fax  ở phía sau máy in.
2. Rút phích cắm của máy trả lời điện thoại khỏi giắc cắm điện thoại trên tường, và kết nối với cổng có nhãn "OUT" (RA) ở phía sau máy tính (modem quay số máy tính).
3. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

4. (Tùy chọn) Nếu máy trả lời điện thoại của bạn không có điện thoại tích hợp, để thuận tiện bạn có thể muốn kết nối một điện thoại ra phía sau máy trả lời điện thoại của mình ở cổng "OUT" (RA).

 **GHI CHÚ:** Nếu máy trả lời điện thoại của bạn không cho phép bạn kết nối một điện thoại bên ngoài, bạn có thể mua và sử dụng bộ chia song song (còn gọi là bộ ghép) để kết nối cả máy trả lời điện thoại và điện thoại với máy in. Bạn có thể sử dụng các dây điện thoại tiêu chuẩn cho các kết nối này.

5. Nếu phần mềm modem của bạn được thiết lập để nhận fax tự động tới máy tính của bạn, tắt thiết lập đó.

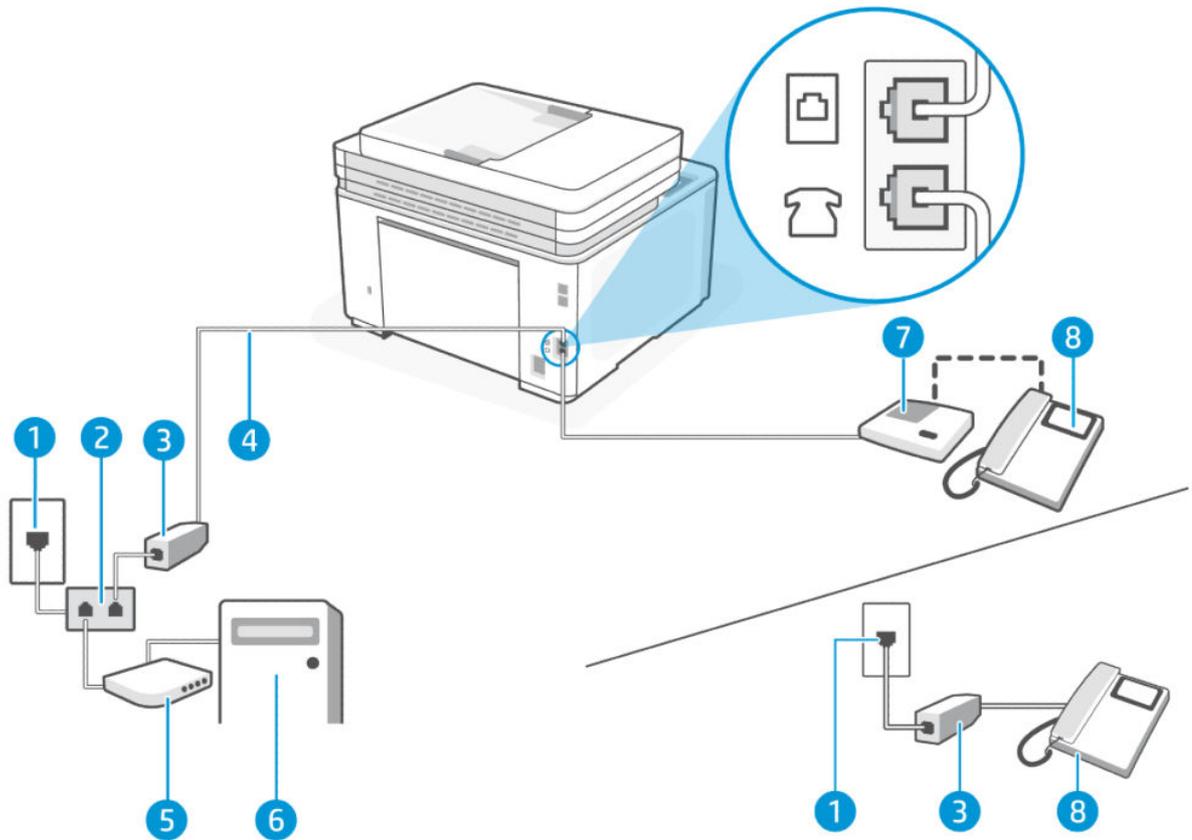
 **GHI CHÚ:** Nếu bạn không tắt thiết lập nhận fax tự động trong phần mềm modem của mình, máy in không thể nhận fax.

6. Chạm vào **Fax, Setup** (Cài đặt), và **Preferences** (Tùy chọn).
7. Bật thiết lập **Auto Answer** (Trả lời Tự động).
8. Thiết lập máy trả lời điện thoại của bạn để trả lời sau khi số lần đổ chuông giảm.
9. Thay đổi thiết lập **Rings to Answer** (Chuông rung Trả lời) trên máy in tới số lần đổ chuông tối đa được sản phẩm hỗ trợ. (Số chuông rung tối đa thay đổi theo quốc gia/khu vực.)
10. Fax thử.

Khi điện thoại đổ chuông, máy trả lời điện thoại của bạn trả lời sau số lần đổ chuông bạn đã thiết lập, và sau đó phát lời chào đã ghi âm của bạn. Máy in theo dõi cuộc gọi trong suốt thời gian này, "nghe" chuông fax. Nếu phát hiện thấy chuông fax đến, máy in phát ra chuông tiếp nhận fax và nhận fax; Nếu không có chuông fax, máy in dừng theo dõi đường dây và máy trả lời điện thoại của bạn có thể ghi lại tin nhắn thoại.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Dùng chung đường dây thoại/fax với modem DSL/ADSL máy tính và máy trả lời điện thoại



Bảng 6-15 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Bộ chia song song.
3	Bộ lọc DSL/ADSL.
4	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.
5	Modem DSL/ADSL .
6	Máy tính.
7	Máy trả lời điện thoại.
8	Điện thoại (tùy chọn).

 **GHI CHÚ:** Bạn cần mua một bộ chia song song. Bộ chia song song có một cổng RJ-11 ở phía trước và hai cổng RJ-11 ở phía sau. Không sử dụng bộ chia điện thoại 2 đường dây, bộ chia nối tiếp hay bộ chia song song có hai cổng RJ-11 ở phía trước và phích cắm ở phía sau.

Hình 6-5 Ví dụ về bộ chia song song



Để cài đặt máy in với modem DSL/ADSL máy tính

1. Nhận bộ lọc DSL/ADSL từ nhà cung cấp DSL/ADSL của bạn.



GHI CHÚ: Điện thoại ở các bộ phận khác trong nhà/văn phòng dùng cùng số điện thoại với dịch vụ DSL/ADSL cần được kết nối với bộ lọc DSL/ADSL bổ sung để tránh nhiều khi thực hiện các cuộc gọi thoại.

2. Kết nối một đầu dây điện thoại với bộ lọc DSL/ADSL sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.



GHI CHÚ: Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

3. Kết nối bộ lọc DSL/ADSL với bộ chia song song.
4. Rút phích cắm của máy trả lời điện thoại khỏi giắc cắm điện thoại trên tường và cắm vào cổng Fax  ở phía sau máy in.



GHI CHÚ: Nếu bạn không kết nối máy trả lời điện thoại trực tiếp với máy in, có thể ghi âm chuông fax từ một máy gửi fax trên máy trả lời điện thoại của bạn, và bạn có thể không nhận fax bằng máy in.

5. Kết nối modem DSL với bộ chia song song.
6. Kết nối bộ chia song song với giắc cắm trên tường.
7. Thiết lập máy trả lời điện thoại của bạn để trả lời sau khi số lần đổ chuông giảm.
8. Thay đổi thiết lập **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)** của bạn trên máy in tới số lần đổ chuông tối đa được máy in hỗ trợ.



GHI CHÚ: Số lần đổ chuông tối đa khác nhau tùy theo quốc gia/khu vực.

9. Fax thử.

Khi điện thoại đổ chuông, máy trả lời điện thoại của bạn trả lời sau số lần đổ chuông bạn đã thiết lập, và sau đó phát lời chào đã ghi âm của bạn. Máy in theo dõi cuộc gọi trong suốt thời gian này, "nghe" chuông fax. Nếu phát hiện thấy chuông fax đến, máy in phát ra chuông tiếp nhận fax và nhận fax; Nếu không có chuông fax, máy in dùng theo dõi đường dây và máy trả lời điện thoại của bạn có thể ghi lại tin nhắn thoại.

Nếu bạn sử dụng cùng đường dây điện thoại cho điện thoại, fax và có modem DSL máy tính, sử dụng các hướng dẫn này để cài đặt fax của bạn.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Trường hợp K: Dùng chung đường dây thoại/fax với modem quay số máy tính và hộp thư thoại

Nếu bạn nhận được cả cuộc gọi thoại và cuộc gọi fax ở cùng một số điện thoại, sử dụng cùng modem quay số máy tính trên cùng đường dây điện thoại, và đăng ký dịch vụ hộp thư thoại qua công ty điện thoại của bạn, cài đặt máy in theo mô tả trong phần này.



GHI CHÚ: Bạn không thể nhận fax tự động nếu bạn có dịch vụ hộp thư thoại ở cùng số điện thoại mà bạn sử dụng cho các cuộc gọi fax. Bạn phải nhận fax bằng thủ công; điều này có nghĩa là bạn phải có mặt để trực tiếp

trả lời các cuộc gọi fax đến. Thay vào đó, nếu bạn muốn nhận fax tự động, liên hệ với công ty điện thoại của bạn để đăng ký dịch vụ âm báo đặc biệt, hoặc có một đường dây điện thoại riêng cho fax.

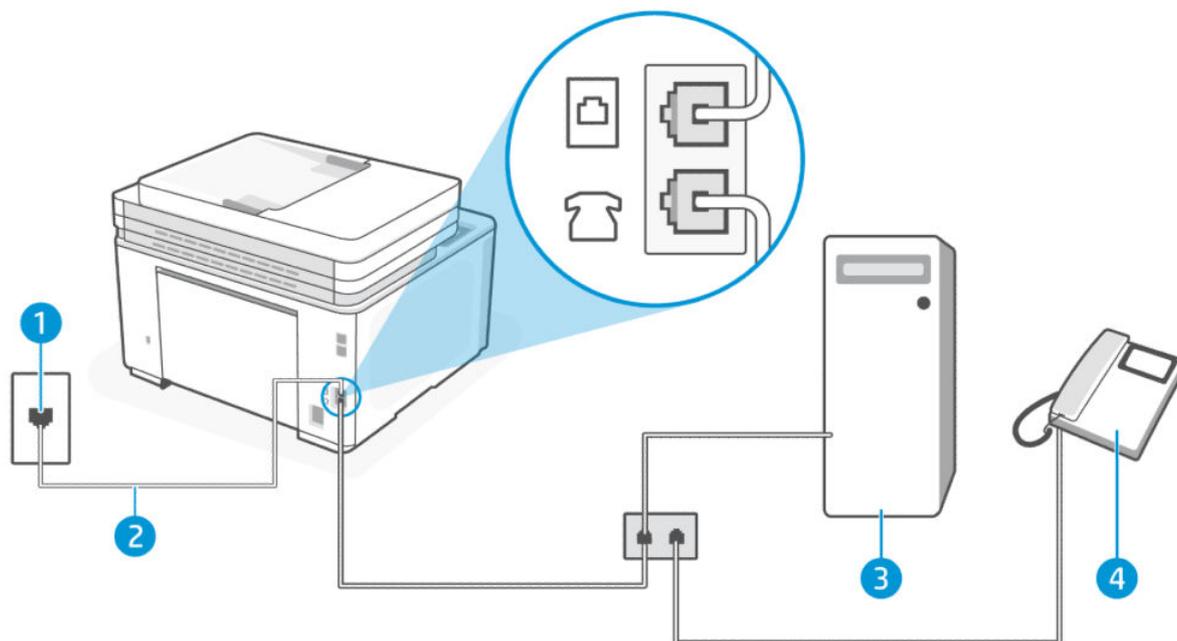
Vì modem quay số máy tính của bạn dùng chung đường dây điện thoại với máy in, bạn không thể sử dụng đồng thời cả modem và máy in của mình. Ví dụ, bạn không thể sử dụng máy in để fax nếu bạn đang sử dụng modem quay số máy tính của mình để gửi email hoặc truy cập Internet.

Có hai cách khác nhau để cài đặt máy in với máy tính của bạn dựa trên số cổng điện thoại trên máy tính của bạn. Trước khi bạn bắt đầu, kiểm tra máy tính của bạn để xem liệu máy tính có một hay hai cổng điện thoại.

- Nếu máy tính của bạn chỉ có một cổng điện thoại, bạn cần mua một bộ chia song song (còn gọi là bộ ghép), như thể hiện trong hình minh họa. (Bộ chia song song có một cổng RJ-11 ở phía trước và hai cổng RJ-11 ở phía sau. Không sử dụng bộ chia điện thoại hai đường dây, bộ chia nối tiếp hay bộ chia song song có hai cổng RJ-11 ở phía trước và phích cắm ở phía sau.)



- Nếu máy tính của bạn có hai cổng điện thoại, cài đặt máy in như sau:



Bảng 6-16 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in. Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.
3	Máy tính có modem.
4	Điện thoại.

Để cài đặt máy in trên cùng đường dây điện thoại khi máy tính có hai cổng điện thoại

1. Tìm dây điện thoại kết nối từ phía sau máy tính của bạn (modem quay số máy tính của bạn) tới giắc cắm điện thoại trên tường. Rút dây khỏi giắc cắm điện thoại trên tường và cắm dây vào cổng Fax  ở phía sau máy in.
2. Kết nối điện thoại với cổng "OUT" (RA) ở phía sau của modem quay số máy tính.
3. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể cần kết nối dây điện thoại với bộ chuyển đổi quốc gia/khu vực của bạn.

4. Nếu phần mềm modem của bạn được thiết lập để nhận fax tự động tới máy tính của bạn, tắt thiết lập đó.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn không tắt thiết lập nhận fax tự động trong phần mềm modem của mình, máy in không thể nhận fax.

5. Chạm vào **Fax, Setup** (Cài đặt), và **Preferences** (Tùy chọn).
6. Tắt thiết lập **Auto Answer (Trả lời Tự động)**.
7. Fax thử.

Bạn phải có mặt để trực tiếp trả lời các cuộc gọi fax đến, hoặc máy in không thể nhận fax.

Nếu bạn gặp các vấn đề trong khi cài đặt máy in với thiết bị tùy chọn, liên lạc với đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ địa phương của quý vị để được hỗ trợ thêm.

Chạy thử cài đặt máy fax

Bạn có thể chạy thử cài đặt fax của mình để kiểm tra tình trạng máy in và đảm bảo máy được cài đặt đúng để fax. Thực hiện chạy thử này sau khi bạn đã hoàn tất cài đặt máy in để fax. Thực hiện chạy thử như sau:

- Kiểm tra phần cứng máy fax
- Xác minh đúng loại dây điện thoại được kết nối với máy in
- Kiểm tra xem dây điện thoại có được cắm vào cổng chính xác hay không
- Kiểm tra âm quay số
- Kiểm tra xem đường dây điện thoại có hoạt động hay không
- Kiểm tra trạng thái kết nối đường dây điện thoại của bạn

Máy in in báo cáo có kết quả kiểm tra. Nếu chạy thử nghiệm thất bại, xem lại báo cáo để biết thông tin về cách thức sửa lỗi và chạy thử nghiệm một lần nữa.

Để chạy thử cài đặt fax qua bảng điều khiển máy in

1. Cài đặt máy in để fax theo hướng dẫn cài đặt cho nhà hoặc văn phòng của bạn.
2. Đảm bảo cài đặt hộp mực, và nạp giấy đủ kích thước vào khay nạp trước khi bắt đầu chạy thử.

3. Chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, và sau đó chạm vào **Setup (Cài đặt)** .
4. Chạm vào **Fax Setup (Cài đặt Fax)**.
5. Chạm vào **Tools (Công cụ)**, và sau đó chạm vào **Run Fax Test (Chạy Thử nghiệm Máy fax)**.
Máy in hiển thị trạng thái thử nghiệm trên màn hình và in báo cáo.
6. Xem lại báo cáo.
 - Nếu chạy thử thành công và bạn vẫn đang gặp các vấn đề khi fax, kiểm tra thiết lập fax được liệt kê trong báo cáo để xác minh thiết lập đúng. Một thiết lập fax trống hoặc không chính xác có thể gây ra các vấn đề khi fax.
 - Nếu chạy thử thất bại, xem lại báo cáo để biết thêm thông tin về cách thức sửa lỗi phát hiện được.

7 Cấu hình máy in của bạn

Phần này mô tả cách đặt cấu hình máy in.

Sử dụng Dịch vụ Web

Máy in cung cấp các giải pháp dựa trên đám mây cải tiến, chẳng hạn như in ở bất kỳ đâu, quét và lưu lên đám mây và các dịch vụ khác (bao gồm cả việc tự động cung cấp bổ sung vật tư).

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang HP Smart web (admin.hpsmart.com).

 **GHI CHÚ:** Để sử dụng các giải pháp dựa trên đám mây này, máy in phải được kết nối với Internet.

Cài đặt Dịch vụ Web

1. Trước khi thiết lập Web Services (Dịch vụ Web), đảm bảo máy in của bạn được kết nối Internet.
2. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
3. Nhấp vào tab **Web Services** (Dịch vụ Web).
4. Từ menu bên trái, nhấp vào **Printer Pairing** (Ghép nối máy in) trong **Web Services Settings** (Cài đặt Dịch vụ Web).
5. Nhấp vào **Start Pairing** (Bắt đầu ghép nối) để ghép nối máy in.
6. Nếu được nhắc, chọn cho phép máy in kiểm tra và cài đặt các bản cập nhật máy in.

 **GHI CHÚ:**

- Nếu được nhắc nhập mật khẩu, nhập mã PIN từ nhãn trên máy in. Xem [Những điều cần lưu ý khi truy cập EWS](#).
 - Nếu được nhắc thiết đặt proxy và nếu mạng của bạn sử dụng thiết đặt proxy, thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để thiết lập máy chủ proxy. Nếu bạn không có thông tin chi tiết, liên lạc với nhà quản trị mạng của bạn hoặc người thiết lập mạng.
7. Sau khi máy in được kết nối với máy chủ HP, máy in sẽ in ra trang thông tin. Làm theo các hướng dẫn trên trang thông tin để hoàn tất cài đặt Dịch vụ Web.

Cập nhật máy in

HP cung cấp các bản cập nhật máy in định kỳ để cải thiện hiệu suất máy in, khắc phục sự cố hoặc bảo vệ máy in của bạn trước các mối đe dọa bảo mật tiềm ẩn.

Với máy in HP+, khi máy in được kết nối với mạng Wi-Fi hoặc Ethernet có kết nối với Internet, máy in sẽ tự động cập nhật khi có bản cập nhật mới.

Với máy in HP+, bạn không thể tắt tính năng tự động cập nhật.

Mở phần mềm máy in HP (Windows)

Sau khi cài đặt phần mềm máy in HP, tùy thuộc vào hệ điều hành của bạn, thực hiện một trong các điều sau:

- **Windows 10 trở lên:** Từ màn hình máy tính, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), chọn **HP** từ danh sách ứng dụng, rồi chọn biểu tượng có tên máy in.



GHI CHÚ: Nếu bạn chưa cài đặt phần mềm máy in HP, truy cập hp.com/plus-support để tải xuống và cài đặt phần mềm cần thiết.

Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server (EWS)

Sử dụng Embedded Web Server (EWS) để quản lý các chức năng in từ máy tính của bạn.

- Xem thông tin trạng thái máy in
- Kiểm tra thông tin và trạng thái của vật tư mực in
- Nhận thông báo về các sự kiện vật tư và máy in
- Xem và thay đổi mạng và thiết đặt máy in

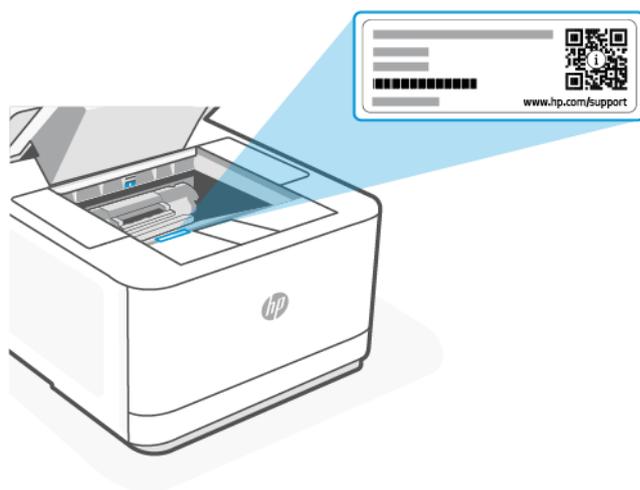
Để truy cập và sử dụng Embedded Web Server (EWS)

Bạn có thể mở EWS bằng một trong các cách sau:

- Ứng dụng HP Smart
- Phần mềm máy in HP
- Trình duyệt web sử dụng địa chỉ IP
- Trình duyệt web sử dụng kết nối Wi-Fi Direct

Những điều cần lưu ý khi truy cập EWS

- Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết rằng trang web không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục. Truy cập trang web sẽ không làm hư hại thiết bị của bạn.
- Đối với bảo mật, một số cài đặt trong trang chủ của máy in hoặc EWS được bảo vệ bằng mật khẩu.
 - Khi truy cập EWS lần đầu tiên, hãy nhập số PIN nếu được nhắc. Số định danh cá nhân (PIN) này có trên nhãn trên máy in.
 - Mở cửa tháo lắp hộp mực để định vị nhãn.
 - Sau khi truy cập vào EWS, bạn có thể thay đổi mật khẩu từ EWS.



- Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng trên EWS có thể không hoạt động.
- Không thể truy cập được EWS ở bên ngoài tường lửa của mạng.

Để mở EWS bằng HP Smart (iOS, Android và Windows 10 trở lên)

1. Mở ứng dụng HP Smart trên máy tính hoặc thiết bị di động của bạn. Xem [Sử dụng ứng dụng HP Smart để in, scan và quản lý](#).
2. Từ ứng dụng HP Smart, chọn máy in của bạn rồi nhấp hoặc nhấn vào **Advanced Settings** (Thiết đặt nâng cao).

Để mở EWS bằng cách sử dụng địa chỉ IP (kết nối Wi-Fi hoặc Ethernet)

1. Để tìm hiểu địa chỉ IP của máy in, hãy chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình trên bảng điều khiển để mở Bảng điều khiển và chạm vào tab **Info** (Thông tin).
2. Mở trình duyệt web trên thiết bị của bạn. Nhập địa chỉ IP (như được chỉ ra trên màn hình hoặc trang) trên thanh địa chỉ, sau đó nhấp hoặc nhấn vào **Enter** (Nhập) trên thiết bị của bạn.

Cách mở EWS bằng cách sử dụng địa chỉ IP (kết nối Wi-Fi Direct)

1. Đảm bảo thiết bị và máy in của bạn được kết nối bằng Wi-Fi Direct. Xem [In mà không cần kết nối với cùng một mạng Wi-Fi \(Wi-Fi Direct\)](#).
2. Mở trình duyệt web, nhập địa chỉ IP hoặc tên máy chủ của máy in sau vào thanh địa chỉ rồi nhấp hoặc chạm vào **Enter** (Enter).

Địa chỉ IP/Tên máy chủ: 192.168.223.1

Lập cấu hình thiết đặt mạng IP

Tham khảo các phần dưới đây để cấu hình thiết đặt mạng của máy in.

Nếu được nhắc nhập mật khẩu, hãy nhập số PIN có trên nhãn trong khu vực tháo lắp hộp mực. Xem [Những điều cần lưu ý khi truy cập EWS](#).

Xem hoặc thay đổi thiết lập mạng

Sử dụng Embedded Web Server để xem hoặc thay đổi các thiết đặt cấu hình IP.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Network** (Mạng) để nhận được thông tin về mạng. Bạn có thể thay đổi các thiết đặt khi cần.

Đổi tên máy in trên mạng

Để đổi tên máy in trên một mạng để máy in có thể được nhận diện là duy nhất, hãy sử dụng Embedded Web Server.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Network** (Mạng).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **General** (Chung).
4. Nhấp vào **Network Identification** (Định danh Mạng) và thay đổi tên máy chủ.
5. Thực hiện bất kỳ thay đổi cần thiết nào và nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công

Sử dụng EWS để cài đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng phụ và cổng mặc định theo cách thủ công.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Network** (Mạng).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Wired** (Có dây).
4. Nhấp vào **IPv4 Configuration** (Cấu hình IPv4) và thực hiện các thay đổi cần thiết.
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Embedded Web Server

Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và HP Embedded Web Server để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Settings** (Cài đặt).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Security** (Bảo mật).
4. Nhấp vào **Password Settings** (Cài đặt mật khẩu) và thực hiện những thay đổi cần thiết.
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

 **GHI CHÚ:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

Thay đổi thiết đặt tiết kiệm năng lượng

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để tiết kiệm năng lượng và mực in.

Đặt thời gian Chế độ Ngủ

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian chạy không trước khi máy in chuyển sang chế độ nghỉ.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).

2. Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Power Management** (Quản lý Nguồn).
4. Nhấp vào **Sleep Mode** (Chế độ Ngủ) và chọn thời gian mong muốn.
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Thay đổi thời gian và cài đặt tắt máy in

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian trước khi máy in tắt.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Power Management** (Quản lý Nguồn).
4. Nhấp vào **Shutdown Mode** (Chế độ Tắt máy) và chọn thời gian mong muốn.
5. Chọn hoặc xóa tùy chọn trì hoãn tắt máy.



GHI CHÚ:

- Khi tùy chọn này được chọn, máy in sẽ không tắt nếu có bất kỳ hoạt động nào trên cổng. Một liên kết mạng hiện hoạt sẽ ngăn không cho máy in tắt.
 - Thời gian tắt máy mặc định là **4 giờ**.
-
6. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

8 Mục in, phụ kiện và bộ phận

Máy in chỉ hoạt động với hộp mực HP chính hãng.

THÔNG BÁO: Nếu không phải là hộp mực HP chính hãng được lắp trên máy in này (bao gồm cả hộp mực được nạp lại hoặc hộp mực không phải hộp mực HP chính hãng), máy in sẽ không hoạt động như mong đợi.

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Chủ đề này mô tả cách đặt hàng vật tư, phụ kiện và các bộ phận.

Đặt mua

Bảng 8-1 Đặt mua

Đặt hàng mực in	Các trang hỗ trợ
Đặt hàng vật tư và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng HP Embedded Web Server (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt Web được hỗ trợ trên máy tính, hãy nhập địa chỉ IP của máy in vào trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

 **GHI CHÚ:** Bạn cũng có thể đặt mua qua HP Smart. Để biết thông tin về ứng dụng này, hãy xem [Sử dụng ứng dụng HP Smart để in, scan và quản lý](#).

Vật tư và phụ kiện

- A: Hộp mực màu đen thay thế có dung lượng chuẩn.
- X: Hộp mực màu đen thay thế có dung lượng cao.

Bảng 8-2 Danh sách vật tư và phụ kiện

Tên/số hộp mực	Số bộ phận	Các quốc gia đang sử dụng
Hộp mực HP 138A Black Original LaserJet	W1380A	Chỉ tại Bắc Mỹ, Úc và New Zealand
Hộp mực HP 138X Black Original LaserJet	W1380X	Chỉ tại Bắc Mỹ, Úc và New Zealand
Hộp mực HP 139A Black Original LaserJet	W1390A	Chỉ tại Châu Âu, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh, Ireland và Israel*
Hộp mực HP 139X Black Original LaserJet	W1390X	Chỉ tại Châu Âu, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh, Ireland và Israel*
Hộp mực HP 145A Black Original LaserJet	W1450A	Châu Mỹ La Tinh, ISE, Châu Á Thái Bình Dương, Châu Phi và Trung Đông (trừ Trung Quốc, Ấn Độ, Úc và New Zealand)
Hộp mực HP 145X Black Original LaserJet	W1450X	Châu Mỹ La Tinh, ISE, Châu Á Thái Bình Dương, Châu Phi và Trung Đông (trừ Trung Quốc, Ấn Độ, Úc và New Zealand)

Bảng 8-2 Danh sách vật tư và phụ kiện (còn tiếp)

Tên/số hộp mực	Số bộ phận	Các quốc gia đang sử dụng
Hộp mực HP 146A Black Original LaserJet	W1460A	Chỉ áp dụng ở Trung Quốc và Ấn Độ
Hộp mực HP 146X Black Original LaserJet	W1460X	Chỉ áp dụng ở Trung Quốc và Ấn Độ

*Sản phẩm được phân loại cho các khu vực và quốc gia liệt kê ở trên. Tuy nhiên, không có nội dung nào ở đây được hiểu là sự ủy quyền của HP để nhập khẩu sản phẩm vào Khu vực Kinh tế Châu Á, Thụy Sĩ và Vương Quốc Anh từ bất kỳ quốc gia nào ở ngoài khu vực đó.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

 **GHI CHÚ:** Bật hoặc tắt tính năng này có thể yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Preferences** (Tùy chọn) rồi sau đó nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt vật tư).
4. Chọn tùy chọn mong muốn trong **Cartridge Policy** (Chính sách Hộp mực).
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Thay thế hộp mực in

Máy in chỉ hoạt động với hộp mực HP chính hãng.

THÔNG BÁO: Nếu không phải là hộp mực HP chính hãng được lắp trên máy in này (bao gồm cả hộp mực được nạp lại hoặc hộp mực không phải hộp mực HP chính hãng), máy in sẽ không hoạt động như mong đợi.

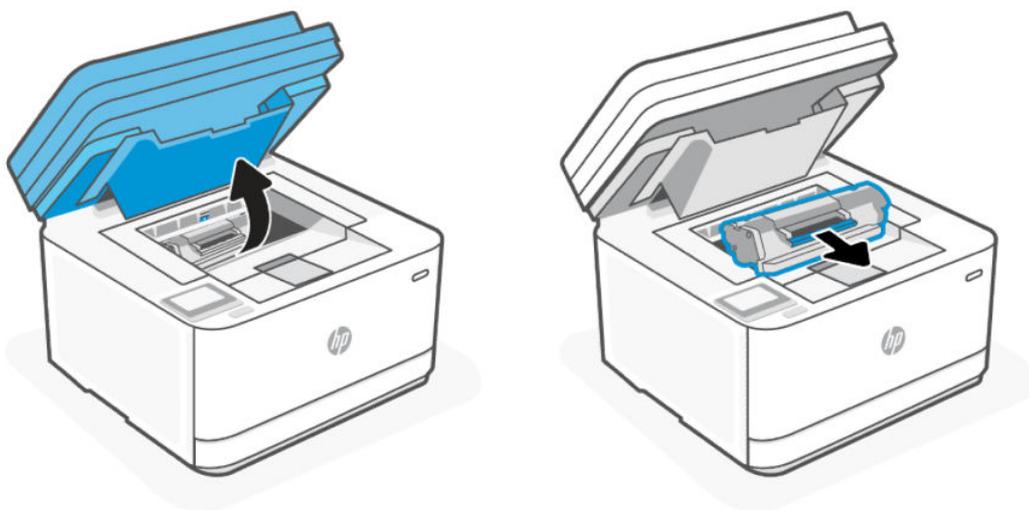
Thông tin về hộp mực

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang. Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp.

Tháo và thay thế hộp mực in

Khi hộp mực in gần hết thời gian sử dụng, bạn có thể tiếp tục in bằng hộp mực hiện tại cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in chấp nhận được.

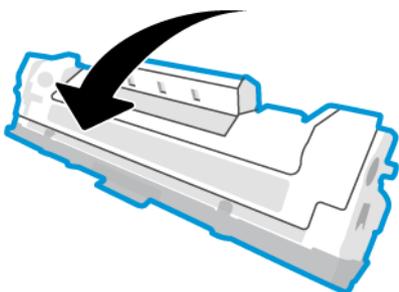
1. Mở cửa tháo lắp hộp mực rồi tháo hộp mực cũ ra.



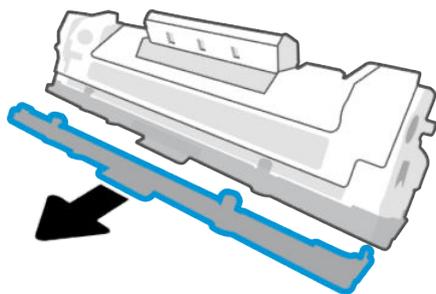
2. Lấy hộp mực mới ra khỏi bao bì. Đặt hộp mực đã sử dụng vào túi và hộp để tái chế.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hỏng hộp mực, hãy cầm hộp mực ở hai đầu. Không chạm vào nắp bảo vệ hoặc bề mặt trực lẫn.

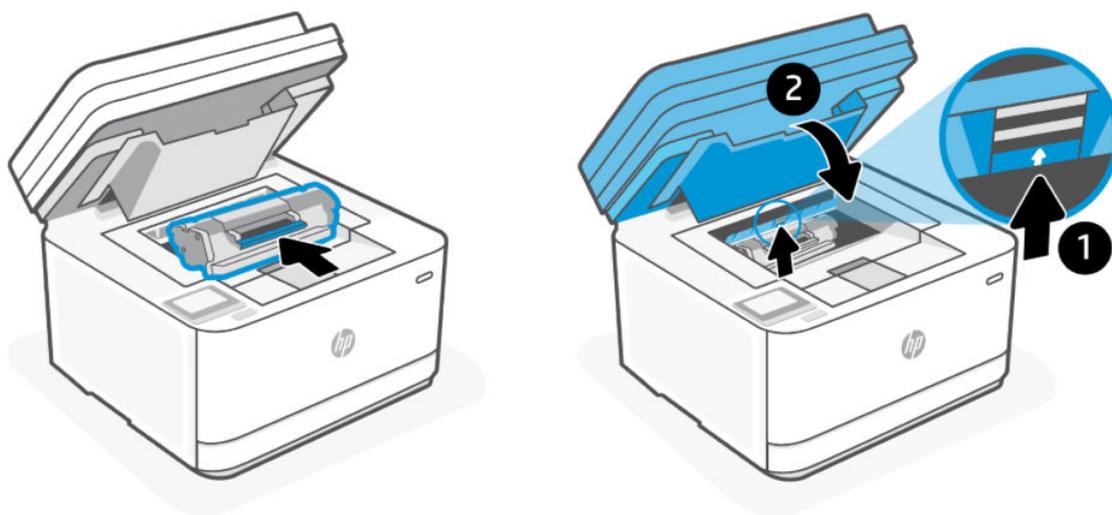
3. Nắm cả hai bên của hộp mực mới và lắc nhẹ hộp mực để phân bố đều bột mực bên trong hộp.



4. Tháo nắp ra khỏi hộp mực.



5. Lắp hộp mực vào sản phẩm rồi đóng cửa tháo lắp hộp mực in lại.



⚠ THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. *Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.*

9 Giải quyết các sự cố

Phần này đề xuất các giải pháp xử lý những vấn đề phổ biến.

Bạn cũng có thể nhận trợ giúp từ ứng dụng HP Smart. HP Smart cung cấp cảnh báo về các vấn đề liên quan đến máy in (kẹt giấy và các vấn đề khác), liên kết đến nội dung trợ giúp và các tùy chọn để liên hệ bộ phận hỗ trợ nhằm trợ giúp thêm. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Sử dụng ứng dụng HP Smart để in, scan và quản lý](#).

Nếu các đề xuất không khắc phục được sự cố, hãy thử tìm trợ giúp bằng cách sử dụng một trong các dịch vụ hỗ trợ, hãy xem phần hỗ trợ của HP.

Hỗ trợ HP

Để biết thông tin hỗ trợ và cập nhật sản phẩm mới nhất, truy cập hp.com/plus-support và tìm máy in của bạn. Bộ phận hỗ trợ trực tuyến HP cung cấp nhiều tùy chọn để giúp máy in của bạn:

- **Get software and drivers** (Lấy phần mềm và trình điều khiển): Tải về phần mềm, trình điều khiển và phần sụn bạn cần cho máy in.
- **Ask the community** (Hỏi cộng đồng): Tham gia các diễn đàn cộng đồng để tìm giải pháp, đặt câu hỏi và chia sẻ các mẹo.
- **Công cụ Chẩn đoán HP**: Sử dụng các công cụ trực tuyến HP để phát hiện máy in của bạn và tìm các giải pháp được khuyến nghị.

Liên hệ với HP

Nếu bạn cần trợ giúp từ đại diện hỗ trợ kỹ thuật của HP để giải quyết vấn đề, truy cập hp.com/plus-support. Các tùy chọn liên hệ sau đây có sẵn miễn phí cho các khách hàng còn được bảo hành (hỗ trợ từ phía nhân viên HP cho những khách hàng hết bảo hành có thể mất phí):

- Trò chuyện với đại diện hỗ trợ của HP hoặc Đại diện Áo của HP trực tuyến.
- Gọi một nhân viên hỗ trợ HP.

Khi liên hệ với bộ phận hỗ trợ của HP, sẵn sàng cung cấp các thông tin sau:

- Tên sản phẩm (nằm trên máy in)
- Mã sản phẩm (ghi trên nhãn bên trong máy in)
- Số sê-ri (ghi trên nhãn bên trong máy in)

Đăng ký máy in

Bằng cách dành ra chỉ một vài phút để đăng ký, bạn có thể được hưởng dịch vụ nhanh hơn, hỗ trợ hiệu quả hơn, và các cảnh báo hỗ trợ sản phẩm. Nếu bạn không đăng ký máy in của mình trong khi cài đặt phần mềm, bạn có thể đăng ký ngay tại www.register.hp.com

Các tùy chọn bảo hành bổ sung

Các kế hoạch dịch vụ mở rộng có sẵn cho máy in với chi phí bổ sung. Truy cập hp.com/plus-support, chọn quốc gia/khu vực và ngôn ngữ của bạn, tìm máy in, sau đó khám phá các tùy chọn bảo hành mở rộng có sẵn cho máy in của bạn.

Thông tin bổ sung

Truy cập hp.com/plus-support. Chọn quốc gia/vùng của bạn. Nhập tên sản phẩm và sau đó chọn **Search (Tìm kiếm)**.

Hiện có sẵn các hướng dẫn cách thực hiện nhiều tác vụ khác nhau như:

- Khắc phục sự cố cho máy in của bạn
- In từ nhiều ứng dụng khác nhau và từ nhiều thiết bị khác nhau
- Nhờ hỗ trợ

Bạn sẽ tìm thấy tài liệu, video và nhiều tài nguyên khác để giúp bạn sử dụng tối ưu máy in của mình.

Máy in không thể in được

Chủ đề này mô tả cách khắc phục sự cố liên quan đến việc máy in không in được.

Kiểm tra kết nối của máy in với Internet

Xác minh rằng máy in đã được kết nối với Internet. Nếu chưa được kết nối, máy in sẽ không hoạt động như mong đợi.

Máy in của bạn thi thoảng có thể bị ngắt kết nối với Internet (chẳng hạn khi bị mất điện, có vấn đề về mạng hoặc bộ định tuyến hoặc tắt máy in khi không sử dụng). Bạn có thể in số lượng trang có giới hạn khi máy in bị ngắt kết nối nhưng cần phải kết nối máy in trở lại để tiếp tục in được.

Đảm bảo sử dụng hộp mực HP chính hãng

Đảm bảo rằng bạn sử dụng hộp mực HP chính hãng. Hộp mực HP chính hãng được HP sản xuất và bán ở hiện trạng đựng trong bao bì chính thức của HP. Máy in HP+ yêu cầu phải sử dụng hộp mực HP chính hãng. Nếu lắp đặt vật tư không phải là vật tư HP chính hãng hoặc hộp mực được nạp lại, máy in HP+ sẽ không hoạt động như mong đợi.

Kiểm tra thiết đặt và trạng thái của máy in

 **CHỈ DẪN:** Để cài đặt không dây cho máy in, hãy xem [Kết nối máy in của bạn với mạng Wi-Fi bằng phần mềm HP](#).

Nếu bạn vẫn không thể in được, hãy truy cập trang web Hỗ trợ của HP hp.com/plus-support

Không thể cài đặt Dịch vụ Web

Để sử dụng được, máy in phải luôn được kết nối với Internet và phải bật Dịch vụ Web.

[Tìm hiểu thêm về cách thiết lập Dịch vụ Web.](#)

In báo cáo máy in

Chủ đề này mô tả cách in các báo cáo thông qua EWS và bảng điều khiển máy in.

Để in báo cáo từ bảng điều khiển máy in

1. Từ màn hình Trang chủ của màn hình máy in, chạm vào **Setup (Cài đặt)** .
2. Cuộn xuống và chạm vào **Reports (Báo cáo)**.
3. Cuộn xuống và chọn báo cáo bạn muốn in.

Để in báo cáo từ EWS

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Tools (Công cụ)**.
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Reports (Báo cáo)**.
4. Nhấp vào **Printer Reports (Báo cáo Máy in)** để in báo cáo mong muốn.

Báo cáo máy in

Bảng 9-1 Báo cáo máy in

Báo cáo máy in	Mô tả	Cách in
Báo cáo Tình trạng Máy in	Báo cáo Trạng thái Máy in cung cấp thông tin hiện tại của máy in, trạng thái vật tư hoặc các sự kiện gần đây. Báo cáo cũng giúp khắc phục sự cố với máy in.	Xem Để in báo cáo từ bảng điều khiển máy in
Trang Cấu hình Mạng (các mẫu không dây)	Báo cáo cấu hình hiển thị cài đặt IP, tình trạng Cổng/Dịch vụ, danh sách các mạng Wi-Fi nằm trong phạm vi của máy in. Tính năng này cũng bao gồm thông tin chi tiết cho Wi-Fi Direct bao gồm tên SSID, địa chỉ IP, trạng thái bật/tắt Wi-Fi Direct Printing, trạng thái bật/tắt bảo mật Wi-Fi Direct Printing, và mật khẩu bảo mật.	Xem Để in báo cáo từ bảng điều khiển máy in
Báo cáo Kiểm tra Không dây (các mẫu không dây)	Báo cáo Kiểm tra Mạng Không dây chứa thông tin chẩn đoán, thường được sử dụng để hỗ trợ khắc phục sự cố cho người dùng. Báo cáo bao gồm các sự cố kết nối giữa tín hiệu vô tuyến/STA của máy in và bộ định tuyến Wi-Fi của mạng gia đình.	Xem Để in báo cáo từ bảng điều khiển máy in
Báo cáo Chạy thử Truy cập Web	In báo cáo truy cập web để giúp xác định các vấn đề về khả năng kết nối internet mà có thể ảnh hưởng đến Dịch vụ web.	Xem Để in báo cáo từ bảng điều khiển máy in
Trang Thông tin Dịch vụ Web	Tùy vào trạng thái của Dịch vụ Web, các Báo cáo Dịch vụ Web sẽ cung cấp hướng dẫn khác nhau để giúp bạn bật Dịch vụ Web, cài đặt Dịch vụ Web và khắc phục sự cố kết nối, v.v.	<ol style="list-style-type: none">1. Mở EWS. Xem Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server (EWS).2. Nhấp vào tab Web Services (Dịch vụ Web).3. Từ menu bên trái, nhấp vào Web Services Settings (Cài đặt Dịch vụ Web).4. Nhấp vào Print Info Page (In Trang Thông tin) để in trang thông tin.

Bảng 9-1 Báo cáo máy in (còn tiếp)

Báo cáo máy in	Mô tả	Cách in
Điều chỉnh Trang Kiểm tra Căn chỉnh	Máy in in ra một trang căn chỉnh.	<ol style="list-style-type: none">Mở EWS. Xem Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server (EWS).Nhấp vào tab Settings (Thiết đặt).Từ menu bên trái, nhấp vào Preferences (Tùy chọn).Nhấp vào Image Registration (Đăng ký Hình ảnh) và thực hiện những thay đổi cần thiết.Nhấp vào Apply (Áp dụng).

Khôi phục mặc định và thiết lập ban đầu của nhà máy

Chủ đề này mô tả cách khôi phục lại các cài đặt và mặc định gốc của nhà máy. Sau đây là một số kịch bản mà theo đó bạn có thể muốn khôi phục lại các cài đặt mặc định gốc của nhà sản xuất.

- Nếu bạn tắt một số chức năng hoặc thay đổi một số thiết lập và muốn thay đổi lại chúng, bạn có thể khôi phục máy in về thiết lập ban đầu của nhà máy hoặc thiết lập mạng ban đầu.
- Nếu bạn đã thực hiện các thay đổi đối với thiết đặt máy in hay mạng, bạn có thể khôi phục máy in về thiết đặt ban đầu tại nhà máy hoặc thiết đặt mạng.
- Nếu đã quá hai giờ kể từ khi bạn lần đầu bật máy in và bạn chưa thiết lập máy in qua mạng không dây, đưa máy in về chế độ thiết lập mạng bằng cách khôi phục thiết đặt mạng máy in. Chế độ thiết lập sẽ kéo dài trong hai giờ.

Bạn cũng có thể khắc các vấn đề về kết nối mạng bằng cách khôi phục thiết đặt mạng của máy in. Nếu bạn khôi phục thiết đặt mạng của máy in, bạn cần kết nối lại máy in với mạng.

Để khôi phục cài đặt mặc định của máy in bằng EWS

- Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
- Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
- Từ menu bên trái, nhấp vào **Restore Defaults** (Khôi phục Mặc định).
- Chọn tùy chọn để khôi phục cài đặt mặc định gốc.
- Nhấp vào nút để khôi phục cài đặt.

Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Để khôi phục cài đặt mạng mặc định bằng EWS

- Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
- Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
- Từ menu bên trái, nhấp vào **Restore Defaults** (Khôi phục Mặc định).
- Chọn tùy chọn để khôi phục cài đặt mạng.

5. Nhấp vào nút để khôi phục cài đặt.

Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Để khôi phục thiết đặt mặc định của máy in từ bảng điều khiển máy in

1. Trên màn hình Trang chủ của màn hình máy in, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, và sau đó chạm vào **Setup (Cài đặt)** .
2. Chạm **Printer Maintenance** (Bảo trì Máy in).
3. Chạm vào **Restore** (Khôi phục).
4. Chọn tùy chọn hoặc cài đặt bạn muốn để khôi phục.
Một thông báo xuất hiện cho biết thiết lập sẽ được khôi phục.
5. Chạm vào nút để khôi phục hoặc tiếp tục.

Để khôi phục thiết đặt mạng của máy in từ bảng điều khiển máy in

1. Trên màn hình Trang chủ của màn hình máy in, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, và sau đó chạm vào **Setup (Cài đặt)** .
2. Chạm vào **Network Setup** (Cài đặt Mạng).
3. Chạm vào **Restore Network Settings** (Khôi phục Thiết lập Mạng), và sau đó thực hiện theo các chỉ dẫn trên màn hình.



GHI CHÚ:

- Bạn có thể in trang cấu hình mạng và xác nhận xem thiết lập mạng đã được đặt lại hay chưa.
- Khi bạn đặt lại thiết lập mạng máy in, các thiết lập mạng được cấu hình trước đây (chẳng hạn như tốc độ liên kết hoặc địa chỉ IP) bị xóa.
Địa chỉ IP được đặt lại về chế độ Tự động.
- Bạn có thể truy cập hp.com/plus-support để biết thông tin và các tiện ích có thể giúp bạn khắc phục nhiều vấn đề hay gặp của máy in.
- (Windows) Chạy [HP Print and Scan Doctor](#) để chẩn đoán và tự động khắc phục các vấn đề in. Ứng dụng chỉ có bằng một số ngôn ngữ.

Hộp mực ở mức thấp

Chủ đề này mô tả cách quản lý hộp mực khi còn ít mực và gần hết mực.

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp)

Thời gian sử dụng còn lại của hộp mực trên thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay lúc này.

Tiếp tục in bằng hộp mực hiện thời cho tới khi việc phân phối lại bột mực không cho ra chất lượng in ở mức chấp nhận được. Để phân phối lại bột mực, tháo hộp mực in ra khỏi máy in và lắc nhẹ hộp mực qua lại theo trục ngang.

Vui lòng đọc các hướng dẫn thay thế hộp mực để xem hình ảnh biểu diễn đồ họa. Lắp lại hộp mực vào máy in và đóng nắp.

Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết)

Thời gian sử dụng còn lại của hộp mực trên thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được nữa.

Khi hộp mực in HP đến mức Very Low (Gần hết), Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.

Thay đổi cài đặt “Very Low” (Gần hết)

Để thay đổi cài đặt vật tư máy in bằng EWS

Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn cài đặt một hộp mực in mới.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Supplies** (Vật tư).
4. Nhấp vào **Supply Settings** (Cài đặt Vật tư) và chọn tùy chọn mong muốn.
5. Nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Đặt hàng mực in

Bảng 9-2 Đặt hàng mực in

Đặt mua	Hỗ trợ HP
Đặt hàng vật tư và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng HP Embedded Web Server (EWS)	Để truy cập, trong chương trình được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in vào trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Lỗi nạp giấy và lấy giấy sai

Chủ đề này mô tả cách khắc phục sự cố liên quan đến nạp giấy không đúng cách.

Máy in không nạp giấy

Nếu máy in không nạp giấy từ khay nạp giấy, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở máy in và gỡ hết giấy bị kẹt ra.
2. Nạp khay với giấy có cỡ chính xác cho công việc của bạn.
3. Đảm bảo đã đặt đúng loại giấy và khổ giấy.

- Đảm bảo các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh đúng về kích cỡ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.

 **GHI CHÚ:** Nếu vấn đề vẫn tồn tại, hãy đến hp.com/plus-support và tìm máy in của bạn để tìm hiểu thêm về cách khắc phục sự cố về giấy.

Máy in nạp nhiều giấy

Nếu máy in nạp nhiều tờ giấy từ khay nạp giấy, hãy thử những giải pháp sau.

- Lấy chồng giấy ra khỏi khay nạp giấy, xoay 180 độ rồi lật lại. Đưa chồng giấy lại vào trong khay tiếp giấy.
- Chỉ sử dụng những giấy đáp ứng thông số kỹ thuật HP cho sản phẩm này.
- Sử dụng giấy không bị nhăn nheo, bị gập hoặc bị hỏng. Nếu cần thiết, hãy sử dụng giấy từ một hộp giấy khác.
- Đảm bảo không để giấy tràn khay tiếp giấy. Nếu giấy bị tràn khay, lấy toàn bộ chồng giấy ra khỏi khay, sắp xếp thẳng chồng giấy và sau đó để lại một lượng giấy vào khay tiếp giấy.
- Đảm bảo các thanh dẫn giấy trong khay được điều chỉnh đúng về kích cỡ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
- Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Máy in nạp giấy theo cách cắt chéo

Nếu máy in nạp giấy theo cách cắt chéo hoặc hơi xiên đi, hãy thử các giải pháp sau.

- Kéo hẳn khay nạp giấy ra ngoài.
- Điều chỉnh cả hai thanh dẫn bên trái và phải bằng ngón tay của bạn và đảm bảo rằng giấy chạm đều vào phần cuối của khay nạp giấy.
- Lắp khay nạp giấy trở lại vào vị trí.

Xử lý kẹt giấy

Chủ đề này giúp bạn khắc phục sự cố kẹt giấy và các vấn đề về nạp giấy.

Giới thiệu

Thông tin sau đây bao gồm các hướng dẫn về cách gỡ giấy kẹt khỏi máy in.

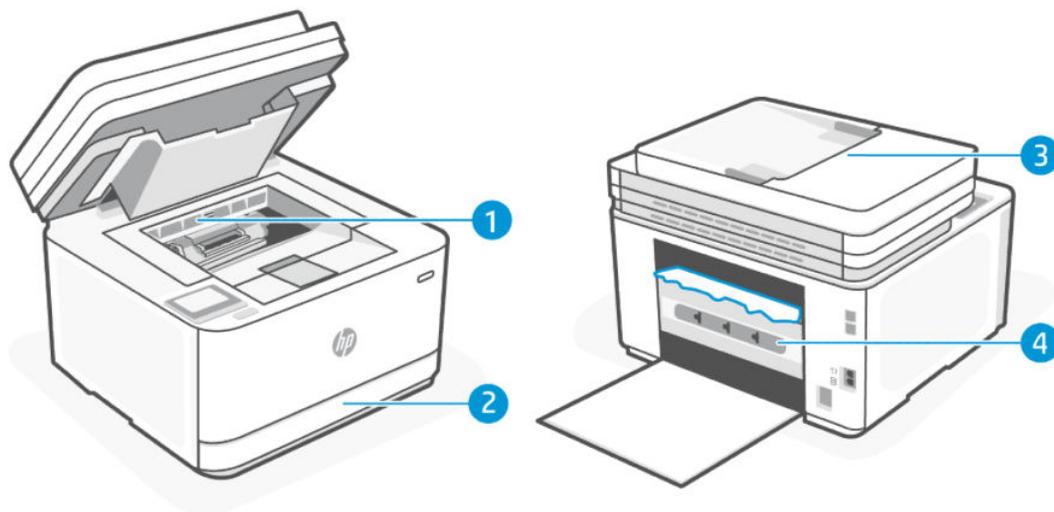
Trước khi bạn bắt đầu

THẬN TRỌNG:

- Có thể xảy ra kẹt giấy ở nhiều vị trí.
- Không dùng vật sắc nhọn như kẹp hoặc kim nhọn để tháo giấy kẹt. Hỏng hóc do các vật sắc nhọn gây ra sẽ không được bảo hành.
- Khi lấy giấy in bị kẹt ra, kéo ngay giấy in bị kẹt ra khỏi sản phẩm. Kéo giấy in bị kẹt ra khỏi sản phẩm không thẳng mà nghiêng về một bên có thể gây hư hỏng sản phẩm.
- Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.

Các vị trí kẹt giấy

Có thể xảy ra kẹt giấy tại các vị trí sau của sản phẩm.



Bảng 9-3 Các vị trí kẹt giấy

Tính năng	Mô tả
1	Khu vực tháo lắp hộp mực
2	Khay tiếp giấy
3	Khay nạp tài liệu
4	Cửa tháo lắp phía sau

Kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?

Hãy làm theo các bước này để khắc phục sự cố về kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không khắc phục được vấn đề, hãy tiếp tục với bước tiếp theo cho đến khi bạn khắc phục được sự cố.

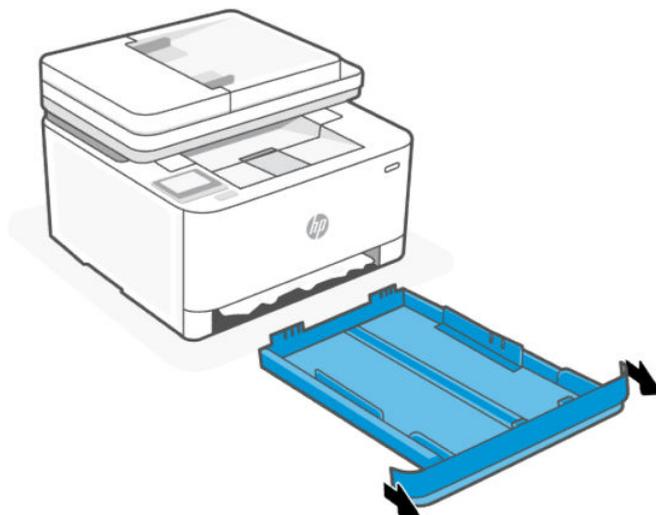
1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy gỡ giấy bị kẹt ra, sau đó in một trang kiểm tra để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình cho đúng khổ giấy và loại giấy không.
 - a. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
 - b. Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
 - c. Từ menu bên trái, nhấp vào **Preferences** (Tùy chọn).
 - d. Nhấp vào **Tray** (Khay) **Paper Management** (Quản lý giấy) và kiểm tra cài đặt.
3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.
4. [In một trang làm sạch](#) để loại bỏ bột mực dư từ bên trong máy in.
5. In một trang kiểm tra để kiểm tra máy in.

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được sửa chữa. Liên hệ với bộ phận hỗ trợ.

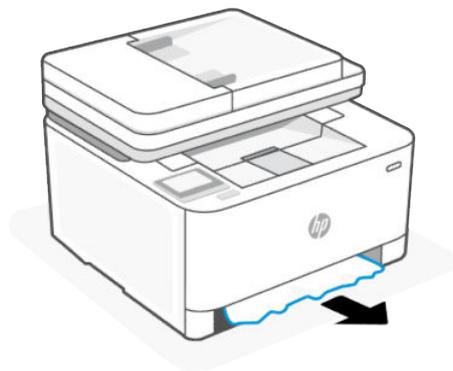
Gỡ giấy kẹt khỏi khay tiếp giấy

1. Tháo khay nạp giấy vào.

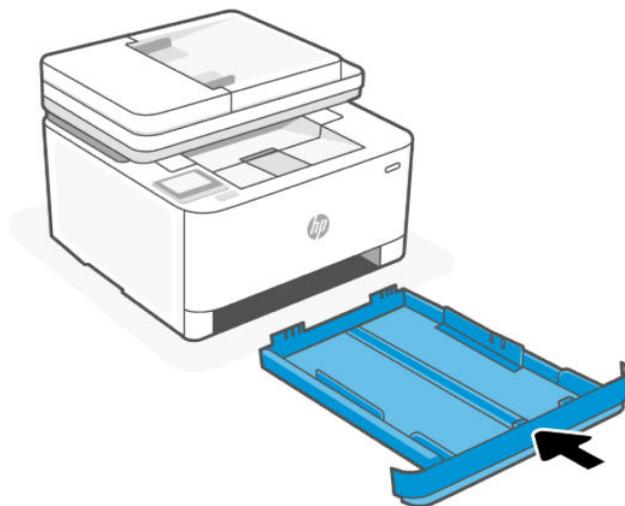
Kéo hoàn toàn khay ra, và nếu cần, hơi nghiêng hoặc nâng khay lên để tháo khay ra khỏi máy in.



2. Kiểm tra khu vực khay nạp giấy vào bên dưới máy in. Lấy giấy bị kẹt.



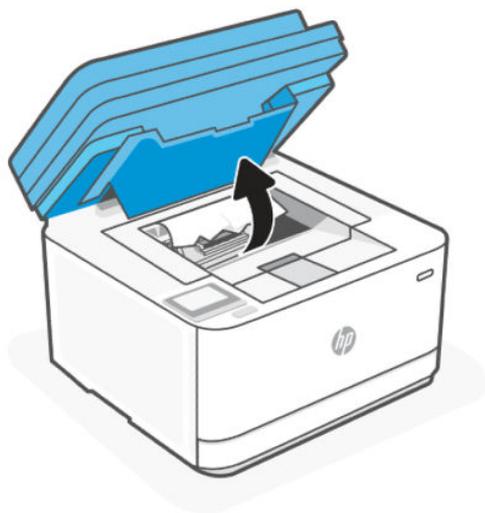
3. Lắp lại khay nạp giấy cho đến khi có tiếng tách báo hiệu đã vào vị trí.



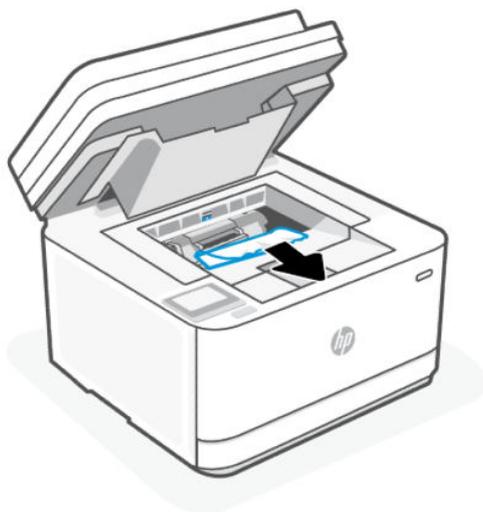
Gỡ bỏ kẹt giấy từ khu vực tháo lắp hộp mực

1. Mở cửa tháo lắp hộp mực.

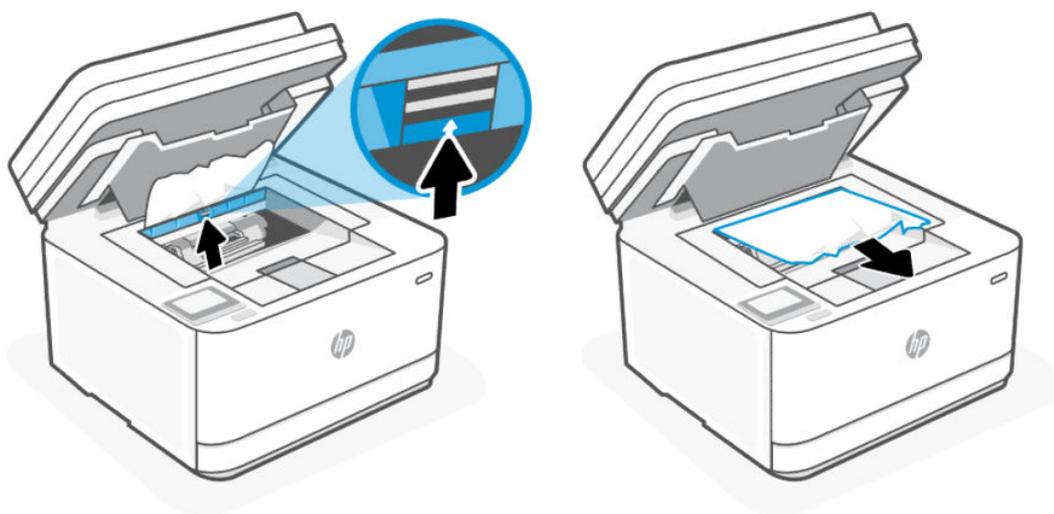
 **GHI CHÚ:** Tùy vào vị trí kẹt giấy, có thể bỏ qua một số bước thao tác.



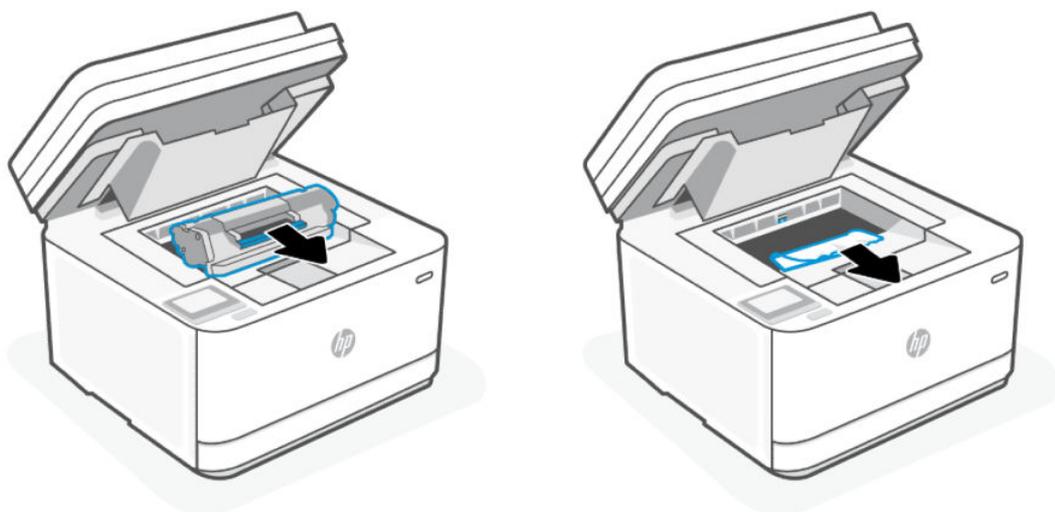
2. Trước khi tháo hộp mực, hãy lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực khay giấy ra. Nếu bạn nhìn thấy giấy bị kẹt, hãy nắm thật trọng giấy bị kẹt và từ từ kéo ra khỏi khu vực khay giấy ra.



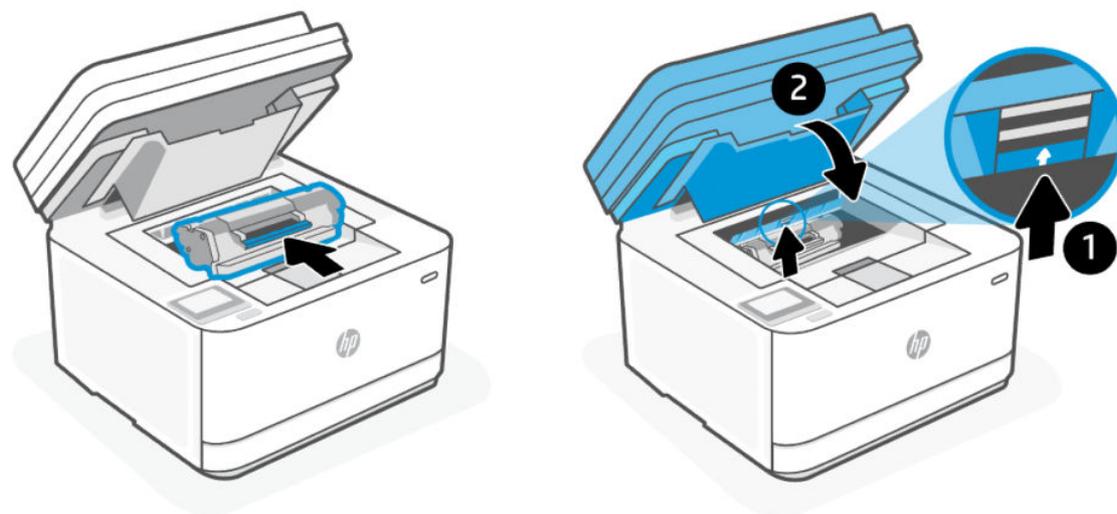
3. Nhả cần và kéo giấy bị kẹt ra.



4. Tháo hộp mực in và kéo hết giấy bị kẹt ra.

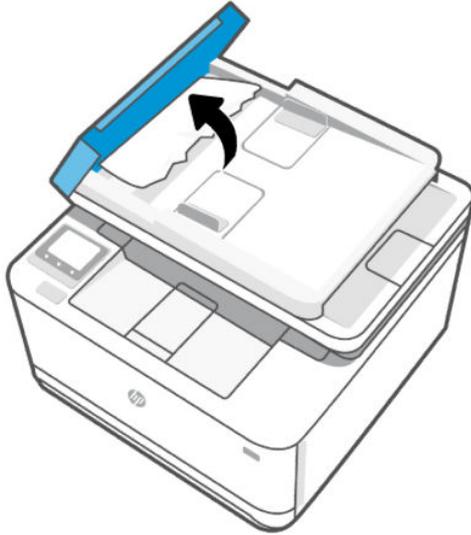


5. Lắp lại hộp mực in, khóa cần, sau đó đóng cửa tháo lắp hộp mực in.



Gỡ giấy kẹt trong khay nạp tài liệu

1. Mở nắp khay nạp tài liệu.



2. Lấy giấy bị kẹt bất kỳ. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.

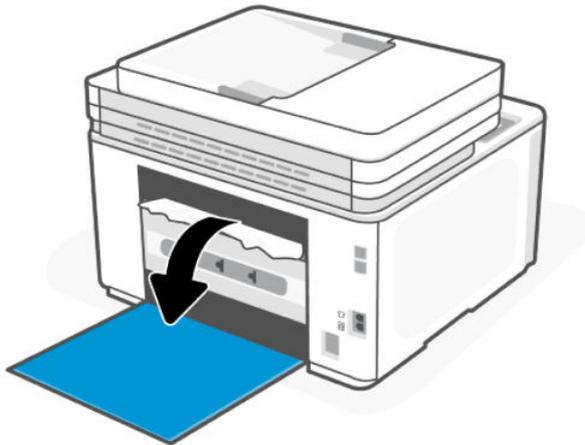


3. Đóng nắp khay nạp tài liệu.

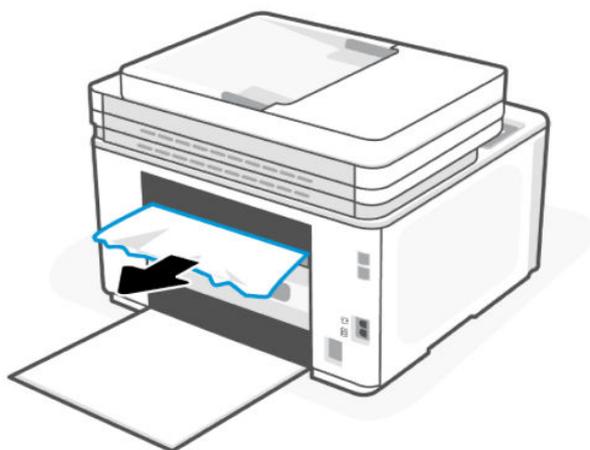


Cách gỡ bỏ kẹt giấy từ phía sau máy in

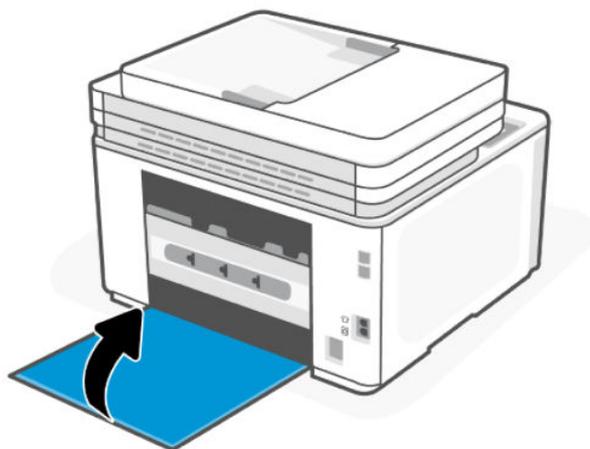
1. Mở cửa tháo lắp phía sau.



2. Nếu bạn nhìn thấy được giấy bị kẹt, thận trọng cầm lấy giấy bị kẹt và sau đó từ từ kéo giấy bị kẹt ra khỏi máy in.



3. Đóng cửa tháo lắp phía sau.



Cải thiện chất lượng in

Chủ đề này giúp bạn khắc phục sự cố liên quan đến chất lượng in.

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các bước xử lý sự cố để giải quyết các vấn đề về chất lượng in, bao gồm những vấn đề sau:

- Vết bẩn
- In mờ
- In đậm
- In nhạt
- Đường sọc
- Không có bột mực

- Lốm đốm bột mực
- Bột mực không bám dính
- Hình ảnh bị lệch

Để giải quyết những vấn đề này hoặc vấn đề khác liên quan đến chất lượng in, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện.

Để biết thông tin về cách xử lý một số lỗi ở ảnh, hãy xem [Giải quyết vấn đề về chất lượng in](#).

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác. Nếu trang được in đúng, vấn đề nằm ở chương trình phần mềm mà bạn đã sử dụng để in trước đó.

Nếu trang in không đúng, hãy thử cập nhật máy in rồi in lại. Xem [Cập nhật máy in](#).

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lốm đốm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy trên máy in

Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được nạp đúng loại giấy.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi nhấp vào nút **Set Properties** (Thiết lập thuộc tính).
3. Kiểm tra thiết đặt giấy.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập tin), sau đó nhấp vào tùy chọn **Print** (In).
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn máy in.
3. Theo mặc định, trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages** (Bản sao & Trang). Mở danh sách thả xuống của menu, rồi bấm vào menu **Finishing** (Kết thúc).
4. Chọn một loại từ danh sách thả xuống **Media Type (Loại phương tiện)**.

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Các vấn đề về chất lượng in có thể xảy ra khi sử dụng hộp mực in đã hết. Báo cáo cấu hình cho biết khi nào mực in gần hết.

Khi hộp mực in HP đến mức Very Low (Gần hết), Bảo hành Bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực in đó sẽ chấm dứt.

Không cần thay thế hộp mực in ngay trừ khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

Trang thông tin cung cấp thông tin về máy in, trạng thái kết nối, tình trạng vật tư và số hộp mực thay thế của máy in.

1. Kiểm tra tình trạng vật tư từ EWS hoặc bảng điều khiển máy in. Từ bảng điều khiển của máy in, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, và sau đó chạm vào **Toner** (Mực in). Mở EWS, xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Kiểm tra xem liệu bạn có đang dùng hộp mực HP chính hãng không.
Hộp mực in HP chính hãng có chữ “HP”, hoặc có logo HP trên đó. Để biết thêm thông tin về việc nhận diện các hộp mực HP, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies

In một trang làm sạch

Trong quá trình in, các hạt bụi, mực in, giấy có thể tích tụ bên trong máy in và có thể gây ra các vấn đề về chất lượng in như vết hoặc đốm mực in, vết bẩn, đường hoặc các vết đầu lặp đi lặp lại.

Thực hiện theo quy trình sau đây để in một trang làm sạch từ EWS.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Tools** (Công cụ).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Utilities** (Tiện ích) và chọn **Print Quality Toolbox** (Hộp công cụ Chất lượng In).
4. Trong khu vực **Cleaning the Fuser** (Làm sạch cuộn sấy), nhấp **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình làm sạch.

Kiểm tra hộp mực in bằng mắt thường

Thực hiện theo các bước sau đây để kiểm tra hộp mực in.

1. Tháo hộp mực in ra khỏi máy in và xác nhận rằng băng dán niêm phong đã được gỡ ra.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Nếu bạn thấy có bất kỳ hư hại nào trên hộp mực in, hãy thay hộp mực in.
4. Lắp lại hộp mực in và in một vài trang để kiểm tra xem vấn đề đã được khắc phục chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Chủ đề này mô tả cách khắc phục sự cố liên quan đến chất lượng giấy và môi trường in.

Bước một: Sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Sử dụng giấy có chất lượng tốt và không có vết cắt, vết khía, rách, vết bẩn, vụn long ra, bụi, nhẵn, khuyết, có ghim đập, và mép bị cong hoặc uốn cong.
- Sử dụng giấy chưa được in trước đó.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Sử dụng giấy không quá ráp. Sử dụng giấy trơn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.

Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến đối với chất lượng in hoặc các vấn đề về nạp giấy. Hãy thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Điều chỉnh mật độ in

Hoàn tất các bước sau đây để điều chỉnh mật độ in.

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Nhấp vào tab **Settings** (Thiết đặt).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Preferences** (Tùy chọn).
4. Nhấp vào **General Printer Settings** (Cài đặt Máy in Chung), và sau đó nhấp vào **Advanced** (Nâng cao).
5. Thực hiện những thay đổi cần thiết trong **Print Density** (Mật độ In), và sau đó nhấp vào **Apply** (Áp dụng).

Giải quyết vấn đề về chất lượng in

Chủ đề này mô tả khắc phục sự cố liên quan đến lỗi hình ảnh.

Giới thiệu

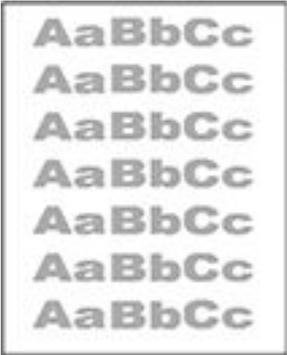
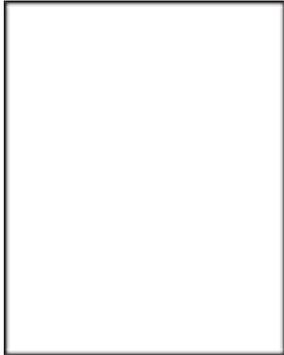
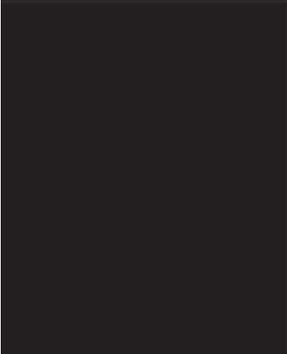
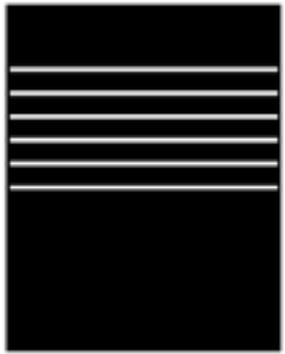
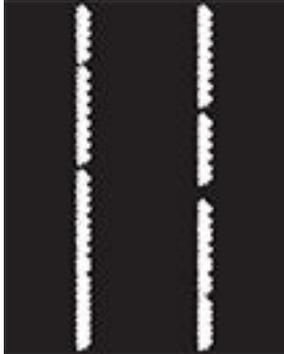
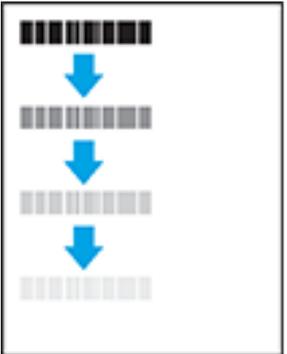
Thông tin sau đây cung cấp các bước xử lý sự cố để khắc phục lỗi hình ảnh, gồm những lỗi sau:

- In nhạt
- Nền xám hoặc in đậm
- Trang trống
- Trang đen
- Các dải đậm hoặc nhạt
- Đường sọc đậm hoặc nhạt
- Không có bột mực
- Hình ảnh bị lệch
- Không căn màu

- Giấy bị quăn

Xử lý sự cố chất lượng in

Bảng 9-4 Bảng tham khảo nhanh về lỗi hình ảnh

Lỗi hình ảnh	Lỗi hình ảnh	Lỗi hình ảnh
<p>Bảng 9-5 In nhạt</p> 	<p>Bảng 9-6 Nền xám hoặc in đậm</p> 	<p>Bảng 9-7 Trang trống – Không in</p> 
<p>Bảng 9-8 Trang đen</p> 	<p>Bảng 9-9 Lỗi dài vạch</p> 	<p>Bảng 9-10 Lỗi đường sọc</p> 
<p>Bảng 9-11 Lỗi hãm ảnh/cuộn sáy</p> 	<p>Bảng 9-12 Lỗi sắp xếp hình ảnh</p> 	<p>Bảng 9-13 Lỗi đầu ra</p> 

Có thể giải quyết các lỗi hình ảnh, bất kể nguyên nhân nào, bằng các bước giống nhau. Đầu tiên, sử dụng các bước sau đây để giải quyết các vấn đề lỗi hình ảnh.

1. In lại tài liệu. Về bản chất, lỗi chất lượng in có thể thỉnh thoảng xảy ra hoặc hoàn toàn biến mất khi thao tác in được tiếp tục.
2. Kiểm tra tình trạng hộp mực. Nếu hộp mực ở tình trạng **Very Low (Gần hết)** (tức là đã qua thời gian sử dụng định mức), hãy thay hộp mực.
3. Đảm bảo các cài đặt chế độ in khay và trình điều khiển phù hợp với vật liệu in được nạp vào khay. Thử sử dụng ram giấy khác hoặc khay khác. Thử sử dụng chế độ in khác.
4. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ/độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.
5. Đảm bảo loại giấy, kích cỡ và trọng lượng giấy được hỗ trợ bởi máy in. Để biết danh sách các khổ và loại giấy được hỗ trợ cho máy in, truy cập hp.com/plus-support và tìm máy in của bạn.

 **GHI CHÚ:** Thuật ngữ “sấy nóng” liên quan đến một phần của quá trình in nơi hộp mực được thêm vào giấy.

Các ví dụ sau đây mô tả giấy Letter đã đi qua cạnh gần máy in trước tiên.

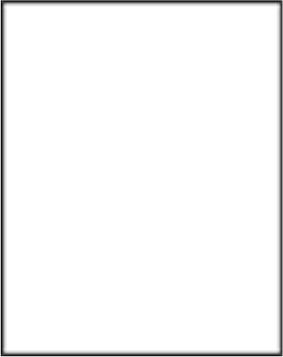
Bảng 9-5 In nhạt

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>In nhạt:</p> <p>Nội dung được in trên toàn bộ trang bị nhạt hoặc không rõ.</p>		<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. 3. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách. 4. Kiểm tra tình trạng vật tư từ EWS hoặc bằng bảng điều khiển máy in. Từ bảng điều khiển của máy in, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, và sau đó chạm vào Toner (Mực in). Mở EWS. Xem Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server (EWS). 5. Thay thế hộp mực in. 6. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.

Bảng 9-6 Nền xám hoặc in đậm

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Nền xám hoặc in đậm:</p> <p>Hình ảnh hoặc văn bản được in đậm hơn mong đợi.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. Đảm bảo giấy trong khay chưa chạy qua máy in.2. Sử dụng loại giấy khác.3. In lại tài liệu.4. Chỉ dành cho kiểu máy in đơn sắc: Từ EWS máy in, hãy truy cập vào menu Adjust Toner Density (Điều chỉnh mật độ mực in), sau đó điều chỉnh mật độ mực in đến mức thấp hơn.5. Đảm bảo máy in nằm trong phạm vi nhiệt độ và độ ẩm hoạt động được hỗ trợ.6. Thay thế hộp mực in.7. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.

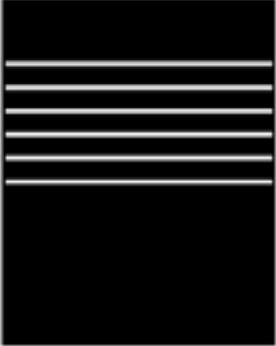
Bảng 9-7 Trang trống – Không in

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Trang trống – Không in:</p> <p>Trang để trống hoàn toàn và không có nội dung in.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. Đảm bảo đang dùng hộp mực HP chính hãng.2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.3. In bằng hộp mực khác.4. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các thiết đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn.5. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.

Bảng 9-8 Trang đen

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Trang đen:</p> <p>Toàn bộ trang được in đều là màu đen.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. Kiểm tra hộp mực in bằng mắt thường để kiểm tra xem có hư hại gì không.2. Đảm bảo hộp mực được lắp đúng cách.3. Thay thế hộp mực in.4. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.

Bảng 9-9 Lỗi dải vạch

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Dải vạch có độ rộng cách nhau lặp lại hoặc dài xung:</p> <p>Các đường đậm hoặc nhạt lặp lại dọc xuống chiều dài của giấy. Các đường này có nét đậm hoặc nhạt. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Thay thế hộp mực in.3. Sử dụng loại giấy khác.4. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.

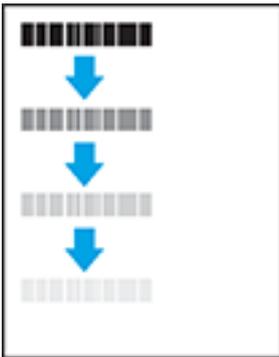
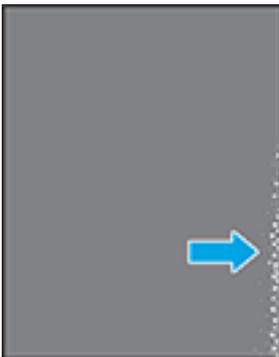
Bảng 9-10 Lỗi đường sọc

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Đường sọc dọc nhạt:</p> <p>Đường sọc nhạt thường kéo dài qua chiều dài của giấy. Lỗi chỉ hiển thị trong khu vực tô, không hiển thị trong văn bản hoặc những vùng không có nội dung in.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực.3. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố. <p>GHI CHÚ: Cả đường sọc dọc đậm hoặc nhạt có thể xảy ra khi môi trường in nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoặc độ ẩm được chỉ định. Tham khảo các thông số kỹ thuật môi trường của máy in để biết các mức nhiệt độ và độ ẩm cho phép.</p>

Bảng 9-10 Lỗi đường sọc (còn tiếp)

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Các vết dọc đậm và các vết làm sạch ITB:</p> <p>Các đường đậm xuất hiện dọc xuống chiều dài của giấy. Lỗi có thể xảy ra ở bất kỳ chỗ nào trên trang, trong khu vực tô hoặc những vùng không có nội dung in.</p>		<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Tháo hộp mực, sau đó lắc để phân phối lại bột mực. 3. In một trang làm sạch. 4. Kiểm tra mức bột mực trong hộp mực. Xem Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server (EWS). 5. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.

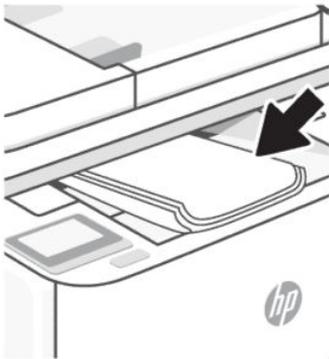
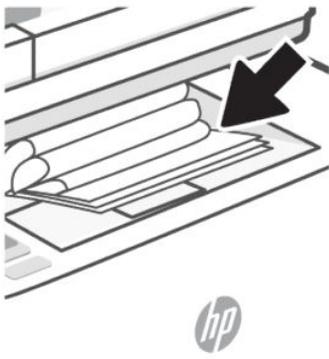
Bảng 9-11 Lỗi hãm ảnh/cuộn sáy

Mô tả	Hãm ảnh/cuộn sáy	Giải pháp khả thi
<p>Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh được lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.</p> <p>Độ lệch hoặc bóng mờ của hình ảnh được lặp lại dọc theo trang. Ảnh lặp lại đó có thể mờ dần theo từng lần xuất hiện.</p>		<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các thiết đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy nhẹ hơn. 3. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.
<p>Sấy nóng kém:</p> <p>Bột mực rải dọc theo cạnh giấy. Lỗi này thường xuất hiện nhiều ở các cạnh của tác vụ có mật độ bao phủ cao và trên loại vật liệu in nhẹ, nhưng có thể xảy ra ở bất kỳ đâu trên trang.</p>		<ol style="list-style-type: none"> 1. In lại tài liệu. 2. Kiểm tra loại giấy trong khay giấy và điều chỉnh các thiết đặt máy in sao cho phù hợp. Nếu cần, hãy chọn loại giấy sáng hơn. 3. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.

Bảng 9-12 Lỗi sắp xếp hình ảnh

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Lẻ trang và nghiêng lệch:</p> <p>Hình ảnh không nằm ở giữa hoặc bị nghiêng lệch trên trang. Lỗi xuất hiện do giấy không được đặt theo đúng cách khi bị kéo ra khỏi khay và đi qua đường dẫn giấy.</p>		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Lấy giấy ra và nạp lại khay. Đảm bảo tất cả các cạnh giấy xếp đồng đều nhau ở mọi bên.3. Đảm bảo mặt trên của tập giấy ở dưới chỉ báo khay đầy. Không nạp quá nhiều giấy vào khay.4. Đảm bảo thanh dẫn giấy đã được chỉnh đúng theo khổ giấy. Không điều chỉnh các thanh dẫn giấy quá sát tập giấy. Điều chỉnh chúng theo các dấu trên khay.5. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.

Bảng 9-13 Lỗi đầu ra

Mô tả	Mẫu	Giải pháp khả thi
<p>Giấy ra bị quấn:</p> <p>Cạnh giấy in ra bị quấn. Cạnh quấn có thể dọc theo bên ngắn hay dài của giấy. Có thể có hai kiểu quấn:</p> <ul style="list-style-type: none">• Quấn vào: Đường cong giấy hướng về phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường khô hoặc khi in các trang mật độ bao phủ cao.• Quấn ra: Đường cong giấy hướng cách xa phía được in. Lỗi xuất hiện trong các môi trường độ ẩm cao hoặc khi in các trang mật độ bao phủ thấp.		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Quấn vào: Từ EWS máy in, chọn loại giấy nặng hơn. Loại giấy nặng hơn tạo ra nhiệt độ cao hơn để in. Quấn ra: Từ EWS máy in, chọn loại giấy nhẹ hơn. Loại giấy nhẹ hơn tạo ra nhiệt độ thấp hơn để in. Thử bảo quản giấy trong một môi trường khô trước khi dùng hoặc sử dụng giấy mới hoàn toàn.3. In ở chế độ in hai mặt.4. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.
<p>Xếp chồng giấy ra:</p> <p>Giấy không xếp chồng đúng trong khay giấy ra. Chồng giấy có thể không đều, bị lệch, hoặc các trang có thể bị đẩy ra khỏi khay và rơi trên sàn. Lỗi xảy ra do một các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Giấy bị quấn nhiều• Giấy trong khay bị nhàu nát hoặc méo mó• Không phải loại giấy tiêu chuẩn, ví dụ như phong bì• Khay giấy ra quá đầy		<ol style="list-style-type: none">1. In lại tài liệu.2. Kéo dài phần mở rộng của ngăn giấy ra.3. Nếu là lỗi do giấy bị quấn nhiều, hãy hoàn tất các bước xử lý sự cố cho giấy ra bị cong.4. Sử dụng loại giấy khác.5. Sử dụng giấy mới hoàn toàn.6. Lấy giấy ra khỏi khay giấy ra trước khi khay quá đầy.7. Truy cập hp.com/plus-support nếu vẫn không khắc phục được sự cố.

Các vấn đề về fax

Chạy báo cáo fax thử trước tiên để xem liệu có vấn đề với cài đặt fax của bạn. Nếu thử nghiệm thành công và bạn vẫn đang gặp các vấn đề khi fax, kiểm tra thiết lập fax được liệt kê trong báo cáo để xác minh thiết lập là đúng.

Chạy fax thử

Bạn có thể chạy thử cài đặt fax của mình để kiểm tra tình trạng máy in và đảm bảo máy được cài đặt đúng để fax. Chỉ thực hiện chạy thử này sau khi bạn đã hoàn tất cài đặt fax trên máy in. Thực hiện chạy thử như sau:

- Kiểm tra phần cứng máy fax
- Xác minh đúng loại dây điện thoại được kết nối với máy in
- Kiểm tra xem dây điện thoại có được cắm vào cổng chính xác hay không
- Kiểm tra âm quay số
- Kiểm tra trạng thái kết nối đường dây điện thoại của bạn
- Kiểm tra xem đường dây điện thoại có hoạt động hay không

Để chạy thử cài đặt fax qua bảng điều khiển máy in

1. Cài đặt máy in để fax theo hướng dẫn cài đặt cho nhà hoặc văn phòng của bạn.
2. Đảm bảo cài đặt hộp mực và nạp giấy đủ kích thước vào khay nạp trước khi bắt đầu chạy thử.
3. Trên màn hình **Fax**, kéo nhanh sang phải và chạm vào **Setup (Cài đặt)**, chạm vào **Setup Wizard (Thuật sĩ Cài đặt)**, và sau đó thực hiện theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Máy in hiển thị trạng thái thử nghiệm trên màn hình và in báo cáo.

4. Xem lại báo cáo.
 - Nếu fax thử thất bại, xem lại các giải pháp dưới đây.
 - Nếu fax thử thành công và bạn vẫn đang gặp các vấn đề khi fax, xác minh rằng các thiết lập được liệt kê trong báo cáo là đúng. Bạn cũng có thể sử dụng thuật sĩ khắc phục sự cố trực tuyến của HP.

Cần làm gì nếu fax thử thất bại

Nếu bạn fax thử và chạy thử thất bại, xem lại báo cáo để biết thông tin cơ bản về lỗi. Để biết thêm thông tin chi tiết, kiểm tra báo cáo để xem phần nào của chạy thử thất bại, và sau đó xem lại chủ đề thích hợp trong phần này để thử các giải pháp.

"Chạy thử phần cứng fax" thất bại

- Tắt máy in bằng cách nhấn nút Power (Nguồn điện)  ở phía trước bên trái của máy in và sau đó rút dây nguồn từ phía sau máy in. Sau một vài giây, cắm lại dây nguồn, và sau đó bật nguồn lên. Chạy thử nghiệm lại. Nếu chạy thử nghiệm lại thất bại, tiếp tục xem lại thông tin khắc phục sự cố trong phần này.
- Thử gửi hoặc nhận fax thử. Nếu bạn có thể gửi hoặc nhận fax thành công, có thể không còn vấn đề.

- Nếu bạn đang chạy thử nghiệm từ **Fax Setup Wizard** (Thuật sĩ Thiết lập Fax) (Windows), đảm bảo máy in không bận hoàn tất một công việc khác, như nhận fax hoặc thực hiện photocopy. Kiểm tra màn hình xem có thông báo cho biết xem máy in có đang bận. Nếu máy in đang bận, chờ cho đến khi máy hết bận và ở trạng thái nhàn rỗi trước khi chạy thử nghiệm.
- Nếu bạn đang sử dụng bộ chia điện thoại, điều này có thể gây ra các vấn đề về fax. (Một bộ phân tách là một đầu nối hai dây để cắm vào giắc cắm điện thoại.) Thử tháo bộ phân tách ra và kết nối trực tiếp máy in với giắc cắm điện thoại.

Sau khi bạn giải quyết bất kỳ vấn đề đã phát hiện được, chạy thử nghiệm lại fax để đảm bảo chạy thử thành công và máy in đã sẵn sàng để fax. Nếu **Fax Hardware Test (Kiểm tra Phần cứng Fax)** tiếp tục thất bại và bạn gặp các vấn đề khi fax, liên hệ bộ phận hỗ trợ của HP. Truy cập hp.com/plus-support. Trang web này cung cấp thông tin và tiện ích có thể giúp bạn khắc phục nhiều vấn đề phổ biến của máy in. Nếu được nhắc, chọn quốc gia/khu vực của bạn, và sau đó nhấp vào **All HP Contacts (Tất cả Thông tin Liên lạc HP)** để biết thông tin về cách gọi hỗ trợ kỹ thuật.

Thử nghiệm "Kết nối máy fax với giắc cắm trên tường đang hoạt động của điện thoại" thất bại

- Kiểm tra kết nối giữa giắc cắm trên tường của điện thoại với máy in để đảm bảo dây điện thoại được an toàn.
- Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.
- Nếu bạn đang sử dụng bộ chia điện thoại, điều này có thể gây ra các vấn đề về fax. (Một bộ phân tách là một đầu nối hai dây để cắm vào giắc cắm điện thoại.) Thử tháo bộ phân tách ra và kết nối trực tiếp máy in với giắc cắm điện thoại.
- Thử kết nối một điện thoại đang làm việc và dây điện thoại với giắc cắm trên tường của điện thoại mà bạn đang sử dụng cho máy in và kiểm tra âm quay số. Nếu bạn không nghe thấy âm quay số, liên hệ với công ty điện thoại của bạn và để họ kiểm tra đường dây.
- Thử gửi hoặc nhận fax thử. Nếu bạn có thể gửi hoặc nhận fax thành công, có thể không còn vấn đề.

Sau khi bạn giải quyết bất kỳ vấn đề đã phát hiện được, chạy thử nghiệm lại fax để đảm bảo chạy thử thành công và máy in đã sẵn sàng để fax.

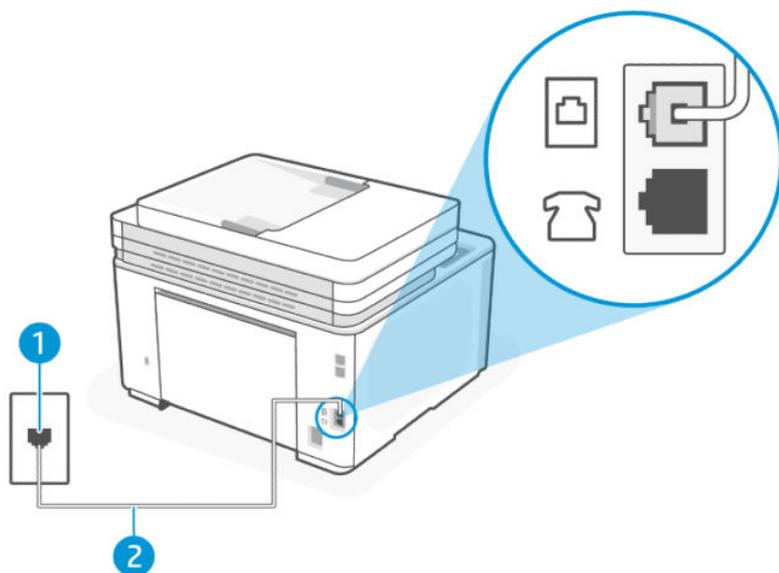
Thử nghiệm "Kết nối dây điện thoại với đúng cổng trên máy fax" thất bại

Nếu bạn đang sử dụng bộ chia điện thoại, điều này có thể gây ra các vấn đề về fax. (Một bộ phân tách là một đầu nối hai dây để cắm vào giắc cắm điện thoại.) Thử tháo bộ phân tách ra và kết nối trực tiếp máy in với giắc cắm điện thoại.

Cắm dây điện thoại vào đúng cổng

1. Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn sử dụng cổng Fax  để kết nối với giắc cắm trên tường của điện thoại, bạn không thể gửi hoặc nhận fax. Chỉ nên sử dụng cổng Fax  để kết nối các thiết bị khác như máy trả lời điện thoại.



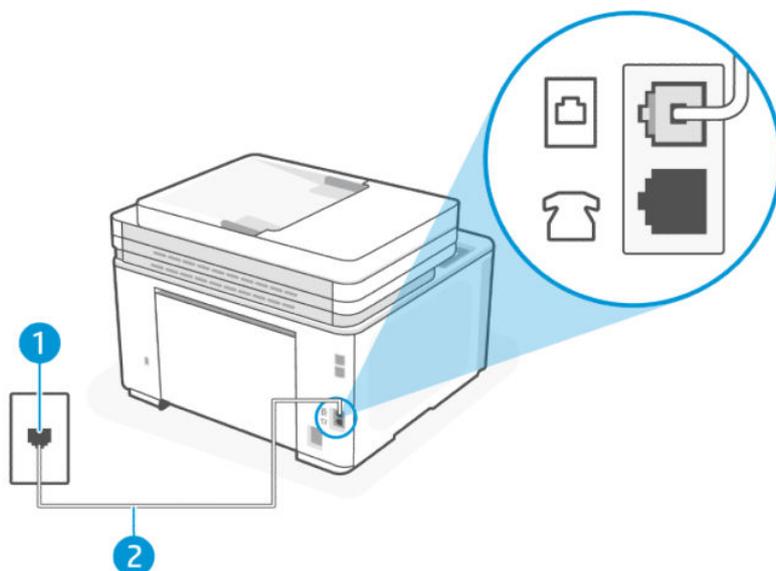
Bảng 9-14 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in.

2. Sau khi bạn đã kết nối dây điện thoại với cổng Fax , chạy thử nghiệm lại fax để đảm bảo chạy thử thành công và máy in đã sẵn sàng để fax.
3. Thử gửi hoặc nhận fax thử.

Thử nghiệm "Sử dụng đúng loại dây điện thoại với máy fax" thất bại

- Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.



Bảng 9-15 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in.

- Kiểm tra kết nối giữa giắc cắm trên tường của điện thoại với máy in để đảm bảo dây điện thoại được an toàn.
- Nếu bạn đang sử dụng bộ chia điện thoại, điều này có thể gây ra các vấn đề về fax. (Một bộ phân tách là một đầu nối hai dây để cắm vào giắc cắm điện thoại.) Thử tháo bộ phân tách ra và kết nối trực tiếp máy in với giắc cắm điện thoại.

Thử nghiệm "Phát hiện âm quay số" thất bại

- Thiết bị khác sử dụng cùng dây điện thoại như máy in, có thể khiến thử nghiệm thất bại. Để tìm hiểu xem liệu thiết bị khác có đang gây ra vấn đề hay không, ngắt kết nối mọi thứ khỏi đường dây điện thoại, và sau đó chạy thử nghiệm lại. Nếu **Dial Tone Detection Test (Kiểm tra Phát hiện Âm Quay số)** thành công mà không có thiết bị khác, khi đó một hay nhiều phần của thiết bị đang gây ra vấn đề; thử thêm lại thiết bị vào một thời điểm và chạy lại thử nghiệm mỗi lần thêm lại, cho đến khi bạn xác định được phần nào của thiết bị đang gây ra vấn đề.
- Thử kết nối một điện thoại đang làm việc và dây điện thoại với giắc cắm trên tường của điện thoại mà bạn đang sử dụng cho máy in và kiểm tra âm quay số. Nếu bạn không nghe thấy âm quay số, liên hệ với công ty điện thoại của bạn và để họ kiểm tra đường dây.
- Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.
- Nếu bạn đang sử dụng bộ chia điện thoại, điều này có thể gây ra các vấn đề về fax. (Một bộ phân tách là một đầu nối hai dây để cắm vào giắc cắm điện thoại.) Thử tháo bộ phân tách ra và kết nối trực tiếp máy in với giắc cắm điện thoại.

- Nếu hệ thống điện thoại của bạn không sử dụng âm quay số chuẩn, chẳng hạn như một số hệ thống tổng đài cá nhân (PBX), điều này có thể khiến thử nghiệm thất bại. Việc này không gây ra vấn đề gửi hoặc nhận fax. Thử gửi hoặc nhận fax thử.
- Kiểm tra để đảm bảo thiết lập quốc gia/khu vực được đặt phù hợp cho quốc gia/khu vực của bạn. Nếu thiết lập quốc gia/khu vực không được đặt hoặc được đặt không chính xác, thử nghiệm có thể thất bại và bạn có thể gặp các vấn đề về gửi và nhận fax.
- Đảm bảo bạn kết nối máy in với một đường dây điện thoại dùng tín hiệu tương tự hay bạn không thể gửi hoặc nhận fax. Để kiểm tra xem đường dây điện thoại của bạn có phải là đường dây kỹ thuật số hay không, kết nối điện thoại dùng tín hiệu tương tự thông thường với đường dây và nghe âm quay số. Nếu bạn không nghe thấy âm quay số có vẻ bình thường, thì đó có thể là cài đặt đường dây điện thoại cho các điện thoại dùng tín hiệu tương tự. Kết nối máy in với đường dây điện thoại dùng tín hiệu tương tự và thử gửi hoặc nhận fax.

Sau khi bạn giải quyết bất kỳ vấn đề đã phát hiện được, chạy thử nghiệm lại fax để đảm bảo chạy thử thành công và máy in đã sẵn sàng để fax. Nếu thử nghiệm **Dial Tone Detection** (Phát hiện Âm quay số) tiếp tục thất bại, liên hệ với công ty điện thoại của bạn và để họ kiểm tra đường dây điện thoại.

Thử nghiệm "Điều kiện Đường dây Fax" thất bại

- Đảm bảo bạn kết nối máy in với một đường dây điện thoại dùng tín hiệu tương tự hay bạn không thể gửi hoặc nhận fax. Để kiểm tra xem đường dây điện thoại của bạn có phải là đường dây kỹ thuật số hay không, kết nối điện thoại dùng tín hiệu tương tự thông thường với đường dây và nghe âm quay số. Nếu bạn không nghe thấy âm quay số có vẻ bình thường, thì đó có thể là cài đặt đường dây điện thoại cho các điện thoại dùng tín hiệu tương tự. Kết nối máy in với đường dây điện thoại dùng tín hiệu tương tự và thử gửi hoặc nhận fax.
- Kiểm tra kết nối giữa giắc cắm trên tường của điện thoại với máy in để đảm bảo dây điện thoại được an toàn.
- Kết nối một đầu dây điện thoại với giắc cắm điện thoại trên tường, rồi sau đó kết nối đầu kia với cổng Fax  ở phía sau máy in.
- Thiết bị khác sử dụng cùng dây điện thoại như máy in, có thể khiến thử nghiệm thất bại. Để tìm hiểu xem liệu thiết bị khác có đang gây ra vấn đề hay không, ngắt kết nối mọi thứ khỏi đường dây điện thoại, và sau đó chạy thử nghiệm lại.
 - Nếu **Fax Line Condition Test (Kiểm tra Tình trạng Đường Fax)** thành công mà không có thiết bị khác, khi đó một hay nhiều phần của thiết bị đang gây ra vấn đề; thử thêm lại thiết bị vào một thời điểm và chạy lại thử nghiệm mỗi lần thêm lại, cho đến khi bạn xác định được phần nào của thiết bị đang gây ra vấn đề.
 - Nếu **Fax Line Condition Test (Kiểm tra Tình trạng Đường Fax)** thất bại mà không có thiết bị khác, kết nối máy in với một đường dây điện thoại đang làm việc và tiếp tục xem lại thông tin khắc phục sự cố trong phần này.
- Nếu bạn đang sử dụng bộ chia điện thoại, điều này có thể gây ra các vấn đề về fax. (Một bộ phân tách là một đầu nối hai dây để cắm vào giắc cắm điện thoại.) Thử tháo bộ phân tách ra và kết nối trực tiếp máy in với giắc cắm điện thoại.

Sau khi bạn giải quyết bất kỳ vấn đề đã phát hiện được, chạy thử nghiệm lại fax để đảm bảo chạy thử thành công và máy in đã sẵn sàng để fax. Nếu thử nghiệm **Fax Line Condition** (Điều kiện Đường dây Fax) tiếp tục thất bại và bạn gặp các vấn đề khi fax, liên hệ với công ty điện thoại của bạn và để họ kiểm tra đường dây điện thoại.

Khắc phục các vấn đề về fax

Bạn đang gặp loại vấn đề về fax nào?

Màn hình luôn hiển thị Phone Off Hook (Nhấc máy)

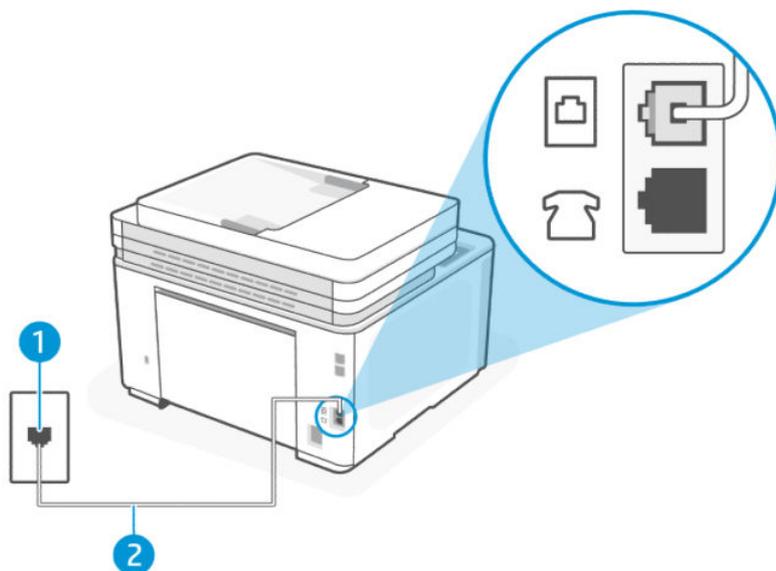
- HP khuyến nghị sử dụng dây điện thoại 2 dây.
- Thiết bị khác sử dụng cùng dây điện thoại vì máy in có thể đang được sử dụng. Đảm bảo các điện thoại mở rộng (điện thoại trên dùm đường dây điện thoại, nhưng không được kết nối với máy in) hoặc thiết bị khác không được sử dụng hoặc đang được nhắc máy. Ví dụ, bạn không thể sử dụng máy in để fax nếu điện thoại mở rộng đang được nhắc máy, hoặc nếu bạn đang sử dụng modem quay số máy tính để gửi email hoặc truy cập Internet.

Máy in đang gặp vấn đề gửi và nhận fax

- Đảm bảo rằng máy in đang được bật. Nhìn vào màn hình trên máy in. Nếu màn hình trống và đèn nút Power (Nguồn điện)  không sáng, máy in đang tắt. Đảm bảo dây nguồn được kết nối chắc chắn với máy in và cắm vào ổ cắm điện. Nhấn vào nút Power (Nguồn điện)  để bật máy in.

Sau khi bật máy in, HP khuyến bạn nên chờ năm phút trước khi gửi hoặc nhận fax. Máy in không thể gửi hoặc nhận fax trong khi máy đang khởi động sau khi được bật.

- Nếu đã bật HP Digital Fax, bạn có thể không gửi hoặc nhận fax được nếu bộ nhớ fax đầy (bị hạn chế theo bộ nhớ máy in).
- Đảm bảo kết nối một đầu của dây điện thoại với cổng Fax  ở phía sau máy in, và đầu còn lại với giắc cắm điện thoại.



Bảng 9-16 Mặt sau của máy in

Tính năng	Mô tả
1	Giắc cắm điện thoại trên tường.
2	Sử dụng tối thiểu dây điện thoại 26 AWG để kết nối với cổng Fax  trên máy in.

- Thử kết nối một điện thoại đang làm việc và dây điện thoại với giắc cắm trên tường của điện thoại mà bạn đang sử dụng cho máy in và kiểm tra âm quay số. Nếu bạn không nghe thấy âm quay số, gọi cho công ty điện thoại tại địa phương của bạn để được bảo trì.
- Thiết bị khác sử dụng cùng dây điện thoại vì máy in có thể đang được sử dụng. Ví dụ, bạn không thể sử dụng máy in để fax nếu điện thoại mở rộng đang được nhắc máy, hoặc nếu bạn đang sử dụng modem quay số máy tính để gửi email hoặc truy cập Internet.
- Kiểm tra xem liệu một quá trình khác đã gây ra lỗi hay không. Kiểm tra màn hình hoặc máy tính của bạn để biết thông báo lỗi cung cấp thông tin về vấn đề và cách giải quyết vấn đề. Nếu có lỗi, máy in không thể gửi hoặc nhận fax cho đến khi tình trạng lỗi được giải quyết.
- Kết nối đường dây điện thoại có thể bị nhiễu. Đường dây điện thoại có chất lượng âm thanh kém (nhiều) có thể gây ra các vấn đề về fax. Kiểm tra chất lượng âm thanh của đường dây điện thoại bằng cách cắm điện thoại vào giắc cắm trên tường của điện thoại và nghe nhiễu tĩnh hoặc khác. Nếu bạn nghe thấy nhiễu, tắt **Error Correction Mode (Chế độ Sửa Lỗi) (ECM)** và thử fax lại. Nếu vấn đề vẫn tiếp tục, liên hệ công ty điện thoại của bạn.
- Nếu bạn đang sử dụng đường dây thuê bao kỹ thuật số (DSL), đảm bảo rằng bạn có kết nối với một bộ lọc DSL hoặc bạn không thể fax thành công.
- Đảm bảo máy in không được kết nối với giắc cắm trên tường của điện thoại mà được cài đặt cho điện thoại kỹ thuật số. Để kiểm tra xem đường dây điện thoại của bạn có phải là đường dây kỹ thuật số hay không, kết nối điện thoại dùng tín hiệu tương tự thông thường với đường dây và nghe âm quay số. Nếu bạn không nghe thấy âm quay số có vẻ bình thường, thì đó có thể là cài đặt đường dây điện thoại cho các điện thoại dùng tín hiệu tương tự.
- Nếu bạn đang sử dụng tổng đài cá nhân (PBX) hoặc bộ chuyển đổi mạng số tích hợp đa dịch vụ (ISDN)/bộ chuyển đổi thiết bị đầu cuối, đảm bảo máy in được kết nối với đúng cổng và bộ chuyển đổi thiết bị đầu cuối được đặt sang loại switch đúng cho quốc gia/khu vực của bạn, nếu có thể.
- Nếu máy in dùng chung đường dây điện thoại với dịch vụ DSL, modem DSL có thể không được nối đất đúng cách. Nếu modem DSL không được nối đất đúng cách, nó có thể tạo nhiễu trên đường dây điện thoại. Đường dây điện thoại có chất lượng âm thanh kém (nhiều) có thể gây ra các vấn đề về fax. Bạn có thể kiểm tra chất lượng âm thanh của đường dây điện thoại bằng cách cắm điện thoại vào giắc cắm trên tường của điện thoại và nghe nhiễu tĩnh hoặc khác. Nếu bạn nghe thấy nhiễu, tắt modem DSL của bạn và tắt nguồn hoàn toàn trong ít nhất 15 phút. Bật lại modem DSL và nghe lại âm quay số.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể lại thấy tĩnh trên đường dây điện thoại trong tương lai. Nếu máy in dừng gửi và nhận fax, lặp lại quy trình này.

Nếu đường dây điện thoại vẫn bị nhiễu, liên hệ với công ty điện thoại của bạn. Để biết thông tin về cách tắt modem DSL của bạn, liên hệ với nhà cung cấp DSL để được hỗ trợ.

- Nếu bạn đang sử dụng bộ chia điện thoại, điều này có thể gây ra các vấn đề về fax. (Một bộ phân tách là một đầu nối hai dây để cắm vào giắc cắm điện thoại.) Thử tháo bộ phân tách ra và kết nối trực tiếp máy in với giắc cắm điện thoại.

Máy in không thể nhận fax, nhưng có thể gửi fax

- Nếu bạn không đang sử dụng dịch vụ âm báo đặc biệt, kiểm tra để đảm bảo rằng tính năng **Distinctive Ring (Chuông rung Đặc biệt)** trên máy in được đặt về **All Standard Rings (Tất cả Chuông rung Tiêu chuẩn)**.
- Nếu **Auto Answer (Trả lời Tự động)** được đặt về **Off (Tắt)**, bạn cần nhận fax bằng thủ công; nếu không, máy in không thể nhận fax.

- Nếu bạn có dịch vụ hộp thư thoại ở cùng số điện thoại mà bạn sử dụng cho các cuộc gọi fax, bạn phải nhận fax bằng thủ công, chứ không phải tự động. Điều này có nghĩa là bạn phải có mặt để trực tiếp trả lời các cuộc gọi fax đến.
- Nếu bạn có modem quay số máy tính trên cùng đường dây điện thoại với máy in, kiểm tra để đảm bảo rằng phần mềm đi cùng modem của bạn không được thiết lập để tự động nhận fax. Các modem được cài đặt để nhận fax tự động chiếm đường dây điện thoại để nhận tất cả fax đến, ngăn máy in không nhận các cuộc gọi fax.
- Nếu bạn có máy trả lời điện thoại trên cùng đường dây điện thoại với máy in, bạn có thể có một trong các vấn đề sau:
 - Máy trả lời điện thoại của bạn có thể không được cài đặt đúng với máy in.
 - Tin nhắn gửi đi của bạn có thể quá dài hoặc quá lớn để cho phép máy in phát hiện ra chuông fax, và máy gửi fax có thể ngắt kết nối.
 - Máy trả lời điện thoại của bạn có thể không có đủ thời gian yên tĩnh sau tin nhắn gửi đi của bạn để cho phép máy in phát hiện chuông fax. Vấn đề này là phổ biến nhất với máy trả lời điện thoại kỹ thuật số.

Các thao tác sau đây có thể giúp giải quyết các vấn đề này:

- Khi bạn có máy trả lời điện thoại trên cùng đường dây điện thoại bạn sử dụng cho các cuộc gọi fax, thử kết nối máy trả lời điện thoại trực tiếp với máy in.
- Đảm bảo máy in được thiết lập để nhận fax tự động.
- Đảm bảo thiết lập **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)** được đặt ở số lần đổ chuông lớn hơn máy trả lời điện thoại.
- Ngắt kết nối máy trả lời điện thoại và sau đó thử nhận fax. Nếu nhận fax thành công khi không có máy trả lời điện thoại, máy trả lời điện thoại có thể gây ra vấn đề.
- Kết nối lại máy trả lời điện thoại và ghi âm lại tin nhắn gửi đi của bạn. Ghi âm lại thông báo có thời lượng khoảng 10 giây. Nói chậm và ở mức âm lượng thấp khi ghi âm tin nhắn của bạn. Để lại ít nhất 5 giây im lặng khi kết thúc tin nhắn thoại. Không nên có nhiều nền khi ghi âm thời gian im lặng này. Thử nhận lại fax.

 **GHI CHÚ:** Một số máy trả lời điện thoại kỹ thuật số không thể giữ lại phần im lặng đã ghi âm ở cuối tin nhắn gửi đi của bạn. Phát lại tin nhắn gửi đi của bạn để kiểm tra.

- Nếu máy in dùng chung đường dây điện thoại với các loại thiết bị điện thoại khác, như máy trả lời điện thoại, modem quay số máy tính, hoặc hộp chuyển đổi đa cổng, mức tín hiệu fax có thể được giảm. Mức tín hiệu cũng có thể được giảm nếu bạn sử dụng một bộ chia hoặc kết nối thêm cáp để kéo dài thời lượng điện thoại của bạn. Tín hiệu fax giảm có thể gây ra các vấn đề trong khi nhận fax.

Để tìm hiểu xem liệu thiết bị khác có đang gây ra vấn đề hay không, ngắt kết nối mọi thứ trừ máy in khỏi đường dây điện thoại, và sau đó thử nhận fax. Nếu bạn có thể nhận fax thành công mà không có thiết bị khác, một hay nhiều phần của thiết bị khác đang gây ra vấn đề; thử thêm lại thiết bị vào một thời điểm và nhận fax mỗi lần thêm lại, cho đến khi bạn xác định được thiết bị đang gây ra vấn đề.

- Nếu bạn có mẫu chuông đặc biệt cho số điện thoại fax của bạn (sử dụng dịch vụ âm báo đặc biệt thông qua công ty điện thoại của bạn), đảm bảo rằng tính năng **Distinctive Ring (Chuông rung Đặc biệt)** trên máy in được thiết lập phù hợp.

Máy in không thể gửi fax, nhưng có thể nhận fax

- Máy in có thể đang quay số quá nhanh hoặc quá sớm. Bạn có thể cần chèn thêm một số khoảng ngừng vào dãy số. Ví dụ, nếu bạn cần phải truy cập vào một đường dây bên ngoài trước khi quay số điện thoại, chèn khoảng ngừng sau số truy cập. Nếu số của bạn là 95555555, và số 9 truy cập vào một đường dây bên ngoài, bạn có thể chèn khoảng ngừng như sau: 9-555-5555. Để nhập một khoảng ngừng vào số fax bạn đang gõ, liên tục chạm vào *, cho đến khi một dấu gạch ngang (-) xuất hiện trên màn hình.

Bạn cũng có thể gửi fax sử dụng quay số màn hình. Điều này cho phép bạn nghe đường dây điện thoại khi bạn quay số. Bạn có thể thiết lập tốc độ quay số của bạn và trả lời các lời nhắc khi bạn quay số.

- Số bạn đã nhập khi gửi fax không ở định dạng đúng hoặc máy nhận fax đang có vấn đề. Để kiểm tra vấn đề này, thử gọi số fax từ điện thoại và nghe chuông fax. Nếu bạn không thể nghe thấy chuông fax, máy nhận fax có thể không được bật hoặc kết nối, hoặc dịch vụ hộp thư thoại có thể đang gây cản trở đường dây điện thoại của người nhận. Bạn cũng có thể yêu cầu người nhận kiểm tra máy fax xem có bất kỳ vấn đề nào hay không.

Chuông fax được ghi âm trên máy trả lời điện thoại của tôi

- Khi bạn có máy trả lời điện thoại trên cùng đường dây điện thoại bạn sử dụng cho các cuộc gọi fax, thử kết nối máy trả lời điện thoại trực tiếp với máy in. Nếu bạn không kết nối máy trả lời điện thoại như được khuyến nghị, chuông fax có thể được ghi âm trên máy trả lời điện thoại của bạn.
- Đảm bảo rằng máy in được thiết lập để nhận fax tự động và thiết lập **Rings to Answer (Chuông rung Trả lời)** là chính xác. Số chuông rung trả lời của máy in cần lớn hơn số chuông rung trả lời của máy trả lời điện thoại. Nếu máy trả lời điện thoại và máy in được thiết lập ở cùng số lần đổ chuông để trả lời, cả hai thiết bị trả lời cuộc gọi và chuông fax được ghi âm trên máy trả lời điện thoại.
- Thiết lập máy trả lời điện thoại của bạn về số lần đổ chuông thấp và máy in để trả lời ở số lần đổ chuông tối đa được hỗ trợ. (Số lần đổ chuông tối đa thay đổi theo quốc gia/khu vực.) Trong thiết lập này, máy trả lời tự động sẽ trả lời cuộc gọi và máy in sẽ theo dõi đường dây. Nếu máy in phát hiện ra chuông fax, máy in sẽ nhận fax. Nếu cuộc gọi là cuộc gọi thoại, máy trả lời điện thoại ghi âm tin nhắn đến.

Máy tính không thể nhận fax (HP Digital Fax)

- Máy tính được chọn để nhận fax bị tắt. Đảm bảo luôn bật máy tính được chọn để nhận fax.
- Các máy tính khác nhau được cấu hình cho cài đặt và nhận fax và một trong các máy tính này có thể bị tắt. Nếu máy tính nhận fax khác với máy tính được sử dụng cho cài đặt, luôn cần bật cả hai máy tính này.
- HP Digital Fax không được kích hoạt hoặc máy tính không được cấu hình để nhận fax. Kích hoạt HP Digital Fax và đảm bảo máy tính được cấu hình để nhận fax.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

Chủ đề này mô tả cách khắc phục sự cố liên quan đến mạng không dây.

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.



GHI CHÚ: Để xác định xem tính năng in Wi-Fi Direct đã được bật trên máy in của bạn hay chưa, hãy in một báo cáo thông tin từ bảng điều khiển của máy in.

Danh sách kiểm tra kết nối không dây

- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng mã định danh đã đặt cho dịch vụ (SSID) là chính xác. In trang cấu hình mạng để xác định SSID. Xem [In báo cáo máy in](#). Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại cài đặt mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại cài đặt không dây.
- Nếu mạng không dây đang hoạt động chính xác, hãy thử truy cập các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh rằng máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m (100 ft) của điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.
- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể can thiệp tín hiệu không dây bao gồm các động cơ, điện thoại không dây, máy ảnh hệ thống bảo mật, các mạng không dây khác, và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với OS X, xác nhận rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi đặt cấu hình mạng không dây hoàn tất

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt bất kỳ tường lửa của bên thứ ba nào trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo mạng không dây đang hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động đúng cách. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở EWS của máy in từ một máy tính trên mạng.
6. Nếu vẫn không khắc phục được sự cố, hãy xem [Máy in không thể in được](#).

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

1. Cập nhật tường lửa với bản cập nhật gần đây nhất có sẵn từ nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.

3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã hoàn thành cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến không dây hoặc máy in

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In trang cấu hình mạng.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo thông tin với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình cài đặt mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm thiết bị với máy in không dây (Wi-Fi Direct)

1. Đảm bảo các máy tính khác trong phạm vi không dây và không có trở ngại nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi phủ sóng mạng không dây là 30 m (100 feet) tính từ điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.
4. Tắt bất kỳ tường lửa của bên thứ ba nào trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo mạng không dây đang hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động đúng cách. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không thể in khi máy tính của bạn sử dụng VPN

- Máy in có thể bị mất kết nối khi máy tính chuyển sang mạng riêng ảo (VPN).

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn.
- Đảm bảo rằng máy in nằm trong dải tín hiệu không dây của bộ định tuyến không dây và rằng không có chướng ngại vật nào chắn tín hiệu.
- Máy in hoạt động trên băng không dây 2,4 GHz và 5 GHz.
- Làm mới lại danh sách mạng không dây.
- Thử khởi động lại máy in.

Mạng không dây không hoạt động

1. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
2. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.

- a. Mở lời nhắc trên dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ cmd sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
 - b. Nhập ping theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian tròn vòng, mạng đang hoạt động.
3. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
- a. In trang cấu hình mạng. Xem [In báo cáo máy in](#).
 - b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo thông tin với SSID trong thông tin máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình cài đặt mạng không dây cho máy in.

Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Kiểm tra chẩn đoán mạng không dây có thể được thực hiện bằng cách sử dụng bảng điều khiển máy in hoặc Embedded Web Server (EWS). Kiểm tra chẩn đoán mạng không dây cung cấp thông tin về thiết đặt mạng không dây.

Phương pháp một: Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây bằng bảng điều khiển máy in

1. Từ bảng điều khiển máy in, chạm hoặc vuốt xuống tab  ở đầu màn hình để mở Bảng điều khiển, chạm vào **Setup (Cài đặt)** .
2. Chạm vào **Reports (Báo cáo)**.
3. Chọn **Wireless Test Report** (Báo cáo kiểm tra không dây) để in.

Phương pháp hai: Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây bằng EWS

1. Mở EWS. Xem [Cấu hình máy in bằng Embedded Web Server \(EWS\)](#).
2. Chọn tab **Tools** (Công cụ).
3. Từ menu bên trái, nhấp vào **Reports** (Báo cáo) và chọn **Printer Reports** (Báo cáo máy in).
4. Nhấp vào **Print Network Configuration Page** (In Trang Cấu hình Mạng) để kiểm tra các vấn đề kết nối mạng.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

Khắc phục các sự cố kết nối Ethernet

Kiểm tra như sau:

- Mạng đang hoạt động và hub mạng, switch, hoặc bộ định tuyến được bật.
- Cáp Ethernet được kết nối đúng cách giữa máy in và bộ định tuyến. Cáp Ethernet được cắm vào cổng Ethernet trên máy in và đèn gần bộ nối sáng lên khi được kết nối.
- Các chương trình chống virus, bao gồm các chương trình bảo vệ chống phần mềm gián điệp, không ảnh hưởng đến kết nối mạng của bạn với máy in. Nếu bạn biết phần mềm chống virus hoặc tường lửa đang ngăn máy tính của bạn kết nối với máy in, sử dụng [trình khắc phục sự cố tường lửa trực tuyến HP](#) để giúp giải quyết vấn đề.
- Chạy [HP Print and Scan Doctor](#) để tự động khắc phục sự cố. Tiện ích này sẽ cố gắng chẩn đoán và sửa lỗi. HP Print and Scan Doctor có thể không có sẵn bằng tất cả các ngôn ngữ.

A Thông số kỹ thuật của máy in

Phần này mô tả các thông số kỹ thuật của máy in.

Tham khảo các yêu cầu được mô tả trong [Các yêu cầu đối với máy in HP+](#).

Thông tin trong văn bản này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Một số tuyên bố có thể không áp dụng cho máy in của bạn hoặc tất cả các quốc gia/khu vực. Để biết thông tin hiện tại, truy cập hp.com/plus-support. Chọn quốc gia/khu vực và ngôn ngữ của bạn, tìm máy in, nhấp vào **Product Information** (Thông tin Sản phẩm), và kiểm tra thông số kỹ thuật của sản phẩm cho máy in của bạn.

Thông số kỹ thuật

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập hp.com/plus-support, chọn quốc gia/khu vực và ngôn ngữ của bạn, tìm máy in, nhấp vào **Product Information** (Thông tin Sản phẩm), sau đó chọn Thông số kỹ thuật của Sản phẩm.

Các yêu cầu hệ thống

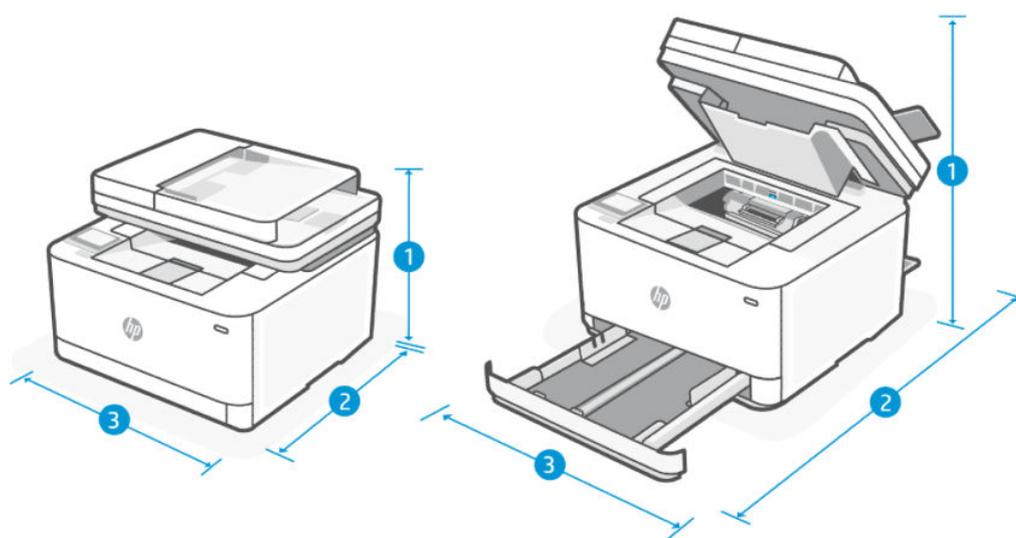
Để biết thông tin về các yêu cầu phần mềm và hệ thống hoặc các bản phát hành và hỗ trợ hệ điều hành trong tương lai, truy cập hp.com/plus-support và tìm máy in của bạn.

Dải tần Wi-Fi được hỗ trợ

Các dải tần Wi-Fi được hỗ trợ bao gồm Ethernet, Wi-Fi Direct® và Dải tần kép không dây (802.11b/g/n) với Bluetooth.

Kích thước máy in

Chủ đề này mô tả kích thước máy in.



Bảng A-1 Kích thước máy in

Kích thước	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Chiều cao	313,2 mm	475,5 mm
2. Chiều sâu	398,2 mm	758,8 mm
3. Chiều rộng	418 mm	426,8 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	10,5 kg	10,5 kg

Mức tiêu thụ điện, thông số kỹ thuật về điện và mức phát thải âm thanh

Để biết thông tin mới nhất, truy cập hp.com/plus-support và tìm máy in của bạn.

- ⚠ THẬN TRỌNG:** Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Không chuyển đổi điện áp vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

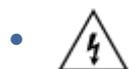
Phạm vi môi trường sử dụng

Bảng A-2 Phạm vi môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	17,5° đến 25°C	15° đến 32,5°C
Độ ẩm vận hành	30% đến 70% độ ẩm tương đối (RH), không ngưng tụ	10% đến 80% (RH), không ngưng tụ
Độ ẩm tương đối	20% đến 70% độ ẩm tương đối (RH), không ngưng tụ	10% đến 80% (RH), không ngưng tụ

Biểu tượng cảnh báo

Định nghĩa các biểu tượng cảnh báo: Các biểu tượng cảnh báo sau có thể xuất hiện trên các sản phẩm HP. Cần chú ý thận trọng thích hợp khi áp dụng.



Thận trọng: Điện giật



Thận trọng: Bề mặt nóng



Thận trọng: Để bộ phận cơ thể tránh xa các bộ phận chuyển động



Thận trọng: Có cạnh sắc ở gần



Cảnh báo

Cảnh báo laser



CAUTION - CLASS 3B INVISIBLE LASER RADIATION WHEN OPEN. AVOID EXPOSURE TO THE BEAM.

ATTENTION - RAYONNEMENT LASER INVISIBLE DE CLASSE 3B EN CAS D'OUVERTURE. ÉVITEZ L'EXPOSITION AU FAISCEAU.

VORSICHT - UNSICHTBARE LASERSTRAHLUNG KLASSE 3B, WENN ABDECKUNG GEÖFFNET. NICHT DEM STRAHL AUSSETZEN.

PRECAUCIÓN - RADIACIÓN LÁSER INVISIBLE DE CLASE 3B PRESENTE AL ABRIR. EVITE LA EXPOSICIÓN AL HAZ.

WARNING - OSYNLIG LASERSTRÅLNING KLAS 3B VID ÖPPEN LUCKA UNDVIK EXPONERING FÖR LASERSTRÅLNINGEN.

VAROITUS - LUOKAN 3B NÄKYMÄTTÖMÄLLE LASER-SÄTEILYÄ AVATTUNA. VÄLTÄ ALTISTUMISTA SÄTEELLE.

注意 - 打开时，存在不可见的 3B 类激光辐射，请避免接触该激光束。

주의 - 덮개를 열면 3B 비가시레이저 방사선이 발생할 수 있습니다. 광선에 노출을 피하십시오.

注意 - ここを開くとクラス 3B 不可視レーザー放射が出ます。ビームに身をさらさないこと。

B Dịch vụ và hỗ trợ

Phần này mô tả thông tin dịch vụ và hỗ trợ.

Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP

Bảng B-1 Tuyên bố bảo hành có giới hạn của HP

SẢN PHẨM HP	THỜI HẠN BẢO HÀNH GIỚI HẠN*
HP LaserJet Pro MFP 3101e–3108e series	Bảo hành giới hạn trong hai năm



GHI CHÚ: *Các tùy chọn bảo hành và hỗ trợ khác nhau tùy theo sản phẩm, quốc gia và các yêu cầu pháp lý của địa phương. Truy cập www.support.hp.com để tìm hiểu các tùy chọn hỗ trợ và dịch vụ giành giải thưởng của HP trong khu vực của bạn. Để biết chi tiết về chính sách bảo hành có giới hạn của HP đối với vật tư, hãy truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

HP cam kết với bạn, khách hàng là người dùng cuối, rằng chính sách Bảo hành Có giới hạn của HP này chỉ áp dụng với sản phẩm mang thương hiệu HP được bán hoặc cho thuê a) từ HP Inc., các công ty con, chi nhánh, đại lý bán lẻ ủy quyền, nhà phân phối ủy quyền hoặc nhà phân phối quốc gia của HP; và, b) với chính sách Bảo hành Có giới hạn của HP này, rằng phần cứng và phụ kiện của HP sẽ không bị lỗi về vật liệu và chất lượng tay nghề sau ngày mua, trong thời gian quy định ở trên. Nếu HP nhận được các thông báo về các khiếm khuyết như thế trong thời hạn bảo hành, HP sẽ có quyền lựa chọn sửa chữa hoặc thay thế các sản phẩm có biểu hiện có khiếm khuyết. Sản phẩm thay thế sẽ là sản phẩm mới hoặc tương đương với sản phẩm mới về mặt hiệu năng hoạt động. Sản phẩm của HP được gửi lại để sửa chữa có thể được thay thế bằng hàng hóa tân trang cùng loại, thay vì sẽ được sửa chữa. Linh kiện tân trang có thể được sử dụng để sửa chữa hàng hóa. Việc sửa chữa hàng hóa có thể làm mất dữ liệu do người dùng tạo ra.

HP bảo đảm với bạn rằng khi được cài đặt và sử dụng đúng cách, phần mềm HP sẽ không bị lỗi khi thực thi các lệnh lập trình sau ngày mua, trong khoảng thời gian nêu trên do lỗi về vật liệu và chất lượng tay nghề. Nếu nhận được thông báo về các lỗi như vậy trong thời gian bảo hành, HP sẽ thay thế phần mềm không thực thi lệnh lập trình do các lỗi đó.

HP không bảo đảm rằng hoạt động của các sản phẩm của HP sẽ không bị gián đoạn hay bị lỗi. Nếu HP không thể sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ sản phẩm nào đang được bảo hành trong khoảng thời gian hợp lý, bạn sẽ được hoàn lại tiền bằng giá mua khi trả lại sản phẩm ngay lập tức.

Các sản phẩm của HP có thể chứa các bộ phận tái sản xuất với hiệu suất tương đương bộ phận mới, hoặc có thể được sử dụng làm bộ phận phụ trợ.

Chế độ bảo hành không áp dụng cho các khiếm khuyết có nguyên nhân từ (a) bảo trì hoặc xác lập chuẩn sai hoặc không thỏa đáng, (b) phần mềm, thiết bị nối ghép, các chi tiết máy hoặc mực in không do HP cung cấp, (c) chỉnh sửa hoặc sử dụng trái quy định, (d) sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm về mặt môi trường đã được công bố, hoặc (e) chuẩn bị môi trường vận hành thiết bị hoặc bảo trì thiết bị không đúng cách.

TRONG CHỪNG MỤC LUẬT PHÁP ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CÁC CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH TRÊN LÀ DUY NHẤT VÀ KHÔNG CÓ CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH HAY ĐIỀU KIỆN NÀO KHÁC, BẰNG VĂN BẢN HAY BẰNG MIỆNG, ĐƯỢC THỂ HIỆN RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý VÀ HP TỪ CHỐI MỌI BẢO HÀNH NGỤ Ý HOẶC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI, CHẤT LƯỢNG THỎA ĐÁNG VÀ THỎA MÃN MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ. Một số quốc gia/khu vực, tiểu bang hoặc tỉnh không cho phép các giới hạn về thời hạn bảo hành ngụ ý, do đó, giới hạn hoặc loại trừ nêu trên có thể không áp dụng cho bạn. Chính

sách bảo hành này cho bạn các quyền pháp lý cụ thể và các quyền của bạn cũng có thể khác nhau tùy theo quốc gia/khu vực, tùy theo bang, hoặc tùy theo tỉnh. Vui lòng tham khảo các tuyên bố Đặc thù theo Quốc gia ở cuối tài liệu này.

Chính sách bảo hành giới hạn của HP có hiệu lực ở mọi quốc gia/khu vực hoặc địa phương nơi HP hỗ trợ cho sản phẩm này và nơi HP có bán sản phẩm này. Mức độ dịch vụ bảo hành bạn nhận được có thể khác nhau tùy theo các tiêu chuẩn tại địa phương. HP sẽ không thay đổi hình thức, lắp ráp hoặc chức năng của sản phẩm để làm cho sản phẩm hoạt động ở một quốc gia/khu vực mà sản phẩm không được thiết kế để hoạt động tại đó vì lý do pháp lý hoặc quy chế.

TRONG CHỪNG MỤC LUẬT PHÁP ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG TUYÊN BỐ BẢO HÀNH NÀY LÀ CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DUY NHẤT CỦA BẠN. NGOÀI CÁC NỘI DUNG NẾU TRÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, HP HOẶC NHÀ CUNG CẤP CỦA HP SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC MẤT DỮ LIỆU HOẶC CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, NGẪU NHIÊN HOẶC GIÁN TIẾP DO HỆ QUẢ (BAO GỒM VIỆC MẤT LỢI ÍCH HOẶC DỮ LIỆU), HOẶC THIẾT HẠI KHÁC, DÙ LÀ DỰA TRÊN HỢP ĐỒNG, SAI LẦM CÁ NHÂN, HOẶC CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC. Một số quốc gia/khu vực, tiểu bang hoặc tỉnh không cho phép loại trừ hoặc giới hạn về các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc gián tiếp do hệ quả, do đó, giới hạn hoặc loại trừ nêu trên có thể không áp dụng cho bạn.

CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH TRONG TUYÊN BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRONG CHỪNG MỤC ĐƯỢC PHÁP LUẬT CHO PHÉP, SẼ KHÔNG LOẠI TRỪ, HẠN CHẾ, HAY SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG CHO CÁC QUYỀN THEO LUẬT ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG CHO VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN. VUI LÒNG THAM KHẢO CÁC TUYÊN BỐ ĐẶC THÙ THEO QUỐC GIA Ở CUỐI TÀI LIỆU NÀY (NẾU CÓ) ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN VỀ QUYỀN NGƯỜI TIÊU DÙNG CỦA BẠN.

Điều khoản Đặc thù theo Quốc gia

Ở một số khu vực pháp lý, bạn có thể có các quyền luật định khác. Vui lòng xem bên dưới.

Úc

Quyền của bạn với tư cách là người tiêu dùng Úc sẽ khác với các quyền được mô tả trong tài liệu nói trên.

Bạn cần bỏ qua mọi giới hạn hoặc ngoại lệ ở tài liệu nói trên và tham khảo các thông tin dưới đây.

1. Khi bạn mua hàng hóa của HP với tư cách người tiêu dùng, đi kèm với hàng hóa đó sẽ là các điều khoản đảm bảo không thể bị loại trừ theo Luật Tiêu dùng Úc. Bạn có quyền được đổi hoặc hoàn tiền nếu hỏng hóc lớn và được đền bù đối với bất kỳ tổn thất hoặc hư hại nào khác có thể dự báo được trước một cách hợp lý. Bạn cũng có quyền được sửa chữa hoặc đổi hàng hóa nếu hàng hóa không đạt chất lượng ở mức chấp nhận được và hỏng hóc này sẽ không được hiểu là hỏng hóc nghiêm trọng.
2. Nghĩa là sẽ không có thời gian bảo hành xác định đối với hàng hóa của HP được cung cấp cho người tiêu dùng Úc.
3. Thay vào đó, hàng hóa, chẳng hạn, cần phải phù hợp cho mục đích mà hàng hóa thường được cung cấp trong khoảng thời gian mà một người tiêu dùng thông thường đã hoàn toàn quen với trạng thái và điều kiện của hàng hóa mà họ kỳ vọng. Khoảng thời gian này có thể khác nhau, tùy vào sản phẩm.
4. Bạn cần liên hệ với HP nếu có quan ngại rằng một trong các sản phẩm của HP không đáp ứng các điều khoản bảo đảm mô tả dưới đây. HP sẽ trao đổi với bạn bản chất và tình huống cụ thể của hàng hóa đó và xác định xem lỗi/vấn đề cụ thể đó có thuộc phạm vi của các điều khoản đảm bảo luật định hay không.

Không có nội dung nào của chính sách Bảo hành Có giới hạn của HP loại trừ, giới hạn hoặc sửa đổi bất kỳ điều kiện, bảo hành, bảo đảm, quyền hoặc biện pháp sửa chữa nào mà bạn có thể có theo luật (bao gồm cả điều khoản đảm bảo người tiêu dùng theo Luật Tiêu dùng Úc) và không thể bị loại trừ hay giới hạn theo pháp luật.

Các điều khoản đảm bảo liên quan gồm:

1. **Chất lượng** — hàng hóa do HP cung cấp phải đạt chất lượng ở mức chấp nhận được. Kiểm tra để xác định hàng hóa đạt chất lượng ở mức chấp nhận được là việc liệu một người tiêu dùng thông thường, đã nắm rõ được trạng thái và điều kiện của hàng hóa, có thấy hàng hóa:
 - an toàn, bền và không có lỗi;
 - có hình thức và chất lượng hoàn thiện ở mức chấp nhận được; và
 - phù hợp với tất cả các mục đích mà loại hàng hóa đó thường được cung cấp.
 Việc này phải xét đến cả bản chất và mức giá của hàng hóa và bất kỳ tuyên bố nào về bao bì hoặc nhãn.
2. **Mục đích được Công bố** — hàng hóa hay dịch vụ do HP cung cấp mà HP cam đoan là phù hợp ở mức chấp nhận được cho mục đích được người tiêu dùng công bố rõ ràng phải phù hợp ở mức chấp nhận được cho mục đích đó.
3. **Mô tả** — hàng hóa do HP cung cấp phải phù hợp với mô tả mà HP đưa ra.
4. **Hàng mẫu** — hàng hóa do HP cung cấp phải phù hợp với bất kỳ hàng mẫu nào được HP giới thiệu với bạn.
5. **Quyền sở hữu** — người tiêu dùng mua hàng hóa của HP phải được nhận quyền sở hữu rõ ràng đối với hàng hóa đó.
6. **Sự quan tâm và kỹ năng đúng mực** — dịch vụ được HP cung cấp cho bạn phải được cung cấp bằng sự quan tâm và kỹ năng đúng mực.
7. **Bảo hành rõ ràng** — Theo luật, HP sẽ bắt buộc phải tuân thủ chính sách bảo hành rõ ràng được quy định trong các điều khoản và điều kiện của mình.
8. **Khoảng thời gian hợp lý** — dịch vụ sửa chữa do HP cung cấp phải được cung cấp trong khoảng thời gian hợp lý.

Nếu bạn cho rằng bạn có quyền hưởng bất kỳ biện pháp sửa chữa nào nói trên hoặc bất kỳ biện pháp sửa chữa nào theo chính sách Bảo hành Có giới hạn trên Toàn cầu của HP và Tài liệu Hỗ trợ Kỹ thuật, vui lòng liên hệ với HP:

HP PPS Australia Pty Ltd

Rhodes Corporate Park, Building F, Level 5

1 Homebush Bay Drive

Rhodes, NSW 2138

Úc

Để đưa ra yêu cầu hỗ trợ, vui lòng sử dụng các số điện thoại bên dưới hoặc truy cập www.hp.com.au rồi chọn tùy chọn “Customer Service” (Dịch vụ Khách hàng) để biết danh sách số điện thoại hỗ trợ mới nhất.

Sản phẩm	Điện thoại
Hỗ trợ tất cả các Sản phẩm của HP, trừ các sản phẩm được liệt kê riêng ở bên dưới	13 10 47 Nếu quay số quốc tế: +61 2 8278-1039
DeskJet, Office Jet, PSC, All-in-One, Photosmart & Personal LaserJet Series 1000, P1000, M1000 và Colour LaserJet CP1000 Series và kiểu máy CM1415	1300 721 147 Nếu quay số quốc tế: +61 2 8934 4380

Để biết thêm thông tin về quyền của người tiêu dùng, hãy truy cập www.consumerlaw.gov.au và www.accc.gov.au/consumerquarantees.

New Zealand

In New Zealand, the hardware and software come with guarantees that cannot be excluded under the New Zealand consumer law. In New Zealand, Consumer Transaction means a transaction involving a person who is purchasing goods for personal, domestic, or household use or consumption and not for the purpose of a business. New Zealand consumers who are purchasing goods for personal, domestic or household use or consumption and not for the purpose of a business ("New Zealand Consumers") are entitled to repair, replacement or refund for a failure and compensation for other reasonably foreseeable loss or damage. A New Zealand Consumer (as defined above) may recover the costs of returning the product to the place of purchase if there is a breach of the New Zealand consumer law; furthermore, if it will be of significant cost to the New Zealand Consumer to return the goods to HP then HP will collect such goods at its own cost.

Bảng B-2 Support phone numbers

Product	Phone
Support for all HP Products except those listed separately below	0800 449 553 If dialing internationally: +61 2 8031-8317
DeskJet, Office Jet, PSC, All-in-One, Photosmart & Personal LaserJet Series 1000, P1000, M1000 and Colour LaserJet CP1000 Series and model CM1415	0800 441 147 If dialing internationally: +61 2 8934 4380

Vương Quốc Anh, Ai Len và Malta

The HP Limited Warranty is a commercial guarantee voluntarily provided by HP. The name and address of the HP entity responsible for the performance of the HP Limited Warranty in your country/region is as follows:

UK: HP Inc UK Limited, Cain Road, Amen Corner, Bracknell, Berkshire, RG12 1HN

Ireland: Hewlett-Packard Ireland Limited, Liffey Park Technology Campus, Barnhall Road, Leixlip, Co.Kildare

Malta: Hewlett-Packard Europe B.V., Amsterdam, Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

United Kingdom: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale. These rights expire six years from delivery of goods for products purchased in England or Wales and five years from delivery of goods for products purchased in Scotland. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Ireland: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any statutory rights from seller in relation to nonconformity of goods with the contract of sale. However various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected in any manner by HP Care Pack. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under the legal guarantee.

Malta: The HP Limited Warranty benefits apply in addition to any legal rights to a two-year guarantee from seller of nonconformity of goods with the contract of sale; however various factors may impact your eligibility to receive these rights. Consumer statutory rights are not limited or affected in any manner by the HP Limited Warranty. For further information, please consult the following link: Consumer Legal Guarantee (www.hp.com/go/eu-legal) or you may visit the European Consumer Centers website (ec.europa.eu/consumers/)

[solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm](http://www.hp.com/go/eu-legal)). Consumers have the right to choose whether to claim service under the HP Limited Warranty or against the seller under two-year legal guarantee.

Áo, Bỉ, Đức và Luxemburg

Die beschränkte HP Herstellergarantie ist eine von HP auf freiwilliger Basis angebotene kommerzielle Garantie. Der Name und die Adresse der HP Gesellschaft, die in Ihrem Land für die Gewährung der beschränkten HP Herstellergarantie verantwortlich ist, sind wie folgt:

Deutschland: HP Deutschland GmbH, Schickardstr. 32, D-71034 Böblingen

Österreich: HP Austria GmbH., Technologiestrasse 5, A-1120 Wien

Luxemburg: Hewlett-Packard Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, Rue Pafebruc, L-8308 Capellen

Belgien: HP Belgium BVBA, Hermeslaan 1A, B-1831 Diegem

Die Rechte aus der beschränkten HP Herstellergarantie gelten zusätzlich zu den gesetzlichen Ansprüchen wegen Sachmängeln auf eine zweijährige Gewährleistung ab dem Lieferdatum. Ob Sie Anspruch auf diese Rechte haben, hängt von zahlreichen Faktoren ab. Die Rechte des Kunden sind in keiner Weise durch die beschränkte HP Herstellergarantie eingeschränkt bzw. betroffen. Weitere Hinweise finden Sie auf der folgenden Website: Gewährleistungsansprüche für Verbraucher (www.hp.com/go/eu-legal) oder Sie können die Website des Europäischen Verbraucherzentrums (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm) besuchen. Verbraucher haben das Recht zu wählen, ob sie eine Leistung von HP gemäß der beschränkten HP Herstellergarantie in Anspruch nehmen oder ob sie sich gemäß der gesetzlichen zweijährigen Haftung für Sachmängel (Gewährleistung) sich an den jeweiligen Verkäufer wenden.

Bỉ, Pháp và Luxemburg

La garantie limitée HP est une garantie commerciale fournie volontairement par HP. Voici les coordonnées de l'entité HP responsable de l'exécution de la garantie limitée HP dans votre pays:

France: HP France SAS, société par actions simplifiée identifiée sous le numéro 448 694 133 RCS Evry, 1 Avenue du Canada, 91947, Les Ulis

G.D. Luxembourg: Hewlett-Packard Luxembourg S.C.A., 75, Parc d'Activités Capellen, Rue Pafebruc, L-8308 Capellen

Belgique: HP Belgium BVBA, Hermeslaan 1A, B-1831 Diegem

France: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre des garanties légales applicables dont le bénéfice est soumis à des conditions spécifiques. Vos droits en tant que consommateur au titre de la garantie légale de conformité mentionnée aux articles L. 211-4 à L. 211-13 du Code de la Consommation et de celle relatives aux défauts de la chose vendue, dans les conditions prévues aux articles 1641 à 1648 et 2232 du Code de Commerce ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant : Garanties légales accordées au consommateur (www.hp.com/go/eu-legal). Vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des consommateurs (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Les consommateurs ont le droit de choisir d'exercer leurs droits au titre de la garantie limitée HP, ou auprès du vendeur au titre des garanties légales applicables mentionnées ci-dessus.

POUR RAPPEL:

Garantie Légale de Conformité:

« Le vendeur est tenu de livrer un bien conforme au contrat et répond des défauts de conformité existant lors de la délivrance.

Il répond également des défauts de conformité résultant de l'emballage, des instructions de montage ou de l'installation lorsque celle-ci a été mise à sa charge par le contrat ou a été réalisée sous sa responsabilité ».

Article L211-5 du Code de la Consommation:

« Pour être conforme au contrat, le bien doit:

1° Etre propre à l'usage habituellement attendu d'un bien semblable et, le cas échéant:

- correspondre à la description donnée par le vendeur et posséder les qualités que celui-ci a présentées à l'acheteur sous forme d'échantillon ou de modèle;

- présenter les qualités qu'un acheteur peut légitimement attendre eu égard aux déclarations publiques faites par le vendeur, par le producteur ou par son représentant, notamment dans la publicité ou l'étiquetage;

2° Ou présenter les caractéristiques définies d'un commun accord par les parties ou être propre à tout usage spécial recherché par l'acheteur, porté à la connaissance du vendeur et que ce dernier a accepté ».

Article L211-12 du Code de la Consommation:

« L'action résultant du défaut de conformité se prescrit par deux ans à compter de la délivrance du bien ».

Garantie des vices cachés

Article 1641 du Code Civil : *« Le vendeur est tenu de la garantie à raison des défauts cachés de la chose vendue qui la rendent impropre à l'usage auquel on la destine, ou qui diminuent tellement cet usage que l'acheteur ne l'aurait pas acquise, ou n'en aurait donné qu'un moindre prix, s'il les avait connus. »*

Article 1648 alinéa 1 du Code Civil:

« L'action résultant des vices rédhibitoires doit être intentée par l'acquéreur dans un délai de deux ans à compter de la découverte du vice. »

G.D. Luxembourg et Belgique: Les avantages de la garantie limitée HP s'appliquent en complément des droits dont vous disposez au titre de la garantie de non-conformité des biens avec le contrat de vente. Cependant, de nombreux facteurs peuvent avoir un impact sur le bénéfice de ces droits. Vos droits en tant que consommateur au titre de ces garanties ne sont en aucune façon limités ou affectés par la garantie limitée HP. Pour de plus amples informations, veuillez consulter le lien suivant : Garanties légales accordées au consommateur (www.hp.com/go/eu-legal) ou vous pouvez également consulter le site Web des Centres européens des consommateurs (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Les consommateurs ont le droit de choisir de réclamer un service sous la garantie limitée HP ou auprès du vendeur au cours d'une garantie légale de deux ans.



La Garanzia limitata HP è una garanzia commerciale fornita volontariamente da HP. Di seguito sono indicati nome e indirizzo della società HP responsabile della fornitura dei servizi coperti dalla Garanzia limitata HP nel vostro Paese:

Italia: HP Italy S.r.l., Via G. Di Vittorio 9, 20063 Cernusco S/Naviglio

I vantaggi della Garanzia limitata HP vengono concessi ai consumatori in aggiunta ai diritti derivanti dalla garanzia di due anni fornita dal venditore in caso di non conformità dei beni rispetto al contratto di vendita. Tuttavia, diversi fattori possono avere un impatto sulla possibilità di beneficiare di tali diritti. I diritti spettanti ai consumatori in forza della garanzia legale non sono in alcun modo limitati, né modificati dalla Garanzia limitata HP. Per ulteriori informazioni, si prega di consultare il seguente link: Garanzia legale per i clienti (www.hp.com/go/eu-legal), oppure visitare il sito Web dei Centri europei per i consumatori (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). I consumatori

hanno il diritto di scegliere se richiedere un servizio usufruendo della Garanzia limitata HP oppure rivolgendosi al venditore per far valere la garanzia legale di due anni.

Tây Ban Nha

Su Garantía limitada de HP es una garantía comercial voluntariamente proporcionada por HP. El nombre y dirección de las entidades HP que proporcionan la Garantía limitada de HP (garantía comercial adicional del fabricante) en su país es:

España: Hewlett-Packard Española S.L. Calle Vicente Aleixandre, 1 Parque Empresarial Madrid - Las Rozas, E-28232 Madrid

Los beneficios de la Garantía limitada de HP son adicionales a la garantía legal de 2 años a la que los consumidores tienen derecho a recibir del vendedor en virtud del contrato de compraventa; sin embargo, varios factores pueden afectar su derecho a recibir los beneficios bajo dicha garantía legal. A este respecto, la Garantía limitada de HP no limita o afecta en modo alguno los derechos legales del consumidor (www.hp.com/go/eu-legal). Para más información, consulte el siguiente enlace: Garantía legal del consumidor o puede visitar el sitio web de los Centros europeos de los consumidores (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Los clientes tienen derecho a elegir si reclaman un servicio acogiéndose a la Garantía limitada de HP o al vendedor de conformidad con la garantía legal de dos años.

Đan Mạch

Den begrænsede HP-garanti er en garanti, der ydes frivilligt af HP. Navn og adresse på det HP-selskab, der er ansvarligt for HP's begrænsede garanti i dit land, er som følger:

Danmark: HP Inc Danmark ApS, Engholm Parkvej 8, 3450, Allerød

Den begrænsede HP-garanti gælder i tillæg til eventuelle juridiske rettigheder, for en toårig garanti fra sælgeren af varer, der ikke er i overensstemmelse med salgsaftalen, men forskellige faktorer kan dog påvirke din ret til at opnå disse rettigheder. Forbrugerens lovbestemte rettigheder begrænses eller påvirkes ikke på nogen måde af den begrænsede HP-garanti. Se nedenstående link for at få yderligere oplysninger: Forbrugerens juridiske garanti (www.hp.com/go/eu-legal) eller du kan besøge De Europæiske Forbrugercentres websted (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Forbrugere har ret til at vælge, om de vil gøre krav på service i henhold til HP's begrænsede garanti eller hos sælger i henhold til en toårig juridisk garanti.

Na Uy

HPs garanti er en begrenset og kommersiell garanti som HP selv har valgt å tilby. Følgende lokale selskap innestår for garantien:

Norge: HP Norge AS, Rolfbuktveien 4b, 1364 Fornebu

HPs garanti kommer i tillegg til det mangelsansvar HP har i henhold til norsk forbrukerkjøpslovgivning, hvor reklamasjonsperioden kan være to eller fem år, avhengig av hvor lenge salgsgjenstanden var ment å vare. Ulike faktorer kan imidlertid ha betydning for om du kvalifiserer til å kreve avhjelp iht slikt mangelsansvar. Forbrukerens lovmessige rettigheter begrenses ikke av HPs garanti. Hvis du vil ha mer informasjon, kan du klikke på følgende kobling: Juridisk garanti for forbruker (www.hp.com/go/eu-legal) eller du kan besøke nettstedet til de europeiske forbrukersentrene (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Forbrukere har retten til å velge å kreve service under HPs garanti eller iht selgerens lovpålagte mangelsansvar.

Thụy Điển

HP:s begränsade garanti är en kommersiell garanti som tillhandahålls frivilligt av HP. Namn och adress till det HP-företag som ansvarar för HP:s begränsade garanti i ditt land är som följer:

Sverige: HP PPS Sverige AB, SE-169 73 Stockholm

Fördelarna som ingår i HP:s begränsade garanti gäller utöver de lagstadgade rättigheterna till tre års garanti från säljaren angående varans bristande överensstämmelse gentemot köpeavtalet, men olika faktorer kan påverka din rätt att utnyttja dessa rättigheter. Konsumentens lagstadgade rättigheter varken begränsas eller påverkas på något sätt av HP:s begränsade garanti. Mer information får du om du följer denna länk: Lagstadgad garanti för konsumenter (www.hp.com/go/eu-legal) eller så kan du gå till European Consumer Centers webbplats (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Konsumenter har rätt att välja om de vill ställa krav enligt HP:s begränsade garanti eller på säljaren enligt den lagstadgade treåriga garantin.

Bồ Đào Nha

A Garantia Limitada HP é uma garantia comercial fornecida voluntariamente pela HP. O nome e a morada da entidade HP responsável pela prestação da Garantia Limitada HP no seu país são os seguintes:

Portugal: HPCP – Computing and Printing Portugal, Unipessoal, Lda., Edifício D. Sancho I, Quinta da Fonte, Porto Salvo, Lisboa, Oeiras, 2740 244

As vantagens da Garantia Limitada HP aplicam-se cumulativamente com quaisquer direitos decorrentes da legislação aplicável à garantia de dois anos do vendedor, relativa a defeitos do produto e constante do contrato de venda. Existem, contudo, vários fatores que poderão afetar a sua elegibilidade para beneficiar de tais direitos. Os direitos legalmente atribuídos aos consumidores não são limitados ou afetados de forma alguma pela Garantia Limitada HP. Para mais informações, consulte a ligação seguinte: Garantia legal do consumidor (www.hp.com/go/eu-legal) ou visite o Web site da Rede dos Centros Europeus do Consumidor (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Os consumidores têm o direito de escolher se pretendem reclamar assistência ao abrigo da Garantia Limitada HP ou contra o vendedor ao abrigo de uma garantia jurídica de dois anos.

Hy Lạp và Cộng hòa Síp

H Περιορισμένη εγγύηση HP είναι μια εμπορική εγγύηση η οποία παρέχεται εθελοντικά από την HP. Η επωνυμία και η διεύθυνση του νομικού προσώπου HP που παρέχει την Περιορισμένη εγγύηση HP στη χώρα σας είναι η εξής:

Ελλάδα / Κύπρος: HP Printing and Personal Systems Hellas EPE, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Ελλάδα / Κύπρος: HP Συστήματα Εκτύπωσης και Προσωπικών Υπολογιστών Ελλάς Εταιρεία Περιορισμένης Ευθύνης, Tzavella 1-3, 15232 Chalandri, Attiki

Τα προνόμια της Περιορισμένης εγγύησης HP ισχύουν επιπλέον των νόμιμων δικαιωμάτων για διετή εγγύηση έναντι του Πωλητή για τη μη συμμόρφωση των προϊόντων με τις συνομολογημένες συμβατικά ιδιότητες, ωστόσο η άσκηση των δικαιωμάτων σας αυτών μπορεί να εξαρτάται από διάφορους παράγοντες. Τα νόμιμα δικαιώματα των καταναλωτών δεν περιορίζονται ούτε επηρεάζονται καθ' οιονδήποτε τρόπο από την Περιορισμένη εγγύηση HP. Για περισσότερες πληροφορίες, συμβουλευτείτε την ακόλουθη τοποθεσία web: Νόμιμη εγγύηση καταναλωτή (www.hp.com/go/eu-legal) ή μπορείτε να επισκεφτείτε την τοποθεσία web των Ευρωπαϊκών Κέντρων Καταναλωτή (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Οι καταναλωτές έχουν το δικαίωμα να επιλέξουν αν θα αξιώσουν την υπηρεσία στα πλαίσια της Περιορισμένης εγγύησης HP ή από τον πωλητή στα πλαίσια της νόμιμης εγγύησης δύο ετών.

Hungary

A HP korlátozott jótállás egy olyan kereskedelmi jótállás, amelyet a HP a saját elhatározásából biztosít. Az egyes országokban a HP mint gyártó által vállalt korlátozott jótállást biztosító HP vállalatok neve és címe:

Magyarország: HP Inc Magyarország Kft., H-1117 Budapest, Alíz utca 1.

A HP korlátozott jótállásban biztosított jogok azokon a jogokon felül illetik meg Önt, amelyek a termékeknek az adásvételi szerződés szerinti minőségére vonatkozó kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosságból, továbbá ha az Ön által vásárolt termékre alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállásból erednek, azonban számos körülmény hatással lehet arra, hogy ezek a jogok Önt megilletik-e. További információért kérjük, keresse fel a következő webhelyet: Jogi Tájékoztató Fogyasztóknak (www.hp.com/go/eu-legal) vagy látogassa meg az Európai Fogyasztói Központok webhelyét (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). A fogyasztóknak jogában áll, hogy megválasszák, hogy a jótállással kapcsolatos igényüket a HP korlátozott jótállás alapján vagy a kétéves, jogszabályban foglalt eladói szavatosság, illetve, ha alkalmazandó, a jogszabályban foglalt kötelező eladói jótállás alapján érvényesítik.

Cộng hòa Sec

Omezená záruka HP je obchodní zárukou dobrovolně poskytovanou společností HP. Názvy a adresy společností skupiny HP, které odpovídají za plnění omezené záruky HP ve vaší zemi, jsou následující:

Česká republika: HP Inc Czech Republic s. r. o., Za Brumlovkou 5/1559, 140 00 Praha 4

Výhody, poskytované omezenou zárukou HP, se uplatňují jako doplněk k jakýmkoli právním nárokům na dvouletou záruku poskytnutou prodejcem v případě nesouladu zboží s kupní smlouvou. Váš nárok na uznání těchto práv však může záviset na mnohých faktorech. Omezená záruka HP žádným způsobem neomezuje ani neovlivňuje zákonná práva zákazníka. Další informace získáte kliknutím na následující odkaz: Zákonná záruka spotřebitele (www.hp.com/go/eu-legal) případně můžete navštívit webové stránky Evropského spotřebitelského centra (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Spotřebitelé mají právo se rozhodnout, zda chtějí službu reklamovat v rámci omezené záruky HP nebo v rámci zákonem stanovené dvouleté záruky u prodejce.

Slovakia

Obmedzená záruka HP je obchodná záruka, ktorú spoločnosť HP poskytuje dobrovoľne. Meno a adresa subjektu HP, ktorý zabezpečuje plnenie vyplývajúce z Obmedzenej záruky HP vo vašej krajine:

Slovenská republika: HP Inc Slovakia, s.r.o., Galvaniho 7, 821 04 Bratislava

Výhody Obmedzenej záruky HP sa uplatnia vedľa prípadných zákazníkových zákonných nárokov voči predávajúcemu z vás, ktoré spočívajú v nesúlade vlastností tovaru s jeho popisom podľa predmetnej zmluvy. Možnosť uplatnenia takých prípadných nárokov však môže závisieť od rôznych faktorov. Služby Obmedzenej záruky HP žiadnym spôsobom neobmedzujú ani neovplyvňujú zákonné práva zákazníka, ktorý je spotrebiteľom. Ďalšie informácie nájdete na nasledujúcom prepojení: Zákonná záruka spotrebiteľa (www.hp.com/go/eu-legal), prípadne môžete navštíviť webovú lokalitu európskych zákazníckych stredísk (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Spotrebiteľia majú právo zvoliť si, či chcú uplatniť servis v rámci Obmedzenej záruky HP alebo počas zákonnej dvojiročnej záručnej lehoty u predajcu.

Ba Lan

Ograniczona gwarancja HP to komercyjna gwarancja udzielona dobrowolnie przez HP. Nazwa i adres podmiotu HP odpowiedzialnego za realizację Ograniczonej gwarancji HP w Polsce:

Polska: HP Inc Polska sp. z o.o., Szturmowa 2a, 02-678 Warszawa, wpisana do rejestru przedsiębiorców prowadzonego przez Sąd Rejonowy dla m.st. Warszawy w Warszawie, XIII Wydział Gospodarczy Krajowego Rejestru Sądowego, pod numerem KRS 0000546115, NIP 5213690563, REGON 360916326, GIOŚ E0020757WZBW, kapitał zakładowy 480.000 PLN.

Świadczenia wynikające z Ograniczonej gwarancji HP stanowią dodatek do praw przysługujących nabywcy w związku z dwuletnią odpowiedzialnością sprzedawcy z tytułu niezgodności towaru z umową (rękojmia). Niemniej, na możliwość korzystania z tych praw mają wpływ różne czynniki. Ograniczona gwarancja HP w żaden sposób nie ogranicza praw konsumenta ani na nie nie wpływa. Więcej informacji można

znaleźć pod następującym łączem: Gwarancja prawna konsumenta (www.hp.com/go/eu-legal), można także odwiedzić stronę internetową Europejskiego Centrum Konsumentckiego (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Konsumenti mają prawo wyboru co do możliwości skorzystania albo z usług gwarancyjnych przysługujących w ramach Ograniczonej gwarancji HP albo z uprawnień wynikających z dwuletniej rękojmi w stosunku do sprzedawcy.

Bungari

Ograniczenata гаранция на HP представлява търговска гаранция, доброволно предоставяна от HP. Името и адресът на дружеството на HP за вашата страна, отговорно за предоставянето на гаранционната поддръжка в рамките на Ограничената гаранция на HP, са както следва:

HP Inc Bulgaria EOOD (Ейч Пи Инк България EOOD), гр. София 1766, район р-н Младост, бул. Околовръстен Път No 258, Бизнес Център Камбаните

Предимствата на Ограничената гаранция на HP се прилагат в допълнение към всички законови права за двугодишна гаранция от продавача при несъответствие на стоката с договора за продажба. Въпреки това, различни фактори могат да окажат влияние върху условията за получаване на тези права. Законовите права на потребителите не са ограничени или засегнати по никакъв начин от Ограничената гаранция на HP. За допълнителна информация, моля вижте Правната гаранция на потребителя (www.hp.com/go/eu-legal) или посетете уебсайта на Европейския потребителски център (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Потребителите имат правото да избират дали да претендират за извършване на услуга в рамките на Ограничената гаранция на HP или да потърсят такава от търговеца в рамките на двугодишната правна гаранция.

Ru-ma-ni

Garanția limitată HP este o garanție comercială furnizată în mod voluntar de către HP. Numele și adresa entității HP răspunzătoare de punerea în aplicare a Garanției limitate HP în țara dumneavoastră sunt următoarele:

România: HP Inc Romania SRL, 5 Fabrica de Glucoza Str., Building F, Ground Floor and Floor 8, 2nd District, București

Beneficiile Garanției limitate HP se aplică suplimentar față de orice drepturi privind garanția de doi ani oferită de vânzător pentru neconformitatea bunurilor cu contractul de vânzare; cu toate acestea, diverși factori pot avea impact asupra eligibilității dvs. de a beneficia de aceste drepturi. Drepturile legale ale consumatorului nu sunt limitate sau afectate în vreun fel de Garanția limitată HP. Pentru informații suplimentare consultați următorul link: garanția acordată consumatorului prin lege (www.hp.com/go/eu-legal) sau puteți accesa site-ul Centrul European al Consumatorilor (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Consumatorii au dreptul să alegă dacă să pretindă despăgubiri în cadrul Garanției limitate HP sau de la vânzător, în cadrul garanției legale de doi ani.

Bỉ và Hà Lan

De Beperkte Garantie van HP is een commerciële garantie vrijwillig verstrekt door HP. De naam en het adres van de HP-entiteit die verantwoordelijk is voor het uitvoeren van de Beperkte Garantie van HP in uw land is als volgt:

Nederland: HP Nederland B.V., Startbaan 16, 1187 XR Amstelveen

België: HP Belgium BVBA, Hermeslaan 1A, B-1831 Diegem

De voordelen van de Beperkte Garantie van HP vormen een aanvulling op de wettelijke garantie voor consumenten gedurende twee jaren na de levering te verlenen door de verkoper bij een gebrek aan conformiteit van de goederen met de relevante verkoopsovereenkomst. Niettemin kunnen diverse factoren een impact hebben op uw eventuele aanspraak op deze wettelijke rechten. De wettelijke rechten van de consument worden op geen enkele wijze beperkt of beïnvloed door de Beperkte Garantie van HP. Raadpleeg voor meer informatie de volgende webpagina: Wettelijke garantie van de consument (www.hp.com/go/eu-legal) of u kan de website

van het Europees Consumenten Centrum bezoeken (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Consumenten hebben het recht om te kiezen tussen enerzijds de Beperkte Garantie van HP of anderzijds het aanspreken van de verkoper in toepassing van de wettelijke garantie.

Phần Lan

HP:n rajoitettu takuu on HP:n vapaaehtoisesti antama kaupallinen takuu. HP:n myöntämästä takuusta maassanne vastaavan HP:n edustajan yhteystiedot ovat:

Suomi: HP Finland Oy, Piispankalliontie, FIN - 02200 Espoo

HP:n takuun edut ovat voimassa mahdollisten kuluttajansuojalakiin perustuvien oikeuksien lisäksi sen varalta, että tuote ei vastaa myyntisopimusta. Saat lisätietoja seuraavasta linkistä: Kuluttajansuoja (www.hp.com/go/eu-legal) tai voit käydä Euroopan kuluttajakeskuksen sivustolla (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Kuluttajilla on oikeus vaatia virheen korjausta HP:n takuun ja kuluttajansuojan perusteella HP:lta tai myyjältä.

Slovenia

Omejena garancija HP je prostovoljna trgovska garancija, ki jo zagotavlja podjetje HP. Ime in naslov poslovne enote HP, ki je odgovorna za omejeno garancijo HP v vaši državi, sta naslednja:

Slovenija: Hewlett-Packard Europe B.V., Amsterdam, Meyrin Branch, Route du Nant-d'Avril 150, 1217 Meyrin, Switzerland

Ugodnosti omejene garancije HP veljajo poleg zakonskih pravic, ki ob sklenitvi kupoprodajne pogodbe izhajajo iz dveletne garancije prodajalca v primeru neskladnosti blaga, vendar lahko na izpolnjevanje pogojev za uveljavitev pravic vplivajo različni dejavniki. Omejena garancija HP nikakor ne omejuje strankinih z zakonom predpisanih pravic in ne vpliva nanje. Za dodatne informacije glejte naslednjo povezavo: Strankino pravno jamstvo (www.hp.com/go/eu-legal); ali pa obiščite spletno mesto evropskih središč za potrošnike (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Potrošniki imajo pravico izbrati, ali bodo uveljavljali pravice do storitev v skladu z omejeno garancijo HP ali proti prodajalcu v skladu z dvoletno zakonsko garancijo.

Croatia

HP ograničeno jamstvo komercijalno je dobrovoljno jamstvo koje pruža HP. Ime i adresa HP subjekta odgovornog za HP ograničeno jamstvo u vašoj državi:

Hrvatska: HP Computing and Printing d.o.o. za računalne i srodne aktivnosti, Radnička cesta 41, 10000 Zagreb

Pogodnosti HP ograničenog jamstva vrijede zajedno uz sva zakonska prava na dvogodišnje jamstvo kod bilo kojeg prodavača s obzirom na nepodudaranje robe s ugovorom o kupnji. Međutim, razni faktori mogu utjecati na vašu mogućnost ostvarivanja tih prava. HP ograničeno jamstvo ni na koji način ne utječe niti ne ograničava zakonska prava potrošača. Dodatne informacije potražite na ovoj adresi: Zakonsko jamstvo za potrošače (www.hp.com/go/eu-legal) ili možete posjetiti web-mjesto Europskih potrošačkih centara (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Potrošači imaju pravo odabrati žele li ostvariti svoja potraživanja u sklopu HP ograničenog jamstva ili pravnog jamstva prodavača u trajanju ispod dvije godine.

Latvia

HP ierobežotā garantija ir komercgarantija, kuru brīvprātīgi nodrošina HP. HP uzņēmums, kas sniedz HP ierobežotās garantijas servisa nodrošinājumu jūsu valstī:

Latvija: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ierobežotās garantijas priekšrocības tiek piedāvātas papildus jebkurām likumīgajām tiesībām uz pārdevēja un/vai ražotāju nodrošinātu divu gadu garantiju gadījumā, ja preces neatbilst pirkuma līgumam, tomēr šo tiesību saņemšanu var ietekmēt vairāki faktori. HP ierobežotā garantija nekādā veidā neierobežo un neietekmē patērētāju likumīgās tiesības. Lai iegūtu plašāku informāciju, izmantojiet šo saiti: Patērētāju likumīgā garantija (www.hp.com/go/eu-legal) vai arī Eiropas Patērētāju tiesību aizsardzības centra tīmekļa vietni (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Patērētājiem ir tiesības izvēlēties, vai pieprasīt servisa nodrošinājumu saskaņā ar HP ierobežoto garantiju, vai arī pārdevēja sniegto divu gadu garantiju.

Lithuania

HP ribotoji garantija yra HP savanoriškai teikiama komercinė garantija. Toliau pateikiami HP bendrovių, teikiančių HP garantiją (gamintojo garantiją) jūsų šalyje, pavadinimai ir adresai:

Lietuva: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP ribotoji garantija papildomai taikoma kartu su bet kokiomis kitomis įstatymais nustatytais teisėmis į pardavėjo suteikiamą dviejų metų laikotarpio garantiją dėl prekių atitikties pardavimo sutarčiai, tačiau tai, ar jums ši teisė bus suteikiama, gali priklausyti nuo įvairių aplinkybių. HP ribotoji garantija niekaip neapriboja ir neįtakoja įstatymais nustatytų vartotojo teisių. Daugiau informacijos rasite paspaudę šią nuorodą: Teisinė vartotojo garantija (www.hp.com/go/eu-legal) arba apsilankę Europos vartotojų centro internetinėje svetainėje (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Vartotojai turi teisę prašyti atlikti techninį aptarnavimą pagal HP ribotąją garantiją arba pardavėjo teikiamą dviejų metų įstatymais nustatytą garantiją.

Estonia

HP piiratud garantii on HP poolt vabatahtlikult pakutav kaubanduslik garantii. HP piiratud garantii eest vastutab HP üksus aadressil:

Eesti: HP Finland Oy, PO Box 515, 02201 Espoo, Finland

HP piiratud garantii rakendub lisaks seaduses ettenähtud müüjapoolsele kaheaastasele garantiile, juhul kui toode ei vasta müügilepingu tingimustele. Siiski võib esineda asjaolusid, mille puhul teie jaoks need õigused ei pruugi kehtida. HP piiratud garantii ei piira ega mõjuta mingil moel tarbija seadusjärgseid õigusi. Lisateavet leiate järgmiselt lingilt: tarbija õiguslik garantii (www.hp.com/go/eu-legal) või võite külastada Euroopa tarbijakeskuste veebisaiti (ec.europa.eu/consumers/solving_consumer_disputes/nonjudicial_redress/ecc-net/index_en.htm). Tarbijal on õigus valida, kas ta soovib kasutada HP piiratud garantiid või seadusega ette nähtud müüjapoolset kaheaastast garantiid.

Nga

Срок службы принтера для России

Срок службы данного принтера HP составляет пять лет в нормальных условиях эксплуатации. Срок службы отсчитывается с момента ввода принтера в эксплуатацию. В конце срока службы HP рекомендует посетить веб-сайт нашей службы поддержки по адресу www.hp.com/support и/или связаться с авторизованным поставщиком услуг HP для получения рекомендаций в отношении дальнейшего безопасного использования принтера.

Chế độ Bảo hành Bảo vệ Cao cấp của HP: Tuyên bố bảo hành có giới hạn dành cho hộp mực in LaserJet

Sản phẩm HP này được bảo hành để đảm bảo không có lỗi về vật liệu và chất lượng tay nghề.

Chế độ bảo hành này không áp dụng cho những sản phẩm (a) đã bị nạp lại mực, tân trang, tái sản xuất hoặc can thiệp vào dưới mọi hình thức, (b) gặp phải các sự cố xuất phát từ việc sử dụng sai, bảo quản không đúng cách, hoặc sử dụng không phù hợp với các đặc điểm kỹ thuật về mặt môi trường đã được công bố cho sản phẩm máy in hoặc (c) có biểu hiện hao mòn trong quá trình sử dụng bình thường.

Để được bảo hành, xin gửi sản phẩm về nơi đã mua (kèm theo bản mô tả sự cố và các bản in mẫu) hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ. Tùy theo lựa chọn của HP, HP sẽ thay thế những sản phẩm được xác định là có lỗi hoặc hoàn tiền theo mức giá quý vị mua sản phẩm.

TRONG PHẠM VI PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, BẢO HÀNH TRÊN LÀ ĐỘC QUYỀN VÀ KHÔNG CÓ BẢO HÀNH HOẶC ĐIỀU KIỆN NÀO KHÁC, BẰNG VĂN BẢN HOẶC BẰNG LỜI NÓI, ĐƯỢC NÊU RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý VÀ HP ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI MỌI BẢO ĐẢM HOẶC ĐIỀU KIỆN NGỤ Ý VỀ KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI, CHẤT LƯỢNG ĐẠT YÊU CẦU, VÀ PHÙ HỢP VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ.

TRONG PHẠM VI PHÁP LUẬT ĐỊA PHƯƠNG CHO PHÉP, HP SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, DO HẬU QUẢ (BAO GỒM CẢ LỢI NHUẬN HOẶC DỮ LIỆU BỊ MẤT), HOẶC THIẾT HẠI KHÁC, DO HỢP ĐỒNG, SAI LẦM CÁ NHÂN HOẶC THEO CÁCH KHÁC.

CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HÀNH TRONG TUYÊN BỐ NÀY, NGOẠI TRỪ TRONG CHỪNG MỤC ĐƯỢC PHÁP LUẬT CHO PHÉP, SẼ KHÔNG LOẠI TRỪ, HẠN CHẾ, HAY SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG CHO CÁC QUYỀN THEO LUẬT ĐỊNH BẮT BUỘC ÁP DỤNG CHO VIỆC BÁN SẢN PHẨM NÀY CHO BẠN.

Lời nhắc về việc sử dụng các vật tư không chính hãng HP

Máy in sẽ không hoạt động như mong đợi khi phát hiện vật tư không phải vật tư HP chính hãng hoặc vật tư của HP nhưng đã được nạp lại, tân trang, tái sản xuất hoặc can thiệp theo bất kỳ cách nào.

Trang Web chống giả mạo của HP:

Truy cập vào www.hp.com/go/anticounterfeit khi bạn lắp một hộp mực in HP và nhận được thông báo trên bảng điều khiển cho biết vật tư không phải vật tư HP chính hãng. HP sẽ giúp xác định xem liệu hộp mực này có phải là chính hãng hay không và thực hiện các bước để khắc phục sự cố.

Hộp mực của bạn có thể không phải là hộp mực chính hãng của HP nếu bạn thấy những hiện tượng sau:

- Trang trạng thái của vật tư cho biết một vật tư không phải vật tư HP chính hãng được lắp đặt.
- Bạn có thể có nhiều vấn đề với hộp mực.
- Hộp mực trông không giống như bình thường (ví dụ: bao bì khác với bao bì HP).

Dữ liệu được lưu trữ trên hộp mực in

Hộp mực in HP được sử dụng với sản phẩm này chứa một chip bộ nhớ hỗ trợ việc vận hành sản phẩm.

Bên cạnh đó, chip bộ nhớ này thu thập một tập hợp thông tin giới hạn về việc sử dụng sản phẩm, có thể bao gồm những thông tin sau: ngày hộp mực in được lắp vào lần đầu tiên, ngày gần nhất hộp mực in được sử dụng, số trang đã in bằng hộp mực in này, tổng số trang, chế độ in đã sử dụng, mọi lỗi in có thể đã xảy ra và kiểu sản phẩm. Thông tin này giúp các sản phẩm thiết kế trong tương lai của HP đáp ứng được nhu cầu in của khách hàng.

Dữ liệu được thu thập từ chip bộ nhớ của hộp mực in không chứa thông tin có thể được sử dụng để nhận dạng khách hàng hoặc người sử dụng hộp mực in hay sản phẩm của họ.

HP thu thập mẫu của chip bộ nhớ từ các hộp mực in được trả lại cho chương trình hoàn trả và tái chế miễn phí của HP (HP Planet Partners: www.hp.com/recycle). Các chip bộ nhớ từ mẫu này được đọc và nghiên cứu nhằm cải tiến

các sản phẩm HP trong tương lai. Các đối tác của HP hỗ trợ tái chế hộp mực in này cũng có quyền truy cập vào dữ liệu này.

Bất kỳ bên thứ ba nào xử lý hộp mực in này cũng có quyền truy cập vào thông tin ẩn danh trên chip bộ nhớ.

Thỏa thuận Giấy phép Người dùng Cuối

ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHẦN MỀM NÀY:

Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối (“EULA”) này là một thỏa thuận pháp lý giữa (a) bạn (với tư cách cá nhân hoặc một tổ chức) và (b) HP Inc. (“HP”) chi phối việc bạn sử dụng bất kỳ Sản phẩm phần mềm, được cài đặt hoặc được HP cung cấp để sử dụng với sản phẩm của HP (“Sản phẩm của HP”), nếu không, thỏa thuận này có thể tùy thuộc theo thỏa thuận cấp phép riêng giữa bạn và HP hoặc nhà cung cấp của HP. Phần mềm khác có thể chứa EULA trong tài liệu trực tuyến của nó. Thuật ngữ “Sản phẩm Phần mềm” có nghĩa là phần mềm máy tính và có thể bao gồm các phương tiện liên quan, tài liệu in và tài liệu điện tử hoặc “trực tuyến”.

Một bản sửa đổi hoặc phụ lục cho EULA này có thể được gửi kèm với Sản phẩm HP.

CÁC QUYỀN TRONG SẢN PHẨM PHẦN MỀM CHỈ ĐƯỢC CUNG CẤP VỚI ĐIỀU KIỆN LÀ BẠN ĐỒNG Ý VỚI TẤT CẢ CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA EULA NÀY. BẰNG CÁCH CÀI ĐẶT, SAO CHÉP, TẢI XUỐNG HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHẦN MỀM NÀY, BẠN ĐỒNG Ý BỊ RÀNG BUỘC BỞI CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA EULA NÀY. NẾU BẠN KHÔNG CHẤP NHẬN CÁC ĐIỀU KHOẢN CẤP PHÉP NÀY, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DUY NHẤT CỦA BẠN LÀ TRẢ LẠI TOÀN BỘ SẢN PHẨM CHƯA SỬ DỤNG (PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM) TRONG VÒNG 14 NGÀY ĐỂ ĐƯỢC HOÀN LẠI TIỀN THEO CHÍNH SÁCH HOÀN TRẢ TẠI NƠI BẠN MUA.

EULA NÀY LÀ THỎA THUẬN TOÀN CẦU VÀ KHÔNG DÀNH CHO QUỐC GIA, TIỂU BANG HOẶC VÙNG LÃNH THỔ CỤ THỂ NÀO. NẾU BẠN CÓ ĐƯỢC PHẦN MỀM NÀY VỚI TƯ CÁCH LÀ NGƯỜI TIỂU DÙNG THEO ĐIỂN GIẢI CỦA LUẬT NGƯỜI TIỂU DÙNG CÓ LIÊN QUAN TẠI QUỐC GIA, TIỂU BANG HOẶC VÙNG LÃNH THỔ CỦA BẠN, THÌ DÙ CHO CÓ NỘI DUNG NÀO TRONG EULA NÀY Mâu thuẫn, KHÔNG NỘI DUNG NÀO TRONG EULA NÀY ẢNH HƯỞNG TỚI BẤT KỲ QUYỀN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÔNG THỂ LOẠI TRỪ THEO LUẬT ĐỊNH NÀO MÀ BẠN ĐƯỢC HƯỞNG THEO LUẬT NGƯỜI TIỂU DÙNG VÀ EULA NÀY TUÂN THEO NHỮNG QUYỀN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC ĐÓ. HÃY THAM KHẢO PHẦN 16 ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI TIỂU DÙNG.

1. **CẤP GIẤY PHÉP.** HP cấp cho bạn các quyền sau với điều kiện bạn tuân thủ tất cả các điều khoản và điều kiện của EULA:
 - a. Sử dụng. Bạn có thể sử dụng Sản phẩm Phần mềm trên một máy tính (“Máy tính của bạn”). Nếu Sản phẩm Phần mềm được cung cấp cho bạn qua internet và được cấp phép sử dụng trên nhiều máy tính từ đầu, thì bạn có thể cài đặt và sử dụng Sản phẩm Phần mềm chỉ trên các máy tính đó. Bạn không được tách các bộ phận cấu thành của Sản phẩm Phần mềm để sử dụng trên nhiều máy tính. Bạn không có quyền phân phối Sản phẩm Phần mềm, cũng như không có quyền điều chỉnh Sản phẩm Phần mềm hoặc vô hiệu hóa bất cứ tính năng kiểm soát hay cấp phép nào của Sản phẩm Phần mềm. Bạn có thể tải Sản phẩm Phần mềm vào bộ nhớ tạm (RAM) của Máy tính cho mục đích sử dụng Sản phẩm Phần mềm.
 - b. Bảo quản. Bạn có thể sao chép Sản phẩm Phần mềm vào bộ nhớ cục bộ hoặc thiết bị lưu trữ của Sản phẩm HP.
 - c. Sao chép. Bạn có thể tạo các bản lưu trữ hoặc sao lưu của Sản phẩm Phần mềm, miễn là bản đó chứa tất cả các thông báo độc quyền của Sản phẩm Phần mềm gốc và chỉ được sử dụng cho mục đích sao lưu.
 - d. Bảo lưu các Quyền. HP và các nhà cung cấp của mình bảo lưu tất cả các quyền không được cấp rõ ràng cho bạn trong EULA này.

- e. Phần mềm miễn phí. Bất kể các điều khoản và điều kiện của EULA, tất cả hoặc bất kỳ phần nào của Sản phẩm Phần mềm cấu thành phần mềm không phải độc quyền của HP hoặc phần mềm do bên thứ ba cung cấp theo giấy phép công cộng (“Phần mềm miễn phí”), được cấp phép cho bạn theo các điều khoản và điều kiện trong thỏa thuận cấp phép phần mềm đi kèm với Phần mềm miễn phí đó, dưới hình thức thỏa thuận riêng, giấy phép bao bọc hoặc điều khoản giấy phép điện tử được chấp nhận tại thời điểm tải xuống. Việc sử dụng Phần mềm miễn phí này sẽ chịu sự chi phối hoàn toàn bởi các điều khoản và điều kiện của giấy phép đó.
 - f. Giải pháp Phục hồi. Bất kỳ giải pháp phục hồi phần mềm nào được cung cấp cùng với/cho Sản phẩm HP của bạn, ở dạng giải pháp trên ổ đĩa cứng, giải pháp phục hồi dựa trên phương tiện bên ngoài (ví dụ: đĩa mềm, CD hoặc DVD) hoặc một giải pháp tương đương được cung cấp ở bất kỳ dạng nào khác, chỉ có thể được sử dụng để khôi phục đĩa cứng của Sản phẩm HP cùng với/cho giải pháp phục hồi đã mua ban đầu. Việc sử dụng bất kỳ phần mềm hệ điều hành Microsoft nào có trong giải pháp phục hồi đó sẽ được điều chỉnh theo Thỏa thuận Cấp phép của Microsoft.
2. **NÂNG CẤP.** Để sử dụng một Sản phẩm Phần mềm được xác định là bản nâng cấp, trước tiên bạn phải được cấp phép để sử dụng Sản phẩm Phần mềm gốc được HP xác định là đủ điều kiện để nâng cấp. Sau khi nâng cấp, bạn không thể tiếp tục sử dụng Sản phẩm Phần mềm gốc đã làm cơ sở giúp bạn đủ điều kiện nâng cấp. Bằng cách sử dụng Sản phẩm Phần mềm, bạn cũng đồng ý rằng HP có thể tự động truy cập vào Sản phẩm HP của bạn khi được kết nối với internet để kiểm tra phiên bản hoặc trạng thái của Sản phẩm Phần mềm nhất định và có thể tự động tải xuống và cài đặt bản nâng cấp hoặc cập nhật cho các Sản phẩm Phần mềm đó cho Sản phẩm HP của bạn để cung cấp phiên bản mới hoặc bản cập nhật yêu cầu để duy trì chức năng, hiệu suất hoặc khả năng bảo mật của Phần mềm HP và Sản phẩm HP đồng thời tạo điều kiện để cung cấp hỗ trợ hoặc các dịch vụ khác cho bạn. Trong một số trường hợp nhất định và tùy theo kiểu nâng cấp hoặc cập nhật, bạn sẽ nhận được thông báo (thông qua cửa sổ bật lên hoặc các phương tiện khác), có thể yêu cầu bạn bắt đầu nâng cấp hoặc cập nhật.
 3. **PHẦN MỀM BỔ SUNG.** Thỏa thuận EULA này áp dụng cho các bản cập nhật hoặc bổ sung cho Sản phẩm Phần mềm gốc do HP cung cấp, trừ khi HP cung cấp các điều khoản khác cùng với bản cập nhật hoặc bổ sung. Nếu có mâu thuẫn giữa các điều khoản trên, thì sẽ áp dụng các điều khoản khác.
 4. **CHUYỂN NHƯỢNG.**
 - a. Bên Thứ ba. Người dùng ban đầu của Sản phẩm Phần mềm có thể chuyển nhượng Sản phẩm Phần mềm một lần cho người dùng cuối khác. Mọi sự chuyển nhượng phải bao gồm tất cả bộ phận cấu thành, phương tiện, tài liệu in, thỏa thuận EULA này và Chứng chỉ Xác thực nếu có. Việc chuyển giao không được là chuyển giao gián tiếp, chẳng hạn như dưới dạng ký gửi hàng hóa. Trước khi chuyển giao, người dùng cuối nhận sản phẩm chuyển giao phải đồng ý với tất cả các điều khoản của EULA. Sau khi chuyển giao Sản phẩm Phần mềm, giấy phép của bạn sẽ tự động hết hạn.
 - b. Các giới hạn. Bạn không được thuê, cho thuê hoặc cho mượn Sản phẩm Phần mềm hoặc sử dụng Sản phẩm Phần mềm trong cơ quan hoặc cho mục đích chia thời gian hưởng dụng mang tính thương mại. Bạn không được cấp lại, chia hoặc chuyển nhượng giấy phép hoặc Sản phẩm Phần mềm trừ khi được quy định rõ ràng trong thỏa thuận EULA này.
 5. **QUYỀN SỞ HỮU ĐỘC QUYỀN.** Tất cả các quyền sở hữu trí tuệ trong Sản phẩm Phần mềm và tài liệu cho người dùng đều thuộc sở hữu của HP hoặc nhà cung cấp của HP và được pháp luật bảo vệ, bao gồm nhưng không giới hạn ở bản quyền, bí mật thương mại và luật thương hiệu của Hoa Kỳ, cũng như các luật hiện hành và điều khoản quốc tế hiện hành khác. Bạn không được xóa bất kỳ nội dung nhận dạng sản phẩm, thông báo bản quyền hoặc giới hạn quyền sở hữu nào khỏi Sản phẩm Phần mềm.
 6. **GIỚI HẠN VỀ KỸ NGHỆ ĐẢO NGƯỢC.** Bạn không được phân tích kỹ thuật đảo ngược, dịch ngược hoặc phân tách Sản phẩm Phần mềm, trừ khi và chỉ trong phạm vi quyền được làm điều đó theo luật hiện hành, bất kể giới hạn này hoặc được quy định rõ ràng trong EULA này.

7. **THUẬT NGỮ.** Thỏa thuận EULA này có hiệu lực nếu chưa chấm dứt hoặc bị từ chối. EULA này cũng sẽ chấm dứt theo các điều kiện được quy định ở phần khác trong EULA này hoặc nếu bạn không tuân thủ bất kỳ điều khoản hoặc điều kiện nào trong EULA này.

8. **THÔNG BÁO THU THẬP DỮ LIỆU.**

MẪU CHẤP THUẬN CHO THU THẬP/SỬ DỤNG DỮ LIỆU.

- a. Bạn đồng ý rằng HP và chi nhánh của HP có thể thu thập, kết hợp và sử dụng thông tin thiết bị và thông tin người dùng cá nhân mà bạn cung cấp để hỗ trợ các dịch vụ liên quan đến Sản phẩm Phần mềm. HP đồng ý không sử dụng các thông tin này vào mục đích tiếp thị khi bạn không cho phép. Tìm hiểu thêm về các phương pháp thu thập dữ liệu của HP tại www.hp.com/go/privacy
- b. HP sẽ sử dụng cookie và các công cụ công nghệ web khác để thu thập thông tin kỹ thuật ẩn danh liên quan đến Phần mềm HP và Sản phẩm HP của bạn. Dữ liệu này sẽ được sử dụng để cung cấp các bản nâng cấp và hỗ trợ liên quan hoặc các dịch vụ mô tả trong Phần 2. HP cũng sẽ thu thập thông tin cá nhân bao gồm địa chỉ giao thức Internet của bạn hoặc các thông tin về số nhận dạng duy nhất được liên kết với sản phẩm HP của bạn và dữ liệu được bạn cung cấp khi đăng ký sản phẩm HP. Cùng với việc cung cấp các bản nâng cấp và hỗ trợ liên quan hoặc các dịch vụ khác, dữ liệu này sẽ được sử dụng để gửi thông tin tiếp thị tới bạn (trong từng trường hợp đều cần sự chấp thuận rõ ràng của bạn theo yêu cầu của luật pháp hiện hành).

Trong phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, bằng cách chấp nhận các điều khoản và điều kiện này, bạn chấp thuận cho dữ liệu cá nhân và ẩn danh của mình được thu thập và sử dụng bởi HP, các công ty con và chi nhánh của HP như được mô tả trong EULA này và nội dung khác được mô tả trong chính sách bảo mật của HP: www.hp.com/go/privacy

- c. Thu thập/Sử dụng dữ liệu bởi Bên Thứ ba. Một số chương trình phần mềm có trong Sản phẩm HP được các nhà cung cấp bên thứ ba cung cấp và cấp phép riêng cho bạn (“Phần mềm của Bên Thứ ba”). Phần mềm của Bên Thứ ba có thể được cài đặt và hoạt động trên Sản phẩm HP của bạn ngay cả khi bạn chọn không kích hoạt/mua phần mềm đó. Phần mềm của Bên Thứ ba có thể thu thập và truyền thông tin kỹ thuật về hệ thống của bạn (ví dụ như địa chỉ IP, mã nhận dạng thiết bị duy biệt, phiên bản phần mềm được cài đặt, v.v.) và các dữ liệu hệ thống khác. Thông tin này được bên thứ ba sử dụng để xác định các thuộc tính hệ thống kỹ thuật và đảm bảo phiên bản phần mềm mới nhất đã được cài đặt trên hệ thống của bạn. Nếu không muốn Phần mềm Bên Thứ ba thu thập thông tin kỹ thuật này hoặc tự động gửi cho bạn các bản cập nhật phiên bản, bạn hãy gỡ cài đặt phần mềm trước khi kết nối Internet.
9. **TỪ CHỐI BẢO HÀNH.** THEO PHẠM VI TỐI ĐA MÀ LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, HP VÀ NHÀ CUNG CẤP CỦA HP CUNG CẤP CÁC SẢN PHẨM PHẦN MỀM “THEO MÔ TẢ” VÀ CÓ THỂ XẢY RA LỖI, DO ĐÓ TỪ CHỐI TẤT CẢ BẢO HÀNH, TRÁCH NHIỆM VÀ RÀNG BUỘC, DÙ RÕ RÀNG, NGUY HOẶC THEO LUẬT ĐỊNH, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO HÀNH: (i) VỀ QUYỀN SỞ HỮU VÀ KHÔNG VI PHẠM; (ii) VỀ KHẢ NĂNG CÓ THỂ BÁN ĐƯỢC; (iii) VỀ MỨC ĐỘ PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH NÀO ĐÓ; (iv) RẰNG SẢN PHẨM PHẦN MỀM SẼ HOẠT ĐỘNG BÌNH THƯỜNG VỚI VẬT TƯ HOẶC PHỤ KIỆN KHÔNG PHẢI VẬT TƯ HP CHÍNH HÃNG; VÀ (v), VỀ VIỆC KHÔNG CÓ VI RÚT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM PHẦN MỀM. Một số tiểu bang/khu vực pháp lý không cho phép loại trừ các bảo hành ngụ ý hoặc giới hạn về thời hạn bảo hành ngụ ý, do đó, chính sách từ chối trách nhiệm nêu trên có thể không áp dụng hoàn toàn đối với bạn.

- 10. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM.** Theo luật pháp nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, bất kể mọi thiệt hại bạn có thể phải chịu, toàn bộ trách nhiệm pháp lý của HP và nhà cung cấp bất kỳ của EULA, theo bất kỳ điều khoản nào trong EULA này và biện pháp khắc phục duy nhất của bạn cho tất cả nội dung nêu trên sẽ bị giới hạn ở giá trị lớn hơn giữa 5,00 đô la và số tiền thực sự bạn phải trả cho riêng Sản phẩm Phần mềm. THEO PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CHO PHÉP, TRONG BẤT KỂ TRƯỜNG HỢP NÀO, HP HOẶC NHÀ CUNG CẤP CỦA MÌNH SẼ KHÔNG PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO BẤT KỲ THIẾT HẠI ĐẶC BIỆT, TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP HOẶC DO HẬU QUẢ NÀO (BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở THIẾT HẠI CHO VIỆC MẤT MẮT THÔNG TIN VỀ LỢI NHUẬN, THÔNG TIN MẬT HOẶC THÔNG TIN KHÁC, CHO VIỆC GIÁN ĐOẠN KINH DOANH, CHO THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN, CHO VIỆC MẤT AN NINH) PHÁT SINH TỪ BẤT KỲ HOẠT ĐỘNG NÀO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG HOẶC KHÔNG THỂ SỬ DỤNG SẢN PHẨM PHẦN MỀM HOẶC NẾU KHÔNG, TRONG MỖI LIÊN HỆ VỚI BẤT KỲ QUY ĐỊNH NÀO CỦA EULA NÀY, NGAY CẢ KHI HP HOẶC BẤT KỲ NHÀ CUNG CẤP NÀO ĐÃ ĐƯỢC TƯ VẤN VỀ KHẢ NĂNG CỦA CÁC THIẾT HẠI NÀY VÀ NGAY CẢ KHI CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC KHÔNG MANG LẠI KẾT QUẢ. Một số tiểu bang/khu vực pháp lý không cho phép loại trừ hoặc giới hạn về các thiệt hại ngẫu nhiên hoặc gián tiếp do hệ quả, do đó, giới hạn hoặc loại trừ nêu trên có thể không áp dụng cho bạn.
- 11. NGƯỜI TIÊU DÙNG THUỘC CHÍNH PHỦ HOA KỲ.** Phù hợp với FAR 12.211 và 12.212, Phần mềm Máy tính Thương mại, Tài liệu Phần mềm Máy tính và Dữ liệu Kỹ thuật cho các Mặt hàng Thương mại được cấp phép cho Chính phủ Hoa Kỳ theo giấy phép thương mại tiêu chuẩn của HP.
- 12. TUÂN THỦ LUẬT XUẤT KHẨU.** Bạn phải tuân thủ tất cả luật và quy định của Hoa Kỳ và các quốc gia khác (“Luật Xuất khẩu”) để đảm bảo rằng Sản phẩm Phần mềm không được (1) xuất khẩu, trực tiếp hoặc gián tiếp, vi phạm Luật Xuất khẩu hoặc (2) được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào bị cấm bởi Luật Xuất khẩu, bao gồm nhưng không giới hạn, phát triển vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học.
- 13. NĂNG LỰC VÀ THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG.** Bạn tuyên bố rằng bạn ở độ tuổi trưởng thành theo luật định tại tiểu bang mà bạn cư trú và bạn được chủ lao động ủy quyền để ký kết hợp đồng này, nếu có.
- 14. LUẬT HIỆN HÀNH.** Thỏa thuận EULA này được điều chỉnh theo luật pháp tại quốc gia nơi thiết bị được mua.
- 15. TOÀN BỘ THỎA THUẬN.** Thỏa thuận EULA (bao gồm mọi phụ lục hoặc nội dung sửa đổi đối với EULA được bao gồm trong Sản phẩm HP) là toàn bộ thỏa thuận giữa bạn và HP liên quan đến Sản phẩm Phần mềm và thỏa thuận này thay thế tất cả các thông tin trao đổi, đề xuất và trình bày trước đây hoặc hiện tại, bằng văn bản hoặc bằng miệng liên quan đến Sản phẩm Phần mềm hoặc bất kỳ vấn đề nào khác được đề cập trong EULA này. Trong phạm vi các điều khoản của bất kỳ chính sách hoặc chương trình nào của HP, đối với các dịch vụ hỗ trợ mâu thuẫn với các điều khoản của EULA này, thì sẽ áp dụng các điều khoản của EULA này.
- 16. QUYỀN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG.** Người tiêu dùng ở một số quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ có thể được hưởng một số quyền theo luật định và biện pháp khắc phục theo luật bảo vệ người tiêu dùng trong đó trách nhiệm pháp lý của HP không thể bị loại trừ hoặc giới hạn theo pháp luật. Nếu bạn mua Phần mềm theo tư cách người tiêu dùng theo nghĩa của các luật bảo vệ người tiêu dùng có liên quan ở quốc gia, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của bạn, các quy định của EULA này (bao gồm điều khoản miễn trừ về bảo hành, giới hạn và loại trừ trách nhiệm pháp lý) phải được đọc có tham khảo luật hiện hành và chỉ áp dụng ở phạm vi tối đa được luật hiện hành đó cho phép.

Người tiêu dùng Úc: Nếu bạn mua Phần mềm với tư cách là người tiêu dùng theo nghĩa của ‘Luật Người tiêu dùng của Úc’ theo Đạo luật về Cạnh tranh và Người tiêu dùng của Úc năm 2010 (Cth) thì bất chấp mọi quy định khác của EULA này:

- a. Phần mềm được cung cấp kèm các bảo đảm không thể bị loại trừ theo Luật Người tiêu dùng của Úc, bao gồm cả trường hợp rằng hàng hóa sẽ có chất lượng ở mức chấp nhận được và dịch vụ sẽ được cung cấp một cách chu đáo và thành thực. Bạn có quyền được đổi hoặc hoàn tiền nếu hỏng hóc lớn và được đền bù đối với bất kỳ tổn thất hoặc hư hại nào khác có thể dự báo được trước một cách hợp lý. Bạn cũng có quyền yêu cầu sửa chữa hoặc thay thế Phần mềm nếu chất lượng ở mức không chấp nhận được và hỏng hóc không tới mức hỏng hóc lớn.

- b. không nội dung nào của EULA này sẽ loại trừ, giới hạn hoặc điều chỉnh bất kỳ quyền hoặc phương pháp khắc phục nào hoặc bất kỳ bảo đảm, bảo hành nào hoặc điều khoản hay điều kiện khác ngầm định theo hoặc căn cứ theo Luật Người tiêu dùng của Úc, luật này không thể bị loại trừ hoặc giới hạn theo pháp luật; và
- c. ngoài các quyền lợi mà bạn được hưởng theo các chế độ bảo hành nói rõ trong EULA này, bạn còn được hưởng các quyền và phương pháp khắc phục khác theo Luật Người tiêu dùng của Úc. Các quyền của bạn theo Luật Người tiêu dùng của Úc sẽ có hiệu lực cao hơn trừ khi chúng không phù hợp với bất kỳ giới hạn nào được quy định trong chế độ bảo hành được nói rõ ở trên.
- d. Phần mềm có thể có khả năng lưu giữ dữ liệu do người dùng tạo ra. HP xin thông báo để bạn biết rằng nếu HP sửa chữa Phần mềm của bạn thì việc sửa chữa này có thể làm mất dữ liệu đó. Theo phạm vi tối đa được pháp luật cho phép, giới hạn và ngoại lệ về trách nhiệm pháp lý của HP trong EULA này sẽ áp dụng với bất kỳ trường hợp mất dữ liệu nào nói trên.

Nếu bạn cho rằng bạn có quyền được hưởng bất kỳ hình thức bảo hành nào theo thỏa thuận này hoặc bất kỳ phương pháp khắc phục nào nói trên, vui lòng liên hệ với HP:

HP PPS Australia Pty Ltd

Rhodes Corporate Park, Building F, Level 5

1 Homebush Bay Drive

Rhodes, NSW 2138

Úc

Để bắt đầu một yêu cầu hỗ trợ hoặc yêu cầu bảo hành, vui lòng gọi đến số 13 10 47 (trong phạm vi Úc) hoặc +61 2 8278 1039 (nếu gọi quốc tế) hoặc truy cập địa chỉ www8.hp.com/au/en/contact-hp/phone-assist.html để biết danh sách cập nhật mới nhất về số điện thoại hỗ trợ.

Nếu bạn là người tiêu dùng theo nghĩa của Luật Người tiêu dùng của Úc và bạn mua Phần mềm hoặc dịch vụ bảo hành và hỗ trợ cho Phần mềm, không thuộc dạng thường được mua để sử dụng hoặc tiêu dùng cho cá nhân, trong gia đình hoặc gia dụng, bất kỳ quy định nào khác của EULA này, HP giới hạn trách nhiệm pháp lý của mình đối với trường hợp không tuân thủ bảo đảm người tiêu dùng như sau:

- a. cung cấp dịch vụ bảo hành hoặc hỗ trợ cho Phần mềm: cho bất kỳ một hay nhiều trường hợp sau: cung cấp lại dịch vụ hoặc thanh toán chi phí để được cung cấp lại dịch vụ;
- b. cung cấp Phần mềm: cho bất kỳ một hoặc nhiều trường hợp sau: thay thế Phần mềm hoặc cung cấp phần mềm tương đương; sửa chữa Phần mềm; thanh toán chi phí thay thế Phần mềm hoặc mua phần mềm tương đương; hoặc thanh toán chi phí sửa chữa Phần mềm; và
- c. trường hợp khác, theo phạm vi tối đa được pháp luật cho phép.

Người tiêu dùng New Zealand: Tại New Zealand, Phần mềm đi kèm với các đảm bảo không thể loại trừ theo Đạo luật đảm bảo cho người tiêu dùng 1993. Tại New Zealand, Giao dịch người tiêu dùng có nghĩa là giao dịch liên quan đến cá nhân mua hàng hóa với mục đích sử dụng hoặc tiêu dùng cho cá nhân, gia đình hoặc hộ gia đình và không phải cho mục đích kinh doanh. Người tiêu dùng ở New Zealand mua hàng hóa để sử dụng hay tiêu dùng cho cá nhân, gia đình hoặc gia đình và không cho mục đích kinh doanh (“Người tiêu dùng ở New Zealand”) có quyền sửa chữa, thay thế hoặc được hoàn tiền khi hỏng hóc và được đền bù đối với bất kỳ tổn thất hoặc hư hại nào khác có thể dự báo trước được một cách hợp lý. Người tiêu dùng New Zealand (theo định nghĩa ở trên) có thể thu hồi các chi phí gửi trả sản phẩm về nơi mua nếu có hành vi phạm luật bảo vệ người tiêu dùng của New Zealand; hơn nữa, nếu người tiêu dùng New Zealand phải chịu số tiền phí đáng kể để gửi trả hàng hóa cho HP thì HP sẽ tự mình bỏ tiền thu nhận hàng hóa đó. Trường hợp sử dụng bất kỳ sản phẩm hay dịch vụ nào cho mục đích kinh doanh, bạn đồng ý rằng Đạo luật Bảo đảm cho Người tiêu dùng năm 1993 sẽ không áp dụng và rằng với bản chất và giá trị của giao dịch xác định, đây là cách xử lý công bằng và hợp lý.

© Copyright 2021 HP Development Company, L.P.

Thông tin trong văn bản này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Tất cả các tên sản phẩm khác được nói tới ở đây có thể là nhãn hiệu của các công ty riêng. Trong phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, chỉ có các khoản bảo hành cho các sản phẩm và dịch vụ HP được quy định trong giấy bảo hành nhanh đi kèm các sản phẩm và dịch vụ đó. Không có điều khoản nào trong tài liệu này được hiểu là thiết lập bảo hành bổ sung. Trong phạm vi được luật pháp hiện hành cho phép, HP sẽ không chịu trách nhiệm về các lỗi kỹ thuật hoặc hiệu chỉnh hoặc những thiếu sót trong tài liệu này.

Dịch vụ bảo hành người tiêu dùng tự sửa chữa

Các sản phẩm của HP được thiết kế với nhiều bộ phận để Khách hàng Tự sửa chữa (CSR) nhằm giảm thiểu thời gian sửa chữa và cho phép linh hoạt hơn trong việc thay thế các bộ phận bị lỗi. Nếu trong thời gian chẩn đoán, HP xác định rằng có thể sửa chữa bằng một bộ phận CSR, HP sẽ giao trực tiếp bộ phận đó cho bạn để thay thế. Có hai danh mục các bộ phận CSR: 1) Các bộ phận khách hàng phải tự sửa chữa. Nếu yêu cầu HP thay các bộ phận này, bạn sẽ phải trả chi phí đi lại và tiền công cho dịch vụ này. 2) Các bộ phận khách hàng có thể chọn tự sửa chữa hoặc không. Những bộ phận này cũng được thiết kế để Khách hàng Tự Sửa chữa. Tuy nhiên, nếu yêu cầu HP thay chúng cho bạn, thì HP sẽ thực hiện mà không tính thêm phí theo loại dịch vụ bảo hành được chỉ định cho sản phẩm của bạn.

Dựa trên tính khả dụng và thuận tiện về mặt địa lý, các bộ phận CSR sẽ được vận chuyển và giao cho bạn vào ngày làm việc tiếp theo. HP có thể cung cấp dịch vụ giao hàng trong ngày hoặc trong vòng bốn giờ với một khoản phí bổ sung nếu thuận tiện về mặt địa lý. Nếu cần hỗ trợ, bạn có thể gọi cho Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật của HP và kỹ thuật viên sẽ trợ giúp bạn qua điện thoại. Trong các tài liệu được giao cùng với bộ phận CSR thay thế, HP sẽ chỉ định việc có trả lại bộ phận bị lỗi cho HP hay không. Trong trường hợp phải trả lại bộ phận bị lỗi cho HP, bạn phải gửi lại bộ phận bị lỗi cho HP trong một khoảng thời gian xác định, thường là năm (5) ngày làm việc. Bộ phận bị lỗi phải được trả lại cùng với tài liệu liên quan trong số tài liệu vận chuyển đã cung cấp. Nếu không trả lại bộ phận bị lỗi, HP có thể sẽ yêu cầu bạn thanh toán cho bộ phận thay thế. Đối với trường hợp khách hàng tự sửa chữa, HP sẽ thanh toán tất cả chi phí vận chuyển và trả lại bộ phận bị lỗi và xác định công ty chuyển phát nhanh/công ty vận chuyển sẽ sử dụng.

Hỗ trợ khách hàng

Bảng B-3 Hỗ trợ Khách hàng

Hỗ trợ	Liên kết URL
Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/khu vực của bạn	Số điện thoại ở quốc gia/khu vực trên tờ thông tin có trong hộp cùng với sản phẩm của bạn hoặc tại www.hp.com/support
Đã có sẵn tên sản phẩm, số seri, ngày mua, và bản mô tả lỗi.	

Bảng B-3 Hỗ trợ Khách hàng (còn tiếp)

Hỗ trợ	Liên kết URL
Nhận hỗ trợ 24 giờ qua Internet và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support
Yêu cầu thêm các thỏa thuận bảo dưỡng và bảo trì của HP	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký sản phẩm của bạn	www.register.hp.com

C Chương trình quản lý sản phẩm môi trường

Phần này mô tả chương trình quản lý sản phẩm thân thiện với môi trường tại HP.

Bảo vệ môi trường

HP cam kết cung cấp các sản phẩm có chất lượng theo quy trình thân thiện với môi trường. Sản phẩm này được thiết kế với một số thuộc tính để giảm thiểu tác động lên môi trường của chúng ta.

Sản sinh ozone

Lượng khí thải ozone của sản phẩm này được đo lường theo giao thức tiêu chuẩn hóa và khi áp dụng dữ liệu khí thải này vào bối cảnh mức độ sử dụng cao trong môi trường văn phòng, HP đã xác định rằng lượng ozone tạo ra trong quá trình in là không đáng kể, và mức độ ozone phù hợp với tiêu chuẩn và hướng dẫn về chất lượng không khí trong nhà hiện nay.

Tài liệu tham khảo –

Phương pháp thử nghiệm để xác định khí thải của thiết bị in để trao nhãn môi trường cho các thiết bị văn phòng có chức năng in; DE-UZ 205 – BAM; Tháng 1 năm 2018.

Dựa trên nồng độ khí ôzôn khi in 2 giờ mỗi ngày trong phòng có thể tích 30,6 mét khối với tốc độ thông hơi 0,68 trao đổi khí mỗi giờ, sử dụng vật tư in của HP.

Tiêu thụ điện

Mức tiêu thụ năng lượng giảm đáng kể khi ở chế độ Sẵn sàng, Ngủ hoặc Tắt, giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và tiết kiệm tiền mà không ảnh hưởng đến hiệu suất cao của sản phẩm này. Thiết bị in và tạo ảnh HP được dán nhãn với logo ENERGY STAR® xác nhận đủ tiêu chuẩn đối với các thông số ENERGY STAR của Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ dành cho thiết bị tạo ảnh. Nhãn dưới đây sẽ xuất hiện trên những sản phẩm tạo ảnh đạt tiêu chuẩn ENERGY STAR:



Thông tin bổ sung về dòng sản phẩm tạo ảnh đạt tiêu chuẩn ENERGY STAR được liệt kê tại:

www.hp.com/go/energystar

Tiêu thụ bột mực

EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) sử dụng ít bột mực hơn, và điều này có thể kéo dài tuổi thọ của hộp mực in. HP không khuyến cáo việc luôn sử dụng EconoMode (Chế độ tiết kiệm). Nếu lúc nào cũng sử dụng EconoMode (Chế độ Tiết kiệm), nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

Sử dụng giấy

Tính năng song công (thủ công hoặc tự động) của sản phẩm này và in N-up (in nhiều trang trên một tờ giấy) có thể giảm nhu cầu sử dụng giấy và giảm nhu cầu đối với tài nguyên thiên nhiên.

Nhựa

Các bộ phận nhựa trên 25 gam được đánh dấu theo các tiêu chuẩn quốc tế để tăng cường khả năng xác định các loại nhựa cho mục đích tái chế khi kết thúc vòng đời sản phẩm.

Mực in HP LaserJet

Mực in HP Chính hãng được thiết kế với mục tiêu bảo vệ môi trường. HP giúp dễ dàng bảo tồn các tài nguyên và giấy khi in. Và khi bạn đã sử dụng xong, chúng tôi giúp dễ dàng và thoải mái tái chế.¹

Tất cả các hộp mực HP đã hoàn trả cho HP Planet Partners đều trải qua quá trình tái chế nhiều giai đoạn, trong đó nguyên liệu được phân tách và tinh chế để sử dụng làm nguyên liệu thô trong các hộp mực HP Chính hãng mới và các sản phẩm hàng ngày. Chưa từng có hộp mực HP Chính hãng nào đã hoàn trả qua HP Planet Partners được thải ra ngoài bãi rác. HP cũng chưa bao giờ nạp đầy hoặc bán lại các hộp mực HP Chính hãng.

Để tham gia chương trình tái chế và hoàn trả hộp mực in cho HP Planet Partners, hãy truy cập www.hp.com/recycle. Chọn quốc gia/khu vực của bạn để biết thông tin về cách để trả lại vật tư in HP. Các hướng dẫn và thông tin về chương trình bằng nhiều ngôn ngữ cũng được đi kèm trong mọi hộp mực in HP LaserJet mới.

¹ Các chương trình hiện tại có thể khác nhau. Để biết thêm thông tin, truy cập www.hp.com/recycle

Giấy

Sản phẩm này có thể sử dụng giấy tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT™) khi giấy đáp ứng các hướng dẫn được ghi trong *Hướng dẫn về Phương tiện in cho dòng máy in laser của HP*. Sản phẩm này phù hợp cho việc sử dụng giấy tái chế và giấy nhẹ (EcoFFICIENT™) theo EN12281:2002.

Hạn chế về nguyên liệu

Sản phẩm HP này không bổ sung thủy ngân.

Cách thải bỏ rác thải thiết bị dành cho người dùng (Châu Âu và Ấn Độ)



Biểu tượng này có nghĩa rằng không thải bỏ sản phẩm của bạn cùng với rác thải sinh hoạt khác. Thay vào đó, bạn phải bảo vệ sức khỏe của con người và môi trường bằng cách chuyển rác thải thiết bị của bạn đến điểm thu gom được chỉ định để tái chế rác thải thiết bị điện và điện tử. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ dịch vụ thải bỏ rác thải sinh hoạt của bạn, hoặc truy cập: www.hp.com/recycle

Tái chế phần cứng điện tử

HP khuyến khích khách hàng tái chế phần cứng điện tử đã sử dụng. Để biết thêm thông tin về các chương trình tái chế, hãy truy cập vào: www.hp.com/recycle

Thông tin về tái chế phần cứng (Brazil)



**Não descarte o
produto eletrônico
em lixo comum**

Este produto eletrônico e seus componentes não devem ser descartados no lixo comum, pois embora estejam em conformidade com padrões mundiais de restrição a substâncias nocivas, podem conter, ainda que em quantidades mínimas, substâncias impactantes ao meio ambiente. Ao final da vida útil deste produto, o usuário deverá entregá-lo à HP. A não observância dessa orientação sujeitará o infrator às sanções previstas em lei.

Após o uso, as pilhas e/ou baterias dos produtos HP deverão ser entregues ao estabelecimento comercial ou rede de assistência técnica autorizada pela HP.

Para maiores informações, inclusive sobre os pontos de recebimento, acesse:

www8.hp.com/br/pt/ads/planet-partners/index.html

Các hóa chất

HP cam kết cung cấp cho các khách hàng thông tin về các chất hóa học trong sản phẩm của chúng tôi theo các yêu cầu hợp pháp như REACH (Quy định của Liên minh Châu Âu số No 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu). Báo cáo thông tin về hóa chất cho sản phẩm này có tại: www.hp.com/go/reach

Dữ liệu về Nguồn điện của Sản phẩm theo Quy định của Ủy ban Liên minh châu Âu 1275/2008

Để biết dữ liệu về nguồn điện của sản phẩm, bao gồm mức tiêu thụ điện của sản phẩm ở chế độ chờ khi được nối mạng nếu tất cả các cổng mạng có dây được kết nối và tất cả các cổng mạng không dây được kích hoạt, vui lòng tham khảo phần P14 “Thông tin Bổ sung” của Bản tuyên bố ECO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN tại www.hp.com/hpinfo/globalcitizenship/environment/productdata/itecodesktop-pc.html

Thông tin người dùng Ecolabel SEPA (Trung Quốc)

中国环境标识认证产品用户说明

噪声大于 63.0 dB(A)的办公设备不宜放置于办公室内, 请在独立的隔离区域使用。

如需长时间使用本产品或打印大量文件, 请确保在通风良好的房间内使用。

如您需要确认本产品处于零能耗状态，请按下电源关闭按钮，并将插头从电源插座断开。

您可以使用再生纸，以减少资源耗费。

Quy định về việc thực hiện dán nhãn năng lượng Trung Quốc cho máy in và máy photocopy

依据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”，本打印机具有中国能效标签。根据“复印机、打印机和传真机能效限定值及能效等级”（“GB21521”）决定并计算得出该标签上所示的能效等级和 TEC（典型能耗）值。

1. 能效等级

能效等级分为三个等级，等级 1 级能效最高。根据产品类型和打印速度标准决定能效限定值。

2. 能效信息

2.1 激光打印机及一体机和高性能喷墨打印机及一体机

- 典型能耗

典型能耗是正常运行 GB21521 测试方法中指定的时间后的耗电量。此数据表示为每周千瓦时 (kWh)。

标签上所示的能效数字按涵盖根据“复印机、打印机和传真机能源效率标识实施规则”选择的登记装置中所有配置的代表性配置测定而得。因此，本特定产品型号的实际能耗可能与标签上所示的数据不同。

有关规范的详情信息，请参阅 GB21521 标准的当前版本。

Tuyên bố Hạn chế chất nguy hiểm (Ấn Độ)

This product, as well as its related consumables and spares, complies with the reduction in hazardous substances provisions of the "India E-waste Rule 2016." It does not contain lead, mercury, hexavalent chromium, polybrominated biphenyls or polybrominated diphenyl ethers in concentrations exceeding 0.1 weight % and 0.01 weight % for cadmium, except where allowed pursuant to the exemptions set in Schedule 2 of the Rule.

WEEE (Thổ Nhĩ Kỳ)

Türkiye Cumhuriyeti: AEEE Yönetmeliğine Uygundur

Bảng các Chất/Thành phần Độc hại và Nguy hiểm và Hàm lượng của chúng (Trung Quốc)

产品中有害物质或元素的名称及含量

The Table of Hazardous Substances/Elements and their Content

根据中国《电器电子产品有害物质限制使用管理办法》

As required by China's Management Methods for Restricted Use of Hazardous Substances in Electrical and Electronic Products



部件名称 Part Name	有害物质 Hazardous Substances					
	铅 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	镉 Cadmium (Cd)	六价铬 Hexavalent Chromium (Cr(VI))	多溴联苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
打印引擎	X	○	○	○	○	○
复印机组件	X	○	○	○	○	○
控制面板	X	○	○	○	○	○
塑料外壳	○	○	○	○	○	○
格式化板组件	X	○	○	○	○	○
碳粉盒	X	○	○	○	○	○

CHR-LJ-PK-MFP-02

表格依据SJ/T 11364 的规定编制。

This form has been prepared in compliance with the provisions of SJ/T 11364.

○: 表示该有害物质在该部件所有均质材料中的含量均在GB/T 26572 规定的限量要求以下。

○: Indicates that the content of said hazardous substance in all of the homogenous materials in the component is within the limits required by GB/T 26572.

X: 表示该有害物质至少在该部件的某一均质材料中的含量超出GB/T 26572 规定的限量要求。

X: Indicates that the content of said hazardous substance exceeds the limits required by GB/T 26572 in at least one homogenous material in the component.

此表中所有名称中含“X”的部件均符合中国 RoHS达标管理目录限用物质应用例外清单的豁免。

All parts named in this table with an "X" are in compliance with the China RoHS "List of Exceptions to RoHS Compliance Management Catalog (or China RoHS Exemptions)".

此表中所有名称中含“X”的部件均符合欧盟 RoHS 立法。

All parts named in this table with an "X" are in compliance with the European Union's RoHS Legislation.

注: 环保使用期限的参考标识取决于产品正常工作的温度和湿度等条件

Note: The referenced Environmental Protection Use Period Marking was determined according to normal operating use conditions of the product such as temperature and humidity.

Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS)

Có thể nhận Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất (MSDS) cho vật tư chứa các hóa chất (ví dụ: mực) bằng cách truy cập vào trang web của HP tại địa chỉ www.hp.com/go/msds

EPEAT

Nhiều sản phẩm HP được thiết kế để đáp ứng EPEAT. EPEAT là một công cụ đánh giá môi trường toàn diện giúp xác định thiết bị điện tử thân thiện môi trường hơn. Để biết thêm thông tin về EPEAT, hãy truy cập www.epeat.net. Để biết thông tin về sản phẩm đã được đăng ký với EPEAT của HP, truy cập www8.hp.com/us/en/hp-information/global-citizenship/index.html

Tuyên bố về Ghi nhãn Tình trạng Hiện diện các Chất bị Hạn chế (Đài Loan)

台灣 限用物質含有情況標示聲明書

Taiwan Declaration of the Presence Condition of the Restricted Substances Marking

單元 Unit	限用物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛Lead (Pb)	汞Mercury (Hg)	鎘Cadmium (Cd)	六價鉻Hexavalent chromium (Cr ⁺⁶)	多溴聯苯Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
列印引擎 Print engine	—	○	○	○	○	○
外殼和紙匣 External Casing and Trays	○	○	○	○	○	○
電源供應器 Power Supply	—	○	○	○	○	○
電線 Cables	○	○	○	○	○	○
印刷電路板 Print printed circuit board	—	○	○	○	○	○
控制面板 Control panel	—	○	○	○	○	○
碳粉匣 Cartridge	○	○	○	○	○	○
掃描器組件 Scanner assembly	—	○	○	○	○	○

備考1. “超出0.1 wt %” 及 “超出0.01 wt %” 係指限用物質之百分比含量超出百分比含量基準值。
Note 1: “Exceeding 0.1 wt %” and “exceeding 0.01 wt %” indicate that the percentage content of the restricted substance exceeds the reference percentage value of presence condition.

備考2. “○” 係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。
Note 2: “○” indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.

備考3. “—” 係指該項限用物質為排除項目。
Note 3: The “—” indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.

TWR-LJ-PK-MFP-02

若要存取產品的最新使用指南或手冊，請前往 hp.com/support。選取**搜尋您的產品**，然後依照畫面上的指示繼續執行。

To access the latest user guides or manuals for your product, go to hp.com/support. Select **Find your product**, and then follow the on-screen instructions.

Để biết thêm thông tin

Để có được thông tin về các chủ đề môi trường này:

- Bảng thông tin môi trường của sản phẩm cho sản phẩm này và nhiều sản phẩm HP liên quan
- Cam kết của HP đối với môi trường
- Hệ thống quản lý môi trường của HP
- Chương trình trả lại và tái chế sản phẩm hết vòng đời của HP
- Bảng chỉ dẫn An toàn Hóa chất

Truy cập vào www.hp.com/go/environment

Hoặc truy cập www.hp.com/recycle

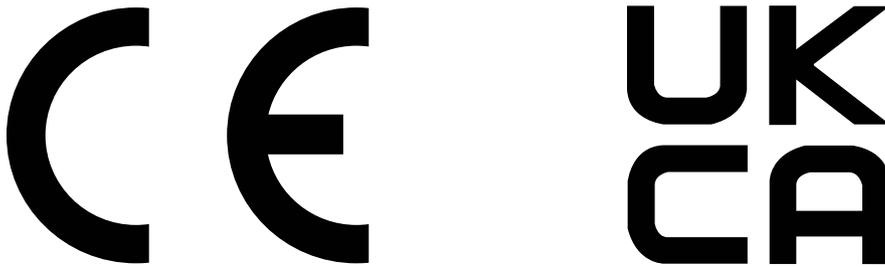
D Thông tin quy định

Phần này mô tả các tuyên bố về quy định.

Các tuyên bố về quy định

Máy in đáp ứng các yêu cầu sản phẩm của cơ quan quản lý tại quốc gia/khu vực của bạn.

Thông báo quy định của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh



Các sản phẩm mang dấu CE và dấu UKCA tuân thủ một hoặc nhiều Chỉ thị sau đây của Liên minh châu Âu và/hoặc các Công cụ pháp lý tương đương của Vương quốc Anh nếu có thể áp dụng: Chỉ thị về điện áp thấp 2014/35/EU, Chỉ thị EMC 2014/30/EU, Chỉ thị về thiết kế sinh thái 2009/125/EC, RED 2014/53/EU, Chỉ thị RoHS 2011/65/EU.

Việc tuân thủ chỉ thị này được đánh giá bằng Tiêu chuẩn hài hòa của châu Âu. Bạn có thể tìm thấy đầy đủ Tuyên bố về sự phù hợp của Liên minh châu Âu và Vương quốc Anh tại trang web sau đây: www.hp.com/go/certificates (Tìm kiếm với tên kiểu sản phẩm hoặc Số kiểu theo quy định (RMN) của sản phẩm, có thể được tìm thấy trên nhãn quy định.)

Mọi vấn đề liên quan tới quy định vui lòng liên hệ theo địa chỉ: Gửi email đến techreqshelp@hp.com

Đầu mối liên hệ của Liên minh châu Âu về các vấn đề pháp lý là:

HP Deutschland GmbH, HP HQ-TRE, 71025 Boeblingen, Germany

Đầu mối liên hệ của Vương quốc Anh về các vấn đề quy định là:

HP Inc UK Ltd, Regulatory Enquiries, Earley West, 300 Thames Valley Park Drive, Reading, RG6 1PT

Số dòng máy quy định

Nhằm mục đích nhận dạng quy định, sản phẩm của bạn được chỉ định một số model quy định. Không nên nhầm lẫn các số model quy định này với các tên tiếp thị hoặc các số sản phẩm.

Bảng D-1 Số dòng máy quy định

Số hiệu sản phẩm	Số hiệu model quy định
HP LaserJet Pro MFP 3101fdne	SHNGC-2001-00
HP LaserJet Pro MFP 3101fdn	
HP LaserJet Pro MFP 3102fdne	
HP LaserJet Pro MFP 3102fdn	
HP LaserJet Pro MFP 3103fdn	
HP LaserJet Pro MFP 3104fdn	
HP LaserJet Pro MFP 3101fdwe	SHNGC-2001-01
HP LaserJet Pro MFP 3101fdw	
HP LaserJet Pro MFP 3102fdwe	
HP LaserJet Pro MFP 3102fdw	
HP LaserJet Pro MFP 3103fdw	
HP LaserJet Pro MFP 3104fdw	

Quy định FCC

Thiết bị này đã được kiểm tra và tuân thủ các giới hạn cho thiết bị số thuộc Nhóm B, chiếu theo Phần 15 trong luật của Hội đồng Truyền thông Liên bang. Các giới hạn này được thiết lập nhằm cung cấp sự bảo vệ hợp lý chống lại sự nhiễu sóng có hại trong việc lắp đặt tại các khu dân cư. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phân tán năng lượng tần số vô tuyến. Nếu không được lắp đặt và sử dụng theo các hướng dẫn, thiết bị này có thể gây ra nhiễu sóng có hại cho các thông tin liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có bảo đảm rằng nhiễu sóng sẽ không xuất hiện ở một địa điểm lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu sóng có hại cho việc thu sóng radio hoặc ti vi, có thể xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người sử dụng được khuyến khích khắc phục tình trạng nhiễu sóng bằng một trong các biện pháp sau:

- Định hướng lại hoặc di chuyển ăng ten thu.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và máy thu.
- Kết nối thiết bị với một đầu ra trên một mạch điện khác với mạch điện máy thu đang được kết nối.
- Tham khảo ý kiến của người bán hoặc kỹ thuật viên có kinh nghiệm về radio/TV.



GHI CHÚ: Bất kỳ thay đổi hoặc sửa đổi nào được thực hiện đối với máy in mà không được HP phê chuẩn rõ ràng có thể làm vô hiệu thẩm quyền điều hành thiết bị của người dùng.

Việc sử dụng dây cáp giao diện được bảo vệ cần phải tuân theo giới hạn Loại B trong Phần 15 của các quy tắc FCC.

Canada – Tuyên bố tuân thủ ICES-003 Công nghiệp Canada

CAN ICES-3(B)/NMB-3(B)

Hướng dẫn về dây nguồn

Đảm bảo rằng nguồn điện của bạn đủ cho định mức điện áp của sản phẩm. Định mức điện áp có trên nhãn của sản phẩm. Sản phẩm sử dụng điện áp 110 – 127 Vac hoặc 220 – 240 Vac và 50/60 Hz.

Kết nối dây nguồn giữa sản phẩm và ổ cắm AC được nối đất.

⚠ THẬN TRỌNG: Để ngăn ngừa hư hại cho sản phẩm, chỉ sử dụng dây nguồn được cung cấp kèm sản phẩm.

An toàn laser

Trung tâm Thiết bị và Tình trạng Phóng xạ (CDRH) thuộc Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ đã triển khai các quy định về các sản phẩm laser được sản xuất từ ngày 1 tháng 8 năm 1976. Sản phẩm được bán tại thị trường Hoa Kỳ bắt buộc phải tuân thủ các quy định này. Thiết bị này được chứng nhận là sản phẩm laser “Loại 1” theo Tiêu chuẩn Hiệu suất Bức xạ của Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ (DHHS) tuân theo Đạo luật Kiểm soát Bức xạ vì Sức khỏe và Sự an toàn năm 1968. Do bức xạ nội sinh của thiết bị hoàn toàn bị giới hạn bên trong lớp bảo vệ và vỏ bọc ngoài, nên tia laser không thể thoát ra trong bất kỳ giai đoạn hoạt động thông thường nào của người dùng.

⚠ CẢNH BÁO! Sử dụng các công cụ điều khiển, điều chỉnh hoặc thực hiện các quy trình khác với nội dung trong hướng dẫn sử dụng này có thể dẫn đến việc tiếp xúc với bức xạ nguy hiểm.

Đối với các vấn đề về pháp lý khác tại Hoa Kỳ/Canada, vui lòng liên hệ:

HP Inc.

HP Inc. 1501 Page Mill Rd, Palo Alto, CA 94304, USA

Liên hệ qua email: (techregshelp@hp.com) hoặc Liên hệ qua điện thoại: +1 (650) 857-1501

Tuyên bố về laser cho Phần Lan

Luokan 1 laserlaite

HP LaserJet Pro MFP 3101 e–3108e, laserkirjoitin on käyttäjän kannalta turvallinen luokan 1 laserlaite. Normaalisissa käytössä kirjoittimen suojakoteloitinta estää lasersäteiden pääsyn laitteen ulkopuolelle. Laitteen turvallisuusluokka on määritetty standardin EN 60825-1 (2014) mukaisesti.

VAROITUS !

Laitteen käyttäminen muulla kuin käyttöohjeessa mainitulla tavalla saattaa altistaa käyttäjän turvallisuusluokan 1 ylittävälle näkymättömälle lasersäteilylle.

WARNING !

Om apparaten används på annat sätt än i bruksanvisning specificerats, kan användaren utsättas för osynlig laserstrålning, som överskrider gränsen för laserklass 1.

HUOLTO

HP LaserJet Pro MFP 3101 e–3108e - kirjoittimen sisällä ei ole käyttäjän huollettavissa olevia kohteita. Laitteen saa avata ja huoltaa ainoastaan sen huoltamiseen koulutettu henkilö. Tällaiseksi huoltotoimenpiteeksi ei katsota väriainekasetin vaihtamista, paperiradan puhdistusta tai muita käyttäjän käsikirjassa lueteltuja, käyttäjän tehtäväksi tarkoitettuja ylläpitotoimia, jotka voidaan suorittaa ilman erikoistyökaluja.

VARO !

Mikäli kirjoittimen suojakotelo avataan, olet alttiina näkymättömälle lasersäteilylle laitteen ollessa toiminnassa. Älä katso säteeseen.

WARNING !

Om laserprinterns skyddshölje öppnas då apparaten är i funktion, utsätts användaren för osynlig laserstrålning. Betrakta ej strålen.

Tiedot laitteessa käytettävän laserdiodin säteilyominaisuuksista: Aallonpituus 775-795 nm Teho 5 m W Luokan 3B laser.

Tuyên bố GS (Đức)

Das Gerät ist nicht für die Benutzung im unmittelbaren Gesichtsfeld am Bildschirmarbeitsplatz vorgesehen. Um störende Reflexionen am Bildschirmarbeitsplatz zu vermeiden, darf dieses Produkt nicht im unmittelbaren Gesichtsfeld platziert werden.

Das Gerät ist kein Bildschirmarbeitsplatz gemäß BildscharbV. Bei ungünstigen Lichtverhältnissen (z. B. direkte Sonneneinstrahlung) kann es zu Reflexionen auf dem Display und damit zu Einschränkungen der Lesbarkeit der dargestellten Zeichen kommen.

Die Bildarstellung dieses Gerätes ist nicht für verlängerte Bildschirmtätigkeiten geeignet.

Tuyên bố Bắc Âu (Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển)

Đan Mạch:

Apparatets stikprop skal tilsættes en stikkontakt med jord, som giver forbindelse til stikproppens jord.

Phần Lan:

Laite on liitettävä suojakoskettimilla varustettuun pistorasiaan.

Na Uy:

Apparatet må tilkoples jordet stikkontakt.

Thụy Điển:

Apparaten skall anslutas till jordat uttag.

Tuyên bố về Cổng USB BSMI của Đài Loan (Walk-up)

Cổng USB phía trước (cổng walk-up) nằm ở phía trước, mặt trên hoặc mặt bên của sản phẩm thường được sử dụng với các ổ đĩa dạng thanh.

Hợp quy Á-Âu (Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kirgizstan, Nga)

Производитель и дата производства



HP Inc.

Адрес: 1501 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, U.S.

Дата производства зашифрована в 10-значном серийном номере, расположенном на наклейке со служебной информацией изделия. 4-я, 5-я и 6-я цифры обозначают год и неделю производства. 4-я

цифра обозначает год, например, «3» обозначает, что изделие произведено в «2013» году. 5-я и 6-я цифры обозначают номер недели в году производства, например, «12» обозначает «12-ю» неделю.

Өндіруші және өндіру мерзімі

HP Inc.

Мекенжайы: 1501 Page Mill Road, Palo Alto, California 94304, U.S.

Өнімнің жасалу мерзімін табу үшін өнімнің қызмет көрсету жапсырмасындағы 10 таңбадан тұратын сериялық нөмірін қараңыз. 4-ші, 5-ші және 6-шы сандар өнімнің жасалған жылы мен аптасын көрсетеді. 4-ші сан жылын көрсетеді, мысалы «3» саны «2013» дегенді білдіреді. 5-ші және 6-шы сандары берілген жылдың қай аптасында жасалғанын көрсетеді, мысалы, «12» саны «12-ші» апта дегенді білдіреді.

Местные представители

Россия: ООО "Эйч Пи Инк",

Российская Федерация, 125171, г. Москва, Ленинградское шоссе, 16А, стр.3,

Телефон/факс: +7 495 797 35 00 / +7 499 92132 50

Казахстан: Филиал компании "ЭйчПи Глобал Трейдинг Би.Ви.", Республика Казахстан, 050040, г. Алматы, Бостандыкский район, проспект Аль-Фараби, 77/7,

Телефон/факс: +7 7 27 355 35 52

Жергілікті өкілдіктері

Ресей: ООО "Эйч Пи Инк",

Ресей Федерациясы, 125171, Мәскеу, Ленинград шоссесі, 16А блок 3,

Телефон/факс: +7 495 797 35 00 / +7 499 92132 50

Қазақстан: "ЭйчПи Глобал Трейдинг Би.Ви." компаниясының Қазақстандағы филиалы, Қазақстан Республикасы, 050040, Алматы қ., Бостандық ауданы, Әл-Фараби даңғылы, 77/7,

Телефон/факс: +7 727 355 35 52

Tuyên bố về viễn thông (fax)

Chủ đề mô tả các tuyên bố về fax.

Tuyên bố về Dây nối tín hiệu Fax

Sản phẩm có thể có hoặc không có dây fax/điện thoại kèm theo. Nếu không được cung cấp, chỉ sử dụng dây điện thoại số 26 AWG hoặc lớn hơn để giảm rủi ro hỏa hoạn.

Tuyên bố của Belarus

В соответствии с Постановлением Совета Министров Республики Беларусь от 24 мая 2017 года № 383 (об описании и порядке применения знака соответствия к техническому регламенту Республики Беларусь) продукция, требующая подтверждения соответствия техническому регламенту Республики Беларусь, размещенная на рынке Республики Беларусь, должна быть маркирована знаком соответствия ТР ВУ.



Tuyên bố ANATEL của Brazil

Este equipamento não tem direito à proteção contra interferência prejudicial e não pode causar interferência em sistemas devidamente autorizados.

Para maiores informações consulte o site da ANATEL – www.anatel.gov.br

Canada

Industry Canada CS-03 requirements:

THÔNG BÁO: The Industry Canada label identifies certified equipment. This certification means the equipment meets certain telecommunications network protective, operational, and safety requirements as prescribed in the appropriate Terminal Equipment Technical Requirement document(s). The Department does not guarantee the equipment will operate to the user's satisfaction. Before installing this equipment, users should ensure that it is permissible for the equipment to be connected to the facilities of the local telecommunications company. The equipment must also be installed using an acceptable method of connection. The customer should be aware that compliance with the above conditions may not prevent degradation of service in some situations. Repairs to certified equipment should be coordinated by a representative designated by the supplier. Any repairs or alterations made by the user to this equipment, or equipment malfunctions, may give the telecommunications company cause to request the user to disconnect the equipment. Users should ensure for their own protection that the electrical ground connections of the power utility, telephone lines, and internal metallic water pipe system, if present, are connected together. This precaution can be particularly important in rural areas.

- ⚠ **THẬN TRỌNG:** Users should not attempt to make such connections themselves, but should contact the appropriate electric inspection authority, or electrician, as appropriate. The Ringer Equivalence Number (REN) of this device is shown on the regulatory chassis label.
-

This product meets the applicable Innovation, Science and Economic Development Canada technical specifications.

THÔNG BÁO: The Ringer Equivalence Number (REN) indicates the maximum number of devices allowed to be connected to a telephone interface. The termination of an interface may consist of any combination of devices subject only to the requirement that the sum of the RENs of all the devices not exceed five (5).

The standard connecting arrangement code (telephone jack type) for equipment with direct connections to the telephone network is CA11A.

Exigences CS-03 d'Industrie Canada:

THÔNG BÁO: L'étiquette Industrie Canada permet d'identifier les équipements certifiés. Cette certification signifie que l'équipement est conforme à certaines exigences de protection, exploitation et sécurité du réseau de télécommunication, tel que stipulé dans les documents appropriés relatifs aux exigences techniques des équipements de type terminal. Le Département ne garantit pas que l'exploitation de l'équipement donnera pleine satisfaction à l'utilisateur. Avant d'installer cet équipement, les utilisateurs doivent s'assurer qu'il est

possible de connecter l'équipement aux installations de la société de télécommunication locale. L'équipement doit également être installé en utilisant une méthode de connexion acceptable. Le client doit être conscient du fait que la conformité du matériel aux conditions citées ci-dessus n'empêche nullement des dégradations dans certaines situations. Toute réparation de l'équipement certifié doit être coordonnée par un représentant nommé par le fournisseur. Toute réparation ou altération réalisée par l'utilisateur lui-même et tout dysfonctionnement de l'équipement donne à la compagnie de téléphone le droit d'exiger la mise hors service de l'équipement. Pour des raisons de sécurité, l'utilisateur doit s'assurer que les branchements à la terre de l'installation électrique, des lignes téléphoniques et du système de conduites d'eau métalliques internes, s'il y a lieu, sont bien reliés entre eux. Cette précaution peut s'avérer particulièrement importante dans les zones rurales.

⚠ THẬN TRỌNG: L'utilisateur ne doit pas tenter d'effectuer lui-même ces raccordements, mais doit contacter l'organisme de contrôle électrique approprié, ou un électricien, selon le cas. L'indice d'équivalence de la sonnerie (REN) de cet appareil est affiché sur l'étiquette réglementaire apposée sur le châssis.

Ce produit respecte les spécifications techniques applicables définies par Innovation, Science and Economic Development Canada.

THÔNG BÁO: L'indice d'équivalence de la sonnerie (REN) correspond au nombre maximum d'appareils autorisés à se connecter à une interface de téléphonie. La terminaison d'une interface peut consister en toute combinaison d'appareils soumise uniquement à l'exigence que le total des indices REN de tous les appareils ne dépasse pas cinq (5).

Le code de l'ensemble connecté standard (type de prise téléphonique) pour l'équipement associé à des connexions directes vers le réseau téléphonique est CA11A.

Tuyên bố của Châu Âu về Hoạt động Viễn thông

Máy in này đáp ứng chỉ thị hiện hành của EU & Các Công cụ theo quy định của Vương quốc Anh và có nhãn CE & UKCA tương ứng. Để biết thông tin chi tiết, xem Tuyên bố phù hợp EU & UK được phát hành bởi nhà sản xuất trong mục khác của tài liệu hướng dẫn này.

Đối với máy in có tính năng được kết nối với Mạng viễn thông chuyển mạch công cộng (PSTN) analog:

Do sự khác biệt giữa các PSTN quốc gia của Châu Âu, sản phẩm có thể không đảm bảo độ an toàn vận hành thành công vô điều kiện trên mọi điểm cuối PSTN. Khả năng tương thích mạng phụ thuộc vào cài đặt chính xác mà khách hàng chọn trong giai đoạn chuẩn bị kết nối với mạng PSTN. Vui lòng làm theo các hướng dẫn được nêu trong hướng dẫn sử dụng. Nếu bạn gặp phải vấn đề về khả năng tương thích mạng, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp thiết bị của bạn hoặc dịch vụ trợ giúp của HP Inc. tại quốc gia hoạt động. Việc kết nối đến một điểm cuối PSTN có thể tùy theo các yêu cầu bổ sung do người vận hành PSTN tại địa phương thiết lập.

New Zealand

The grant of a Telepermit for any item of terminal equipment indicates only that Telecom has accepted that the item complies with minimum conditions for connection to its network. It indicates no endorsement of the product by Telecom, nor does it provide any sort of warranty. Above all, it provides no assurance that any item will work correctly in all respects with another item of Telepermitted equipment of a different make or model, nor does it imply that any product is compatible with all of Telecom's network services.

This equipment may not provide for the effective hand-over of a call to another device connected to the same line.

This equipment shall not be set up to make automatic calls to the Telecom "111" Emergency Service.

This product has not been tested to ensure compatibility with the FaxAbility distinctive ring service for New Zealand.

Tuyên bố FCC bổ sung đối với Sản phẩm Viễn thông (Hoa Kỳ)

This equipment complies with Part 68 of the FCC rules and the requirements adopted by the ACTA. On the back of this equipment is a label that contains, among other information, a product identifier in the format US:AAAEQ##TXXXX. If requested, this number must be provided to the telephone company.

The REN is used to determine the quantity of devices, which may be connected to the telephone line. Excessive RENs on the telephone line may result in the devices not ringing in response to an incoming call. In most, but not all, areas, the sum of the RENs should not exceed five (5.0). To be certain of the number of devices that may be connected to the line, as determined by the total RENs, contact the telephone company to determine the maximum REN for the calling area.

This equipment uses the following USOC jacks: RJ11C.

FCC-compliant telephone cord, jack and modular plug should be used with this equipment. This equipment is designed to be connected to the telephone network or premises wiring using a compatible modular jack, which is Part 68 compliant. This equipment cannot be used on telephone company-provided coin service. Connection to Party Line Service is subject to state tariffs.

If this equipment causes harm to the telephone network, the telephone company will notify you in advance that temporary discontinuance of service may be required. If advance notice is not practical, the telephone company will notify the customer as soon as possible. Also, you will be advised of your right to file a complaint with the FCC if you believe it is necessary.

The telephone company may make changes in its facilities, equipment, operations, or procedures that could affect the operation of the equipment. If this happens, the telephone company will provide advance notice in order for you to make the necessary modifications in order to maintain uninterrupted service.

If trouble is experienced with this equipment, please see the numbers in this manual for repair and (or) warranty information. If the trouble is causing harm to the telephone network, the telephone company may request you remove the equipment from the network until the problem is resolved.

The customer can do the following repairs: Replace any original equipment that came with the device. This includes the print cartridge, the supports for trays and bins, the power cord, and the telephone cord (if provided). It is recommended that the customer install an AC surge arrestor in the AC outlet to which this device is connected. This is to avoid damage to the equipment caused by local lightning strikes and other electrical surges.

Đạo luật Bảo vệ Người dùng Điện thoại

Đạo luật Bảo vệ Người dùng Điện thoại năm 1991 coi việc này là bất hợp pháp khi bất kỳ người nào sử dụng máy tính hoặc thiết bị điện tử khác, kể cả máy fax, gửi bất kỳ tin nhắn nào trừ khi tin nhắn có chứa rõ ràng, ở lề trên hoặc dưới cùng của mỗi trang được truyền đi hoặc trên trang đầu của bản truyền, ngày giờ gửi và thông tin định danh doanh nghiệp, thực thể khác, hoặc cá nhân gửi tin nhắn và số điện thoại của máy gửi hoặc doanh nghiệp đó, thực thể khác hoặc cá nhân. (Số điện thoại được cung cấp không thể là số 900 hoặc bất kỳ số nào khác có cước phí vượt quá mức cước phí truyền dữ liệu đường dài hoặc địa phương.)

Các tuyên bố không dây

Các tuyên bố ở mục này chỉ áp dụng với những máy in hỗ trợ kết nối không dây.

Tuyên bố tuân thủ FCC—Hoa Kỳ

Exposure to radio frequency radiation

- ⚠ **THẬN TRỌNG:** The radiated output power of this device is far below the FCC radio frequency exposure limits. Nevertheless, the device shall be used in such a manner that the potential for human contact during normal operation is minimized.

In order to avoid the possibility of exceeding the FCC radio frequency exposure limits, human proximity to the antenna shall not be less than 20 cm during normal operation.

This device complies with Part 15 of FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions: (1) this device may not cause interference, and (2) this device must accept any interference, including interference that may cause undesired operation of the device.

- ⚠ **THẬN TRỌNG:** Based on Section 15.21 of the FCC rules, changes of modifications to the operation of this product without the express approval by HP may invalidate its authorized use.

Tuyên bố của Australia

This device incorporates a radio-transmitting (wireless) device. For protection against radio transmission exposure, it is recommended that this device be operated no less than 20 cm from the head, neck, or body.

Tuyên bố của Belarus

В соответствии с Постановлением Совета Министров Республики Беларусь от 24 мая 2017 года № 383 (об описании и порядке применения знака соответствия к техническому регламенту Республики Беларусь) продукция, требующая подтверждения соответствия техническому регламенту Республики Беларусь, размещенная на рынке Республики Беларусь, должна быть маркирована знаком соответствия TP BY.



Tuyên bố ANATEL của Brazil

Este equipamento não tem direito à proteção contra interferência prejudicial e não pode causar interferência em sistemas devidamente autorizados.

Para maiores informações consulte o site da ANATEL – www.anatel.gov.br

Tuyên bố của Canada

For Indoor Use. This digital apparatus does not exceed the Class B limits for radio noise emissions from digital apparatus as set out in the radio interference regulations of the Canadian Department of Communications. The internal wireless radio complies with RSS 210 of Industry Canada.

Pour l'usage d'intérieur. Le présent appareil numérique n'émet pas de bruits radioélectriques dépassant les limites applicables aux appareils numériques de Classe B prescrites dans le règlement sur le brouillage radioélectrique édicté par le Ministère des Communications du Canada. Le composant RF interne est conforme à la norme CNR-210 d'Industrie Canada.

Các tuyên bố về kết nối không dây CMII của Trung Quốc

中国无线电发射设备通告

型号核准代码显示在产品本体的铭牌上。

Tuyên bố của Hàn Quốc

무선 전용제품:

해당 무선설비는 전파혼신 가능성이 있으므로 인명안전과 관련된 서비스는 할 수 없음. (무선모듈제품이 설치되어있는경우)

Tuyên bố của Đài Loan (tiếng Trung phổ thông)

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

應避免影響附近雷達系統之操作。

高增益指向性天線只得應用於固定式點對點系統。

Sản phẩm vận hành ở 5 GHz, Công nghiệp Canada

- ⚠ **THẬN TRỌNG:** When using IEEE 802.11a wireless LAN, this product is restricted to indoor use, due to its operation in the 5.15- to 5.25-GHz frequency range. Industry Canada requires this product to be used indoors for the frequency range of 5.15 GHz to 5.25 GHz to reduce the potential for harmful interference to co-channel mobile satellite systems. High-power radar is allocated as the primary user of the 5.25- to 5.35-GHz and 5.65- to 5.85-GHz bands. These radar stations can cause interference with and/or damage to this device.

Lors de l'utilisation d'un réseau local sans fil IEEE 802.11a, ce produit est réservé à une utilisation en intérieur en raison de sa plage de fréquences, comprise entre 5,15 et 5,25 GHz. Industrie Canada recommande l'utilisation en intérieur de ce produit pour la plage de fréquences comprise entre 5,15 et 5,25 GHz afin de réduire les interférences nuisibles potentielles avec les systèmes de satellite portables utilisant le même canal. Le radar à haute puissance est défini comme étant le principal utilisateur des bandes 5,25 à 5,35 GHz et 5,65 à 5,85 GHz. Ces stations radar peuvent provoquer des interférences sur ce périphérique et/ou l'endommager.

Tuyên bố NCC của Đài Loan: (Chỉ áp dụng với 5GHz)

應避免影響附近雷達系統之操作。

Phơi nhiễm với Bức xạ tần số vô tuyến (Canada)

- ⚠ **CẢNH BÁO!** Exposure to Radio Frequency Radiation. The radiated output power of this device is below the Industry Canada radio frequency exposure limits. Nevertheless, the device should be used in such a manner that the potential for human contact is minimized during normal operation.

⚠ CẢNH BÁO! Exposition aux émissions de fréquences radio. La puissance de sortie émise par ce périphérique est inférieure aux limites fixées par Industrie Canada en matière d'exposition aux fréquences radio. Néanmoins, les précautions d'utilisation du périphérique doivent être respectées afin de limiter tout risque de contact avec une personne.

To avoid the possibility of exceeding the Industry Canada radio frequency exposure limits, human proximity to the antennas should not be less than 20 cm.

Pour éviter tout dépassement des limites fixées par Industrie Canada en matière d'exposition aux fréquences radio, la distance entre les utilisateurs et les antennes ne doit pas être inférieure à 20 cm (8 pouces).

Thông báo quy định của châu Âu

The telecommunications functionality of this product may be used in the following European countries/regions:

Austria, Belgium, Bulgaria, Cyprus, Czech Republic, Denmark, Estonia, Finland, France, Germany, Greece, Hungary, Iceland, Ireland, Italy, Latvia, Liechtenstein, Lithuania, Luxembourg, Malta, Netherlands, Norway, Poland, Portugal, Romania, Slovak Republic, Slovenia, Spain, Sweden, Switzerland, and United Kingdom.

Thông báo sử dụng tại Nga

Существуют определенные ограничения по использованию беспроводных сетей (стандарта 802.11 b/g) с рабочей частотой 2,4 ГГц: Данное оборудование может использоваться внутри помещений с использованием диапазона частот 2400–2483,5 МГц (каналы 1–13). При использовании внутри помещений максимальная эффективная изотропно–излучаемая мощность (ЭИИМ) должна составлять не более 100мВт.

Tuyên bố của Mexico

Aviso para los usuarios de México

"La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada."

Para saber el modelo de la tarjeta inalámbrica utilizada, revise la etiqueta regulatoria de la impresora.

Tuyên bố của Thái Lan

เครื่องวิทยุคมนาคมนี้มีระดับการแผ่คลื่นแม่เหล็กไฟฟ้าสอดคล้องตามมาตรฐานความปลอดภัยต่อสุขภาพของมนุษย์จากการใช้เครื่องวิทยุคมนาคมที่คณะกรรมการกิจการโทรคมนาคมแห่งชาติประกาศกำหนด

This radio communication equipment has the electromagnetic field strength in compliance with the Safety Standard for the Use of Radio Communication Equipment on Human Health announced by the National Telecommunications Commission.

Viễn thông Việt Nam



GHI CHÚ: Dấu không dây viễn thông cho các sản phẩm được phê chuẩn Loại ICTQC.